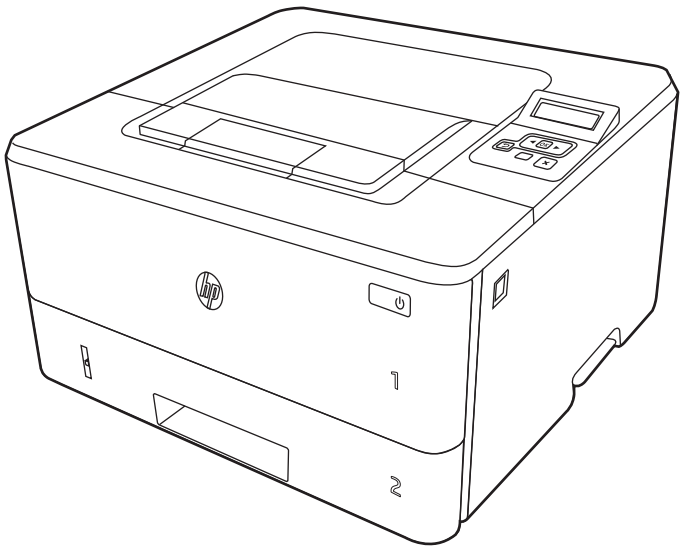
HP LaserJet Pro 4003

Hướng dẫn sử dụng



www.hp.com/support/lj4001-4004

HP LaserJet Pro 4003 - Hướng dẫn sử dụng

Bản dịch tự động do Microsoft Translator cung cấp.

TÓM TẮT

Hướng dẫn này cung cấp thông tin cấu hình, sử dụng, bảo hành, an toàn và môi trường.

Thông tin pháp lý

Bản quyền và giấy phép

© Copyright 2022 HP Development Company, L.P.

Nghiêm cấm sao chép, phóng tác hoặc biên dịch mà không có văn bản cho phép trước, trừ khi được cho phép theo luật bản quyền.

Thông tin có trong tài liệu này có thể thay đổi mà không cần phải thông báo.

Các bảo hành duy nhất dành cho sản phẩm và dịch vụ HP đều được nêu rõ trong các điều khoản bảo hành rõ ràng đi kèm sản phẩm và dịch vụ tương ứng. Không có điều nào trong tài liệu này được hiểu là bảo hành bổ sung. HP sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý đối với các lỗi hoặc sai sót về kỹ thuật hoặc biên tập trong tài liệu này.

Edition 2, 5/2025

Công nhận nhãn hiệu

Adobe®, Adobe Photoshop®, Acrobat® và PostScript® là các nhãn hiệu của Adobe Systems Incorporated.

Apple và logo Apple là nhãn hiệu của Apple Inc., đã được đăng ký ở Hoa Kỳ và các quốc gia khác.

macOS là nhãn hiệu của Apple Inc., đã được đăng ký ở Hoa Kỳ và các quốc gia khác.

AirPrint là nhãn hiệu của Apple Inc., đã được đăng ký ở Hoa Kỳ và các quốc gia khác.

Google™ là nhãn hiệu của Google Inc.

Microsoft®, Windows®, Windows® XP và Windows Vista® là các nhãn hiệu đã đăng ký của Microsoft Corporation.

UNIX® là nhãn hiệu đã đăng ký của The Open Group.

Mục lục

1 Tổng quan máy in 1
Biểu tượng cảnh báo 1
Nguy cơ điện giật tiềm ẩn 2
Giấy phép nguồn mở 2
Giao diện máy in 2
Mặt trước của máy in 2
Mặt sau của máy in 3
Giao diện bảng điều khiển 4
Thông số kỹ thuật của máy in 6
Thông số kỹ thuật 6
Các hệ điều hành được hỗ trợ 7
Giải pháp in di động 8
Kích thước máy in 8
Mức tiêu thụ điện, thông số kỹ thuật về điện và mức phát thải âm thanh 10
Phạm vi môi trường sử dụng 11
Lắp đặt phần cứng máy in và cài đặt phần mềm 11
2 Khay giấy 12
Nạp giấy vào Khay 1 (khay đa năng) 12
Nạp giấy Khay 1 12
Hướng giấy Khay 1 15
Nạp giấy vào Khay 2 16
Nạp giấy Khay 2 16
Hướng giấy Khay 2 18
Nạp giấy vào Khay 3 (phụ kiện tùy chọn) 19
Nạp giấy Khay 3 19
Hướng giấy Khay 3 21
Nạp và in phong bì 22
Giới thiệu 22
In phong bì 23
Hướng phong bì 23
3 Mực in, phụ kiện và bộ phận 24
Máy in có tính năng bảo mật động 24
Đặt hàng mực in, phụ kiện và bộ phận 24
Đặt hàng 24
Mực in và phụ kiện 25
Các bộ phận khách hàng tự sửa chữa 25
Lập cấu hình các cài đặt bảo vệ nguồn cấp bột mực của HP 26
Giới thiệu 26

Bật hoặc tắt tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực) 26
Bật hoặc tắt tính năng Bảo vệ mực in 28
Thay thế hộp mực in 31
Thông tin về hộp mực in 31
Tháo và thay thế hộp mực 32
4 In 36
Thao tác in (Windows) 36
Cách in (Windows) 36
In tự động trên hai mặt (Windows) 37
In thủ công trên cả hai mặt (Windows) 37
In nhiều trang trên một trang giấy (Windows) 37
Chọn loại giấy (Windows) 38
Tác vụ in bổ sung 38
Tác vụ in (macOS) 39
Cách in (macOS) 39
Tự động in trên cả hai mặt (macOS) 39
In thủ công trên cả hai mặt (macOS) 40
In nhiều trang trên một tờ giấy (macOS) 40
Chọn loại giấy (macOS) 40
Tác vụ in bổ sung 41
Lưu các lệnh in trên máy in để in sau hoặc in riêng 41
Trước khi bắt đầu 41
Cài đặt lưu trữ lệnh in 42
Tắt hoặc bật tính năng lưu trữ lệnh in 43
Tạo lệnh in đã lưu (Windows) 43
Tạo tác vụ để lưu (macOS) 44
In lệnh in đã lưu 45
Xóa lệnh in đã lưu 46
Thông tin được gửi đến máy in cho mục đích Kế toán lệnh in 46
In di động 46
Giới thiệu 46
In Wi-Fi Direct (chỉ dành cho kiểu máy không dây) 46
HP ePrint qua email 48
AirPrint 49
In nhúng của Android 49
5 Quản lý máy in 51
Thay đổi kiểu kết nối máy in (Windows) 51
Cấu hình nâng cao với Máy chủ web nhúng của HP và Trang chủ máy in (EWS) 51
Phương pháp một: Mở Máy chủ web nhúng (EWS) của HP từ phần mềm 52
Phương pháp hai: Mở Máy chủ web nhúng HP (EWS) từ trình duyệt web 52
Lập cấu hình cài đặt mạng IP 54
Giới thiệu 54
Từ chối dùng chung máy in 54
Xem hoặc thay đổi cài đặt mạng 54
Đổi tên máy in trên mạng 54

Lập cấu hình các thông số IPv4 TCP/IP từ bảng điều khiển theo cách thủ công 55
Cài đặt in hai mặt và tốc độ liên kết 55
Các tính năng bảo mật của máy in 56
Giới thiệu 56
Gán hoặc thay đổi mật khẩu hệ thống bằng Máy chủ web nhúng 56
Các cài đặt bảo tồn năng lượng 57
Giới thiệu 57
In bằng EconoMode 57
Thiết lập cài đặt Sleep Delay (Min.) (Hoãn chế độ nghỉ (phút)) 58
Thiết lập cài đặt Shutdown after Sleep (Hr.) (Tắt máy sau khi nghỉ (giờ)) 58
Thiết lập cài đặt Hủy tắt máy 58
HP Web Jetadmin 59
Máy in có tính năng bảo mật động 59
Cập nhật chương trình cơ sở 59
Phương pháp một: Cập nhật chương trình cơ sở bằng bảng điều khiển 60
Phương pháp ba: Cập nhật chương trình cơ sở bằng tiện ích HP Printer Update (Cập nhật máy in HP) 60
6 Giải quyết sự cố 61
Hỗ trợ khách hàng 61
Khôi phục cài đặt mặc định gốc 61
Thông báo “Cartridge is low” (Hộp mực in ở mức thấp) hoặc “Cartridge is very low” (Hộp mực in gần hết) hiển thị trên bảng điều khiển của máy in 62
Thay đổi cài đặt “Very Low” (Gần hết) 63
Đặt hàng mực in 63
Máy in không nhặt được giấy hoặc nạp giấy sai 63
Giới thiệu 63
Máy in không nạp giấy 64
Máy in nạp nhiều tờ giấy 65
Xử lý kẹt giấy 67
Bạn gặp phải tình trạng kẹt giấy thường xuyên hoặc tái diễn? 68
Vị trí giấy kẹt 69
13.02 jam error in tray 1 (Lỗi kẹt giấy 13.02 trong khay 1) 69
13.03 jam error in tray 2 (Lỗi kẹt giấy 13.03 trong khay 2) 73
13.04 jam error in tray 3 (Lỗi kẹt giấy 13.03 trong khay 2) 80
13.08, 13.09 jam error in the toner cartridge or fuser area (Lỗi kẹt giấy 13.08, 13.09 trong hộp mực in hoặc khu vực cuộn sấy) 84
13.10, 13.11, 13.13 jam error in the output bin (Lỗi kẹt giấy 13.10, 13.11, 13.13 trong ngăn giấy đầu ra) 88
13.14, 13.15 jam error in the duplexer (Lỗi kẹt giấy 13.14, 13.15 trong bộ in hai mặt) 90
Giải quyết vấn đề về chất lượng in 93
Giới thiệu 93
Xử lý sự cố về chất lượng in 94
Xử lý lỗi hình ảnh 99
Giải quyết sự cố xảy ra với mạng có dây 107
Giới thiệu 107
Kết nối vật lý kém 107
Máy tính không thể giao tiếp với máy in 107

Máy in đang sử dụng liên kết và cài đặt in hai mặt không đúng cho mạng này 108
Các chương trình phần mềm mới đã gây ra sự cố tương thích 108
Máy tính của bạn hoặc máy trạm bị cài đặt sai 108
Máy in bị tắt, hoặc các cài đặt mạng khác bị sai 108
Giải quyết sự cố xảy ra với mạng không dây 108
Giới thiệu 108
Danh sách kiểm tra kết nối mạng không dây 108
Máy in không in sau khi định cấu hình mạng không dây hoàn tất 109
Máy in không in và máy tính đã cài đặt tường lửa của bên thứ ba 109
Kết nối không dây không hoạt động sau khi di chuyển bộ định tuyến không dây hoặc máy in 109
Không thể kết nối thêm máy tính với máy in không dây 110
Máy in không dây mất liên lạc khi được kết nối với VPN 110
Mạng không xuất hiện trong danh sách mạng không dây 110
Mạng không dây không hoạt động 110
Thực hiện kiểm tra chẩn đoán mạng không dây 111
Giảm nhiễu trên mạng không dây 111
Phụ lục A Dịch vụ và hỗ trợ 112
Tuyên bố bảo hành có giới hạn của HP 112
Vương quốc Anh, Ireland và Malta 113
Áo, Bỉ, Đức, Luxemburg và Thụy Sĩ 114
Bỉ, Pháp, Luxemburg và Thụy Sĩ 115
Ý 117
Tây Ban Nha 117
Đan Mạch 118
Na Uy 118
Thụy Điển 118
Bồ Đào Nha 119
Hy Lạp và Síp 119
Hungary 119
Cộng hòa Séc 120
Slovakia 120
Ba Lan 120
Bulgaria 121
Romania 121
Bỉ và Hà Lan 121
Phần Lan 122
Slovenia 122
Croatia 122
Latvia 123
Lithuania 123
Estonia 123
Nga 124
Tuyên bố bảo hành có giới hạn cho hộp mực in HP, trống hình và bộ phận hình để sử dụng với máy in HP LaserJet, máy in HP Laser và máy in Laser màn nhãn hiệu Samsung 124
Bản công bố về bảo hành có giới hạn dành cho bộ dụng cụ bảo trì và vật tư tiêu hao có thời gian sử dụng dài 124
Máy in có tính năng bảo mật động 125

Chính sách của HP về mực in không phải của HP 125
Trang web chống hàng giả HP 125
Dữ liệu được lưu trữ trên hộp mực in 125
Thỏa thuận cấp phép người dùng cuối 126
Dịch vụ bảo hành khách hàng tự sửa chữa 130
Hỗ trợ khách hàng 131
Phụ lục B Chương trình quản lý sản phẩm môi trường 132
Bảo vệ môi trường 132
Thông tin về pin 132
Hóa chất 132
Tái chế phần cứng điện tử 133
EPEAT 133
Giới hạn nguyên liệu 133
Bảng chỉ dẫn An toàn Hóa chất (MSDS) 133
Tạo khí Ozone 133
Giấy 133
Sử dụng giấy 133
Nhựa 134
Mức tiêu thụ điện 134
Mực in HP LaserJet 134
Tiêu thụ bột mực 134
Để biết thêm thông tin 135
Thông tin về việc tái chế phần cứng tại Brazil 135
Bảng hóa chất (Trung Quốc) 136
Thông tin cho người dùng Nhãn sinh thái SEPA (Trung Quốc) 136
Quy định về việc áp dụng nhãn năng lượng của Trung Quốc đối với máy in, máy fax và photocopy 137
Thải bỏ thiết bị hỏng bởi người sử dụng (Liên minh Châu Âu, Vương quốc Anh và Ấn Độ) 137
Vi nhựa EU 137
Dữ liệu công suất sản phẩm theo Quy định 1275/2008 của Ủy ban Liên minh Châu Âu và các Yêu cầu pháp lý có liên quan của Vương quốc Anh 138
Quy định về Quản lý rác thải pin của Ấn Độ (BWM) 138
Tuyên bố hạn chế các chất độc hại (Ấn Độ) 138
Bảng hóa chất (Đài Loan) 139
WEEE (Thổ Nhĩ Kỳ) 139
Phụ lục C Thông tin về quy định 140
Tuyên bố về quy định 140
Số nhận dạng kiểu máy theo quy định 140
Sự ổn định của sản phẩm 140

Hướng dẫn về dây nguồn....140
Tuyên bố về dây dẫn (Nhật Bản)....140
Canada - Tuyên bố Tuân thủ ICES-003 Công nghiệp Canada....140
Tuyên bố hợp chuẩn Âu Á (Armenia, Belarus, Kazakhstan, Kyrgyzstan)....141
Tuyên bố về laser của Phần Lan....141
Tuyên bố GS (Đức)....142
Thông báo quy định của Liên minh châu Âu và Vương quốc Anh....142
Sản phẩm laser tiêu dùng tại Liên minh Châu Âu....143
Tuyên bố VCCI (Nhật Bản)....143
Tuyên bố Bắc Âu (Đan Mạch, Phần Lan, Na Uy, Thụy Điển)....143
Tuyên bố về Cổng USB BSMI đài Loan (Walk-up)....143
Các quy định của FCC....144
An toàn laser....144
Tuyên bố về pin....145
Tuyên bố về độ an toàn của pin đồng xu/pin cúc áo....145
Tuyên bố về thiết bị không dây....145
Thông báo điều chỉnh của châu Âu....145
Úc....145
Brazil....145
Canada....146
Sản phẩm hoạt động với tần số 5 GHz theo Bộ Công nghiệp Canada....146
Phơi nhiễm Bức xạ Tần số Vô tuyến (Canada)....146
Tuyên bố về Không dây CMIIT của Trung Quốc....146
Thông báo quy định của châu Âu....146
Lưu ý khi sử dụng ở Nhật Bản....147
Tuyên bố của Mexico....147
Tuyên bố của Đài Loan....147
Tuyên bố NCC của Đài Loan....147
Tuyên bố về không dây của Thái Lan....147
Tuyên bố tuân thủ FFC—Hoa Kỳ....147
Tuyên bố về thiết bị tầm ngắn của Trung Quốc....148
Bảng chú dẫn....149

1 Tổng quan máy in

Xem lại vị trí của các tính năng trên máy in, thông số vật lý và kỹ thuật của máy in, cũng như vị trí định vị thông tin cài đặt.

Thông tin sau đây là chính xác tại thời điểm xuất bản tài liệu. Để biết thông tin hiện tại, xem www.hp.com/support/lj4001-4004

Để biết thêm thông tin:

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau đây:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về quy định và bảo hành

Biểu tượng cảnh báo

Hãy thận trọng nếu bạn thấy biểu tượng cảnh báo trên máy in HP, như thể hiện trong định nghĩa biểu tượng.

Hình 1-1 Chú ý: Điện giật



Hình 1-2 Chú ý: Bề mặt nóng



Hình 1-3 Chú ý: Giữ các bộ phận cơ thể tránh xa các bộ phận chuyển động



Hình 1-4 Chú ý: Cạnh sắc nhọn ở khoảng cách gần



Hình 1-5 Cảnh báo



Nguy cơ điện giật tiềm ẩn

Xem lại thông tin an toàn quan trọng này.

- Đọc và hiểu rõ các hướng dẫn an toàn sau đây để tránh nguy cơ điện giật.
- Luôn tuân thủ các biện pháp phòng ngừa an toàn cơ bản khi sử dụng sản phẩm này để giảm rủi ro bị thương do hỏa hoạn hoặc điện giật.
- Đọc để hiểu rõ tất cả nội dung trong hướng dẫn sử dụng này.
- Tuân thủ tất cả các cảnh báo và hướng dẫn được đánh dấu trên sản phẩm.
- Chỉ sử dụng ổ cắm điện được nối đất khi kết nối sản phẩm với nguồn điện. Nếu bạn không biết liệu ổ cắm có được nối đất hay không, hãy kiểm tra với thợ điện đủ trình độ chuyên môn.
- Không chạm vào các điểm tiếp xúc trên bất kỳ ổ cắm nào trên sản phẩm. Thay dây điện bị hỏng ngay lập tức.
- Rút phích cắm sản phẩm này ra khỏi ổ cắm điện trước khi vệ sinh.
- Không lắp đặt hoặc sử dụng sản phẩm này ở gần nguồn nước hoặc khi bạn bị ướt.
- Lắp đặt sản phẩm một cách an toàn trên bề mặt chắc chắn.
- Lắp đặt sản phẩm ở vị trí được bảo vệ, nơi không ai có thể đạp lên hoặc vướng vào dây nguồn.
- Không đặt bất kỳ thứ gì lên trên sản phẩm. (Ví dụ: nước, kim loại nhỏ hoặc các vật nặng, nến, thuốc lá đang cháy, v.v.).

  Việc này có thể dẫn đến điện giật hoặc hỏa hoạn.

Giấy phép nguồn mở

Một số sản phẩm HP sử dụng phần mềm nguồn mở.

Để biết thông tin về phần mềm nguồn mở được sử dụng trong máy in này, hãy truy cập www.hp.com/software/opensource.

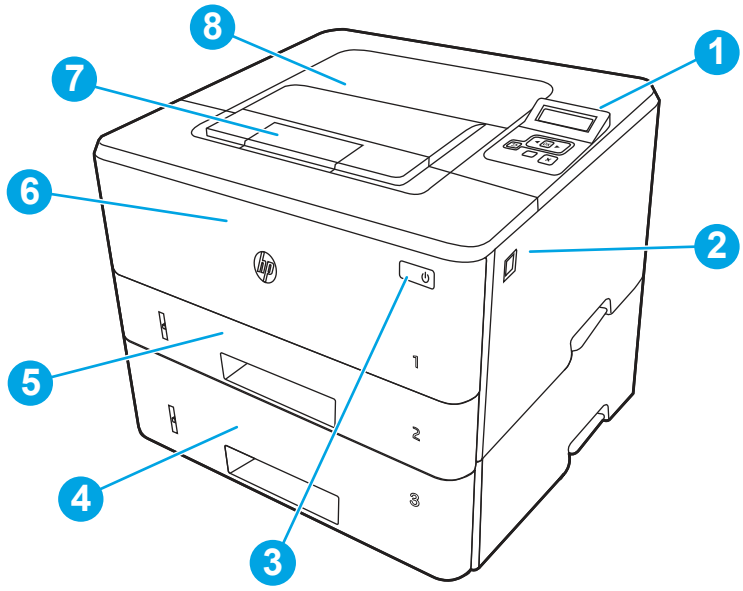
Giao diện máy in

Nhận diện các bộ phận cụ thể của máy in và bảng điều khiển.

Mặt trước của máy in

Nhận diện các bộ phận ở mặt trước của máy in.

Hình 1-6 **Mặt trước của máy in**

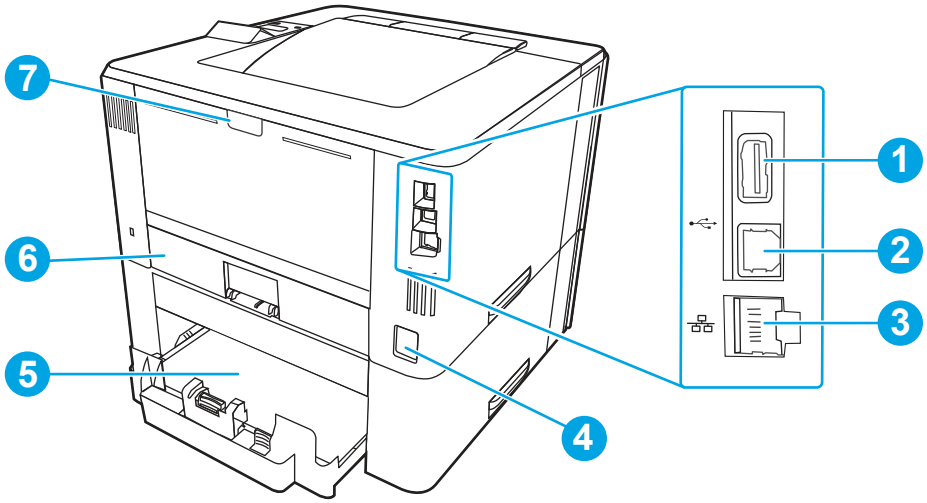


Số	Mô tả
1	Bảng điều khiển có đèn nền 2 dòng
2	Nút mở cửa trước (tiếp cận hộp mực in)
3	Nút Bật/tắt nguồn
4	Khay 3 (tùy chọn)
5	Tray 2 (Khay 2)
6	Khay 1/Cửa trước (cửa vào hộp mực in)
7	Phần mở rộng của ngăn giấy ra
8	Ngăn giấy đầu ra

Mặt sau của máy in

Nhận diện các bộ phận ở mặt sau của máy in.

Hình 1-7 Mặt sau của máy in

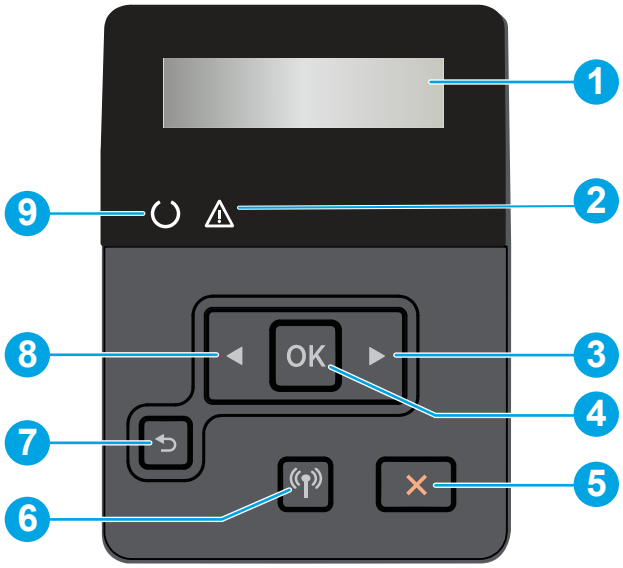


Số	Mô tả
1	Cổng USB (để lưu trữ lệnh in và in riêng) GHI CHÚ: Cổng này phải được đậy lại khi không sử dụng.
2	Cổng giao tiếp USB
3	Cổng Ethernet (chỉ dành cho các kiểu mạng)
4	Kết nối nguồn
5	Khay 3 (tùy chọn) GHI CHÚ: Kéo dài khay 3 khi nạp vào khổ giấy Legal hoặc A4.
6	Nắp che bụi cho Khay 2 GHI CHÚ: Nắp che bụi lật lên khi nạp vào khổ giấy Legal hoặc A4.
7	Cửa sau (cửa xử lý kẹt giấy)

Giao diện bảng điều khiển

Nhận diện các nút và đèn trên bảng điều khiển máy in.

Hình 1-8 Bảng điều khiển máy in



Bảng 1-1 Tính năng của bảng điều khiển

Số	Mục	Mô tả
1	Màn hình bảng điều khiển	Màn hình này sẽ hiển thị các menu và thông tin máy in.
2	Đèn cảnh báo (màu hổ phách)	Đèn này nhấp nháy khi máy in cần có sự lưu ý của người dùng.
3	Nút Mũi tên phải ▶	Sử dụng nút này để điều hướng qua các menu hoặc để tăng giá trị hiển thị trên màn hình.
4	Nút OK	Bấm nút OK cho các hoạt động sau đây: • Mở các menu bảng điều khiển. • Mở một menu phụ hiển thị trên màn hình bảng điều khiển. • Chọn một mục menu. • Xóa một số lỗi. • Bắt đầu một lệnh in để hồi đáp cho lời nhắc nhở từ bảng điều khiển (ví dụ, khi thông báo **Press [OK] to continue (Bấm OK để tiếp tục)** xuất hiện trên màn hình bảng điều khiển).
5	Nút Hủy ✕	Bấm nút này để hủy lệnh in hoặc để thoát khỏi các menu bảng điều khiển.
6	Nút không dây GHI CHÚ: Chỉ có ở kiểu máy không dây	Sử dụng nút này để truy cập vào menu không dây.
7	Nút Mũi tên quay lại	Sử dụng nút này cho các hoạt động sau đây: • Thoát khỏi các menu trên bảng điều khiển. • Di chuyển lui về menu trước trong danh sách menu phụ. • Di chuyển lui về một mục menu trước trong danh sách menu phụ (không lưu thay đổi vào mục menu).
8	Nút Mũi tên trái ◀	Sử dụng nút này để điều hướng qua các menu hoặc để giảm giá trị hiển thị trên màn hình.

Bảng 1-1 Tính năng của bảng điều khiển (còn tiếp)

Số	Mục	Mô tả
9	Đèn Sẵn sàng (xanh lá cây)	Đèn này sẽ bật khi máy in đã sẵn sàng in. Đèn sẽ nhấp nháy khi máy in đang nhận dữ liệu in.

Thông số kỹ thuật của máy in

Xác định các thông số kỹ thuật cho kiểu máy in của bạn.

Thông số kỹ thuật

Xem lại các thông số kỹ thuật cho máy in.

Số hiệu sản phẩm cho từng kiểu máy

- 4003n - 2Z611A
- 4003dn - 2Z609A
- 4003dw - 2Z610A

Bảng 1-2 Thông số kỹ thuật về xử lý giấy

Tính năng xử lý giấy	4003n	4003dn	4003dw
Khay 1 (dung lượng 100 tờ)	✓	✓	✓
Khay 2 (dung lượng 250 tờ)	✓	✓	✓
Khay phụ kiện tùy chọn 550 tờ	Tùy chọn	Tùy chọn	Tùy chọn
In hai mặt tự động	Không có sẵn	✓	✓

Bảng 1-3 Thông số kỹ thuật về khả năng kết nối

Tính năng kết nối	4003n	4003dn	4003dw
Kết nối LAN Ethenet 10/100/1000 với IPv4 và IPv6	✓	✓	✓
USB 2.0 Tốc độ cao	✓	✓	✓
Máy chủ in dành cho kết nối mạng không dây	Không có sẵn	Không có sẵn	✓
Bluetooth năng lượng thấp (BLE)	Không có sẵn	Không có sẵn	✓
Wi-Fi Direct khi in từ các thiết bị di động	Không có sẵn	Không có sẵn	✓

Bảng 1-4 Thông số kỹ thuật về tính năng in

Tính năng in	4003n	4003dn	4003dw
In 40 trang mỗi phút (ppm) trên giấy A4 và 42 ppm trên giấy Letter	✓	✓	✓

Bảng 1-4 Thông số kỹ thuật về tính năng in (còn tiếp)

Tính năng in	4003n	4003dn	4003dw
Lưu trữ lệnh in và in riêng	✓	✓	✓

Bảng 1-5 Thông số kỹ thuật của Màn hình bảng điều khiển

Tính năng của Màn hình bảng điều khiển	4003n	4003dn	4003dw
Bảng điều khiển có đèn nền 2 dòng	✓	✓	✓
Bộ nhớ cơ bản 512 MB	✓	✓	✓

Các hệ điều hành được hỗ trợ

Thông tin sau đây áp dụng cho các trình điều khiển in máy in chuyên biệt Windows và HP cho macOS và cho bộ cài đặt phần mềm.

Windows và macOS: Máy tính Windows và Mac cũng như thiết bị di động Android và Apple được hỗ trợ cho máy in này.

1. Truy cập support.hp.com.
2. Nhập tên máy in để tải trình điều khiển máy in, tạo tài khoản HP, đăng ký máy in và kết nối.

Linux: Để biết thông tin và tải trình điều khiển máy in dành cho Linux, hãy truy cập developers.hp.com/hp-linux-imaging-and-printing.

UNIX: Để biết thông tin và trình điều khiển in dành cho UNIX, hãy truy cập www.hp.com/go/unixmodelscripts.

Chứng nhận Bộ Sẵn sàng Citrix - Lên đến Máy chủ Citrix 7.18: Để biết thêm thông tin, hãy đến citrixready.citrix.com.

Bảng 1-6 Các trình điều khiển in và hệ điều hành được hỗ trợ

Hệ điều hành	Trình điều khiển in được cài đặt (từ phần mềm trên web)
Windows 11, 10, 7 (32-bit và 64-bit)	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt HP PCL-6 được cài đặt dành cho hệ điều hành này như là một phần của cài đặt phần mềm.
Máy chủ Citrix 6.5	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt HP PCL 6 có sẵn để tải xuống từ trang web hỗ trợ máy in. Tải xuống trình điều khiển, sau đó sử dụng công cụ Microsoft Add Printer để cài đặt nó.
Citrix XenApp & XenDesktop 7.6	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt HP PCL 6 có sẵn để tải xuống từ trang web hỗ trợ máy in. Tải xuống trình điều khiển, sau đó sử dụng công cụ Microsoft Add Printer để cài đặt nó.
Máy chủ Novell iPrint	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt HP PCL 6 có sẵn để tải xuống từ trang web hỗ trợ máy in. Tải xuống trình điều khiển, sau đó sử dụng công cụ Microsoft Add Printer để cài đặt nó.

Bảng 1-6 Các trình điều khiển in và hệ điều hành được hỗ trợ (còn tiếp)

Hệ điều hành	Trình điều khiển in được cài đặt (từ phần mềm trên web)
macOS v12 (Monterey), macOS v11 (Big Sur), macOS v10.15 (Catalina)	Để cài đặt trình điều khiển in, hãy tải phần mềm xuống từ 123.hp.com. Làm theo các bước được cung cấp để cài đặt phần mềm máy in và trình điều khiển in.

GHI CHÚ: Để biết danh sách các hệ điều hành được hỗ trợ hiện nay, hãy truy cập www.hp.com/support/lj4001-4004 để được trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in.

GHI CHÚ: Để biết chi tiết về hệ điều hành máy khách và máy chủ và thông tin hỗ trợ trình điều khiển HP Smart UPD cho máy in này, hãy truy cập support.hp.com.

Bảng 1-7 Các yêu cầu hệ thống tối thiểu

Windows 11, 10, 7	macOS v12 (Monterey), macOS v11 (Big Sur), macOS v10.15 (Catalina)	Thiết bị di động, iOS, Android
• 32 bit hoặc 64 bit • Ổ cứng 2 GB • Kết nối Internet • Cổng USB	• Ổ cứng 2 GB • Kết nối Internet	Không bắt buộc kết nối bộ định tuyến www.hp.com/go/mobileprinting

Giải pháp in di động

HP cung cấp nhiều giải pháp in di động để cho phép in dễ dàng tới máy in HP từ máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại thông minh hoặc từ thiết bị di động khác.

Để xem danh sách đầy đủ và xác định lựa chọn tốt nhất, hãy truy cập www.hp.com/go/MobilePrinting.

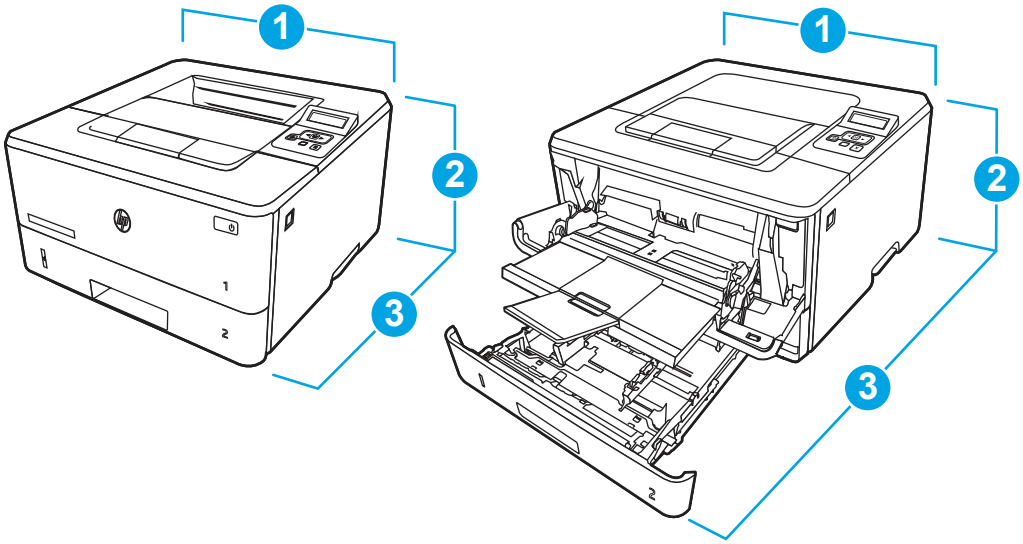
GHI CHÚ: Cập nhật chương trình cơ sở của máy in để đảm bảo tất cả các chức năng in di động đều được hỗ trợ.

- Wi-Fi Direct trên kiểu máy không dây
- AirPrint
- Android Printing
- Ứng dụng HP Smart

Kích thước máy in

Đảm bảo khu vực hoạt động phải đủ rộng để đặt máy in hoặc kéo mở các phụ kiện in.

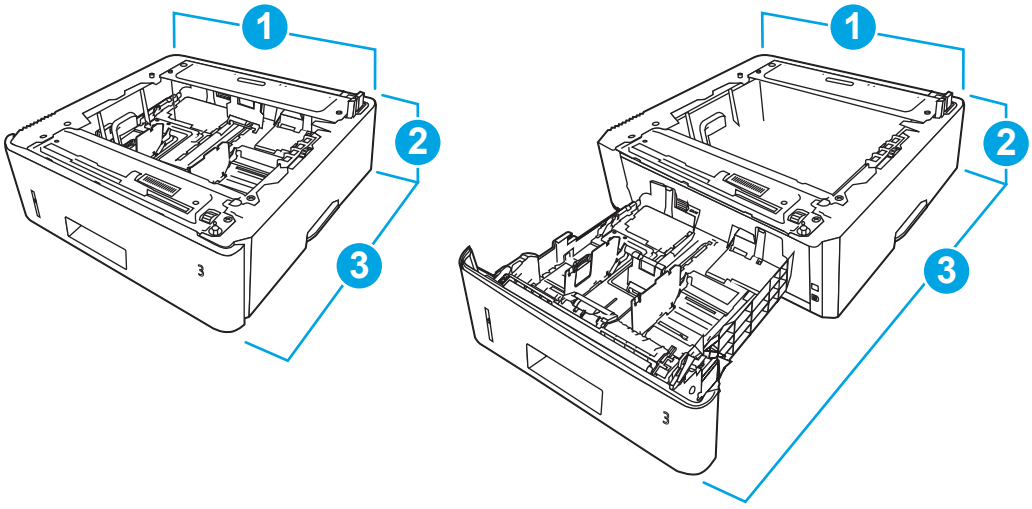
Hình 1-9 Kích thước máy in



Bảng 1-8 Kích thước của máy in

Số đo	Máy in đóng hoàn toàn	Máy in mở hoàn toàn
1. Rộng	381 mm	381 mm
2. Cao	216 mm	241 mm
3. Sâu	357 mm	781 mm
Trọng lượng (có hộp mực)	8,9 kg	8,9 kg

Hình 1-10 Kích thước khay



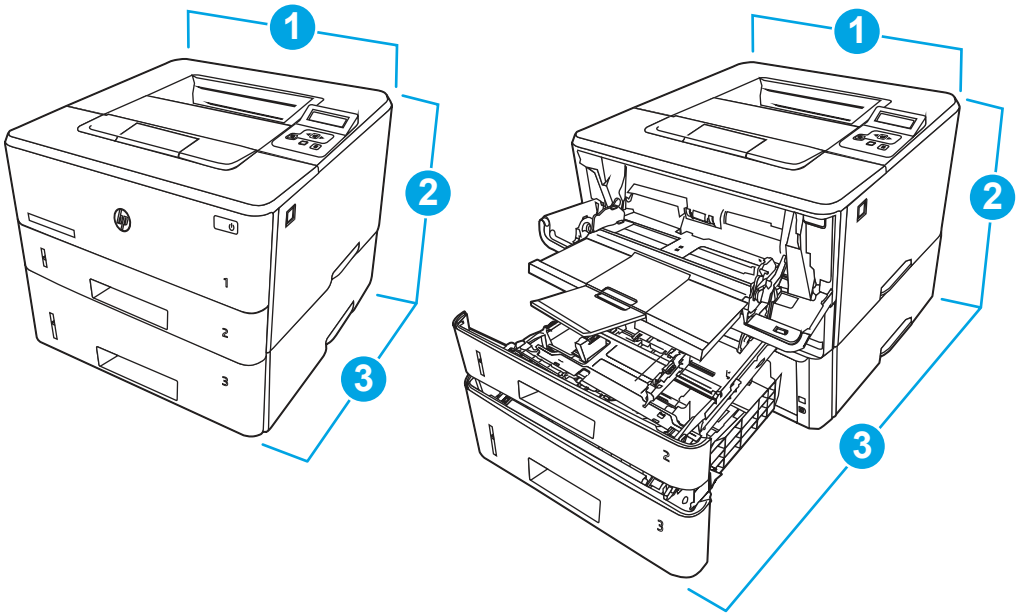
Bảng 1-9 Kích thước cho khay 550 tờ tùy chọn

Số đo	Khay đóng hoàn toàn	Khay mở hoàn toàn
1. Rộng	381 mm	381 mm

Bảng 1-9 Kích thước cho khay 550 tờ tùy chọn (còn tiếp)

Số đo	Khay đóng hoàn toàn	Khay mở hoàn toàn
2. Cao	131 mm	131 mm
3. Sâu	357 mm	781 mm
Trọng lượng	3,7 kg	3,7 kg

Hình 1-11 Kích thước máy in có khay tùy chọn



Bảng 1-10 Kích thước cho máy in có khay 550 tờ tùy chọn

Số đo	Máy in đóng hoàn toàn	Máy in mở hoàn toàn
1. Rộng	381 mm	381 mm
2. Cao	345 mm	372 mm
3. Sâu	357 mm	781 mm
Trọng lượng (có hộp mực)	12,6 kg	12,6 kg

Mức tiêu thụ điện, thông số kỹ thuật về điện và mức phát thải âm thanh

Để hoạt động đúng cách, máy in phải ở trong một môi trường đáp ứng được một số thông số kỹ thuật nhất định về nguồn điện.

Xem www.hp.com/support/lj4001-4004 để biết thông tin mới nhất.

⚠ THẬN TRỌNG: Các yêu cầu về điện năng dựa trên quốc gia/khu vực mà máy in được bán. Xin bạn không chuyển đổi điện thế vận hành. Việc này sẽ gây hư hỏng máy in và làm mất hiệu lực bảo hành của máy in.

Phạm vi môi trường sử dụng

Để hoạt động đúng, máy in phải ở trong một môi trường đáp ứng các thông số kỹ thuật nhất định.

Bảng 1-11 Thông số kỹ thuật về môi trường sử dụng

Môi trường	Khuyên dùng	Lưu trữ
Nhiệt độ	15° đến 27°C	10° đến 32,5°C
Độ ẩm tương đối	Độ ẩm tương đối (RH) từ 30% đến 70%	10% đến 80% RH

Lắp đặt phần cứng máy in và cài đặt phần mềm

Để biết các hướng dẫn cài đặt cơ bản, hãy xem Hướng dẫn cài đặt phần cứng đi kèm với máy in. Để được hướng dẫn thêm, hãy tới mục Hỗ trợ HP trên web.

Truy cập www.hp.com/support/lj4001-4004 để xem phần trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau đây:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về quy định và bảo hành
- Tìm các hướng dẫn về cách sử dụng công cụ Microsoft Add Printer

2 Khay giấy

Tìm hiểu cách nạp và sử dụng các khay giấy, bao gồm cách nạp các loại giấy đặc biệt, ví dụ như phong bì và nhãn.

Thông tin sau đây là chính xác tại thời điểm xuất bản tài liệu. Để biết thông tin hiện tại, hãy xem www.hp.com/support/lj4001-4004.

Để biết thêm thông tin:

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau đây:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về quy định và bảo hành

Hãy thận trọng khi nạp giấy vào khay.

⚠ THẬN TRỌNG: Không in nhiều khay giấy một lần.

Không dùng khay giấy làm bậc lên xuống.

Bạn phải đóng tất cả các khay khi di chuyển sản phẩm.

Tránh đặt tay vào khay giấy hoặc ngăn kéo khi đóng.

Nếu máy in có bàn phím, hãy đóng khay bàn phím khi không sử dụng.

Nạp giấy vào Khay 1 (khay đa năng)

Thông tin sau đây mô tả cách nạp giấy vào Khay 1.

Nạp giấy Khay 1

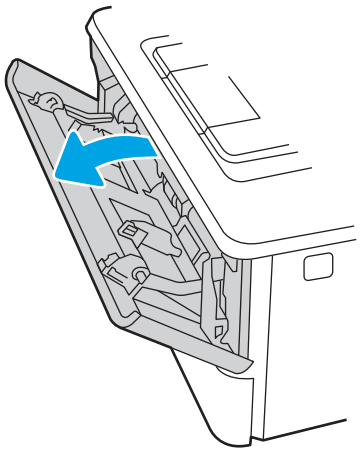
Làm theo các bước sau đây để nạp giấy vào Khay 1.

Khay này chứa đến 100 tờ 75 gram mỗi mét vuông giấy.

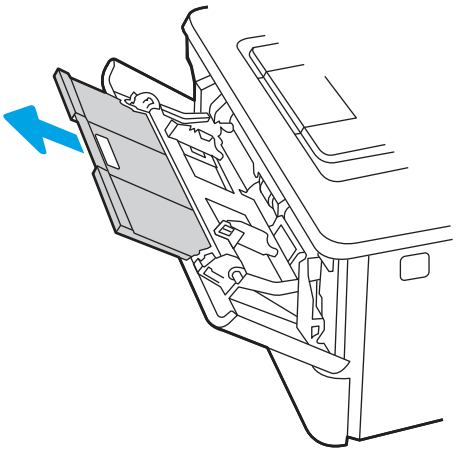
⚠ THẬN TRỌNG: Để tránh kẹt giấy, không được thêm hoặc lấy bớt giấy từ Khay 1 trong khi in.

Xem video mô tả cách nạp giấy vào Khay 1

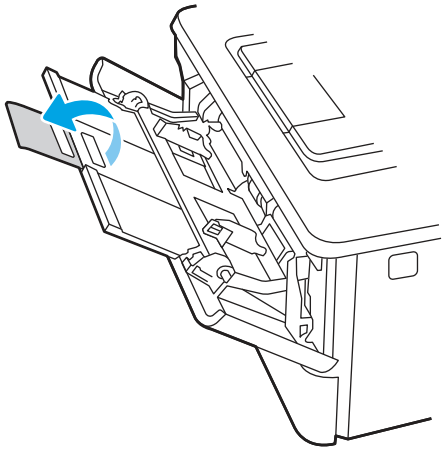
1. Mở Khay 1 bằng cách nắm vào tay cầm ở bên trái và bên phải của khay và kéo xuống.



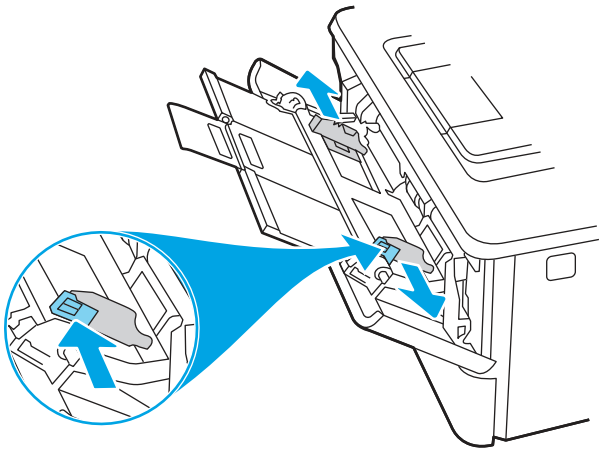
2. Trượt phần mở rộng của khay ra.



3. Với loại giấy dài, hãy mở phần mở rộng khay ra để đỡ giấy.

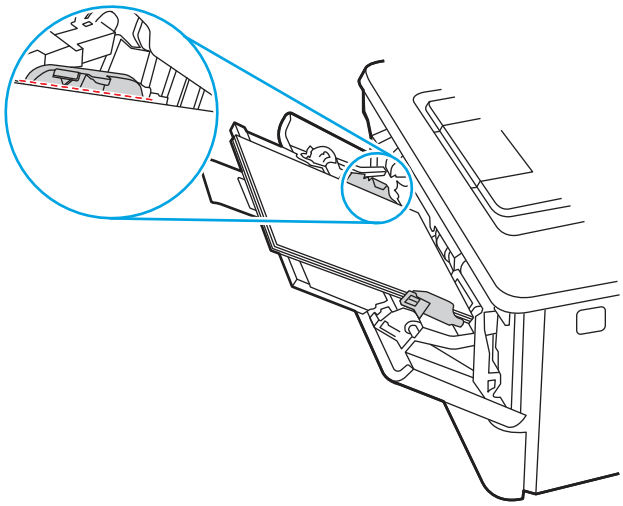


4. Nhấn vấu trên thanh dẫn giấy bên phải xuống, sau đó căng các thanh dẫn giấy đến kích thước chính xác.

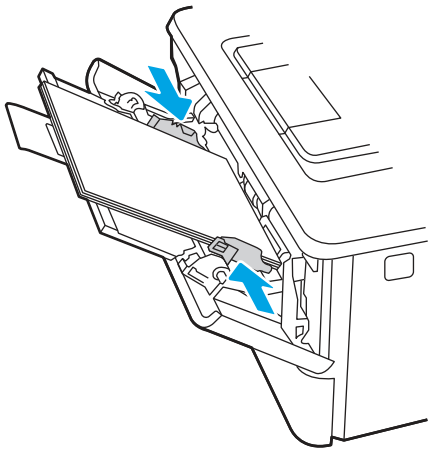


5. Nạp giấy vào khay. Chắc chắn rằng giấy nằm vừa dưới các vấu và dưới chỉ báo chiều cao tối đa.

   Để biết thông tin về cách định hướng giấy, xem Hướng giấy Khay 1 trên trang 15.



6. Nhấn vấu trên thanh dẫn giấy bên phải xuống, sau đó điều chỉnh các thanh dẫn giấy sao cho chúng hơi chạm vào tập giấy mà không làm cong giấy.



7. Trên máy tính, bắt đầu quá trình in từ ứng dụng phần mềm. Kiểm tra chắc chắn rằng trình điều khiển được đặt đúng loại giấy và khổ giấy cho giấy khi in từ khay.

Hướng giấy Khay 1

Khi sử dụng giấy đòi hỏi hướng giấy nhất định, nạp giấy vào theo thông tin trong bảng sau đây.

Bảng 2-1 Hướng giấy Khay 1

Loại giấy	Giấy ra	Cách nạp giấy
Tiêu đề thư hoặc in sẵn	In 1 mặt	Mặt hướng lên Đưa mép trên cùng vào máy in 

Bảng 2-1 Hướng giấy Khay 1 (còn tiếp)

Loại giấy	Giấy ra	Cách nạp giấy
Tiêu đề thư hoặc in sẵn	In 2 mặt	Mặt hướng xuống Đưa mép dưới cùng vào máy in 

Nạp giấy vào Khay 2

Xem lại các thông tin sau đây về cách nạp giấy vào Khay 2.

Nạp giấy Khay 2

Làm theo các bước sau đây để nạp giấy vào Khay 2.

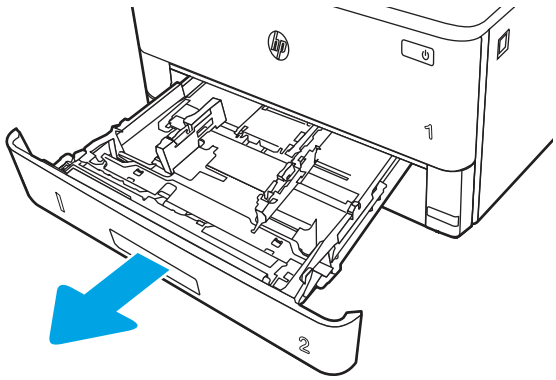
Khay này chứa đến 250 tờ 75 gram mỗi mét vuông giấy.

⚠ THẬN TRỌNG: Không in phong bì, nhãn, hoặc các khổ giấy không được hỗ trợ từ Khay 2. Chỉ in các loại giấy này từ Khay 1.

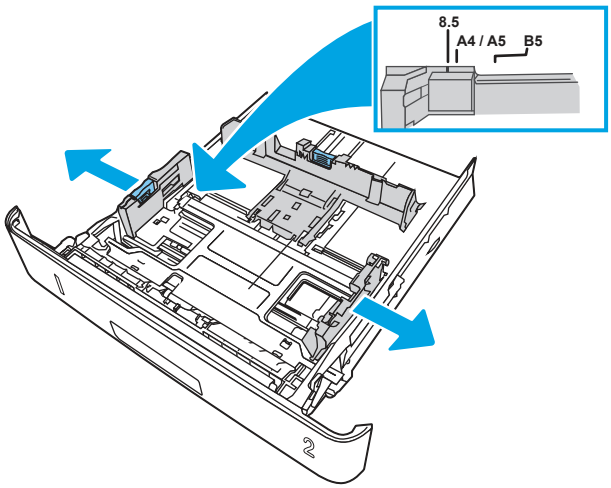
Xem video mô tả cách nạp giấy vào Khay 2

1. Kéo khay ra và hơi nâng lên để lấy hoàn toàn khay ra khỏi máy in.

GHI CHÚ: Không mở khay này trong khi đang sử dụng nó.

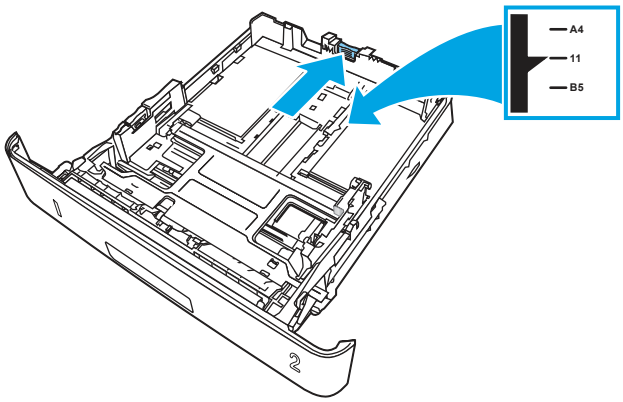


2. Điều chỉnh các thanh dẫn giấy theo chiều dọc bằng cách sử dụng chốt trên thanh dẫn giấy bên trái và trượt các thanh dẫn này theo khổ giấy được sử dụng.



3. Điều chỉnh các thanh dẫn giấy theo chiều ngang bằng cách siết chặt chốt và trượt các thanh dẫn này theo khổ giấy đang được sử dụng.

GHI CHÚ: Kéo khay 2 ra khỏi mặt sau máy in khi nạp vào khổ giấy Legal hoặc A4.

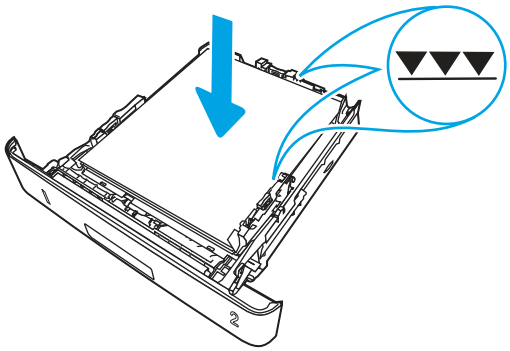


4. Nạp giấy vào khay. Để biết thông tin về cách định hướng giấy, xem Hướng giấy Khay 2 trên trang 18.

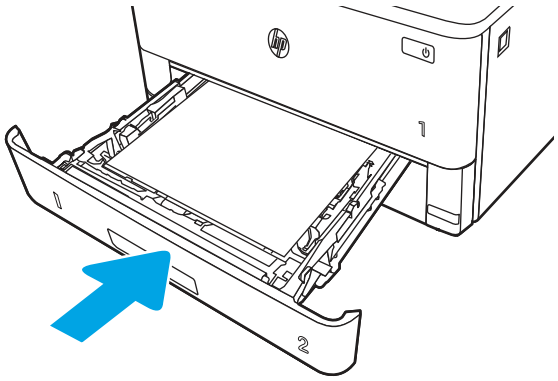
GHI CHÚ: Không điều chỉnh các thanh dẫn giấy quá sát tập giấy. Điều chỉnh chúng theo các dấu trên khay.

GHI CHÚ: Để tránh bị kẹt giấy, điều chỉnh các thanh dẫn giấy về đúng khổ giấy và không nạp quá nhiều giấy vào khay. Đảm bảo rằng mặt trên của tập giấy ở dưới chỉ báo khay đầy, như được phóng to trong hình minh họa.

GHI CHÚ: Nếu khay không được điều chỉnh đúng, một thông báo lỗi có thể hiển thị trong khi in hoặc giấy có thể bị kẹt.



5. Trượt toàn bộ khay giấy vào trong máy in.

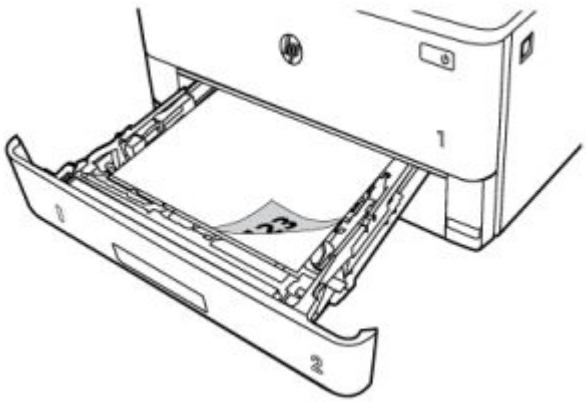


6. Trên máy tính, bắt đầu quá trình in từ ứng dụng phần mềm. Kiểm tra chắc chắn rằng trình điều khiển được đặt đúng loại giấy và khổ giấy cho giấy khi in từ khay.

Hướng giấy Khay 2

Khi sử dụng giấy đòi hỏi hướng giấy nhất định, nạp giấy vào theo thông tin trong bảng sau đây.

Bảng 2-2 Hướng giấy Khay 2

Loại giấy	Giấy ra	Cách nạp giấy
Tiêu đề thư hoặc in sẵn	In 1 mặt	Mặt hướng xuống Mép trên hướng về phía trước khay 

Bảng 2-2 Hướng giấy Khay 2 (còn tiếp)

Loại giấy	Giấy ra	Cách nạp giấy
Tiêu đề thư hoặc in sẵn	In 2 mặt	Mặt hướng lên Cạnh trên hướng về phía sau khay 

Nạp giấy vào Khay 3 (phụ kiện tùy chọn)

Xem lại các thông tin sau đây về cách nạp giấy vào Khay 3.

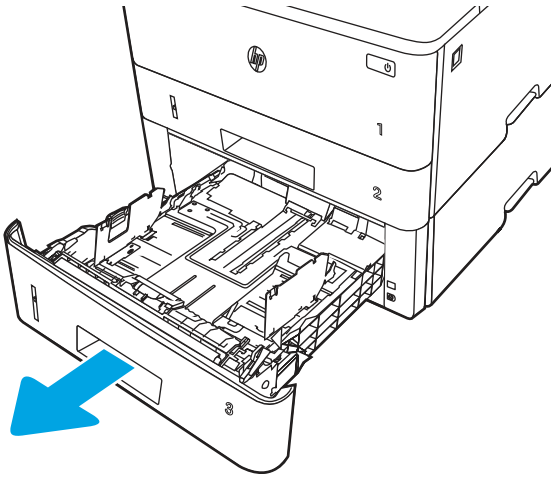
Nạp giấy Khay 3

Khay này chứa được tối đa 550 tờ giấy 75 g/m^2 .

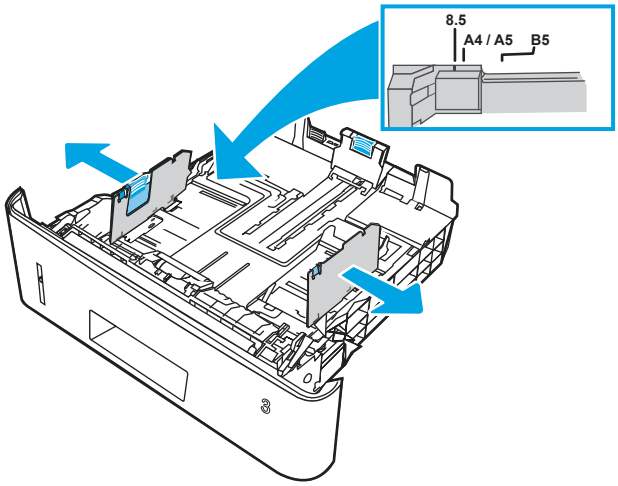
⚠ THẬN TRỌNG: Không in phong bì, nhãn, hoặc các khổ giấy không được hỗ trợ từ Khay 3. Chỉ in các loại giấy này từ Khay 1.

1. Kéo khay ra và hơi nâng lên để lấy hoàn toàn khay ra khỏi máy in.

GHI CHÚ: Không mở khay này trong khi đang sử dụng nó.

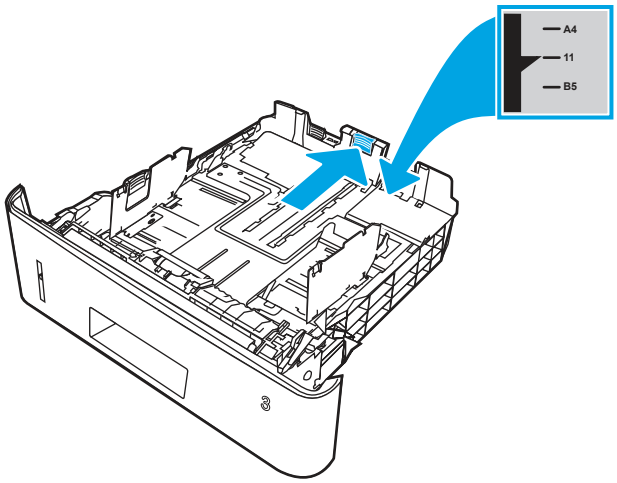


2. Điều chỉnh các thanh dẫn giấy theo chiều dọc bằng cách sử dụng chốt trên thanh dẫn giấy bên trái và trượt các thanh dẫn này theo khổ giấy được sử dụng.



3. Điều chỉnh các thanh dẫn giấy theo chiều ngang bằng cách siết chặt chốt và trượt các thanh dẫn này theo khổ giấy đang được sử dụng.

GHI CHÚ: Kéo khay 3 ra khỏi mặt sau máy in khi nạp vào khổ giấy Legal hoặc A4.

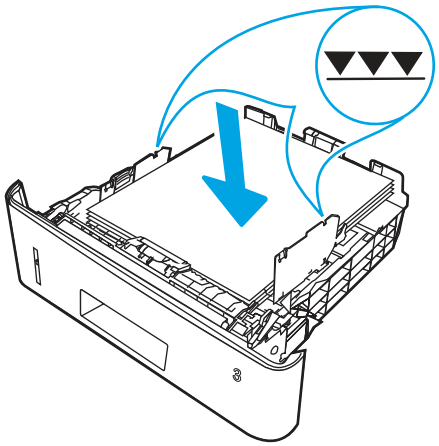


4. Nạp giấy vào khay. Để biết thông tin về cách định dạng hướng giấy, xem Hướng giấy Khay 3 trên trang 21.

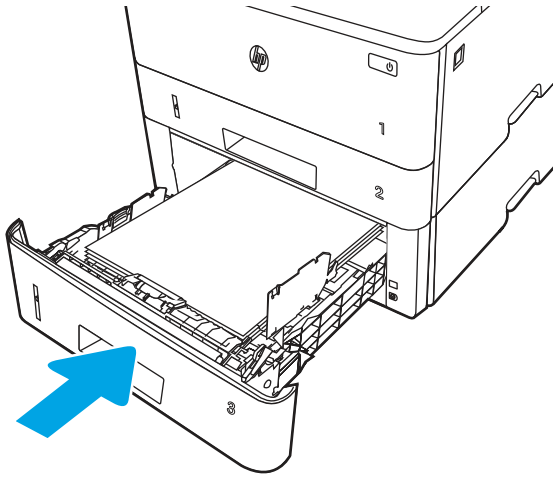
GHI CHÚ: Không điều chỉnh các thanh dẫn giấy quá sát tập giấy. Điều chỉnh chúng theo các dấu trên khay.

GHI CHÚ: Để tránh bị kẹt giấy, điều chỉnh các thanh dẫn giấy về đúng khổ giấy và không nạp quá nhiều giấy vào khay. Đảm bảo rằng mặt trên của tập giấy ở dưới chỉ báo khay đầy, như được phóng to trong hình minh họa.

GHI CHÚ: Nếu khay không được điều chỉnh đúng, một thông báo lỗi có thể hiển thị trong khi in hoặc giấy có thể bị kẹt.



5. Trượt toàn bộ khay giấy vào trong máy in.

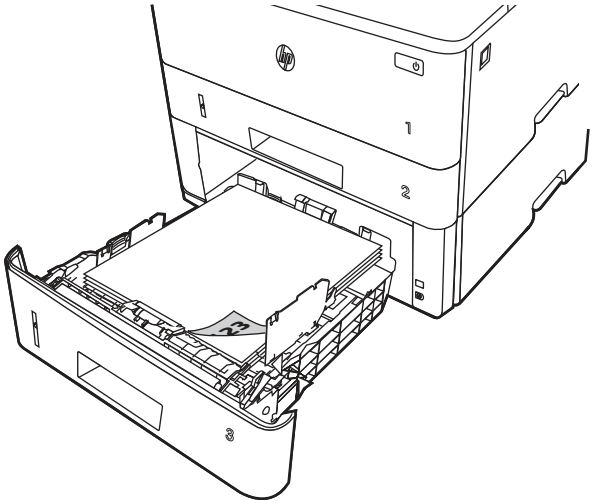
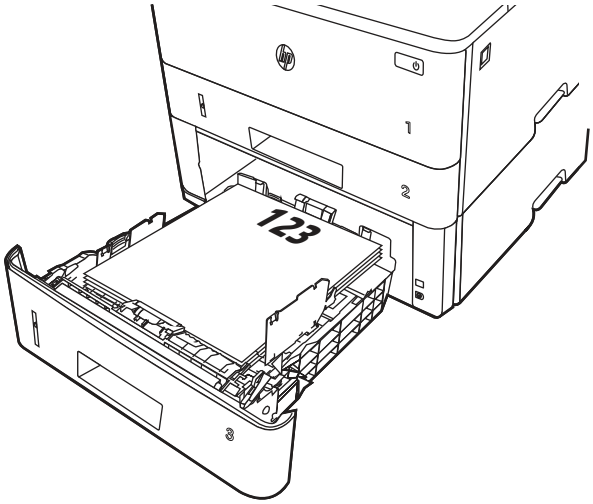


6. Trên máy tính, bắt đầu quá trình in từ ứng dụng phần mềm. Kiểm tra chắc chắn rằng trình điều khiển được đặt đúng loại giấy và khổ giấy cho giấy khi in từ khay.

Hướng giấy Khay 3

Khi sử dụng giấy đòi hỏi hướng giấy nhất định, nạp giấy vào theo thông tin trong bảng sau đây.

Bảng 2-3 Hướng giấy Khay 3

Loại giấy	Giấy ra	Cách nạp giấy
Tiêu đề thư hoặc in sẵn	In 1 mặt	Mặt hướng xuống Gờ trên ở phía trước của khay 
Tiêu đề thư hoặc in sẵn	In 2 mặt	Mặt hướng lên Cạnh trên ở phía sau của khay 

Nạp và in phong bì

Xem lại các thông tin sau đây về cách nạp và in phong bì.

Giới thiệu

Thông tin sau đây mô tả cách nạp và in phong bì.

Chỉ dùng Khay 1 để in trên phong bì. Khay 1 chứa tối đa là 10 phong bì.

Để in phong bì bằng cách dùng tùy chọn tiếp giấy thủ công, hãy thực hiện theo các bước sau đây để chọn các cài đặt chính xác trong trình điều khiển in, sau đó nạp phong bì vào khay sau khi gửi lệnh in đến máy in.

Ngoài các hướng dẫn được cung cấp dưới đây, bạn có thể xem video sau về cách nạp và in phong bì.

Xem video mô tả cách nạp và in phong bì

In phong bì

Để in phong bì, hãy thực hiện các bước sau đây.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn máy in từ danh sách máy in, rồi nhấp hoặc chạm vào nút **Properties (Thuộc tính)** hoặc nút **Preferences (Tùy chọn)** để mở trình điều khiển in.

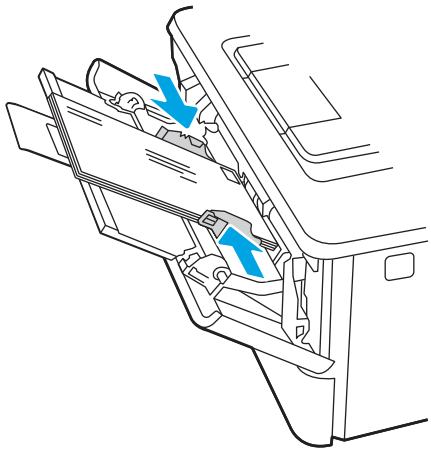
GHI CHÚ: Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

3. Nhấp hoặc chạm vào tab **Paper/Quality (Giấy/Chất lượng)**.
4. Trong danh sách thả xuống **Paper size (Kích thước giấy)**, chọn đúng kích thước cho các phong bì.
5. Trong danh sách thả xuống **Paper type (Loại giấy)**, chọn **Envelope (Phong bì)**.
6. Trong danh sách thả xuống **Paper source (Nguồn giấy)**, chọn **Manual feed (Tiếp giấy thủ công)**.
7. Nhấp vào nút **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties (Thuộc tính tài liệu)**.
8. Trong hộp thoại **Print (In)**, hãy bấm vào nút **Print (In)** để in lệnh in.

Hướng phong bì

Khi nạp phong bì, hãy nạp chúng theo thông tin trong bảng dưới đây.

Bảng 2-4 Hướng phong bì

Khay	Cách nạp
Khay 1	Mặt hướng lên Cạnh ngắn có tem hướng vào máy in 

3 Mực in, phụ kiện và bộ phận

Đặt mua mực in hoặc phụ kiện, thay thế hộp mực in hoặc tháo và thay thế bộ phận khác.

Thông tin sau đây là chính xác tại thời điểm xuất bản tài liệu. Để biết thông tin hiện tại, hãy xem www.hp.com/support/lj4001-4004.

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau đây:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về quy định và bảo hành

Máy in có tính năng bảo mật động

Máy in này chỉ hoạt động với các hộp mực có chip HP mới hoặc chip HP được tái sử dụng. Chip HP được tái sử dụng cho phép sử dụng các hộp mực được tái sử dụng, tái sản xuất và nạp lại.

Máy in sử dụng các biện pháp bảo mật động để chặn hộp mực sử dụng chip không phải của HP. Các bản cập nhật chương trình cơ sở định kỳ được cung cấp qua Internet sẽ duy trì hiệu quả của các biện pháp bảo mật động và chặn các hộp mực đã hoạt động trước đó.

Các bản cập nhật có thể cải thiện, nâng cao hoặc mở rộng chức năng và tính năng của máy in, bảo vệ khỏi các mối đe dọa bảo mật và phục vụ các mục đích khác, nhưng các bản cập nhật này cũng có thể chặn các hộp mực sử dụng chip không phải của HP hoạt động trong máy in, bao gồm cả các hộp mực hoạt động ngày nay. Trừ khi bạn đã đăng ký một số chương trình HP nhất định ví dụ như Instant Ink hoặc sử dụng các dịch vụ khác yêu cầu bản cập nhật chương trình cơ sở trực tuyến tự động, hầu hết các máy in HP có thể được định cấu hình để nhận bản cập nhật tự động hoặc nhận bản cập nhật kèm theo thông báo cho phép bạn chọn cập nhật hay không. Để biết thêm thông tin về bảo mật động và cách định cấu hình cập nhật chương trình cơ sở trực tuyến, vui lòng truy www.hp.com/learn/ds.

Đặt hàng mực in, phụ kiện và bộ phận

Tìm hiểu cách mua mực in thay thế, phụ kiện và phụ tùng thay thế cho máy in.

Đặt hàng

Đặt hàng các bộ phận, mực in hoặc phụ kiện thông qua một trong các kênh sau đây.

Bảng 3-1 Tùy chọn đặt hàng

Tùy chọn đặt hàng	Thông tin đặt hàng
Đặt hàng mực in và giấy	www.hp.com

Bảng 3-1 Tùy chọn đặt hàng (còn tiếp)

Tùy chọn đặt hàng	Thông tin đặt hàng
Đặt hàng các bộ phận hoặc phụ kiện HP chính hãng	www.hp.com/buy/parts
Đặt hàng qua các nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ	Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ được HP ủy quyền.
Đặt hàng bằng Máy chủ web nhúng (EWS) của HP	Để truy cập, trong trình duyệt web được hỗ trợ trên máy tính của bạn, hãy nhập địa chỉ IP của máy in hoặc tên máy chủ trong trường địa chỉ/URL. EWS chứa liên kết tới trang web HP, nơi cung cấp các tùy chọn mua hộp mực HP chính hãng.

Mực in và phụ kiện

Tìm thông tin về mực in và phụ kiện hiện có sẵn cho máy in của bạn.

GHI CHÚ: Các hộp mực in chỉ được phân phối và sử dụng cùng với sản phẩm được chỉ định; chúng không hoạt động với các kiểu máy in khác.

Bảng 3-2 Mực in - Chỉ dùng với kiểu máy 4003

Mục	Mô tả	Số hộp mực	Số bộ phận
Hộp mực HP 151A Black Original LaserJet	Hộp mực màu đen thay thế có công suất chuẩn	151A	W1510A
Hộp mực HP 151X High Yield Black Original LaserJet	Hộp mực màu đen thay thế có công suất cao	151X	W1510X

Bảng 3-3 Phụ kiện

Mục	Mô tả	Số bộ phận
Khay giấy 550 tờ HP LaserJet	Khay nạp giấy tùy chọn 550 tờ (Khay 3)	D9P29A

Các bộ phận khách hàng tự sửa chữa

Các bộ phận khách hàng tự sửa chữa (CSR) được trang bị ở nhiều máy in HP LaserJet để giảm thời gian bảo dưỡng.

GHI CHÚ: Bạn có thể tìm thêm thông tin về chương trình CSR và các lợi ích của chương trình tại www.hp.com/go/csr-support và www.hp.com/go/csr-faq.

Có thể đặt mua các phụ kiện thay thế chính hãng của HP tại www.hp.com/buy/parts hoặc liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ được HP ủy quyền. Khi đặt hàng, cần lưu ý một số thông tin sau đây: số bộ phận, số sê-ri (nhìn ở phía sau của máy in), số sản phẩm, hoặc tên máy in.

- Các bộ phận được liệt kê là tự thay thế **Bắt buộc** sẽ do khách hàng lắp đặt trừ khi khách hàng sẵn sàng trả tiền cho nhân viên dịch vụ của HP để thực hiện việc sửa chữa. Đối với những bộ phận này, hỗ trợ tại chỗ hoặc trả lại kho không được cung cấp theo bảo hành máy in HP.
- Các bộ phận được liệt kê là tự thay thế **Tùy chọn** có thể do nhân viên dịch vụ của HP lắp đặt theo yêu cầu của bạn mà không phải trả thêm phí trong thời gian bảo hành máy in.

Bảng 3-4 Các bộ phận khách hàng tự sửa chữa (CSR)

Mục	Mô tả	Tùy chọn tự thay thế	Số bộ phận
Khay tiếp giấy 250 tờ	Thay thế hộp băng từ cho Khay 2	Bắt buộc	RM2-5392-000CN
Khay nạp giấy HP LaserJet 1 x 550	Khay nạp giấy 550 tờ (Khay 3 tùy chọn)	Bắt buộc	D9P29A

Lập cấu hình các cài đặt bảo vệ nguồn cấp bột mực của HP

Quản trị viên mạng có thể lập cấu hình các cài đặt bảo vệ nguồn cấp bột mực bằng cách sử dụng bảng điều khiển máy in hoặc Máy chủ web nhúng (EWS) của HP.

Giới thiệu

Sử dụng Chính sách hộp mực và Bảo vệ hộp mực của HP để kiểm soát hộp mực nào được cài đặt trong máy in và bảo vệ các hộp mực đã được lắp đặt khỏi hành vi trộm cắp.

- Cartridge Policy (Chính sách hộp mực): Tính năng này sẽ bảo vệ máy in khỏi các hộp mực in giả bằng cách chỉ cho phép hộp mực HP chính hãng được sử dụng với máy in. Việc sử dụng hộp mực HP chính hãng sẽ đảm bảo chất lượng in tốt nhất có thể. Khi ai đó lắp đặt một hộp mực không phải là hộp mực HP chính hãng, bảng điều khiển máy in sẽ hiển thị một thông báo rằng đây là hộp mực không được phép sử dụng và bảng điều khiển sẽ cung cấp thông tin giải thích cách tiến hành như thế nào.
- Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực): Tính năng này sẽ kết hợp vĩnh viễn các hộp mực in với một máy in cụ thể hoặc một dải máy in, để chúng không thể được dùng trong các máy in khác. Việc bảo vệ hộp mực sẽ bảo vệ vốn đầu tư của bạn. Khi tính năng này được bật, nếu ai đó cố gắng chuyển hộp mực được bảo vệ ra khỏi máy tính gốc vào một máy in không được phép thì máy in đó sẽ không in bằng hộp mực được bảo vệ. Bảng điều khiển máy in sẽ hiển thị một thông báo rằng hộp mực đã được bảo vệ và bảng điều khiển sẽ cung cấp thông tin giải thích cách tiến hành như thế nào.

⚠ THẬN TRỌNG: Sau khi bật tính năng bảo vệ hộp mực cho máy in, tất cả các hộp mực được lắp vào máy in sau đó đều sẽ tự động được bảo vệ *vĩnh viễn*. Để tránh bảo vệ một hộp mực mới, hãy tắt tính năng *trước khi* lắp hộp mực mới.

Việc tắt tính năng này sẽ không tắt khả năng bảo vệ đối với các hộp mực hiện đang được lắp đặt.

Cả hai tính năng này đều tắt theo mặc định. Thực hiện theo quy trình sau để bật hoặc tắt chúng.

Bật hoặc tắt tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực)

Bạn có thể bật hoặc tắt tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực) bằng cách sử dụng bảng điều khiển hoặc Máy chủ web nhúng (EWS).

GHI CHÚ: Bật hoặc tắt tính năng này có thể yêu cầu nhập mật khẩu quản trị viên.

Kiểm tra với quản trị viên để xác định xem đã thiết lập mật khẩu quản trị viên hay chưa. Mật khẩu EWS không thể phục hồi được.

Sử dụng bảng điều khiển máy in để bật tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực)

Từ bảng điều khiển máy in, quản trị viên mạng có thể bật tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực). Việc này chỉ cho phép sử dụng hộp mực HP chính hãng cùng với máy in.

1. Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút OK để hiển thị Màn hình chính.

2. Sử dụng các nút mũi tên và nút OK để di chuyển đến và mở các menu sau đây:

   a. Setup (Cài đặt)

   b. Supply Settings (Cài đặt mực in)

   c. Cartridge Policy (Chính sách hộp mực)

3. Sử dụng các nút mũi tên để di chuyển đến Authorized HP (Được HP ủy quyền) và sau đó bấm nút OK để bật tính năng này.

Sử dụng bảng điều khiển máy in để tắt tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực)

Từ bảng điều khiển máy in, quản trị viên mạng có thể tắt tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực). Việc này sẽ loại bỏ hạn chế chỉ sử dụng hộp mực HP chính hãng.

1. Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút OK để hiển thị Màn hình chính.
2. Sử dụng các nút mũi tên và nút OK để di chuyển đến và mở các menu sau đây:

   a. Setup (Cài đặt)

   b. Supply Settings (Cài đặt mực in)

   c. Cartridge Policy (Chính sách hộp mực)

3. Sử dụng các nút mũi tên để chọn Off (Tắt), sau đó bấm OK để tắt tính năng này.

Sử dụng Máy chủ web nhúng (EWS) của HP để bật tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực)

Từ EWS, quản trị viên mạng có thể bật tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực). Việc này chỉ cho phép sử dụng hộp mực HP chính hãng cùng với máy in.

1. Mở Máy chủ web nhúng (EWS) của HP:

   a. Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút OK để hiển thị Màn hình chính.

   b. Sử dụng các nút mũi tên và nút OK để di chuyển đến và mở các menu sau đây:

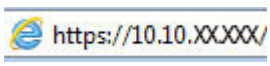
      i. Setup (Cài đặt)

      ii. Network Setup (Cài đặt mạng)

      iii. General Settings (Cài đặt chung)

   c. Trên menu General Settings (Cài đặt chung), chọn Show the IP Address (Hiển thị địa chỉ IP), sau đó chọn Yes (Có) để hiển thị địa chỉ IP hoặc tên máy chủ của máy in.

   d. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Nhấn phím Enter trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

   GHI CHÚ: Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

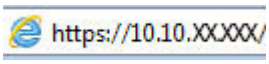
2. Trên trang chủ EWS, nhấp vào tab **Settings** (Cài đặt).

3. Trong ngăn dẫn hướng bên trái, nhấp vào **Supplies** (Mực in) để mở rộng tùy chọn, rồi nhấp vào **Supply Settings** (Cài đặt mực in).
4. Trong khu vực **Cartridge Policy** (Chính sách hộp mực), nhấp vào menu thả xuống và chọn **Authorized HP** (Được HP ủy quyền).
5. Nhấp vào **Apply** (Áp dụng) để lưu các thay đổi.

Sử dụng Máy chủ web nhúng (EWS) của HP để tắt tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực)

Từ EWS, quản trị viên mạng có thể tắt tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực). Việc này sẽ loại bỏ hạn chế chỉ sử dụng hộp mực HP chính hãng.

1. Mở Máy chủ web nhúng (EWS) của HP:
   a. Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút OK để hiển thị Màn hình chính.
   b. Sử dụng các nút mũi tên và nút OK để di chuyển đến và mở các menu sau đây:
      i. Setup (Cài đặt)
      ii. Network Setup (Cài đặt mạng)
      iii. General Settings (Cài đặt chung)
   c. Trên menu General Settings (Cài đặt chung), chọn Show the IP Address (Hiển thị địa chỉ IP), sau đó chọn Yes (Có) để hiển thị địa chỉ IP hoặc tên máy chủ của máy in.
   d. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Nhấn phím Enter trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.



> **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Trên trang chủ EWS, nhấp vào tab **Settings** (Cài đặt).
3. Trong ngăn dẫn hướng bên trái, nhấp vào **Supplies** (Mực in) để mở rộng tùy chọn, rồi nhấp vào **Supply Settings** (Cài đặt mực in).
4. Trong khu vực **Cartridge Policy** (Chính sách hộp mực), nhấp vào menu thả xuống và chọn **Off** (Tắt).
5. Nhấp vào **Apply** (Áp dụng) để lưu các thay đổi.

Bật hoặc tắt tính năng Bảo vệ mực in

Bạn có thể bật hoặc tắt tính năng Bảo vệ mực in bằng cách sử dụng bảng điều khiển hoặc Máy chủ web nhúng (EWS).

> **GHI CHÚ:** Bật hoặc tắt tính năng này có thể yêu cầu nhập mật khẩu quản trị viên.
>
> Kiểm tra với quản trị viên để xác định xem đã thiết lập mật khẩu quản trị viên hay chưa. Mật khẩu EWS không thể phục hồi được.

Sử dụng bảng điều khiển máy in để bật tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực)

Từ bảng điều khiển máy in, quản trị viên mạng có thể bật tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực). Việc này bảo vệ hộp mực liên kết với máy in khỏi bị đánh cắp và sử dụng trong máy in khác.

1. Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút OK để hiển thị Màn hình chính.
2. Sử dụng các nút mũi tên và nút OK để di chuyển đến và mở các menu sau đây:
   a. Setup (Cài đặt)
   b. Supply Settings (Cài đặt mực in)
   c. Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực)
3. Chọn Protect Cartridges (Bảo vệ hộp mực).

⚠ THẬN TRỌNG: Sau khi bật tính năng bảo vệ hộp mực cho máy in, tất cả các hộp mực được lắp vào máy in sau đó đều sẽ tự động được bảo vệ *vĩnh viễn*. Để tránh bảo vệ một hộp mực mới, hãy tắt tính năng *trước khi* lắp hộp mực mới.

Việc tắt tính năng này sẽ không tắt khả năng bảo vệ đối với các hộp mực hiện đang được lắp đặt.

Sử dụng bảng điều khiển máy in để bật tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực)

Từ bảng điều khiển máy in, quản trị viên mạng có thể tắt tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực). Việc này sẽ loại bỏ bảo vệ cho bất kỳ hộp mực mới nào được lắp vào máy in.

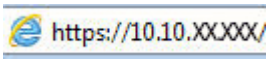
1. Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút OK để hiển thị Màn hình chính.
2. Sử dụng các nút mũi tên và nút OK để di chuyển đến và mở các menu sau đây:
   a. Setup (Cài đặt)
   b. Supply Settings (Cài đặt mực in)
   c. Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực)
3. Sử dụng các nút mũi tên để chọn Off (Tắt), sau đó bấm nút OK để tắt tính năng này.

Sử dụng Máy chủ web nhúng của HP (EWS) để bật tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực)

Từ EWS, quản trị viên mạng có thể bật tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực). Việc này bảo vệ hộp mực liên kết với máy in khỏi bị đánh cắp và sử dụng trong máy in khác.

1. Mở Máy chủ web nhúng (EWS) của HP:
   a. Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút OK để hiển thị Màn hình chính.
   b. Sử dụng các nút mũi tên và nút OK để di chuyển đến và mở các menu sau đây:
      i. Setup (Cài đặt)
      ii. Network Setup (Cài đặt mạng)
      iii. General Settings (Cài đặt chung)
   c. Trên menu General Settings (Cài đặt chung), chọn Show the IP Address (Hiển thị địa chỉ IP), sau đó chọn Yes (Có) để hiển thị địa chỉ IP hoặc tên máy chủ của máy in.

d. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Nhấn phím Enter trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.



GHI CHÚ: Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Trên trang chủ EWS, nhấp vào tab **Settings** (Cài đặt).
3. Trong ngăn dẫn hướng bên trái, nhấp vào **Supplies** (Mực in) để mở rộng tùy chọn, rồi nhấp vào **Supply Settings** (Cài đặt mực in).
4. Trong khu vực **Cartridge Protection** (Bảo vệ hộp mực), nhấp vào menu thả xuống và chọn **On** (Bật).
5. Nhấp vào **Apply** (Áp dụng) để lưu các thay đổi.

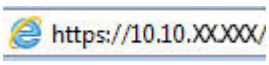
THẬN TRỌNG: Sau khi bật tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực) cho máy in, tất cả các hộp mực được lắp vào máy in sau đó đều sẽ tự động được bảo vệ *vĩnh viễn*. Để tránh bảo vệ một hộp mực mới, hãy tắt tính năng *trước khi* lắp hộp mực mới.

Việc tắt tính năng này sẽ không tắt khả năng bảo vệ đối với các hộp mực hiện đang được lắp đặt.

Sử dụng Máy chủ web nhúng của HP (EWS) để tắt tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực)

Từ EWS, quản trị viên mạng có thể tắt tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực). Việc này sẽ loại bỏ bảo vệ cho bất kỳ hộp mực mới nào được lắp vào máy in.

1. Mở Máy chủ web nhúng (EWS) của HP:
   a. Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút OK để hiển thị Màn hình chính.
   b. Sử dụng các nút mũi tên và nút OK để di chuyển đến và mở các menu sau đây:
      i. Setup (Cài đặt)
      ii. Network Setup (Cài đặt mạng)
      iii. General Settings (Cài đặt chung)
   c. Trên menu General Settings (Cài đặt chung), chọn Show the IP Address (Hiển thị địa chỉ IP), sau đó chọn Yes (Có) để hiển thị địa chỉ IP hoặc tên máy chủ của máy in.
   d. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Nhấn phím Enter trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.



GHI CHÚ: Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Trên trang chủ EWS, nhấp vào tab **Settings** (Cài đặt).

3. Trong ngăn dẫn hướng bên trái, nhấp vào **Supplies** (Mực in) để mở rộng tùy chọn, rồi nhấp vào **Supply Settings** (Cài đặt mực in).
4. Trong khu vực **Cartridge Protection** (Bảo vệ hộp mực), nhấp vào menu thả xuống và chọn **Off** (Tắt).
5. Nhấp vào **Apply** (Áp dụng) để lưu các thay đổi.

Thay thế hộp mực in

Để đảm bảo chất lượng in tối ưu, hãy thay hộp mực in khi máy in báo cho bạn biết bột mực gần cạn hoặc đã cạn.

Thông tin về hộp mực in

Xem lại các chi tiết đặt hàng hộp mực in thay thế.

Máy in sẽ cho biết khi nào mức mực in trong hộp mực còn ít và gần hết. Thời gian sử dụng thực tế của hộp mực in có thể thay đổi. Hãy xem xét chuẩn bị sẵn hộp mực thay thế để lắp vào khi chất lượng in không còn chấp nhận được.

Tiếp tục in bằng hộp mực hiện thời cho tới khi việc phân phối lại bột mực không cho ra chất lượng in ở mức chấp nhận được. Để phân phối lại bột mực, tháo hộp mực ra khỏi máy in và lắc nhẹ hộp mực qua lại theo chiều ngang. Để xem hình ảnh minh họa, xem hướng dẫn thay hộp mực. Lắp lại hộp mực vào máy in rồi đóng nắp.

Để mua hộp mực hoặc kiểm tra hộp mực có phù hợp với máy in không, hãy truy cập www.hp.com/go/suresupply. Cuộn xuống cuối trang và xác nhận xem quốc gia/khu vực có đúng không.

Bảng 3-5 Mực in - Chỉ dùng với kiểu máy 4003

Mục	Mô tả	Số hộp mực	Số bộ phận
Hộp mực HP 151A Black Original LaserJet	Hộp mực màu đen thay thế có công suất chuẩn	151A	W1510A
Hộp mực HP 151X High Yield Black Original LaserJet	Hộp mực màu đen thay thế có công suất cao	151X	W1510X

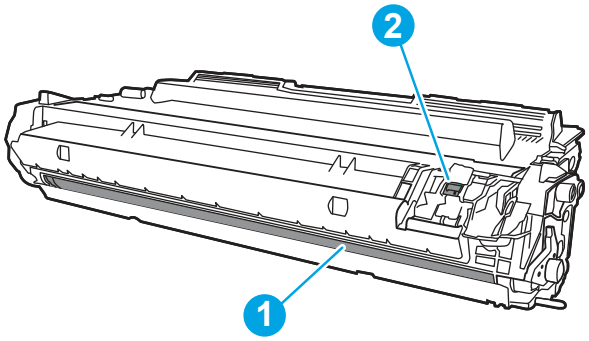
GHI CHÚ: Hộp mực hiệu suất in cao (high-yield) có nhiều bột mực hơn hộp mực chuẩn để tăng hiệu suất in trên trang. Để biết thêm thông tin, hãy truy cập www.hp.com/go/toneryield.

Không được lấy hộp mực in ra khỏi bao bì cho đến khi cần thay thế.

THẬN TRỌNG: Để tránh làm hư hộp mực, không để hộp mực tiếp xúc với ánh sáng quá vài phút. Che đậy trống hình màu xanh lá cây nếu phải tháo hộp mực in ra khỏi máy in trong một thời gian dài.

Hình dưới đây minh họa các bộ phận của hộp mực in.

Hình 3-1 Các bộ phận của hộp mực in



Số	Mô tả
1	Trống hình THẬN TRỌNG: Không chạm tay vào trống hình. Dấu vân tay có thể làm giảm chất lượng in.
2	Chip bộ nhớ

⚠ THẬN TRỌNG: Nếu bột mực vương vào áo quần, hãy lau bằng một mảnh vải khô và giặt áo quần bằng nước lạnh. Nước nóng sẽ khiến bột mực se kết lại vào vải.

GHI CHÚ: Thông tin về việc tái chế hộp mực đã qua sử dụng có trên vỏ hộp mực hoặc tại www.hp.com/hprecycle.

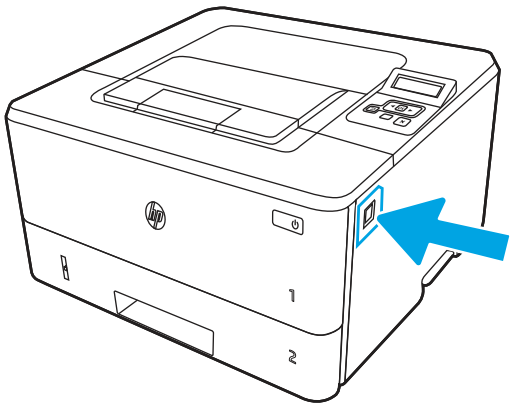
Tháo và thay thế hộp mực

Thực hiện theo các bước sau đây để thay thế hộp mực in.

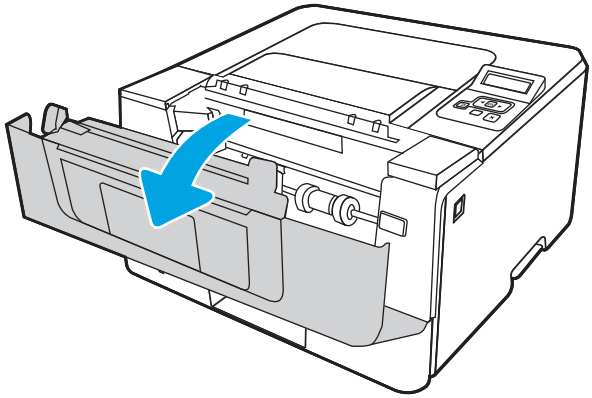
Tiếp tục in bằng hộp mực hiện thời cho tới khi việc phân phối lại bột mực bằng cách lắc đều hộp mực không cho ra chất lượng in chấp nhận được.

Xem video mô tả cách thay thế hộp mực in

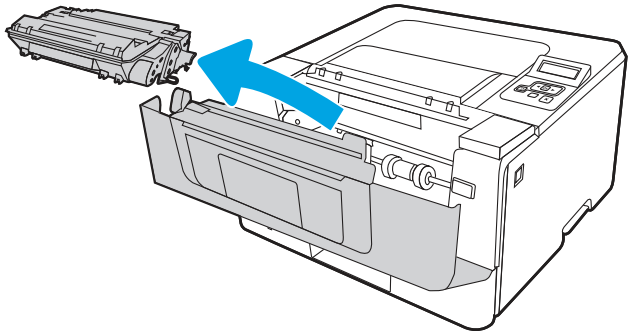
1. Nhấn nút mở cửa trước.



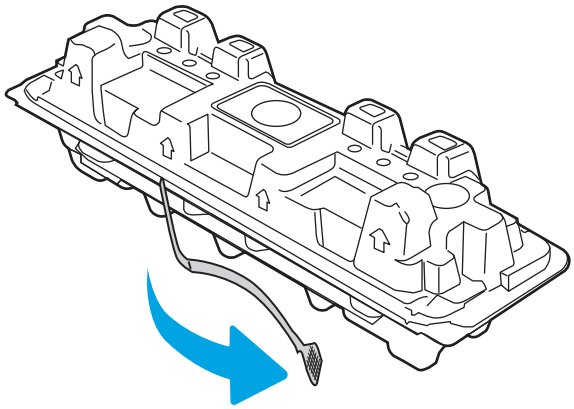
2. Mở cửa trước.



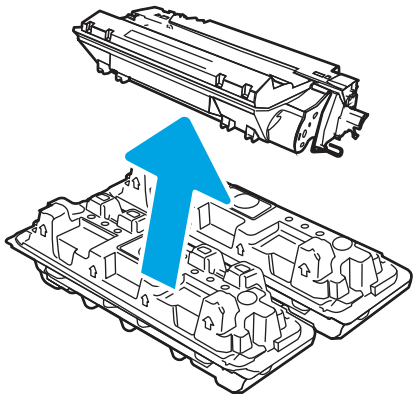
3. Lấy hộp mực đã qua sử dụng ra khỏi máy in.



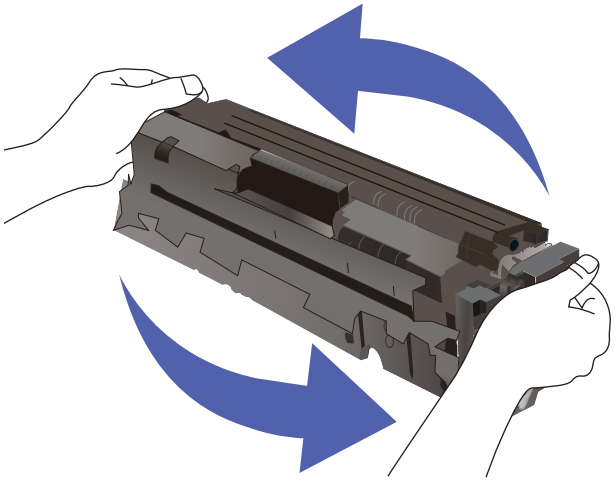
4. Tháo gói đựng hộp mực in mới khỏi vỏ hộp, sau đó kéo dấu tháo trên sản phẩm đóng gói.



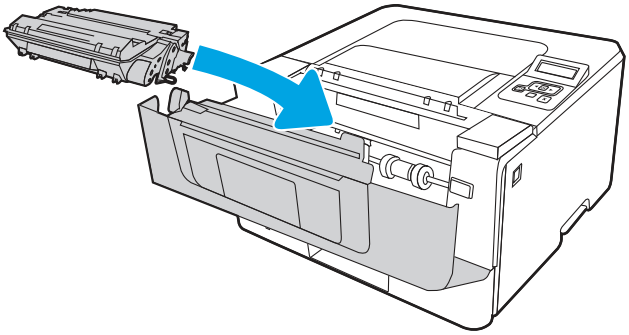
5. Tháo hộp mực in ra khỏi túi gói hàng đã mở. Đặt hộp mực in đã sử dụng vào túi để tái chế.



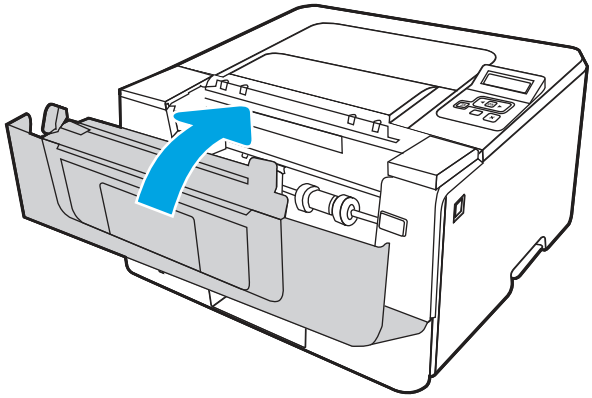
6. Giữ cả hai đầu của hộp mực in và lắc qua lại để phân bố đều bột mực trong hộp.



7. Đặt thẳng hàng hộp mực in với các rãnh nằm bên trong máy in và lắp hộp mực in vào cho đến khi nó ở vị trí chắc chắn.



8. Đóng cửa trước.



4 In

In bằng phần mềm hoặc in từ thiết bị di động hoặc ổ USB flash.

Thông tin sau đây là chính xác tại thời điểm xuất bản tài liệu. Để biết thông tin hiện tại, hãy xem www.hp.com/support/lj4001-4004.

Để biết thêm thông tin:

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau đây:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về quy định và bảo hành

Thao tác in (Windows)

Tìm hiểu về các tác vụ in phổ biến dành cho người dùng Windows.

Cách in (Windows)

Sử dụng tùy chọn **Print (In)** từ ứng dụng phần mềm để chọn máy in và các tùy chọn cơ bản cho lệnh in của bạn.

Quy trình sau đây mô tả quá trình in cơ bản cho Windows.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn máy in từ danh sách máy in. Để thay đổi cài đặt, nhấp vào **Properties (Thuộc tính)** hoặc nút **Preferences (Tùy chọn)** để mở trình điều khiển in.

   GHI CHÚ:

   - Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.
   - Đối với trình điều khiển HP PCL-6, ứng dụng HP AiO Printer Remote tải xuống các tính năng trình điều khiển bổ sung khi **More settings (Cài đặt thêm)** được chọn.
   - Để biết thêm thông tin, hãy bấm nút Trợ giúp (?) trong trình điều khiển in.

3. Nhấp vào tab trong trình điều khiển in để cấu hình các tùy chọn sẵn có. Ví dụ: đặt hướng giấy trong tab **Finishing (Kết thúc)**, đặt nguồn giấy, loại giấy, khổ giấy và các cài đặt chất lượng trên tab **Paper/Quality (Giấy/Chất lượng)**.
4. Nhấp vào nút **OK** để trở lại hộp thoại **Print (In)**. Chọn số lượng các bản sao để in từ màn hình này.

5. Nhấp vào nút **Print (In)** để in lệnh.

In tự động trên hai mặt (Windows)

Nếu máy in của bạn đã lắp đặt bộ in hai mặt tự động, bạn có thể in tự động trên cả hai mặt giấy. Sử dụng khổ giấy và loại giấy được bộ in hai mặt hỗ trợ.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn máy in từ danh sách máy in, rồi nhấp vào nút **Properties (Thuộc tính)** hoặc nút **Preferences (Tùy chọn)** để mở trình điều khiển in.

GHI CHÚ:

- Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.
- Đối với trình điều khiển HP PCL-6, ứng dụng HP AiO Printer Remote tải xuống các tính năng trình điều khiển bổ sung khi **More settings (Cài đặt thêm)** được chọn.

3. Nhấp vào tab **Finishing (Hoàn tất)**.
4. Chọn **Print on both sides (In trên cả hai mặt)**. Nhấp vào **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties (Thuộc tính tài liệu)**.
5. Trong hộp thoại **Print (In)**, hãy nhấp vào nút **Print (In)** để in lệnh in.

In thủ công trên cả hai mặt (Windows)

Dùng quy trình này cho các máy in không có lắp khay in hai mặt tự động hoặc để in trên giấy mà khay in hai mặt không hỗ trợ.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn máy in từ danh sách máy in, rồi nhấp vào nút **Properties (Thuộc tính)** hoặc nút **Preferences (Tùy chọn)** để mở trình điều khiển in.

GHI CHÚ:

- Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.
- Đối với trình điều khiển HP PCL-6, ứng dụng HP AiO Printer Remote tải xuống các tính năng trình điều khiển bổ sung khi **More settings (Cài đặt thêm)** được chọn.

3. Nhấp vào tab **Finishing (Hoàn tất)**.
4. Chọn **Print on both sides (manually) (In hai mặt (thủ công))** và nhấp vào **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties (Thuộc tính tài liệu)**.
5. Trong hộp thoại **Print (In)**, hãy nhấp vào **Print (In)** để in mặt đầu tiên của lệnh.
6. Lấy chồng giấy đã in từ ngăn giấy ra và đặt nó vào Khay 1.
7. Nếu được nhắc, chọn nút thích hợp trên bảng điều khiển để tiếp tục.

In nhiều trang trên một trang giấy (Windows)

Khi in từ ứng dụng phần mềm bằng tùy chọn **Print (In)**, bạn có thể chọn tùy chọn để in nhiều trang trên một tờ giấy. Ví dụ: bạn có thể muốn làm điều này nếu bạn in tài liệu rất lớn và muốn tiết kiệm giấy.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn máy in từ danh sách máy in, rồi nhấp vào nút **Properties (Thuộc tính)** hoặc nút **Preferences (Tùy chọn)** để mở trình điều khiển in.

GHI CHÚ:

- Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.
- Đối với trình điều khiển HP PCL-6, ứng dụng HP AiO Printer Remote tải xuống các tính năng trình điều khiển bổ sung khi **More settings (Cài đặt thêm)** được chọn.

3. Nhấp vào tab **Finishing (Hoàn tất)**.
4. Chọn số lượng trang trên một trang giấy từ danh sách thả xuống **Pages per sheet (Nhiều trang trên một tờ)**.
5. Chọn đúng tùy chọn cho **Print page borders (In đường viền trang)**, **Page order (Thứ tự trang)** và **Orientation (Hướng)**. Nhấp vào **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties (Thuộc tính tài liệu)**.
6. Trong hộp thoại **Print (In)**, hãy nhấp vào nút **Print (In)** để in lệnh in.

Chọn loại giấy (Windows)

Khi in từ ứng dụng phần mềm bằng tùy chọn **Print (In)**, bạn có thể đặt loại giấy được sử dụng cho lệnh in của mình. Ví dụ: nếu loại giấy mặc định của bạn là Letter, nhưng bạn đang sử dụng loại giấy khác cho lệnh in, hãy chọn loại giấy cụ thể đó.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn máy in từ danh sách máy in, rồi nhấp hoặc chạm vào nút **Properties (Thuộc tính)** hoặc nút **Preferences (Tùy chọn)** để mở trình điều khiển in.

GHI CHÚ:

- Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.
- Đối với trình điều khiển HP PCL-6, ứng dụng HP AiO Printer Remote tải xuống các tính năng trình điều khiển bổ sung khi **More settings (Cài đặt thêm)** được chọn.

3. Nhấp vào tab **Paper/Quality (Giấy/Chất lượng)**.
4. Chọn tùy chọn cho loại giấy mà bạn đang sử dụng, sau đó nhấp **OK**.
5. Nhấp vào **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties (Thuộc tính tài liệu)**.
6. Trong hộp thoại **Print (In)**, hãy nhấp vào nút **Print (In)** để in lệnh in.

Tác vụ in bổ sung

Tìm thông tin trên web để thực hiện các tác vụ in phổ biến.

Truy cập www.hp.com/support/lj4001-4004.

Hướng dẫn có sẵn cho các tác vụ in cụ thể, ví dụ như các tác vụ sau đây:

- Tạo và sử dụng các cài đặt hoặc lối tắt in
- Chọn khổ giấy, hoặc dùng khổ giấy tùy chỉnh

- Chọn hướng của trang
- Tạo một tập sách mỏng
- Co giãn tài liệu cho vừa khổ giấy cụ thể
- In trang đầu hoặc trang cuối của tài liệu trên giấy khác nhau
- In hình mờ trên tài liệu

Tác vụ in (macOS)

In bằng phần mềm in HP cho macOS, bao gồm cách in trên cả hai mặt hoặc in nhiều trang trên mỗi tờ giấy.

Cách in (macOS)

Sử dụng tùy chọn **Print** (In) từ ứng dụng phần mềm để chọn máy in và các tùy chọn cơ bản cho lệnh in của bạn.

Quy trình sau đây mô tả quá trình in cơ bản dành cho macOS.

1. Nhấp vào menu **File** (Tập tin), sau đó nhấp vào tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in.
3. Bấm **Show Details** (Hiển thị chi tiết) hoặc **Copies & Pages** (Bản sao & Trang), rồi chọn các menu khác để điều chỉnh cài đặt in.

> **GHI CHÚ:** Tên mục có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

4. Nhấp vào nút **Print** (In).

Tự động in trên cả hai mặt (macOS)

Nếu máy in của bạn đã lắp đặt bộ in hai mặt tự động, bạn có thể in tự động trên cả hai mặt giấy. Sử dụng khổ giấy và loại giấy được bộ in hai mặt hỗ trợ.

Tính năng này sẵn có nếu bạn có cài trình điều khiển in của HP. Tính năng này có thể không có sẵn nếu bạn dùng AirPrint.

1. Nhấp vào menu **File** (Tập tin), sau đó nhấp vào tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in.
3. Bấm **Show Details** (Hiển thị chi tiết) hoặc **Copies & Pages** (Bản sao & Trang), rồi bấm vào menu **Layout** (Bố cục).

> **GHI CHÚ:** Tên mục có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

4. Chọn tùy chọn đóng sách từ danh sách thả xuống **Two-Sided** (Hai mặt).
5. Nhấp vào nút **Print** (In).

In thủ công trên cả hai mặt (macOS)

Nếu máy in của bạn không được lắp đặt bộ in hai mặt tự động hoặc bạn đang sử dụng khổ giấy hoặc loại giấy không được bộ in hai mặt hỗ trợ, bạn có thể in trên cả hai mặt giấy bằng quy trình thủ công. Bạn sẽ cần nạp lại giấy để in mặt thứ hai.

Tính năng này sẵn có nếu bạn có cài trình điều khiển in của HP. Tính năng này có thể không có sẵn nếu bạn dùng AirPrint.

1. Nhấp vào menu **File** (Tập tin), sau đó nhấp vào tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in.
3. Bấm **Show Details** (Hiển thị chi tiết) hoặc **Copies & Pages** (Bản sao & Trang), rồi bấm vào menu **Manual Duplex** (In hai mặt thủ công).

> **GHI CHÚ:** Tên mục có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

4. Nhấp vào hộp kiểm **Manual Duplex** (In hai mặt thủ công) và chọn một tùy chọn đóng sách.
5. Đến máy in và lấy hết giấy trắng trong Khay 1 ra.
6. Nhấp vào nút **Print** (In).
7. Lấy chồng giấy đã in từ ngăn giấy đầu ra và đặt nó vào khay tiếp giấy với mặt đã in hướng xuống dưới.
8. Nếu được nhắc, hãy chạm vào nút thích hợp trên bảng điều khiển để tiếp tục.

In nhiều trang trên một tờ giấy (macOS)

Khi in từ ứng dụng phần mềm bằng tùy chọn **Print** (In), bạn có thể chọn tùy chọn để in nhiều trang trên một tờ giấy. Ví dụ, bạn có thể muốn làm điều này nếu bạn in tài liệu rất lớn và muốn tiết kiệm giấy.

1. Nhấp vào menu **File** (Tập tin), sau đó nhấp vào tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in.
3. Bấm **Show Details** (Hiển thị chi tiết) hoặc **Copies & Pages** (Bản sao & Trang), rồi bấm vào menu **Layout** (Bố cục).

> **GHI CHÚ:** Tên mục có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

4. Từ danh sách **Pages per Sheet** (Nhiều trang trên một tờ) thả xuống, hãy chọn số trang bạn muốn in trên mỗi tờ.
5. Trong vùng **Layout Direction** (Hướng bố cục), chọn thứ tự và vị trí của trang trên tờ giấy.
6. Từ menu **Border** (Đường viền), chọn loại viền quanh mỗi trang trên tờ giấy.
7. Nhấp vào nút **Print** (In).

Chọn loại giấy (macOS)

Khi in từ ứng dụng phần mềm bằng tùy chọn **Print** (In), bạn có thể đặt loại giấy được sử dụng cho lệnh in của mình. Ví dụ, nếu loại giấy mặc định của bạn là Letter, nhưng bạn đang sử dụng loại giấy khác cho lệnh in, hãy chọn loại giấy cụ thể đó.

1. Nhấp vào menu **File** (Tập tin), sau đó nhấp vào tùy chọn **Print** (In).

2. Chọn máy in.
3. Bấm **Show Details** (Hiển thị chi tiết) hoặc **Copies & Pages** (Bản sao & Trang), rồi bấm vào menu **Media & Quality** (Phương tiện & Chất lượng) hoặc menu **Paper/Quality** (Giấy/Chất lượng).

> **GHI CHÚ:** Tên mục có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

4. Chọn từ các tùy chọn **Media & Quality** (Phương tiện & Chất lượng) hoặc **Paper/Quality** (Giấy/Chất lượng).

> **GHI CHÚ:** Danh sách này bao gồm toàn bộ các tùy chọn khả dụng. Một số tùy chọn không khả dụng trên tất cả các máy in.

   - **Media Type** (Loại phương tiện): Chọn tùy chọn cho loại giấy cho lệnh in.
   - **Print Quality** (Chất lượng in): Chọn mức độ phân giải cho lệnh in.
   - **EconoMode** (Chế độ tiết kiệm): Chọn tùy chọn này để bảo tồn bột mực khi in bản nháp của tài liệu.
5. Nhấp vào nút **Print** (In).

Tác vụ in bổ sung

Tìm thông tin trên web để thực hiện các tác vụ in phổ biến.

Truy cập www.hp.com/support/lj4001-4004.

Hướng dẫn có sẵn cho các tác vụ in cụ thể, ví dụ như các tác vụ sau đây:

- Tạo và sử dụng các cài đặt hoặc lối tắt in
- Chọn khổ giấy, hoặc dùng khổ giấy tùy chỉnh
- Chọn hướng của trang
- Tạo một tập sách mỏng
- Co giãn tài liệu cho vừa khổ giấy cụ thể
- In trang đầu hoặc trang cuối của tài liệu trên giấy khác nhau
- In hình mờ trên tài liệu

Lưu các lệnh in trên máy in để in sau hoặc in riêng

Lưu các lệnh in vào bộ nhớ máy in để in sau.

Trước khi bắt đầu

Xem xét các yêu cầu để sử dụng tính năng lưu trữ lệnh in.

Tính năng lưu trữ lệnh in có các yêu cầu sau đây:

- Một thiết bị lưu trữ USB 2.0 chuyên dụng có dung lượng ít nhất 16 GB phải được cài đặt trong USB chủ phía sau. Thiết bị lưu trữ USB này giữ các lệnh lưu trữ được gửi đến máy in. Tháo thiết bị lưu trữ USB này ra khỏi máy in sẽ tắt tính năng lưu trữ lệnh in.

- Nếu bạn đang dùng trình điều khiển HP Universal Print Driver (UPD), bạn phải dùng phiên bản UPD 5.9.0 trở lên.

Cài đặt lưu trữ lệnh in

Cài đặt lưu trữ lệnh in trong trình điều khiển in, gắn phương tiện lưu trữ (ổ USB flash) vào máy in và xác nhận tính năng đã sẵn sàng để sử dụng.

Trước khi bạn bắt đầu, hãy cài đặt phần mềm máy in nếu chưa cài đặt. Truy cập vào trang www.hp.com/support, bấm vào **Software and Drivers (Phần mềm và trình điều khiển)**, sau đó làm theo các hướng dẫn trên màn hình để tải xuống phần mềm HP mới nhất.

Khi trình điều khiển in được cài đặt, tùy chọn Job Storage (Lưu trữ lệnh in) sẽ được đặt thành **Automatic (Tự động)** theo mặc định. Tùy chọn được bố trí như sau:

- Windows: **Devices and Printers (Thiết bị và Máy in)** > **Printer Properties (Thuộc tính máy in)** > **Device Settings (Cài đặt thiết bị)**
- macOS: **Printers & Scanners (Máy in & Máy quét)** > **Options & Supplies (Tùy chọn & Mực in)**

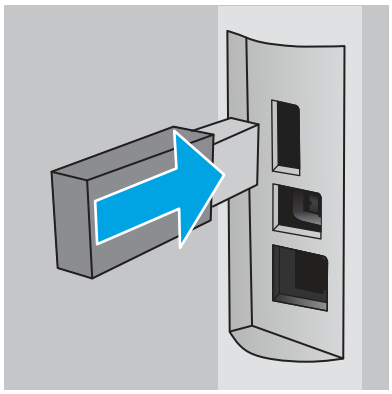
Để hoàn tất cài đặt Job Storage (Lưu trữ lệnh in):

1. Định vị cổng USB sau.

> **GHI CHÚ:** Trên một số kiểu sản phẩm, cổng USB sau được đậy lại. Tháo nắp cổng USB sau trước khi tiến hành.

2. Lắp ổ USB flash vào cổng USB sau.

Hình 4-1 Lắp ổ USB flash



Thông báo hiển thị trên bảng điều khiển cảnh báo rằng ổ USB sẽ được định dạng. Chọn OK để hoàn thành quá trình.

3. Mở trình điều khiển in để xác nhận tab **Job Storage (Lưu trữ lệnh in)** được hiển thị. Nếu tab này hiển thị, nghĩa là tính năng đã sẵn sàng để sử dụng.

   Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**, chọn máy in của bạn từ danh sách máy in và thực hiện thao tác sau đây:

   - **Windows:** Chọn **Properties (Thuộc tính)** hoặc **Preferences (Tùy chọn)**. Nhấp vào tab **Job Storage (Lưu trữ lệnh in)**.

     Nếu tab **Job Storage (Lưu trữ lệnh in)** không hiển thị, hãy kích hoạt tab như sau:

Từ menu Start (Bắt đầu), mở **Settings (Cài đặt)**, nhấp vào **Devices (Thiết bị)**, rồi nhấp vào **Devices and Printers (Thiết bị và Máy in)**. Nhấp chuột phải vào tên máy in và nhấp vào **Printer Properties (Thuộc tính máy in)**. Nhấp vào tab **Device Settings (Cài đặt thiết bị)**, nhấp vào **Job Storage (Lưu trữ lệnh in)** và chọn **Automatic (Tự động)**. Nhấp vào **Apply (Áp dụng)** và **OK**.

- **macOS:** Trình điều khiển máy in sẽ hiển thị menu **Copies & Pages** (Bản sao & Trang). Mở danh sách thả xuống, sau đó nhấp vào menu **Job Storage (Lưu trữ lệnh in)**.

  Nếu menu **Job Storage (Lưu trữ lệnh in)** không hiển thị, hãy đóng cửa sổ Print (In) rồi mở lại để kích hoạt menu.

Tắt hoặc bật tính năng lưu trữ lệnh in

Tắt tính năng lưu trữ lệnh in để làm cho nó không khả dụng, ngay cả khi gắn ổ USB vào máy in. Bật tính năng này để làm cho tính năng này khả dụng trở lại.

1. Mở **Printer Properties (Thuộc tính máy in)**:

   - **Windows:** Từ menu Start (Bắt đầu), mở **Settings (Cài đặt)**, nhấp vào **Devices (Thiết bị)**, rồi nhấp vào **Devices and Printers (Thiết bị và Máy in)**. Nhấp chuột phải vào máy in và nhấp vào **Printer properties (Thuộc tính máy in)**.

   - **macOS:** Từ menu của Apple, mở **System Preferences (Tùy chọn hệ thống)**, sau đó nhấp vào **Printers & Scanners (Máy in & Máy quét)**. Chọn máy in và nhấp vào **Options & Supplies (Tùy chọn & Mực in)**.

2. Tắt tùy chọn Job Storage (Lưu trữ lệnh in) như sau:

   - **Windows:** Nhấp vào tab **Device settings (Cài đặt thiết bị)**, nhấp vào **Job Storage (Lưu trữ lệnh in)** và chọn **Disable (Tắt)**.

   - **macOS:** Trên tab **Options (Tùy chọn)**, bỏ chọn hộp kiểm **Job Storage (Lưu trữ lệnh in)**.

Để bật tính năng này, hãy đặt tùy chọn Job Storage (Lưu trữ lệnh in) trở lại thành **Automatic (Tự động)** (Windows) hoặc chọn hộp kiểm **Job Storage (Lưu trữ lệnh in)** (macOS).

Tạo lệnh in đã lưu (Windows)

Lưu trữ lệnh in trên ổ USB flash để in riêng hoặc in trì hoãn.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn máy in từ danh sách máy in, sau đó chọn **Properties (Thuộc tính)** hoặc **Preferences (Tùy chọn)**.

GHI CHÚ: Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

Đối với trình điều khiển HP PCL 6, ứng dụng HP AiO Printer Remote tải xuống các tính năng trình điều khiển bổ sung khi **More settings (Cài đặt thêm)** được chọn.

3. Nhấp vào tab **Job Storage (Lưu trữ lệnh in)**.

GHI CHÚ: Nếu tab **Job Storage (Lưu trữ lệnh in)** không hiển thị, hãy làm theo các hướng dẫn trong phần "Tắt hoặc bật tính năng lưu trữ lệnh in" để kích hoạt tab.

4. Chọn một tùy chọn **Job Storage Mode (Chế độ lưu trữ lệnh in)**:

   - **Proof and Hold (Kiểm tra và Giữ)**: In và kiểm tra một bản sao của một lệnh in, sau đó in nhiều bản sao hơn. Bản sao đầu tiên sẽ được in ngay lập tức. Thao tác in các bản sao tiếp theo phải được khởi chạy từ bảng điều khiển phía trước của thiết bị. Ví dụ: nếu 10 bản sao được gửi thì 1 bản sao sẽ được in ngay lập tức, còn 9 bản sao khác sẽ được in khi bạn phục hồi lại lệnh. Lệnh sẽ bị xóa sau khi máy in hết tất cả các bản sao.

   - **Personal Job (Lệnh in cá nhân)**: Lệnh in không in cho đến khi bạn yêu cầu trên bảng điều khiển máy in. Đối với chế độ lưu trữ lệnh in này, bạn có thể chọn một trong các tùy chọn **Make Job Private/Secure (Làm cho lệnh in bí mật/bảo mật)**. Nếu bạn gán một số nhận dạng cá nhân (PIN) cho lệnh in, bạn phải cung cấp mã PIN được yêu cầu ở bảng điều khiển. Nếu mã hóa lệnh in, bạn phải cung cấp mật khẩu được yêu cầu tại bảng điều khiển. Lệnh in sẽ bị xóa khỏi bộ nhớ sau khi máy in ra.

   - **Quick Copy (Sao chép nhanh)**: In số lượng bản sao được yêu cầu của một lệnh in và lưu một bản sao của lệnh in trong bộ nhớ của máy in để bạn có thể in lại sau. Lệnh in sẽ bị xóa theo cách thủ công hoặc theo thời hạn giữ lại lệnh in.

   - **Stored Job (Lệnh in đã lưu)**: Lưu một lệnh in trên máy in và cho phép người dùng khác in lệnh in này bất cứ lúc nào. Đối với chế độ lưu trữ lệnh in này, bạn có thể chọn một trong các tùy chọn **Make Job Private/Secure (Làm cho lệnh in bí mật/bảo mật)**. Nếu bạn gán một số nhận dạng cá nhân (PIN) cho lệnh in, người in lệnh in này phải cung cấp mã PIN được yêu cầu ở bảng điều khiển. Nếu bạn mã hóa lệnh in, người in lệnh in này phải cung cấp mật khẩu được yêu cầu tại bảng điều khiển. Lệnh in sẽ bị xóa theo cách thủ công hoặc theo thời hạn giữ lại lệnh in.

5. Để sử dụng tên người dùng hoặc tên lệnh in tùy chỉnh, hãy nhấp vào nút **Custom (Tùy chỉnh)**, sau đó nhập tên người dùng hoặc tên lệnh in.

   Chọn tùy chọn để sử dụng nếu một lệnh in đã lưu khác đã có tên đó:

   - **Use Job Name + (1-99) (Sử dụng tên lệnh in + (1-99))**: Nối một số riêng vào cuối tên lệnh in.

   - **Replace Existing File (Thay thế tập tin hiện có)**: Ghi đè lệnh in đã lưu hiện có bằng lệnh in mới.

6. Nhấp vào nút **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties (Thuộc tính tài liệu)**. Trong hộp thoại **Print (In)**, hãy bấm vào nút **Print (In)** để in lệnh in.

Tạo tác vụ để lưu (macOS)

Lưu trữ tác vụ trên ổ USB flash để in riêng hoặc in sau.

1. Nhấp vào menu **File** (Tệp), sau đó nhấp vào tùy chọn **Print** (In).
2. Trong menu **Printer** (Máy in), hãy chọn máy in.
3. Nhấp **Show Details** (Hiển thị chi tiết) hoặc **Copies & Pages** (Bản sao & Trang), rồi nhấp vào menu **Job Storage** (Lưu trữ tác vụ).



GHI CHÚ: Nếu menu **Job Storage** (Lưu trữ tác vụ) không xuất hiện, hãy làm theo các hướng dẫn trong phần "Bật hoặc tắt tính năng lưu trữ tác vụ" để kích hoạt menu.

4. Trong danh sách thả xuống **Mode** (Chế độ), hãy chọn loại tác vụ đã lưu.

   - **Proof and Hold** (Kiểm tra và Giữ): In và kiểm tra một bản sao của một tác vụ, sau đó in nhiều bản sao hơn. Bản sao đầu tiên sẽ được in ngay lập tức. Thao tác in các bản sao tiếp theo phải được khởi chạy từ bảng điều khiển phía trước của thiết bị. Ví dụ: nếu 10 bản sao được gửi thì 1 bản sao sẽ được in ngay lập tức, còn 9 bản sao khác sẽ được in khi bạn phục hồi lại tác vụ. Tác vụ sẽ bị xóa sau khi máy in hết tất cả các bản sao.
   - **Personal Job** (Tác vụ cá nhân): Tác vụ không in cho đến khi có ai đó yêu cầu trên bảng điều khiển máy in. Nếu tác vụ có số nhận dạng cá nhân (PIN), hãy cung cấp mã PIN yêu cầu ở bảng điều khiển. Tác vụ sẽ bị xóa khỏi bộ nhớ sau khi máy in ra.
   - **Quick Copy** (Sao chép nhanh): In số lượng bản sao được yêu cầu của một tác vụ và lưu một bản sao của lệnh in trong bộ nhớ của máy in để có thể in lại sau. Tác vụ sẽ bị xóa theo cách thủ công hoặc theo thời hạn giữ lại tác vụ.
   - **Stored Job** (Tác vụ đã lưu): Lưu một tác vụ trên máy in và cho phép người dùng khác in tác vụ này bất cứ lúc nào. Nếu tác vụ có số nhận dạng cá nhân (PIN), người in tác vụ phải cung cấp mã PIN yêu cầu ở bảng điều khiển. Tác vụ sẽ bị xóa theo cách thủ công hoặc theo thời hạn giữ lại tác vụ.

5. Để sử dụng tên người dùng hoặc tên tác vụ tùy chỉnh, hãy nhấp vào nút **Custom (Tùy chỉnh)**, sau đó nhập tên người dùng hoặc tên tác vụ.

   GHI CHÚ: **macOS 12.0 Monterey trở lên**: Trình điều khiển in không còn bao gồm nút **Custom** (Tùy chỉnh). Sử dụng các tùy chọn dưới danh sách thả xuống **Mode** (Chế độ) để thiết lập tác vụ đã được lưu.

   Chọn tùy chọn để sử dụng khi đã có một tác vụ đã lưu khác có tên đó.

   - **Use Job Name + (1-99)** (Dùng tên tác vụ + (1-99)): Nối một số riêng vào cuối tên tác vụ.
   - **Replace Existing File** (Thay thế tập tin hiện có): Ghi đè tác vụ đã lưu hiện có bằng tác vụ mới.

6. Nếu đã chọn tùy chọn **Stored Job** (Tác vụ đã lưu) hoặc tùy chọn **Personal Job** (Tác vụ cá nhân) trong danh sách thả xuống **Mode** (Chế độ), bạn có thể bảo vệ tác vụ này bằng mã PIN. Nhập số gồm 4 chữ số vào trường **Use PIN to Print** (Sử dụng mã PIN để in). Khi người khác tìm cách in tác vụ này, máy in sẽ nhắc người đó nhập mã PIN này.

7. Bấm vào nút **Print** (In) để in.

In lệnh in đã lưu

In lệnh in được lưu trên ổ USB flash.

1. Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút OK để hiển thị Màn hình chính.
2. Sử dụng các nút mũi tên để di chuyển đến Job Storage (Lưu trữ lệnh in), sau đó bấm nút OK.
3. Từ danh sách Job Folders (Thư mục lệnh), sử dụng các nút mũi tên để di chuyển đến tên thư mục lưu trữ lệnh, sau đó bấm OK.
4. Sử dụng các nút mũi tên để di chuyển đến tên của lệnh mà bạn muốn in, sau đó bấm OK.

   GHI CHÚ: Nếu lệnh in là riêng tư hoặc được mã hóa, hãy nhập mã PIN hoặc mật khẩu.

5. Để điều chỉnh số lượng bản sao, sử dụng các nút mũi tên để di chuyển đến tùy chọn Copy (Sao chép), sau đó bấm OK. Trên màn hình Copy (Sao chép), sử dụng các nút mũi tên để chọn số lượng bản sao và bấm OK để lưu cài đặt.

6. Bấm OK lần nữa để in lệnh in.

Xóa lệnh in đã lưu

Khi lệnh mới được lưu vào ổ USB flash, mọi lệnh trước đó có cùng tên người dùng và tên lệnh sẽ bị ghi đè. Nếu bộ nhớ ổ USB flash đầy, bảng điều khiển máy in sẽ hiển thị thông báo sau đây: **Thiết bị lưu trữ USB flash đã hết bộ nhớ. Xóa lệnh in chưa sử dụng và thử lại.** Phải xóa bớt các lệnh in hiện tại trước khi có thể lưu thêm lệnh in.

Xóa một lệnh được lưu trên máy in

Xóa lệnh được lưu trên ổ USB flash.

1. Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút OK để hiển thị Màn hình chính.
2. Sử dụng các nút mũi tên để di chuyển đến Job Storage (Lưu trữ lệnh in), sau đó bấm nút OK.
3. Từ danh sách Job Folders (Thư mục lệnh), di chuyển đến và chọn tên thư mục lưu trữ lệnh, sau đó bấm OK.
4. Di chuyển đến và chọn tên lệnh bạn muốn xóa rồi bấm OK.

> **GHI CHÚ:** Nếu lệnh in là riêng tư hoặc được mã hóa, hãy nhập mã PIN hoặc mật khẩu.

5. Sử dụng các nút mũi tên để di chuyển đến tùy chọn Delete (Xóa), sau đó bấm nút OK. Bấm OK một lần nữa để xóa lệnh in.

Thông tin được gửi đến máy in cho mục đích Kế toán lệnh in

Lệnh in được gửi từ trình điều khiển trên máy khách (ví dụ như máy tính cá nhân) có thể gửi thông tin cho phép nhận dạng cá nhân đến Thiết bị in ấn và xử lý hình ảnh của HP. Thông tin này có thể bao gồm nhưng không giới hạn trong phạm vi tên người dùng và tên máy khách khởi phát lệnh mà có thể được sử dụng cho mục đích kế toán lệnh in, do Quản trị viên của thiết bị in xác định. Thông tin này cũng có thể được lưu trữ cùng với lệnh trên thiết bị lưu trữ lớn (ví dụ như ổ đĩa) của thiết bị in khi sử dụng tính năng lưu trữ lệnh in.

In di động

Các giải pháp di động và ePrint để cho phép in dễ dàng tới một máy in HP từ máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại thông minh hoặc từ thiết bị di động khác.

Giới thiệu

Xem lại các thông tin sau đây về giải pháp in di động.

Để xem danh sách đầy đủ các giải pháp di động cũng như ePrint và xác định lựa chọn tốt nhất, hãy truy cập www.hp.com/go/LaserJetMobilePrinting.

In Wi-Fi Direct (chỉ dành cho kiểu máy không dây)

Wi-Fi Direct cho phép in từ một thiết bị di động không dây mà không cần kết nối với mạng hoặc Internet.

> **GHI CHÚ:** Không phải mọi hệ điều hành di động đều được hỗ trợ bởi Wi-Fi Direct.

Dùng **Wi-Fi Direct** để in không dây từ các thiết bị sau đây:

- Các thiết bị di động Android tương thích với giải pháp in nhúng của Android

- iPhone, iPad hoặc iPod touch sử dụng ứng dụng Apple AirPrint hoặc HP Smart
- Thiết bị di động Android dùng giải pháp in nhúng của Android hoặc ứng dụng HP Smart
- HP Roam

Để biết thêm thông tin về in Wi-Fi Direct, xem www.hp.com/go/wirelessprinting.

Bạn có thể bật hoặc tắt Wi-Fi Direct từ bảng điều khiển máy in.

Để bật Wi-Fi Direct

Để in không dây từ thiết bị di động, phải bật Wi-Fi Direct.

Làm theo các bước sau đây để bật Wi-Fi Direct từ bảng điều khiển máy in.

1. Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút OK để hiển thị Màn hình chính. Sử dụng các nút mũi tên và nút OK để di chuyển đến và mở các menu sau đây:
   a. Setup (Cài đặt)
   b. Wi-Fi Direct
   c. Wi-Fi Direct Status (Trạng thái Wi-Fi Direct)
2. Nếu Wi-Fi Direct được đặt thành Off (Tắt), hãy bấm nút mũi tên phải để bật lên, sau đó bấm OK để lưu cài đặt.

GHI CHÚ: Trong môi trường có nhiều hơn một kiểu của cùng một máy in được lắp đặt, việc cung cấp cho mỗi máy in một tên Wi-Fi Direct riêng biệt có thể giúp nhận diện máy in dễ dàng hơn khi sử dụng chức năng in Wi-Fi Direct.

Để xem tên Wi-Fi Direct trên bảng điều khiển máy in, bấm nút OK để hiển thị Màn hình chính, sau đó di chuyển đến và mở các menu sau đây:

1. Setup (Cài đặt)
2. Wi-Fi Direct
3. Wi-Fi Direct Name (Tên Wi-Fi Direct)

Thay đổi tên Wi-Fi Direct của máy in

Thay đổi tên Wi-Fi Direct của máy in bằng cách dùng Máy chủ web nhúng HP (EWS):

Bước một: Mở Máy chủ web nhúng HP

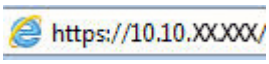
Sử dụng EWS để quản lý máy in từ máy tính thay vì từ bảng điều khiển máy in.

Máy in của bạn phải được kết nối với mạng nền tảng IP trước khi bạn có thể truy cập EWS.

1. Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút OK để hiển thị Màn hình chính.
2. Sử dụng các nút mũi tên và nút OK để di chuyển đến và mở các menu sau đây:
   a. Setup (Cài đặt)
   b. Network Setup (Cài đặt mạng)
   c. General Settings (Cài đặt chung)

3. Trên menu General Settings (Cài đặt chung), chọn Show the IP Address (Hiển thị địa chỉ IP), sau đó chọn Yes (Có) để hiển thị địa chỉ IP hoặc tên máy chủ của máy in.

4. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Nhấn phím Enter trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.



GHI CHÚ: Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

Bước hai: Thay đổi tên Wi-Fi Direct

Sử dụng quy trình sau đây để thay đổi tên Wi-Fi Direct.

1. Trên trang chủ EWS, nhấp vào tab **Network (Mạng)**.
2. Trong ngăn dẫn hướng bên trái, nhấp vào **Wi-Fi Direct**.
3. Trong trường **Status (Trạng thái)**, nhấp vào **Edit Settings (Chỉnh sửa cài đặt)**.
4. Trong trường **Wi-Fi Direct Name (Tên Wi-Fi Direct)**, nhập tên mới, sau đó nhấp vào **Apply (Áp dụng)**.

HP ePrint qua email

Sử dụng HP ePrint để in tài liệu bằng cách gửi tài liệu dưới dạng tài liệu đính kèm email đến địa chỉ email của máy in từ thiết bị bất kỳ có hỗ trợ dịch vụ email.

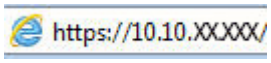
Để dùng HP ePrint, máy in phải đáp ứng các yêu cầu này:

- Máy in phải được kết nối với mạng không dây hoặc có dây và phải có khả năng truy cập vào Internet.
- Máy in phải bật HP Web Services (Dịch vụ Web của HP) và máy in phải được đăng ký với trang web HP Connected.

Thực hiện các bước sau để bật Dịch vụ web HP và đăng ký với HP Connected:

1. Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút OK để hiển thị Màn hình chính.
2. Sử dụng các nút mũi tên và nút OK để di chuyển đến và mở các menu sau đây:
   a. Setup (Cài đặt)
   b. Network Setup (Cài đặt mạng)
   c. General Settings (Cài đặt chung)
3. Trên menu General Settings (Cài đặt chung), chọn Show the IP Address (Hiển thị địa chỉ IP), sau đó chọn Yes (Có) để hiển thị địa chỉ IP hoặc tên máy chủ của máy in.

4. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Nhấn phím Enter trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.



GHI CHÚ: Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

5. Trên trang chủ EWS, nhấp vào tab **Web Services** (Dịch vụ web).

6. Trong phần **Web Services Settings** (Cài đặt dịch vụ web), nhấp vào **Setup** (Cài đặt), nhấp vào **Continue** (Tiếp tục), sau đó làm theo hướng dẫn trên màn hình để chấp nhận các điều khoản sử dụng.

   Máy in kích hoạt Dịch vụ web rồi in trang thông tin. Trang thông tin có chứa mã máy in cần thiết để bạn đăng ký máy in trên trang web HP.

7. Truy cập www.hpsmart.com để tạo tài khoản HP ePrint và hoàn tất quy trình thiết lập.

AirPrint

Với Apple AirPrint, bạn có thể in trực tiếp tới máy in từ thiết bị iOS hoặc máy tính Mac mà không cần cài đặt trình điều khiển in.

AirPrint được hỗ trợ cho iOS và từ các máy tính Mac chạy macOS (10.7 Lion trở lên).

Sử dụng AirPrint để in trực tiếp tới máy in từ iPad, iPhone (3GS trở lên) hoặc iPod touch (thế hệ thứ ba trở lên) trong các ứng dụng di động sau đây:

- Thư
- Ảnh
- Safari
- iBooks
- Chọn ứng dụng của bên thứ ba

Để dùng AirPrint, máy in phải được kết nối tới cùng mạng (mạng phụ) với thiết bị Apple. Để biết thêm thông tin về cách sử dụng AirPrint và các máy in HP nào tương thích với AirPrint, hãy truy cập www.hp.com/go/LaserJetMobilePrinting.

GHI CHÚ: Trước khi sử dụng AirPrint với kết nối USB, hãy kiểm tra số phiên bản. Phiên bản AirPrint 1.3 và cũ hơn không hỗ trợ kết nối USB.

In nhúng của Android

Giải pháp in tích hợp của HP dành cho Android và Kindle cho phép các thiết bị di động tự động tìm và in tới máy in HP có trên mạng hoặc trong phạm vi phủ sóng không dây dành cho in Wi-Fi Direct.

Máy in phải được kết nối tới cùng mạng (mạng phụ) với thiết bị Android.

Giải pháp in được tích hợp vào các hệ điều hành được hỗ trợ, vì vậy bạn không cần phải cài đặt trình điều khiển hoặc tải xuống phần mềm.

Để biết thêm thông tin về cách sử dụng tính năng in nhúng Android và loại thiết bị Android nào được hỗ trợ, hãy truy cập www.hp.com/go/LaserJetMobilePrinting.

5 Quản lý máy in

Sử dụng các công cụ quản lý, cài đặt bảo mật và bảo tồn năng lượng, cũng như cập nhật chương trình cơ sở cho máy in.

Để biết thêm thông tin:

Thông tin sau đây là chính xác tại thời điểm xuất bản tài liệu. Để biết thông tin hiện tại, hãy xem www.hp.com/support/lj4001-4004.

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau đây:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về quy định và bảo hành

Thay đổi kiểu kết nối máy in (Windows)

Nếu bạn hiện đang sử dụng máy in và muốn thay đổi cách máy in được kết nối, hãy sử dụng **Device Setup & Software** (Thiết lập thiết bị và phần mềm) để thay đổi kết nối. Ví dụ, kết nối máy in mới với máy tính sử dụng kết nối USB hoặc mạng, hoặc thay đổi kết nối từ USB đến một kết nối không dây.

Để mở **Device Setup & Software**, hãy hoàn tất quy trình sau:

1. Từ menu **Start (Bắt đầu)**, chọn **HP**, sau đó chọn tên máy in để mở HP Printer Assistant.
2. Trong HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP), chọn **Tools** (Công cụ) từ thanh dẫn hướng và chọn **Device Setup & Software** (Thiết lập thiết bị và phần mềm).

Cấu hình nâng cao với Máy chủ web nhúng của HP và Trang chủ máy in (EWS)

Sử dụng Máy chủ web nhúng HP để quản lý các chức năng in từ máy tính của bạn thay vì từ bảng điều khiển của máy in.

- Xem thông tin tình trạng máy in
- Xác định tuổi thọ còn lại của tất cả các nguồn cung cấp và đặt mua những nguồn cung cấp mới.
- Xem và thay đổi cấu hình khay (loại giấy và khổ giấy)
- Xem và in các trang nội bộ
- Xem và thay đổi cấu hình mạng

Máy chủ web nhúng của HP hoạt động khi máy in được kết nối mạng dựa trên IP. Máy chủ web nhúng của HP không hỗ trợ các kết nối máy in dựa trên IPX. Bạn không cần có truy cập Internet để mở và sử dụng Máy chủ web nhúng của HP.

Khi máy in được nối mạng, Máy chủ web nhúng của HP sẽ tự động sẵn sàng.

GHI CHÚ: Trang chủ máy in (EWS - Printer Home Page) là phần mềm được sử dụng để kết nối với máy chủ web nhúng của HP khi máy in được kết nối với máy tính qua USB. Phần mềm này chỉ khả dụng nếu một cài đặt đầy đủ được thực hiện khi máy in đã được cài đặt trên máy tính. Tùy thuộc vào cách máy in được kết nối, một vài tính năng có thể không hoạt động.

GHI CHÚ: Máy chủ web nhúng HP không thể truy cập được bên ngoài tường lửa của mạng.

Phương pháp một: Mở Máy chủ web nhúng (EWS) của HP từ phần mềm

Sử dụng phương pháp này để mở EWS từ phần mềm HP Printer Assistant (Trợ lý máy in HP).

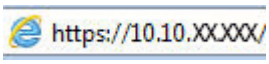
1. Từ menu **Start (Bắt đầu)**, chọn **HP**, sau đó chọn tên máy in để mở HP Printer Assistant.
2. Trong HP Printer Assistant (Trợ lý máy in HP), chọn **Print** (In) và chọn **Printer Home Page (EWS)** (Trang chủ máy in (EWS)).

Phương pháp hai: Mở Máy chủ web nhúng HP (EWS) từ trình duyệt web

Sử dụng EWS để quản lý máy in từ máy tính thay vì từ bảng điều khiển máy in.

Máy in của bạn phải được kết nối với mạng nền tảng IP trước khi bạn có thể truy cập EWS.

1. Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút OK để hiển thị Màn hình chính.
2. Sử dụng các nút mũi tên và nút OK để di chuyển đến và mở các menu sau đây:
   a. Setup (Cài đặt)
   b. Network Setup (Cài đặt mạng)
   c. General Settings (Cài đặt chung)
3. Trên menu General Settings (Cài đặt chung), chọn Show the IP Address (Hiển thị địa chỉ IP), sau đó chọn Yes (Có) để hiển thị địa chỉ IP hoặc tên máy chủ của máy in.
4. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Nhấn phím Enter trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.



GHI CHÚ: Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

Bảng 5-1 Các tab trên Máy chủ web nhúng của HP

Tab hoặc mục	Mô tả
Tab **Home (Màn hình chính)** Cung cấp thông tin máy in, thông tin trạng thái và cấu hình.	• **Sleep Mode (Chế độ nghỉ)**: Cấu hình các cài đặt Chế độ nghỉ. • **Web Services (Dịch vụ web)**: Cài đặt và quản lý các Dịch vụ web như HP ePrint và Print Apps. • **Printer Update (Bản cập nhật máy in)**: Kiểm tra bản cập nhật mới dành cho máy in. • **Estimated Cartridge Levels (Mức mực in ước tính)**: Xem trạng thái của hộp mực và mức mực in ước tính. • **Network Summary (Tóm tắt mạng)**: Xem tóm tắt các cài đặt mạng của máy in. • **Print Quality Toolbox (Hộp công cụ chất lượng in)**: Sử dụng công cụ bảo trì để cải thiện chất lượng in của bản in.
Tab **Print (In)**	• Thay đổi các cài đặt in mặc định từ máy tính của bạn, chẳng hạn như số lượng bản sao và chất lượng in.
Tab **Web Services (Dịch vụ web)**	• **Web Services Settings (Cài đặt dịch vụ web)**
Tab **Network (Mạng)** (Chỉ máy in được nối mạng) Cung cấp khả năng để thay đổi cài đặt mạng từ máy tính của bạn.	• **General (Chung)** • **Wired (802.3) (Có dây)** • **Wireless (802.11)** (chỉ có ở kiểu máy không dây) • **Wi-Fi Direct** (chỉ có ở kiểu máy không dây) • **Bluetooth Low Energy** (chỉ có ở kiểu máy không dây) • **AirPrint** • **Internet Printing Protocol (Giao thức in Internet)** • **Security (Bảo mật)** • **Advanced Settings (Cài đặt nâng cao)**
Tab **Tools (Công cụ)**	• **Product Information (Thông tin sản phẩm)** • **Reports (Báo cáo)** • **Utilities (Tiện ích)** • **Backup and Restore (Sao lưu và khôi phục)** • **Printer Restart (Khởi động lại máy in)** • **Printer Updates (Bản cập nhật máy in)**
Tab **Settings (Cài đặt)**	• **Power Management (Quản lý điện năng)** • **Preferences (Tùy chọn)** • **Mực in** • **Control Panel Customization (Tùy chỉnh bảng điều khiển)** • **Security (Bảo mật)** • **Email Alerts (Cảnh báo qua email)** • **Restore Defaults (Khôi phục mặc định)** • **Firewall (Tường lửa)**

Lập cấu hình cài đặt mạng IP

Xem lại các thông tin sau đây về cách lập cấu hình các cài đặt mạng IP.

Giới thiệu

Sử dụng thông tin trong các phần dưới đây để cấu hình các cài đặt mạng của máy in.

Từ chối dùng chung máy in

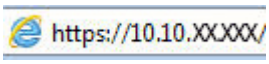
HP không hỗ trợ mạng ngang hàng, vì tính năng là của hệ điều hành Microsoft, không phải của trình điều khiển máy in HP.

Hãy vào trang web của Microsoft www.microsoft.com.

Xem hoặc thay đổi cài đặt mạng

Sử dụng Máy chủ web nhúng của HP để xem hoặc thay đổi các cài đặt cấu hình IP.

1. Mở Máy chủ web nhúng (EWS) của HP:
   a. Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút OK để hiển thị Màn hình chính.
   b. Sử dụng các nút mũi tên và nút OK để di chuyển đến và mở các menu sau đây:
      i. Setup (Cài đặt)
      ii. Network Setup (Cài đặt mạng)
      iii. General Settings (Cài đặt chung)
   c. Trên menu General Settings (Cài đặt chung), chọn Show the IP Address (Hiển thị địa chỉ IP), sau đó chọn Yes (Có) để hiển thị địa chỉ IP hoặc tên máy chủ của máy in.
   d. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Nhấn phím Enter trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.



   GHI CHÚ: Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Trên trang chủ EWS, nhấp vào tab **Network** (Mạng) để xem thông tin mạng. Bạn có thể thay đổi các cài đặt khi cần.

Đổi tên máy in trên mạng

Sử dụng Máy chủ web nhúng (EWS) của HP để đổi tên máy in trên mạng để máy có thể được nhận dạng duy nhất.

1. Mở Máy chủ web nhúng (EWS) của HP:
   a. Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút OK để hiển thị Màn hình chính.

b. Sử dụng các nút mũi tên và nút OK để di chuyển đến và mở các menu sau đây:

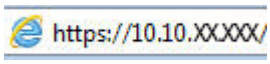
   i. Setup (Cài đặt)

   ii. Network Setup (Cài đặt mạng)

   iii. General Settings (Cài đặt chung)

c. Trên menu General Settings (Cài đặt chung), chọn Show the IP Address (Hiển thị địa chỉ IP), sau đó chọn Yes (Có) để hiển thị địa chỉ IP hoặc tên máy chủ của máy in.

d. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Nhấn phím Enter trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.



GHI CHÚ: Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Trên trang chủ EWS, nhấp vào tab **Network** (Mạng).

3. Trong ngăn dẫn hướng bên trái, nhấp vào **General** (Chung) để mở rộng tùy chọn, rồi nhấp vào **Network Identification** (Nhận diện mạng).

4. Trong trường văn bản **Host Name** (Tên máy chủ), nhập tên để nhận dạng duy nhất máy in này, sau đó nhấp vào **Áp dụng** (Apply) để lưu các thay đổi.

Lập cấu hình các thông số IPv4 TCP/IP từ bảng điều khiển theo cách thủ công

Sử dụng các menu trên bảng điều khiển để đặt địa chỉ IPv4, mặt nạ mạng con và gateway mặc định theo cách thủ công.

1. Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút OK để hiển thị Màn hình chính.

2. Sử dụng các nút mũi tên và nút OK để di chuyển đến và mở các menu sau đây:

   a. Setup (Cài đặt)

   b. Network Setup (Cài đặt mạng)

   c. Ethernet Settings (Cài đặt Ethernet)

   d. IP Settings (Xóa cài đặt Wi-Fi)

   e. Manual (Thủ công)

3. Sử dụng các nút mũi tên để nhập IP Address (Địa chỉ IP), sau đó bấm OK.

4. Sử dụng các nút mũi tên để nhập Subnet Mask (Mặt nạ mạng con), sau đó bấm OK.

5. Sử dụng các nút mũi tên để nhập Gateway, sau đó bấm OK.

Cài đặt in hai mặt và tốc độ liên kết

Tốc độ liên kết và chế độ truyền tín hiệu của máy chủ in phải phù hợp với hub mạng. Nên để máy in ở chế độ tự động trong hầu hết các trường hợp. Các thay đổi không đúng đối với cài đặt tốc độ liên kết và in hai

mặt có thể ngăn máy in không truyền tín hiệu được với các thiết bị mạng khác. Nếu bạn cần thực hiện thay đổi, hãy sử dụng bảng điều khiển máy in.

GHI CHÚ: Thông tin này chỉ áp dụng cho mạng Ethernet (có dây). Thông tin này không áp dụng cho mạng không dây.

GHI CHÚ: Cài đặt của máy in phải khớp với cài đặt cho thiết bị mạng (hub mạng, thiết bị chuyển mạch, cổng nối, bộ định tuyến, hoặc máy tính).

GHI CHÚ: Khi thay đổi những cài đặt này, máy in sẽ tắt đi, sau đó lại bật lại. Chỉ thay đổi khi máy in chạy không (nhàn rỗi).

1. Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút OK để hiển thị Màn hình chính.
2. Sử dụng các nút mũi tên và nút OK để di chuyển đến và mở các menu sau đây:
   a. Setup (Cài đặt)
   b. Network Setup (Cài đặt mạng)
   c. Ethernet Settings (Cài đặt Ethernet)
   d. Link Speed (Tốc độ liên kết)
3. Trên menu Link Speed (Tốc độ liên kết), sử dụng các nút mũi tên để di chuyển đến và chọn một trong các tùy chọn sau đây:

Cài đặt	Mô tả
Automatic (Tự động)	Máy chủ in tự động lập cấu hình chính bản thân máy sao cho đạt được tốc độ liên kết và chế độ truyền tín hiệu tốt nhất mà máy được phép có trên mạng.
10T Full (10T đầy đủ)	Truyền song công, 10 Mbps
10T Half (10T một nửa)	Truyền bán song công, 10 Mbps
100TX Full (100TX đầy đủ)	Truyền song công, 100 Mbps
100TX Half (100TX một nửa)	Truyền bán song công, 100 Mbps
1000T Full (1000T đầy đủ)	Truyền song công, 1000 Mbps

4. Bấm nút OK để lưu cài đặt. Máy in sẽ tắt, sau đó bật lại.

Các tính năng bảo mật của máy in

Xem lại các thông tin sau đây về các tính năng bảo mật trên máy in.

Giới thiệu

Máy in bao gồm một số tính năng bảo mật để giới hạn ai có quyền truy cập để lập cấu hình các cài đặt, để bảo mật dữ liệu và để ngăn không cho truy cập vào các thành phần phần cứng có giá trị.

Gán hoặc thay đổi mật khẩu hệ thống bằng Máy chủ web nhúng

Gán một mật khẩu của quản trị viên để truy cập vào máy in và Máy chủ web nhúng của HP để người dùng không được phép không thể thay đổi cài đặt của máy in.

1. Mở Máy chủ web nhúng (EWS) của HP:

a. Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút OK để hiển thị Màn hình chính.

b. Sử dụng các nút mũi tên và nút OK để di chuyển đến và mở các menu sau đây:

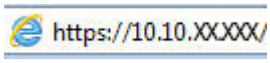
   i. Setup (Cài đặt)

   ii. Network Setup (Cài đặt mạng)

   iii. General Settings (Cài đặt chung)

c. Trên menu General Settings (Cài đặt chung), chọn Show IP Address (Hiển thị địa chỉ IP), sau đó chọn Yes (Có) để hiển thị địa chỉ IP hoặc tên máy chủ của máy in.

d. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Nhấn phím Enter trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.



GHI CHÚ: Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Trên trang chủ EWS, nhấp vào tab **Settings** (Cài đặt).

3. Trong ngăn dẫn hướng bên trái, nhấp vào **Security** (Bảo mật) để mở rộng tùy chọn, rồi nhấp vào **Password Settings** (Cài đặt mật khẩu).

4. Nhập mật khẩu.

5. Nhập lại mật khẩu vào trường **Confirm Password** (Xác nhận mật khẩu) rồi nhấp vào **Apply** (Áp dụng).

GHI CHÚ: Ghi lại mật khẩu và để ở nơi an toàn.

Các cài đặt bảo tồn năng lượng

Tìm hiểu về cài đặt bảo tồn năng lượng có sẵn trên máy in của bạn.

GHI CHÚ: Việc cấu hình thời gian lâu hơn cho những cài đặt này hoặc tắt các tính năng này sẽ làm tăng lượng tiêu thụ năng lượng.

Giới thiệu

Máy in có một số tính năng tiết kiệm để bảo tồn năng lượng và mực in.

In bằng EconoMode

Máy in này có tùy chọn EconoMode (Chế độ Tiết kiệm) dành cho việc in các bản tài liệu nháp. Sử dụng Chế độ Tiết kiệm có thể sử dụng ít bột mực hơn. Tuy nhiên, sử dụng EconoMode (Chế độ Tiết kiệm) cũng có thể làm giảm chất lượng in.

HP không khuyến nghị việc sử dụng thường xuyên EconoMode (Chế độ tiết kiệm). Nếu EconoMode (Chế độ tiết kiệm) được sử dụng thường xuyên, nguồn bột mực có thể dùng được lâu hơn so với các bộ phận

máy móc khác trong hộp mực in. Nếu chất lượng in bắt đầu giảm và không còn chấp nhận được, hãy cân nhắc thay thế hộp mực in.

GHI CHÚ: Nếu tùy chọn này không sẵn có trong trình điều khiển in của bạn, bạn có thể thiết lập tùy chọn bằng cách sử dụng Máy chủ Web Nhúng của HP.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn máy in, rồi bấm vào nút **Properties (Thuộc tính)** hoặc nút **Preferences (Tùy chọn)**.
3. Nhấp vào tab **Paper/Quality (Giấy/Chất lượng)**.
4. Nhấp vào menu thả xuống trong phần **Print Quality** (Chất lượng in), sau đó chọn **EconoMode** (Chế độ tiết kiệm).
5. Nhấp vào **OK** để lưu thay đổi.

Thiết lập cài đặt Sleep Delay (Min.) (Hoãn chế độ nghỉ (phút))

Sử dụng các menu trên bảng điều khiển để chỉ định khoảng thời gian máy in phải ở trạng thái không hoạt động trước khi chuyển sang chế độ nghỉ.

1. Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút OK để hiển thị Màn hình chính.
2. Sử dụng các nút mũi tên và nút OK để di chuyển đến và mở các menu sau đây:
   a. Setup (Cài đặt)
   b. Power Management (Quản lý điện năng)
   c. Sleep Delay (Min.) (Hoãn chế độ nghỉ (phút))
3. Sử dụng các nút mũi tên để chọn số phút máy in phải ở trạng thái không hoạt động trước khi chuyển sang chế độ nghỉ, sau đó bấm nút OK để lưu cài đặt.

Thiết lập cài đặt Shutdown after Sleep (Hr.) (Tắt máy sau khi nghỉ (giờ))

Sử dụng các menu trên bảng điều khiển để chỉ định khoảng thời gian máy in phải ở trạng thái không hoạt động trước khi tắt máy.

GHI CHÚ: Sau khi máy in tắt, mức tiêu thụ điện là 1 watt hoặc ít hơn.

1. Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút OK để hiển thị Màn hình chính.
2. Sử dụng các nút mũi tên và nút OK để di chuyển đến và mở các menu sau đây:
   a. Power Management (Quản lý điện năng)
   b. Shutdown after Sleep (Hr.) (Tắt máy sau khi nghỉ (giờ))
3. Sử dụng các nút mũi tên để chọn số giờ máy in phải ở trạng thái không hoạt động trước khi tắt, sau đó bấm nút OK để lưu cài đặt.

Thiết lập cài đặt Hủy tắt máy

Sử dụng các menu trên bảng điều khiển để hủy tùy chọn tắt máy in sau một thời gian không hoạt động.

1. Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút OK để hiển thị Màn hình chính.

2. Sử dụng các nút mũi tên và nút OK để di chuyển đến và mở các menu sau đây:

   a. Power Management (Quản lý điện năng)

   b. Disable Shutdown (Hủy tắt máy)

3. Sử dụng các nút mũi tên để chọn một trong các tùy chọn sau đây:

   - When ports are active (Khi cổng đang hoạt động): Máy in sẽ không tắt trừ khi tất cả các cổng đều không hoạt động. Máy in sẽ không tắt khi có một liên kết mạng hoặc kết nối fax hiện hoạt.
   - Never (Không bao giờ): Máy in sẽ tắt sau một khoảng thời gian không hoạt động được xác định trong cài đặt Shutdown after Sleep (Hr.) (Tắt máy sau khi nghỉ (giờ)).

GHI CHÚ: Cài đặt mặc định là When ports are active (Khi cổng đang hoạt động).

4. Bấm nút OK để lưu cài đặt.

HP Web Jetadmin

HP Web Jetadmin là công cụ dẫn đầu trong ngành, giành được giải thưởng cho việc quản lý hiệu quả hàng loạt các sản phẩm HP nối mạng, bao gồm máy in, máy in đa năng và thiết bị gửi kỹ thuật số. Giải pháp đơn nhất này cho phép bạn cài đặt, giám sát, bảo trì, xử lý sự cố và bảo mật từ xa cho môi trường in và xử lý hình ảnh của mình - cuối cùng là tăng năng suất của doanh nghiệp bằng cách giúp bạn tiết kiệm thời gian, kiểm soát chi phí và bảo vệ vốn đầu tư của bạn.

Các bản nâng cấp HP Web Jetadmin được đưa ra định kỳ để hỗ trợ cho các tính năng sản phẩm cụ thể. Hãy truy cập www.hp.com/go/webjetadmin để biết thêm thông tin.

Máy in có tính năng bảo mật động

Máy in này chỉ hoạt động với các hộp mực có chip HP mới hoặc chip HP được tái sử dụng. Chip HP được tái sử dụng cho phép sử dụng các hộp mực được tái sử dụng, tái sản xuất và nạp lại.

Máy in sử dụng các biện pháp bảo mật động để chặn hộp mực sử dụng chip không phải của HP. Các bản cập nhật chương trình cơ sở định kỳ được cung cấp qua Internet sẽ duy trì hiệu quả của các biện pháp bảo mật động và chặn các hộp mực đã hoạt động trước đó.

Các bản cập nhật có thể cải thiện, nâng cao hoặc mở rộng chức năng và tính năng của máy in, bảo vệ khỏi các mối đe dọa bảo mật và phục vụ các mục đích khác, nhưng các bản cập nhật này cũng có thể chặn các hộp mực sử dụng chip không phải của HP hoạt động trong máy in, bao gồm cả các hộp mực hoạt động ngày nay. Trừ khi bạn đã đăng ký một số chương trình HP nhất định ví dụ như Instant Ink hoặc sử dụng các dịch vụ khác yêu cầu bản cập nhật chương trình cơ sở trực tuyến tự động, hầu hết các máy in HP có thể được định cấu hình để nhận bản cập nhật tự động hoặc nhận bản cập nhật kèm theo thông báo cho phép bạn chọn cập nhật hay không. Để biết thêm thông tin về bảo mật động và cách định cấu hình cập nhật chương trình cơ sở trực tuyến, vui lòng truy www.hp.com/learn/ds.

Cập nhật chương trình cơ sở

HP cung cấp các cập nhật máy in định kỳ, ứng dụng Dịch vụ web mới và các tính năng mới cho các ứng dụng Dịch vụ web hiện có. Làm theo các bước này để cập nhật chương trình cơ sở máy in cho một máy in duy nhất. Khi bạn cập nhật chương trình cơ sở, ứng dụng Dịch vụ web sẽ tự động cập nhật.

Có hai phương pháp được hỗ trợ để thực hiện cập nhật chương trình cơ sở trên máy in này. Chỉ dùng một trong các phương pháp sau đây để cập nhật chương trình cơ sở máy in.

Phương pháp một: Cập nhật chương trình cơ sở bằng bảng điều khiển

Thực hiện các bước sau đây để cập nhật chương trình cơ sở bằng bảng điều khiển máy in (chỉ dành cho máy in nối mạng). Đối với các máy in được kết nối với USB, hãy bỏ qua để tới Phương pháp hai.

1. Đảm bảo máy in được kết nối với mạng có dây (Ethernet) hoặc không dây với một kết nối Internet hoạt động.

GHI CHÚ: Máy in phải được kết nối với internet để cập nhật chương trình cơ sở qua kết nối mạng.

2. Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút OK để hiển thị Màn hình chính.
3. Sử dụng các nút mũi tên và nút OK để di chuyển đến và mở các menu sau đây:
   a. Setup (Cài đặt)
   b. Printer Maintenance (Bảo trì máy in)
   c. Update Firmware (Cập nhật chương trình cơ sở)

GHI CHÚ: Hãy dùng Phương pháp hai nếu không thấy tùy chọn Update Firmware (Cập nhật chương trình cơ sở).

4. Nếu có bản cập nhật chương trình cơ sở, hãy bấm nút OK để bắt đầu quá trình cập nhật.

Phương pháp ba: Cập nhật chương trình cơ sở bằng tiện ích HP Printer Update (Cập nhật máy in HP)

Thực hiện các bước sau đây để tải xuống và cài đặt tiện ích HP Printer Update (Cập nhật máy in HP) theo cách thủ công.

GHI CHÚ: Phương pháp này là tùy chọn cập nhật chương trình cơ sở duy nhất có sẵn cho các máy in được kết nối với máy tính qua cáp USB. Phương pháp này cũng áp dụng cho máy in được nối mạng.

GHI CHÚ: Bạn phải cài đặt trình điều khiển in để sử dụng phương pháp này.

1. Truy cập support.hp.com, bấm **Software and Drivers (Phần mềm và trình điều khiển)**, rồi bấm **Printer (Máy in)**.
2. Trong trường văn bản, hãy nhập tên máy in, nhấp vào **Submit (Gửi)**, rồi nhấp vào kiểu máy in của bạn từ danh sách kết quả tìm kiếm.
3. Trong mục **Firmware (Chương trình cơ sở)**, tìm tập tin **Firmware Update (Cập nhật chương trình cơ sở)**.
4. Bấm **Download (Tải xuống)**, sau đó bấm **Run (Chạy)**.
5. Khi tiện ích HP Printer Update (Cập nhật máy in HP) khởi chạy, chọn máy in bạn muốn cập nhật, rồi nhấp vào **Update (Cập nhật)**.
6. Làm theo các hướng dẫn trên màn hình để hoàn thành quá trình cài đặt, sau đó bấm nút **OK** để đóng tiện ích.

6 Giải quyết sự cố

Khắc phục sự cố với máy in. Tìm thêm tài nguyên để được trợ giúp và hỗ trợ kỹ thuật.

Thông tin sau đây là chính xác tại thời điểm xuất bản tài liệu. Để biết thông tin hiện tại, hãy xem www.hp.com/support/lj4001-4004.

Để biết thêm thông tin:

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau đây:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về quy định và bảo hành

Hỗ trợ khách hàng

Tìm tùy chọn liên hệ hỗ trợ dành cho máy in HP của bạn.

Bảng 6-1 Các tùy chọn hỗ trợ của HP

Tùy chọn hỗ trợ	Thông tin liên hệ
Nhận hỗ trợ qua điện thoại cho quốc gia/vùng của bạn Chuẩn bị sẵn sàng tên máy in, số sê-ri, ngày mua hàng và thông tin mô tả sự cố	Bạn có thể xem các số điện thoại cho mỗi quốc gia/vùng lãnh thổ trên tờ rơi đi kèm trong hộp máy in hoặc xem tại support.hp.com.
Được hỗ trợ Internet 24 giờ và tải xuống các tiện ích và trình điều khiển phần mềm	www.hp.com/support/lj4001-4004
Đặt mua thêm dịch vụ HP hoặc đặt hợp đồng bảo trì	www.hp.com/go/carepack
Đăng ký máy in	www.register.hp.com

Khôi phục cài đặt mặc định gốc

Khôi phục cài đặt mặc định gốc sẽ khôi phục tất cả các thông số cài đặt mạng và máy in về mặc định gốc. Máy in sẽ không đặt lại số trang hoặc kích thước khay.

Để khôi phục máy in về các giá trị cài đặt mặc định, hãy thực hiện theo các bước sau đây.

⚠ THẬN TRỌNG: Khôi phục cài đặt mặc định gốc sẽ khôi phục tất cả các thông số cài đặt về mặc định gốc đồng thời xóa bất kỳ trang nào được lưu trữ trong bộ nhớ.

1. Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút OK để hiển thị Màn hình chính.

2. Sử dụng các nút mũi tên và nút OK để di chuyển đến và mở các menu sau đây:
   a. Setup (Cài đặt)
   b. Printer Maintenance (Bảo trì máy in)
   c. Restore (Khôi phục)
   d. Restore Factory Defaults (Khôi phục cài đặt mặc định gốc)

   Máy in sẽ tự động khởi động lại.

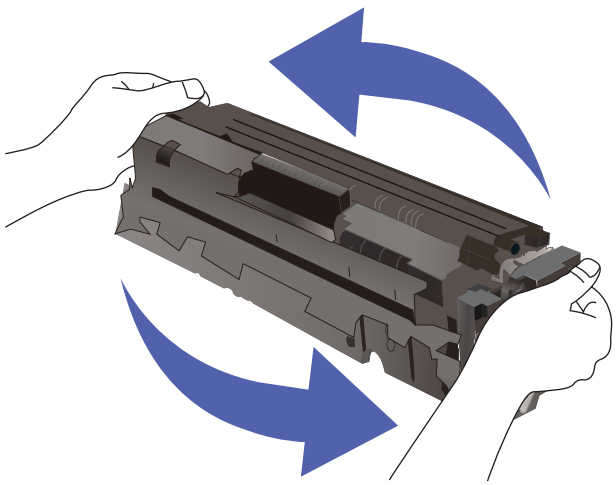
Thông báo “Cartridge is low” (Hộp mực in ở mức thấp) hoặc “Cartridge is very low” (Hộp mực in gần hết) hiển thị trên bảng điều khiển của máy in

Hiểu rõ thông báo liên quan đến hộp mực trên bảng điều khiển và hành động cần thực hiện.

Cartridge is low (Hộp mực in ở mức thấp): Máy in sẽ cho biết khi một hộp mực in còn ít. Thời gian sử dụng còn lại trên thực tế của hộp mực in có thể khác nhau. Hãy xem xét chuẩn bị sẵn hộp mực thay thế để lắp vào khi chất lượng in không còn chấp nhận được. Không cần thay thế hộp mực in ngay lúc này.

Tiếp tục in bằng hộp mực hiện thời cho tới khi việc phân phối lại bột mực không cho ra chất lượng in ở mức chấp nhận được. Để phân phối lại bột mực, tháo hộp mực ra khỏi máy in và lắc nhẹ hộp mực qua lại theo chiều ngang. Lắp lại hộp mực vào máy in và đóng nắp.

Cartridge is very low (Hộp mực in gần hết): Máy in sẽ cho biết khi một hộp mực in gần hết. Thời gian sử dụng còn lại trên thực tế của hộp mực in có thể khác nhau. Để kéo dài thời gian sử dụng hộp mực, hãy lắc nhẹ hộp mực qua lại theo chiều ngang. Hãy xem xét chuẩn bị sẵn hộp mực thay thế để lắp vào khi chất lượng in không còn chấp nhận được. Không cần thay thế hộp mực in ngay trừ khi chất lượng in không còn chấp nhận được.



Bảo hành bảo vệ đặc biệt của HP hết hạn khi thông báo cho biết rằng Bảo hành bảo vệ đặc biệt của HP trên mực in này đã hết xuất hiện trên trang Tình trạng máy in hoặc EWS.

Thay đổi cài đặt “Very Low” (Gần hết)

Bạn có thể thay đổi cách máy in phản ứng khi mực in ở tình trạng Gần hết. Bạn không phải thiết lập lại các cài đặt này khi bạn cài đặt một hộp mực in mới.

Thay đổi cài đặt "Very Low" (Gần hết) từ bảng điều khiển

Xác định cách máy in thông báo cho bạn khi mức mực in gần hết.

1. Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút OK để hiển thị Màn hình chính.
2. Sử dụng các nút mũi tên và nút OK để di chuyển đến và mở các menu sau đây:
   a. Setup (Cài đặt)
   b. Supply Settings (Cài đặt mực in)
   c. Black Cartridge (Hộp mực đen)
   d. Very Low Setting (Cài đặt gần hết)
3. Chọn một trong các tùy chọn sau đây:
   - Chọn tùy chọn Stop (Dừng) để đặt máy in thành sẽ dừng in cho đến khi bạn thay thế hộp mực.
   - Chọn tùy chọn Prompt (Nhắc) để đặt máy in thành sẽ ngừng in và nhắc bạn thay thế hộp mực. Bạn có thể xác nhận lời nhắc và tiếp tục in.
   - Chọn tùy chọn Continue (Tiếp tục) để đặt máy in thành sẽ cảnh báo khi hộp mực gần hết nhưng vẫn tiếp tục in.

GHI CHÚ: Tùy chọn Low Threshold (Ngưỡng còn ít) cho phép bạn xác định mức mực được coi là rất thấp.

Đặt hàng mực in

Đặt mua mực in và giấy cho máy in HP của bạn.

Bảng 6-2 Các tùy chọn để đặt mua mực in

Tùy chọn đặt hàng	Thông tin liên hệ
Đặt hàng mực in và giấy	www.hp.com/go/suresupply
Đặt hàng qua các nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ	Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ được HP ủy quyền.
Đặt hàng bằng Máy chủ web nhúng (EWS) của HP	Để truy cập, trong trình duyệt web được hỗ trợ trên máy tính của bạn, hãy nhập địa chỉ IP của máy in hoặc tên máy chủ trong trường địa chỉ/URL. EWS chứa liên kết tới trang web HP SureSupply, nơi cung cấp các tùy chọn mua hộp mực HP gốc.

Máy in không nhặt được giấy hoặc nạp giấy sai

Xem lại các thông tin sau đây về sự cố máy in không cuốn giấy hoặc nạp nhầm giấy.

Giới thiệu

Các giải pháp sau đây có thể giúp giải quyết sự cố nếu máy in không nạp giấy từ khay hoặc nạp nhiều giấy cùng một lúc. Một trong hai trường hợp này có thể gây kẹt giấy.

Máy in không nạp giấy

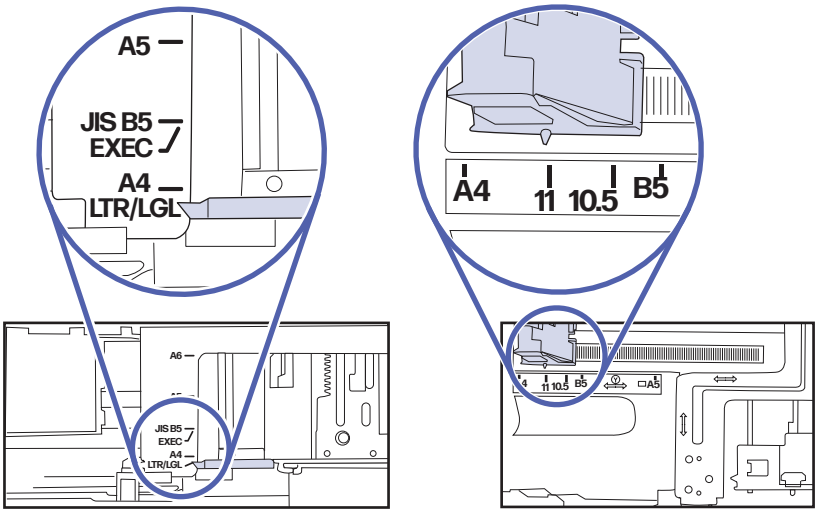
Nếu máy in không nạp giấy từ khay, hãy thử các giải pháp sau đây.

1. Mở máy in và gỡ hết giấy bị kẹt ra. Kiểm tra xem có mảnh vụn giấy rách nào còn kẹt lại bên trong máy in không.
2. Nạp khay với giấy có kích thước chính xác cho lệnh in.
3. Hãy đảm bảo rằng loại và khổ giấy được cài chính xác trên bảng điều khiển của máy in.
4. Đảm bảo rằng các thanh dẫn giấy trong khay được điều chỉnh chính xác với khổ giấy. Điều chỉnh thanh dẫn theo dấu phù hợp trên khay. Mũi tên trên thanh dẫn khay phải đặt thẳng hàng với dấu đánh trên khay.

GHI CHÚ: Không điều chỉnh các thanh dẫn giấy quá sát tập giấy. Điều chỉnh chúng theo các dấu trên khay.

Hình ảnh sau đây mô tả ví dụ về các dấu kích thước giấy trong các khay. Hầu hết máy in HP đều được đánh dấu tương tự như thế này.

Hình 6-1 Ví dụ về dấu kích thước

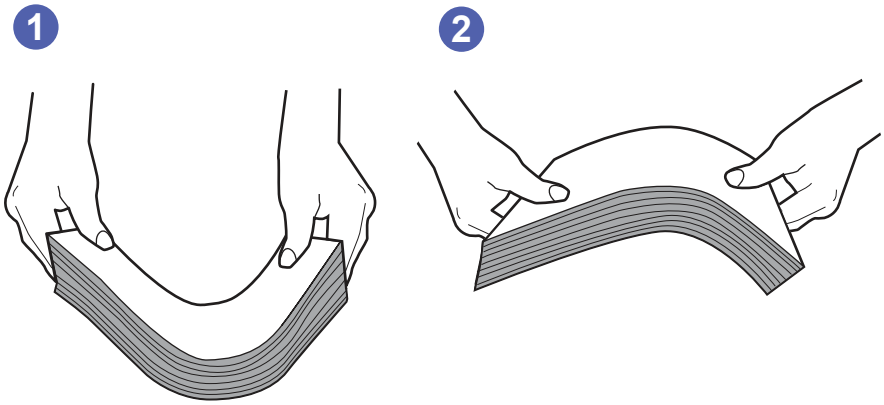


5. Xác minh độ ẩm trong phòng có nằm trong phạm vi thông số kỹ thuật dành cho máy in không và giấy có đang được lưu trong các gói bị đóng kín. Hầu hết ram giấy được bán trong bao gói cách ẩm để giữ cho giấy luôn khô.

   Trong môi trường có độ ẩm cao, giấy nằm ở trên cùng của tập giấy trong khay có thể hấp thu độ ẩm và bề mặt giấy có thể bị nhăn nheo hoặc không đều. Nếu điều này xảy ra, hãy gỡ 5 đến 10 trang trên cùng của tập giấy ra.

   Trong môi trường có độ ẩm thấp, thừa tĩnh điện có thể làm cho các trang giấy dính với nhau. Nếu điều này xảy ra, hãy gỡ giấy ra khỏi khay và uốn cong tập giấy bằng cách giữ hai đầu của tập giấy và uốn lên theo hình chữ U. Sau đó, xoay hai đầu xuống ngược hình chữ U. Tiếp theo, giữ mỗi đầu của tập giấy và lặp lại quá trình này. Quá trình này giúp tách giấy ra thành từng tờ riêng lẻ mà không cần đưa ra tĩnh điện. Làm phẳng tập giấy trên mặt bàn trước khi bỏ tập giấy vào khay lại.

Hình 6-2 Cách uốn cong tập giấy

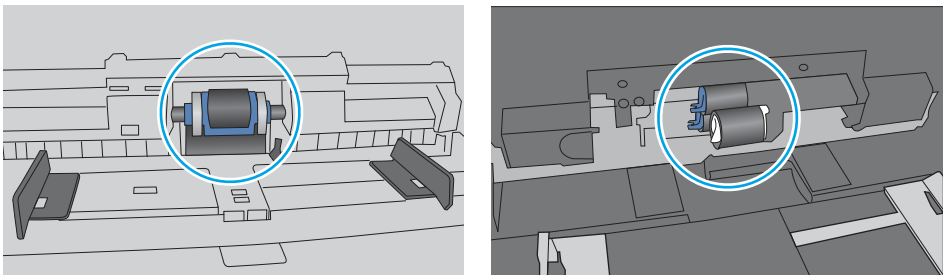


6. Kiểm tra bảng điều khiển máy in để xem máy có đang hiển thị lời nhắc nạp giấy theo cách thủ công hay không. Nạp giấy và tiếp tục.
7. Trục lăn trên khay có thể bị bụi bẩn. Lau sạch trục lăn bằng miếng vải không có xơ được làm ẩm bằng nước ấm. Sử dụng nước cất, nếu có.

⚠ THẬN TRỌNG: Không phun nước trực tiếp lên máy in. Thay vào đó, hãy phun nước trên vải hoặc nhúng miếng vải vào nước và vắt hết nước ra trước khi lau sạch trục lăn.

Hình ảnh sau đây mô tả ví dụ về vị trí trục lăn cho nhiều máy in khác nhau.

Hình 6-3 Vị trí trục lăn cho Khay 1 hoặc khay đa năng



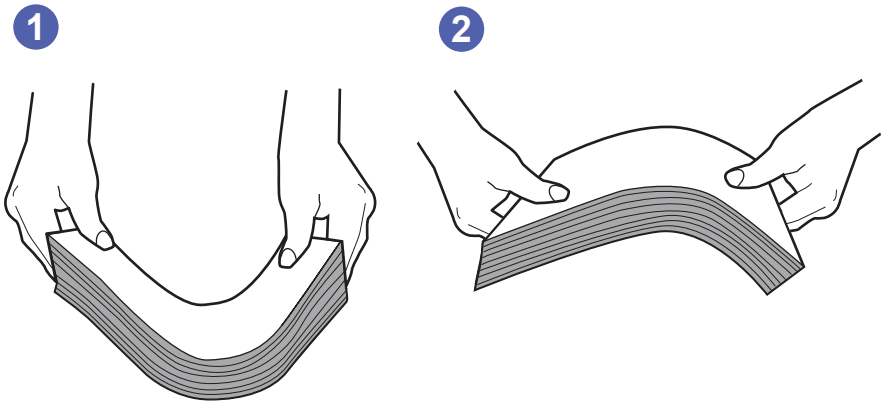
Máy in nạp nhiều tờ giấy

Nếu máy in nạp nhiều tờ giấy từ khay, hãy thử những giải pháp sau đây.

1. Lấy tập giấy ra khỏi khay và uốn cong tập giấy, xoay tập giấy 180 độ, rồi lật lại. *Không xòe giấy ra.* Đưa tập giấy vào lại khay.

GHI CHÚ: Xòe giấy ra để đưa ra tĩnh điện. Thay vì xòe giấy ra, hãy uốn cong tập giấy bằng cách giữ hai đầu của tập giấy và uốn lên theo hình chữ U. Sau đó, xoay hai đầu xuống ngược hình chữ U. Tiếp theo, giữ mỗi đầu của tập giấy và lặp lại quá trình này. Quá trình này giúp tách giấy ra thành từng tờ riêng lẻ mà không cần đưa ra tĩnh điện. Làm phẳng tập giấy trên mặt bàn trước khi bỏ tập giấy vào khay lại.

Hình 6-4 Cách uốn cong tập giấy



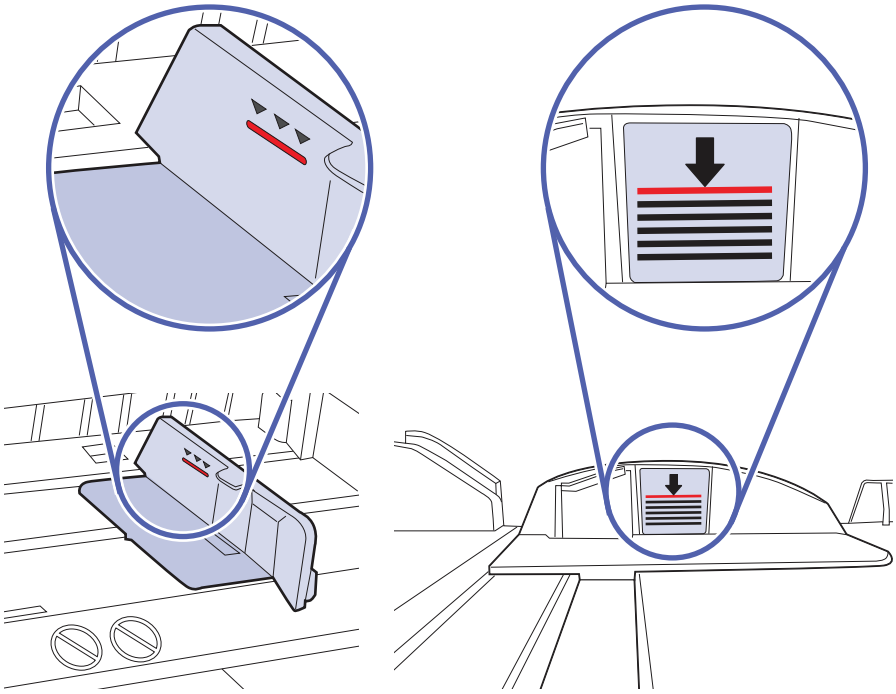
2. Chỉ sử dụng giấy đáp ứng các thông số kỹ thuật của HP cho máy in này.
3. Xác minh độ ẩm trong phòng có nằm trong phạm vi thông số kỹ thuật dành cho máy in không và giấy có đang được lưu trong các gói bị đóng kín. Hầu hết ram giấy được bán trong bao gói cách ẩm để giữ cho giấy luôn khô.

   Trong môi trường có độ ẩm cao, giấy nằm ở trên cùng của tập giấy trong khay có thể hấp thu độ ẩm và bề mặt giấy có thể bị nhăn nheo hoặc không đều. Nếu điều này xảy ra, hãy gỡ 5 đến 10 trang trên cùng của tập giấy ra.

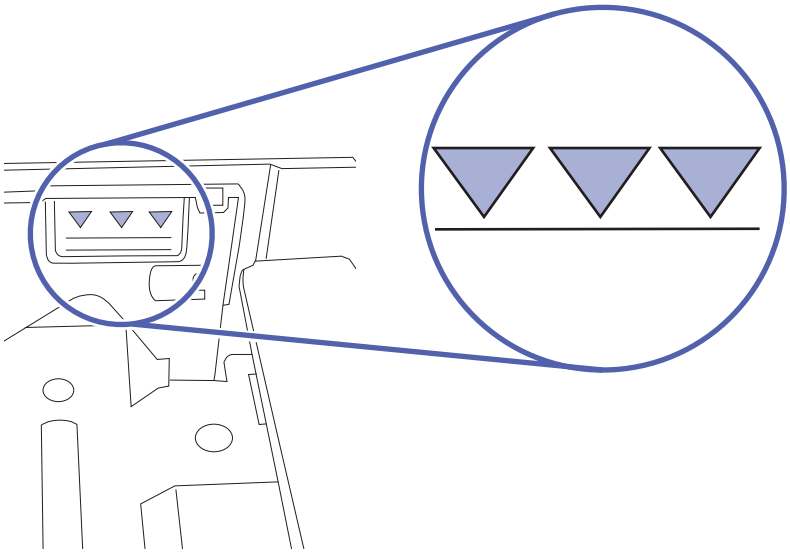
   Trong môi trường có độ ẩm thấp, thừa tĩnh điện có thể làm cho các trang giấy dính với nhau. Nếu điều này xảy ra, hãy gỡ giấy ra khỏi khay và uốn cong tập giấy như được mô tả ở trên.
4. Sử dụng giấy không bị nhăn, bị gập hoặc bị hỏng. Nếu cần, hãy sử dụng giấy từ gói giấy khác.
5. Đảm bảo khay không quá đầy bằng cách kiểm tra các dấu chiều cao tập giấy nằm bên trong khay. Nếu khay quá đầy, hãy lấy toàn bộ tập giấy ra khỏi khay, làm phẳng tập giấy, rồi đưa một số giấy vào lại khay.

   Hình ảnh sau đây mô tả ví dụ về các dấu chiều cao tập giấy trong các khay cho nhiều máy in khác nhau. Hầu hết máy in HP đều được đánh dấu tương tự như thế này. Đồng thời kiểm tra để chắc rằng tất cả các trang giấy nằm ở dưới các vấu gần dấu chiều cao tập giấy. Các vấu này giúp giữ giấy ở đúng vị trí khi nó đi vào máy in.

Hình 6-5 Dấu chiều cao tập giấy



Hình 6-6 Vấu cho tập giấy



6. Đảm bảo rằng các thanh dẫn giấy trong khay được điều chỉnh chính xác với khổ giấy. Điều chỉnh thanh dẫn theo dấu phù hợp trên khay.
7. Hãy đảm bảo môi trường in có các thông số kỹ thuật được khuyến nghị.

Xử lý kẹt giấy

Sử dụng các quy trình trong phần này để gỡ giấy bị kẹt trong đường dẫn giấy của máy in.

GHI CHÚ: Hình ảnh được sử dụng có thể không phản ánh chính xác kiểu và cấu hình của bạn.

Bạn gặp phải tình trạng kẹt giấy thường xuyên hoặc tái diễn?

Làm theo các bước này để khắc phục sự cố kẹt giấy thường xuyên. Nếu bước đầu tiên không khắc phục được vấn đề, hãy tiếp tục với bước tiếp theo cho đến khi bạn khắc phục được sự cố.

GHI CHÚ: Để in sử dụng máy in HP Plus, máy in phải lắp hộp mực in HP chính hãng, phải kết nối internet liên tục và tài khoản HP Plus đang hoạt động (để biết thêm thông tin, hãy truy cập hp.com/plus).

1. Nếu giấy bị kẹt trong máy in, hãy xử lý giấy kẹt, sau đó in trang cấu hình để kiểm tra máy in.
2. Kiểm tra xem khay có được cấu hình đúng khổ giấy và loại giấy trên bảng điều khiển máy in không. Điều chỉnh cài đặt giấy nếu cần.
   a. Bấm nút OK để hiển thị Màn hình chính. Sử dụng các nút mũi tên để di chuyển đến Setup (Cài đặt), sau đó bấm nút OK lần nữa.
   b. Sử dụng các nút mũi tên và nút OK để di chuyển đến và mở menu Paper setup (Cài đặt giấy).
   c. Chọn khay từ danh sách.
   d. Chọn Paper Type (Loại giấy), rồi chọn loại giấy trong khay tiếp giấy.
   e. Chọn Paper Size (Kích thước giấy), rồi chọn kích thước giấy trong khay tiếp giấy.
3. Tắt máy in và chờ trong vòng 30 giây, sau đó bật lên lại.
4. In một trang làm sạch nhằm loại bỏ bột mực thừa từ trong máy in.
   a. Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút OK để hiển thị Màn hình chính. Sử dụng các nút mũi tên để di chuyển đến Setup (Cài đặt), sau đó bấm nút OK lần nữa.
   b. Sử dụng các nút mũi tên và nút OK để di chuyển đến và mở các menu sau đây:
      i. Bảo trì Máy in
      ii. Print Quality Tools
      iii. Cleaning Page (Trang Làm sạch)

      Nhấn OK.
   c. Nạp giấy khổ letter hoặc A4 khi máy nhắc bạn.

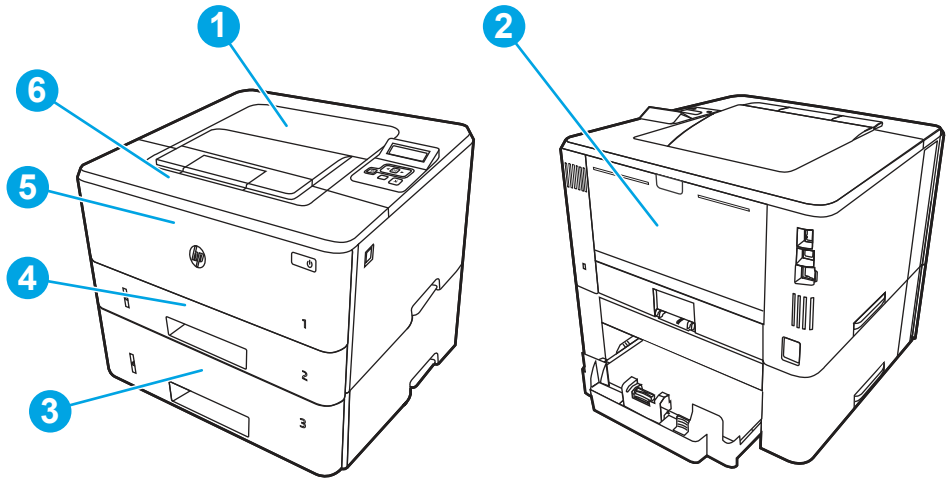
      Chờ cho đến khi quá trình hoàn tất. Loại bỏ tờ được in.
5. In trang cấu hình để kiểm tra máy in.
   a. Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút OK để hiển thị Màn hình chính. Sử dụng các nút mũi tên để di chuyển đến Setup (Cài đặt), sau đó bấm nút OK lần nữa.
   b. Sử dụng các nút mũi tên và nút OK để di chuyển đến và mở các menu sau đây:
      i. Reports (Báo cáo)
      ii. Printer Configuration Report

Nếu không có bước nào trong số này giải quyết được sự cố, máy in có thể cần phải được sửa chữa. Hãy liên hệ với bộ phận hỗ trợ khách hàng của HP.

Vị trí giấy kẹt

Giấy có thể bị kẹt ở những vị trí sau đây.

Hình 6-7 Vị trí giấy kẹt



Số	Mô tả
1	Ngăn giấy đầu ra
2	Khu vực của bộ nhiệt áp
3	Khay 3 (tùy chọn)
4	Tray 2 (Khay 2) Vùng in hai mặt (tháo Khay 2 để vào)
5	Khay 1
6	Khu vực hộp mực in (mở cửa trước để vào)

Bột mực không bám dính có thể vẫn còn sót lại sau khi bị kẹt giấy. Sự cố này thường sẽ tự biến mất sau khi bạn in một vài trang.

13.02 jam error in tray 1 (Lỗi kẹt giấy 13.02 trong khay 1)

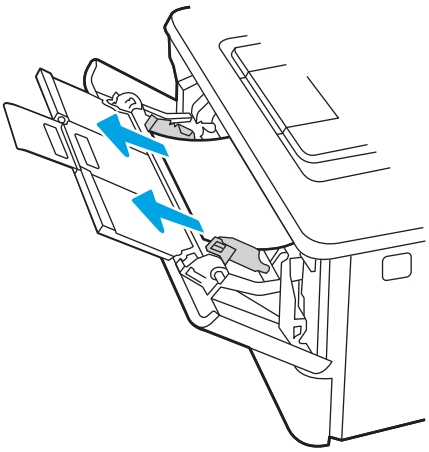
Sử dụng quy trình sau đây để gỡ kẹt giấy trong Khay 1.

Hành động đề xuất cho khách hàng

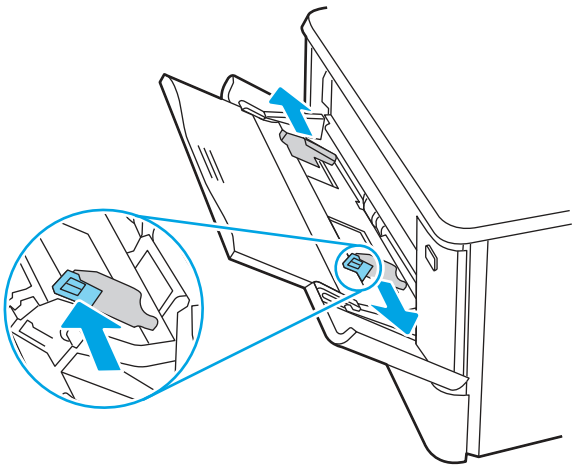
- **Lỗi kẹt giấy 13.02 trong khay 1**

Xem video cách xử lý kẹt giấy trong khay 1

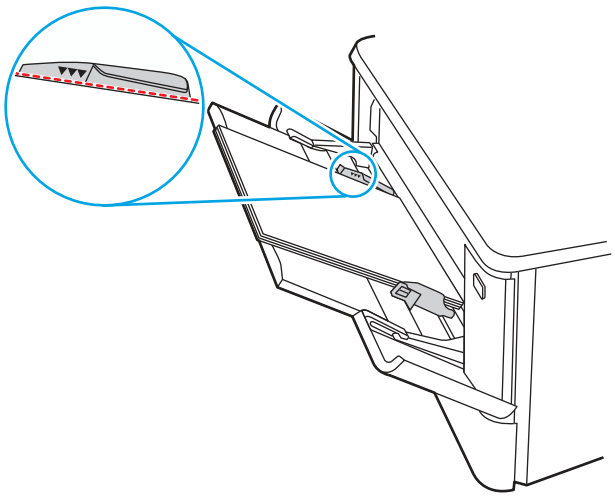
1. Từ từ kéo giấy bị kẹt ra khỏi máy in.



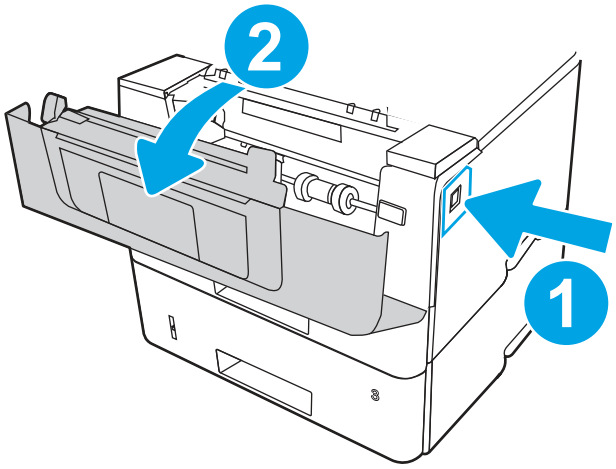
2. Điều chỉnh thanh dẫn giấy cho đúng khổ giấy, sau đó nạp giấy vào khay.



3. Đảm bảo rằng khay không bị nạp quá nhiều giấy. Giấy phải ở dưới 3 hình tam giác trong hình sau đây.

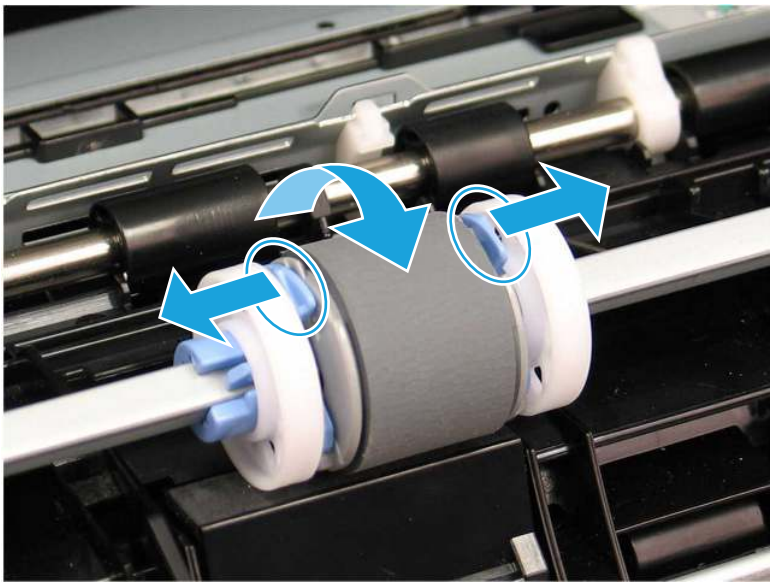


4. Đảm bảo rằng loại và chất lượng của giấy đang sử dụng đáp ứng các thông số kỹ thuật của HP đối với máy in.
5. Nếu lỗi vẫn còn, hãy vệ sinh trục nạp và miếng ngăn cách khay 1.
   a. Nhấn nút mở cửa, sau đó mở cửa hộp mực in



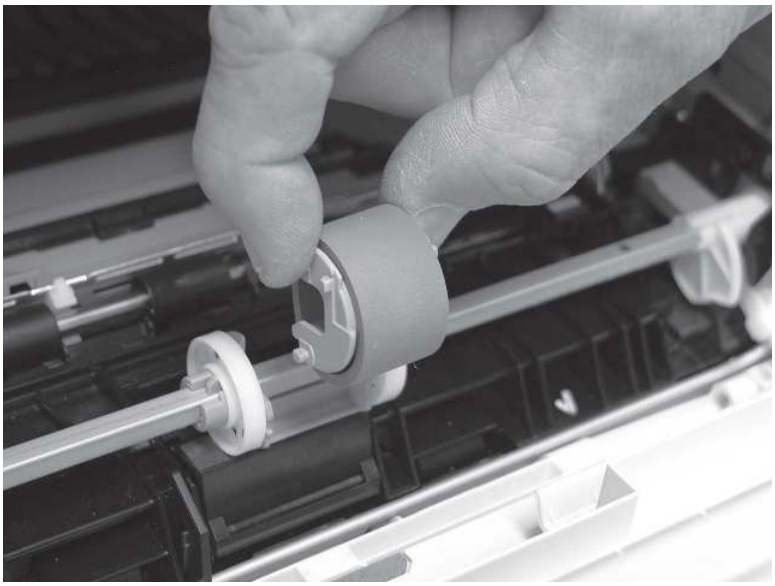
   b. Để làm sạch con lăn kỹ lưỡng, hãy nhả hai vấu giữa cổ con lăn và con lăn, sau đó xoay đầu con lăn ra ngoài và ra khỏi máy in.

Hình 6-8 **Nhả con lăn**



c. Tháo con lăn.

Hình 6-9 Tháo con lăn

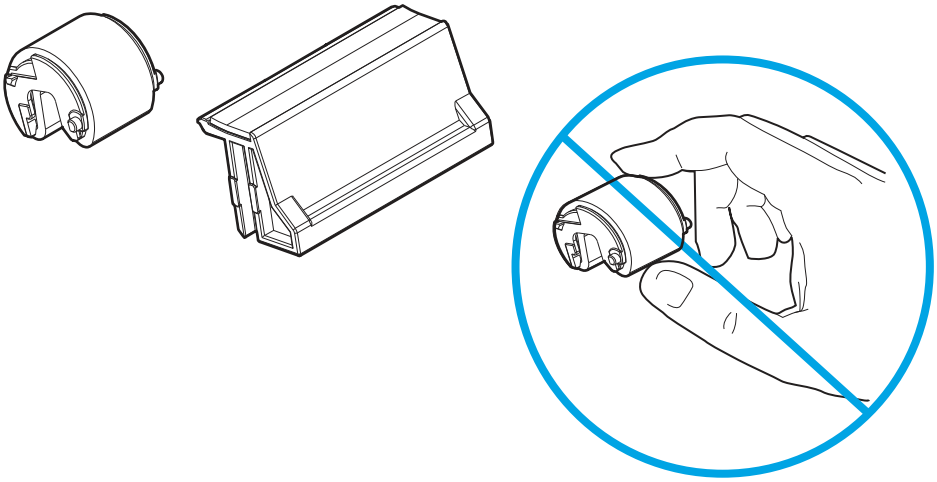


d. Sau khi tháo con lăn Khay 1 ra, bạn có thể tiếp cận miếng ngăn cách trong máy in (không cần tháo ra để làm sạch.)

e. Sử dụng một miếng vải ẩm và không có xơ để lau nhẹ máy in.

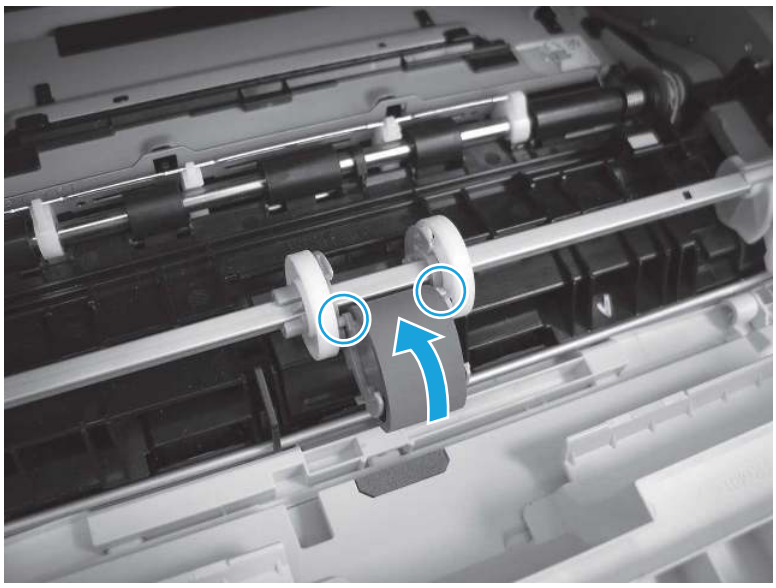
⚠ **THẬN TRỌNG:** Khi cầm trục lăn và/hoặc đệm, tránh chạm vào các bề mặt của miếng giấy. Dầu trên da và dấu vân tay trên bề mặt con lăn có thể gây ra các vấn đề về chất lượng in.

Hình 6-10 Lau sạch con lăn và miếng đệm



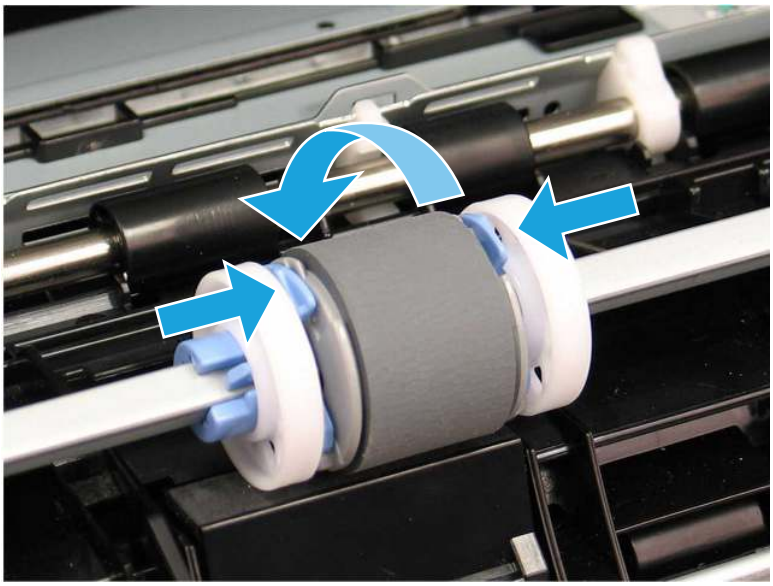
f. Định vị trục nạp bằng các chốt vào các khe trên giá đỡ, sau đó xoay đầu con lăn lên và về phía máy in.

Hình 6-11 Lắp con lăn



g. Tiếp tục xoay đầu con lăn về phía máy in (hình 1) cho đến khi hai vấu (hình 2) khớp vào vị trí.

Hình 6-12 Gài hai vấu



h. Đóng nắp hộp mực in.

6. Thực hiện in thử từ khay 1 để xem sự cố đã được giải quyết chưa.

7. Nếu lỗi vẫn còn, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ được HP ủy quyền hoặc liên hệ với bộ phận hỗ trợ khách hàng tại www.hp.com/go/contactHP.

13.03 jam error in tray 2 (Lỗi kẹt giấy 13.03 trong khay 2)

Dùng quy trình sau đây để kiểm tra giấy ở tất cả các vị trí có thể xảy ra kẹt giấy trong Khay 2.

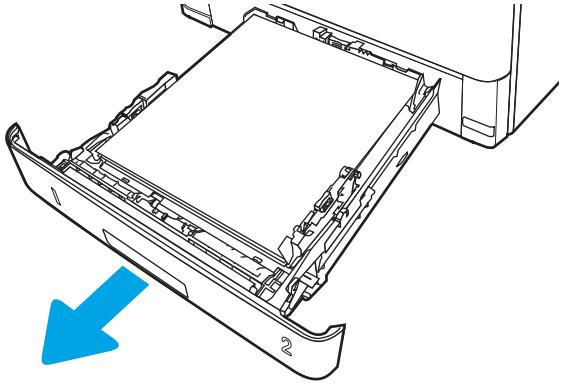
Hành động đề xuất cho khách hàng

- **Lỗi kẹt giấy 13.03 trong khay 2**

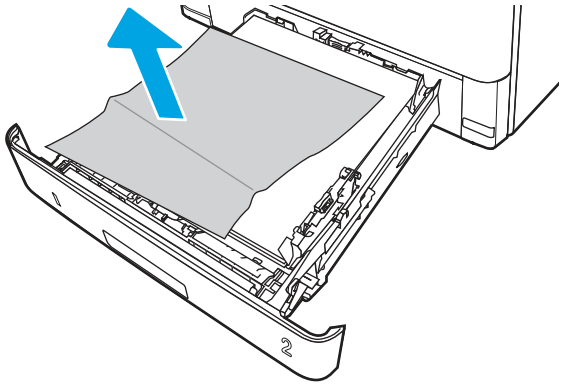
Khi bị kẹt giấy, bảng điều khiển hiển thị một hình động để hỗ trợ gỡ giấy kẹt.

Xem video cách xử lý kẹt giấy trong khay 2

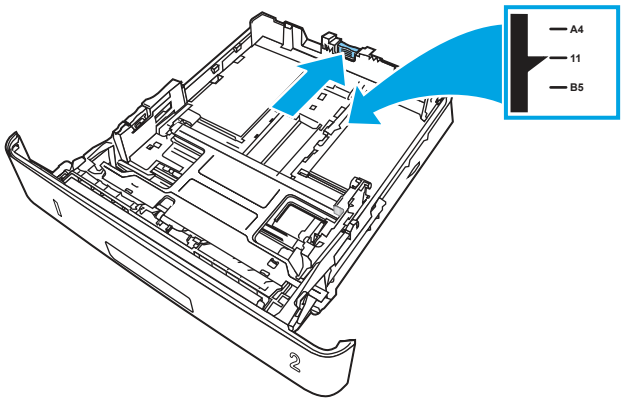
1. Tháo khay ra khỏi máy in.



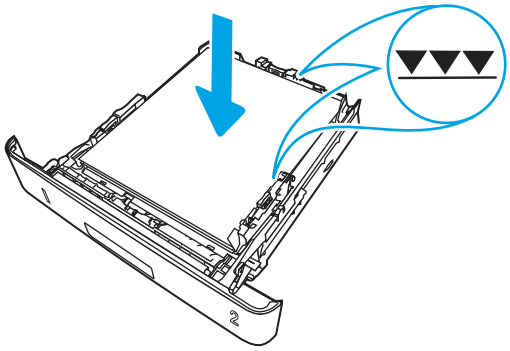
2. Rút giấy khỏi khay và vứt bỏ giấy bị hỏng.



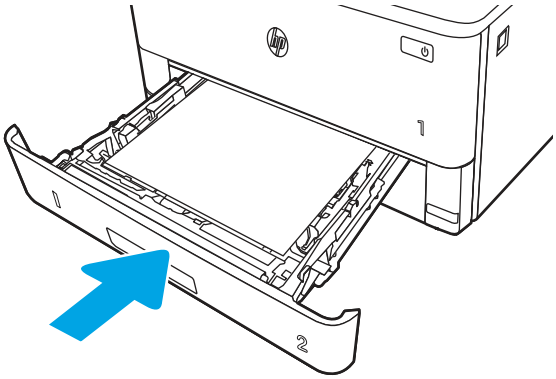
3. Kiểm tra và đảm bảo thanh dẫn giấy phía sau được điều chỉnh lề khớp với khổ giấy chính xác. Nếu cần thiết, kẹp chốt tháo và di chuyển thanh dẫn giấy phía sau tới vị trí chính xác. Thanh dẫn phải khớp vào đúng vị trí.



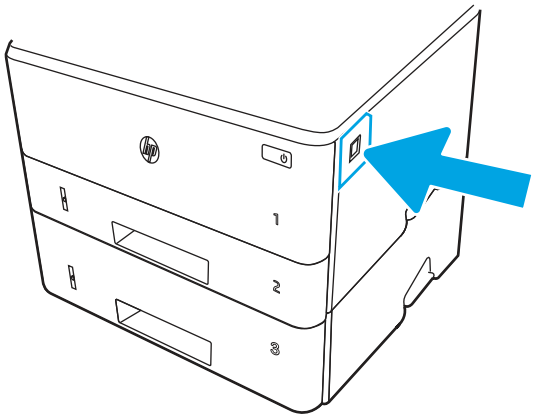
4. Nạp giấy vào khay. Kiểm tra chắc chắn rằng tập giấy đã được đặt phẳng tại tất cả bốn góc và rằng phần trên của tập giấy nằm dưới mức báo chiều cao tối đa được phép.



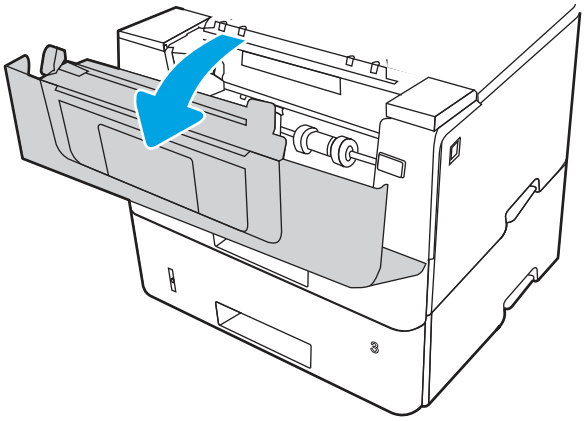
5. Lắp lại và đóng khay.



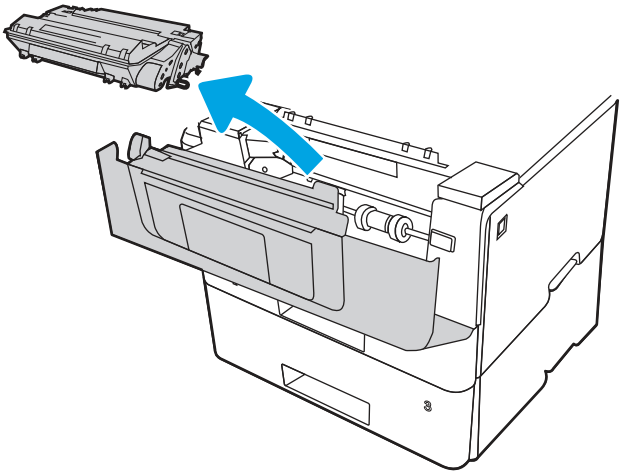
6. Nhấn nút mở cửa trước.



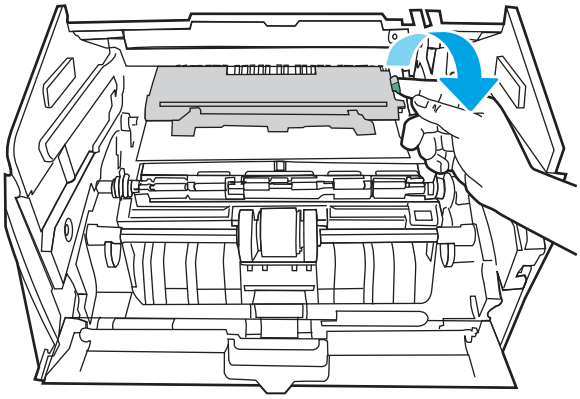
7. Mở cửa trước.



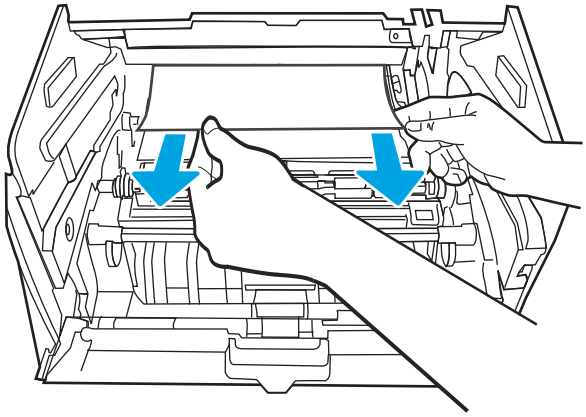
8. Tháo hộp mực in.



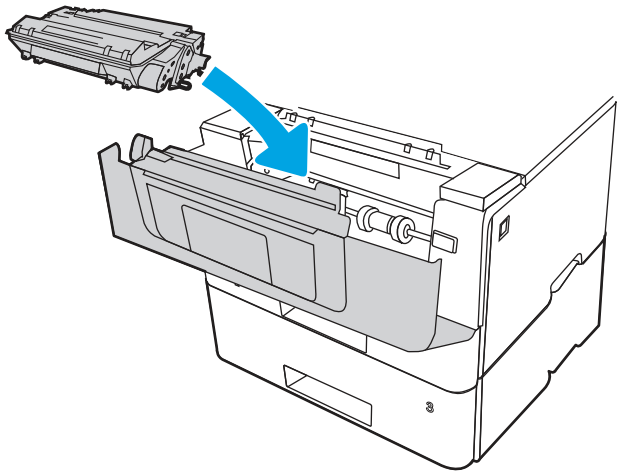
9. Nâng nắp đậy cửa tháo giấy kẹt.



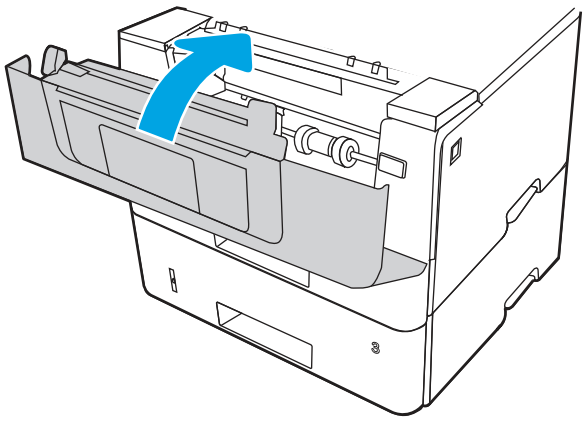
10. Lấy hết giấy bị kẹt ra.



11. Lắp hộp mực in.



12. Đóng cửa trước.

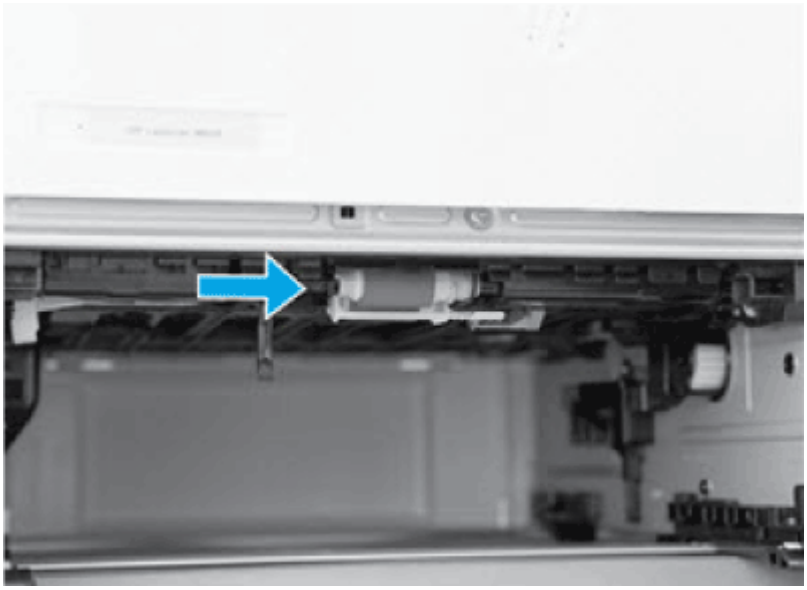


13. Đảm bảo rằng loại và chất lượng của giấy đang sử dụng đáp ứng các thông số kỹ thuật của HP đối với máy in.

14. Nếu lỗi vẫn còn, hãy vệ sinh các trục nạp và trục cuốn của khay 2.

GHI CHÚ: Máy in SFP được dùng để minh họa trong phần này. Tuy nhiên, quy trình này đúng cho tất cả các model máy in.

a. Tháo khay 2 và tìm các con lăn của khay giấy.

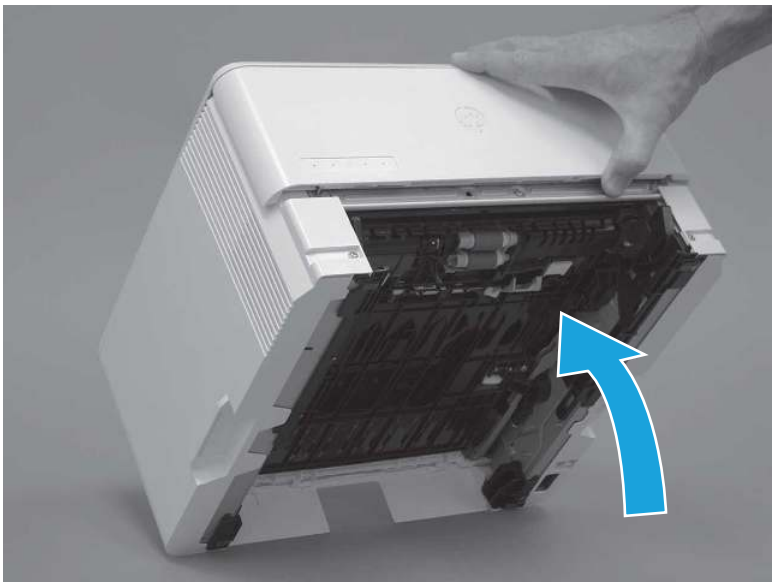


b. Lau sạch các con lăn bằng cách lau nhẹ bằng một miếng vải ẩm và không có xơ.

c. Nếu cần để tiếp cận tốt hơn với các con lăn, cẩn thận xoay máy in về phía sau.

THẬN TRỌNG: Để tránh làm hư nắp đậy khay băng từ phía sau, hãy giữ nắp ở vị trí đóng kín

Hình 6-13 Nghiêng máy in về phía sau



d. Tiếp tục xoay máy in về phía sau cho đến khi máy in nằm trên nắp sau, mặt dưới hướng về trước.

⚠ THẬN TRỌNG: **Chỉ các máy in MFP**: Khay nạp tài liệu không được cố định và có thể mở bất ngờ khi máy in nghiêng về phía sau.

Hình 6-14 **Đặt mặt dưới của máy in hướng về trước**

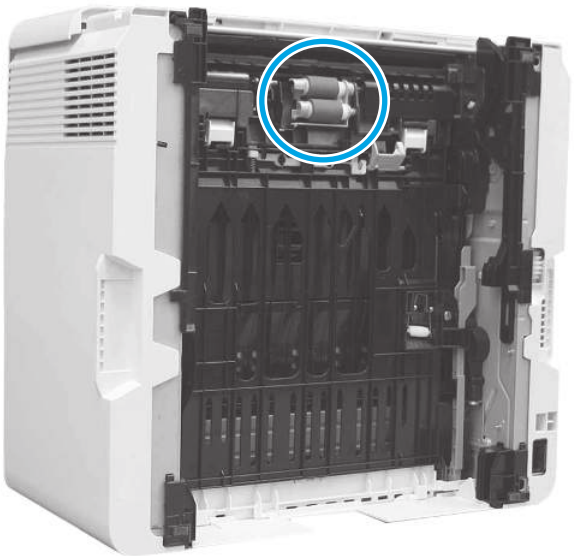


e. Dùng một miếng vải ẩm không có xơ, lau đi lau lại các con lăn một cách nhẹ nhàng.

GHI CHÚ: Bạn có thể lau sạch con lăn trong khay (băng từ) mà không tháo con lăn ra khỏi khay.

⚠ THẬN TRỌNG: Không chạm vào phần xốp của con lăn. Các dầu da trên trục lăn có thể gây ra các vấn đề về xử lý giấy và chất lượng in. HP khuyên bạn nên sử dụng găng tay dùng một lần hoặc rửa tay thật kỹ trước khi lắp ráp.

Hình 6-15 **Vệ sinh trục lăn**



f. Cẩn thận xoay máy in về phía trước để đặt máy lên đế lại. Lắp lại khay giấy khay 2.

15. Thực hiện in thử từ khay 2 để xem sự cố đã được giải quyết chưa.

16. Nếu lỗi vẫn còn, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ được HP ủy quyền hoặc liên hệ với bộ phận hỗ trợ khách hàng tại www.hp.com/go/contactHP.

13.04 jam error in tray 3 (Lỗi kẹt giấy 13.03 trong khay 2)

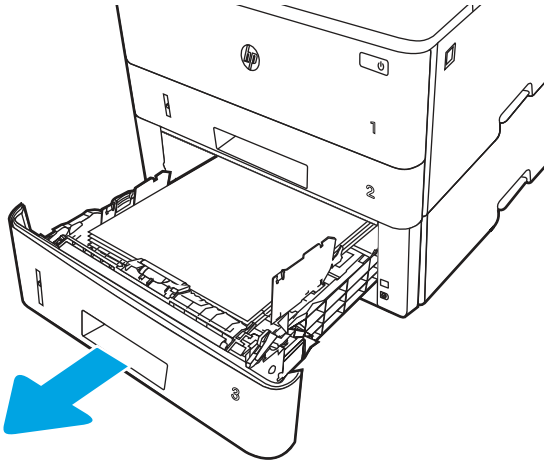
Dùng quy trình sau đây để kiểm tra giấy ở tất cả các vị trí có thể xảy ra kẹt giấy trong Khay 3.

Hành động đề xuất cho khách hàng

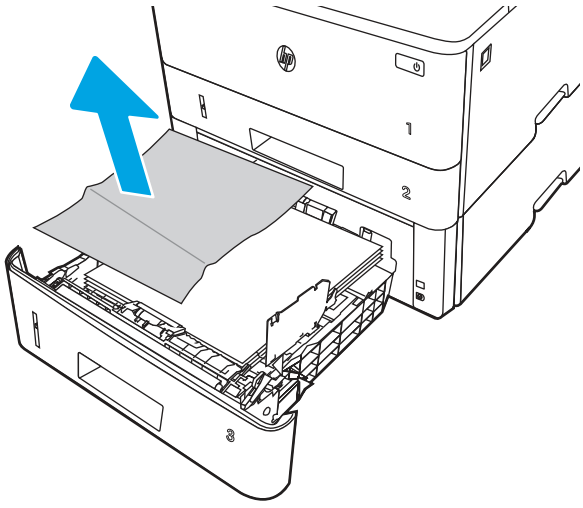
- **Lỗi kẹt giấy 13.04 trong khay 3**

Xem video cách xử lý kẹt giấy trong khay 3

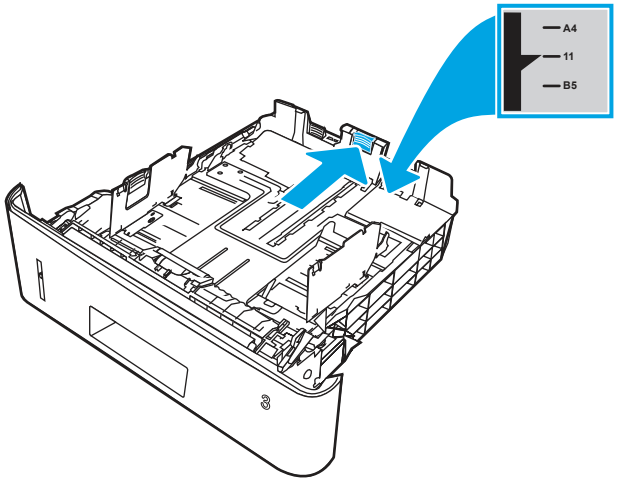
1. Tháo khay ra khỏi máy in.



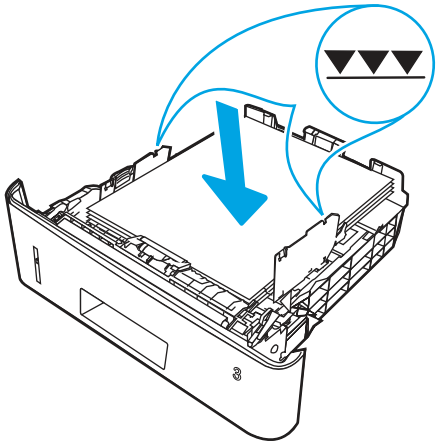
2. Rút giấy khỏi khay và vứt bỏ giấy bị hỏng.



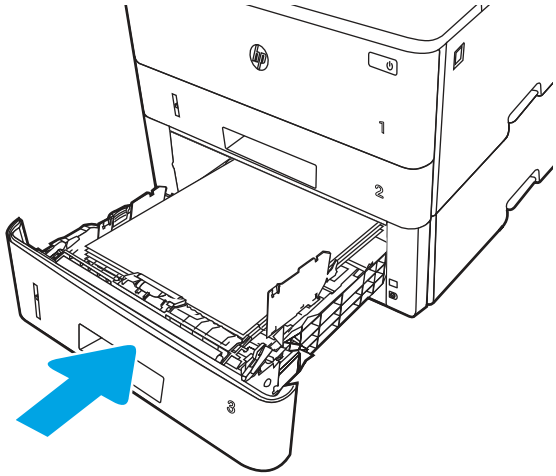
3. Kiểm tra và đảm bảo thanh dẫn giấy phía sau được điều chỉnh lề khớp với khổ giấy chính xác. Nếu cần thiết, kẹp chốt tháo và di chuyển thanh dẫn giấy phía sau tới vị trí chính xác. Thanh dẫn phải khớp vào đúng vị trí.



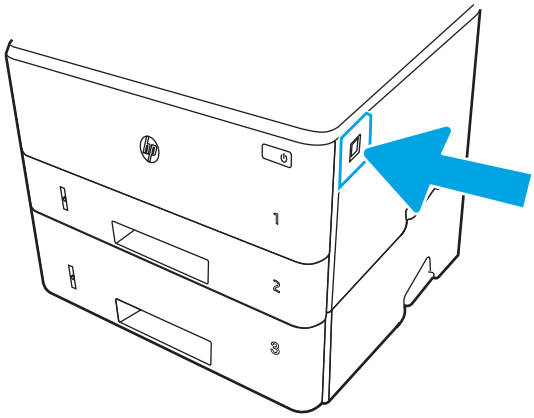
4. Nạp giấy vào khay. Kiểm tra chắc chắn rằng tập giấy đã được đặt phẳng tại tất cả bốn góc và rằng phần trên của tập giấy nằm dưới mức báo chiều cao tối đa được phép.



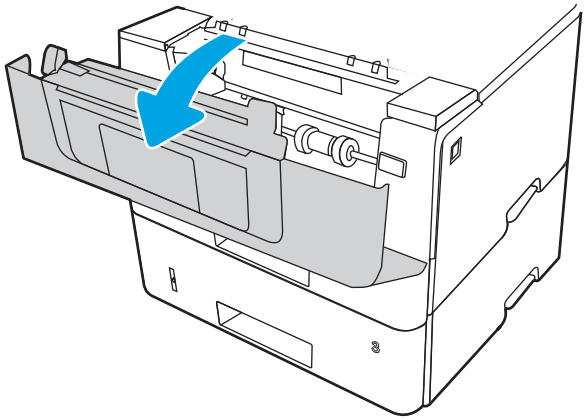
5. Lắp lại và đóng khay.



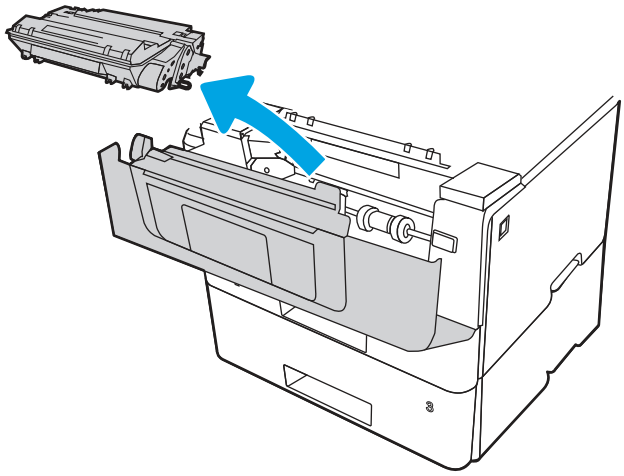
6. Nhấn nút mở cửa trước.



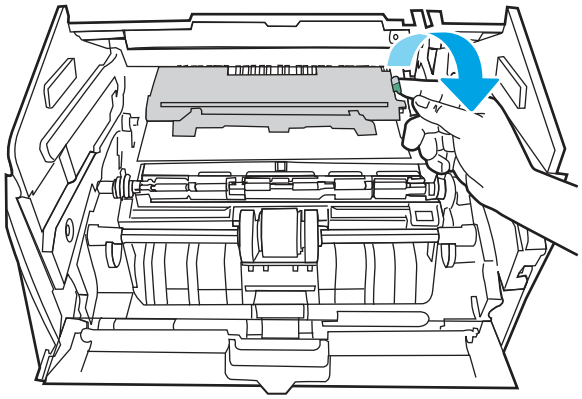
7. Mở cửa trước.



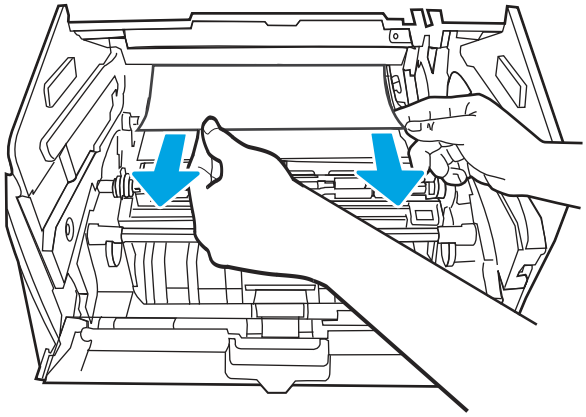
8. Tháo hộp mực in.



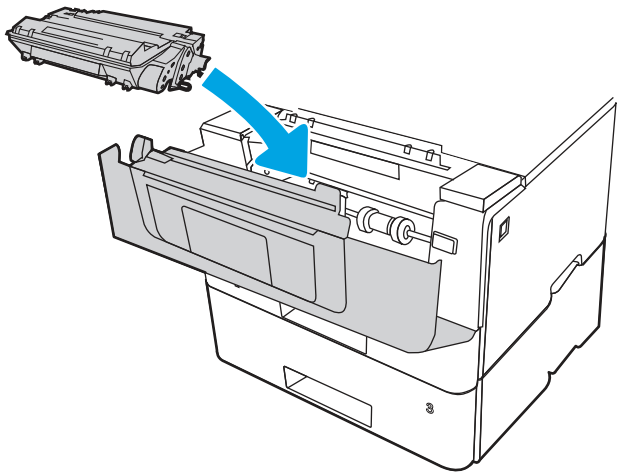
9. Nâng nắp đậy cửa tháo giấy kẹt.



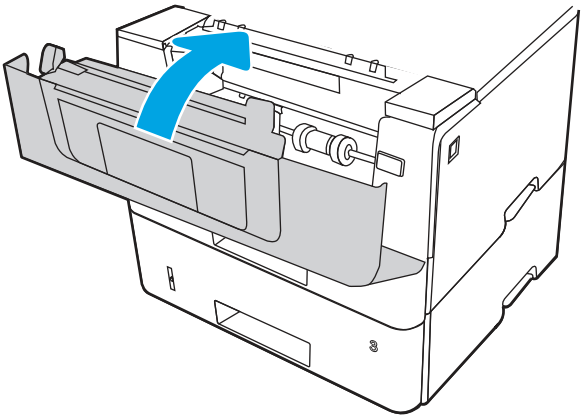
10. Lấy hết giấy bị kẹt ra.



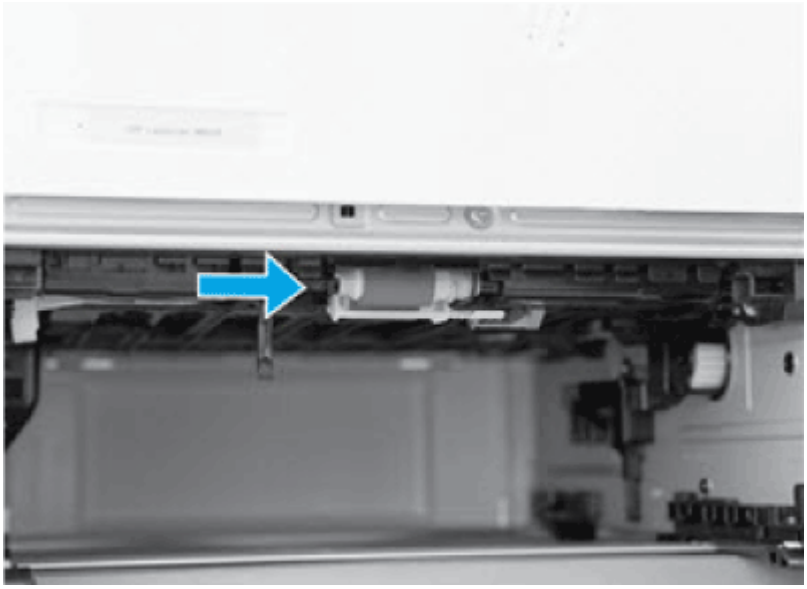
11. Lắp hộp mực in.



12. Đóng cửa trước.



13. Nếu lỗi vẫn còn, hãy đảm bảo rằng loại và chất lượng của giấy đang sử dụng đáp ứng các thông số kỹ thuật của HP đối với máy in.
14. Nếu lỗi vẫn còn, hãy vệ sinh các trục nạp và trục cuốn của khay 3.
    a. Tháo khay 3 và tìm các con lăn của khay giấy.



    b. Lau sạch các con lăn bằng cách lau nhẹ bằng một miếng vải ẩm và không có xơ.
15. Thực hiện in thử từ khay 3 để xem sự cố đã được giải quyết chưa.
16. Nếu lỗi vẫn còn, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ được HP ủy quyền hoặc liên hệ với bộ phận hỗ trợ khách hàng tại www.hp.com/go/contactHP.

13.08, 13.09 jam error in the toner cartridge or fuser area (Lỗi kẹt giấy 13.08, 13.09 trong hộp mực in hoặc khu vực cuộn sấy)

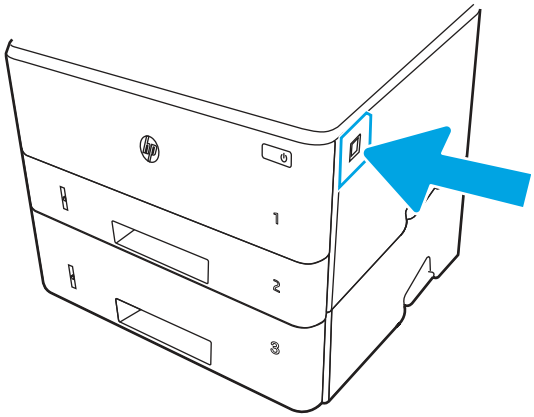
Sử dụng quy trình sau đây để kiểm tra giấy tại tất cả vị trí có thể bị kẹt ở khu vực hộp mực hoặc khu vực cuộn sấy.

Hành động đề xuất cho khách hàng

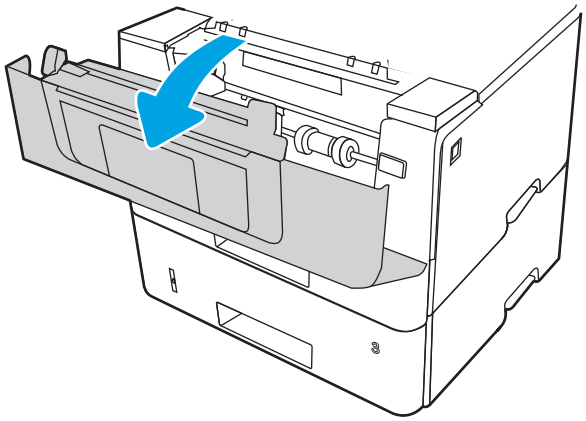
- **Lỗi kẹt giấy 13.08, 13.09 trong hộp mực in hoặc khu vực bộ nhiệt áp**

Xem video cách xử lý kẹt giấy trong khu vực của hộp mực in hoặc bộ nhiệt áp

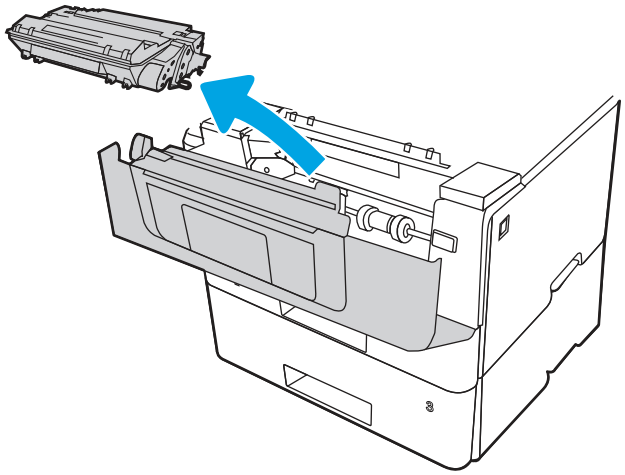
1. Nhấn nút mở cửa trước.



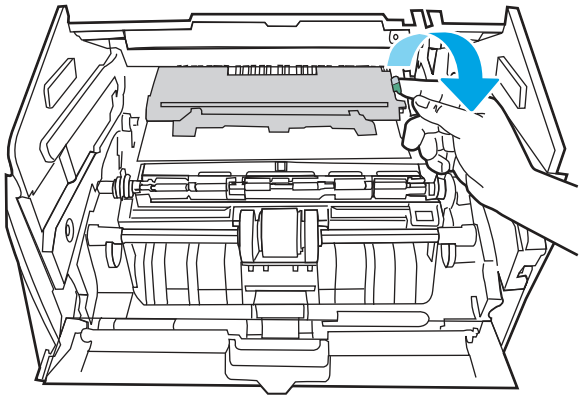
2. Mở cửa trước.



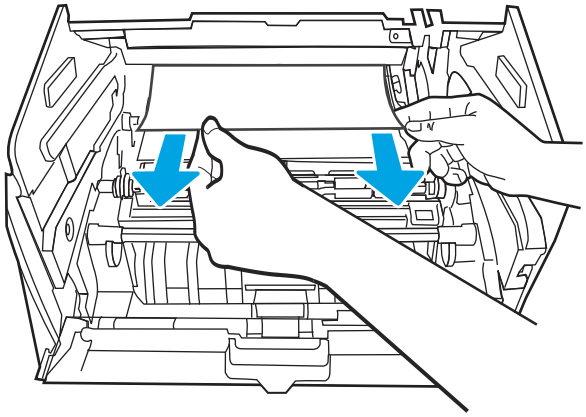
3. Tháo hộp mực in.



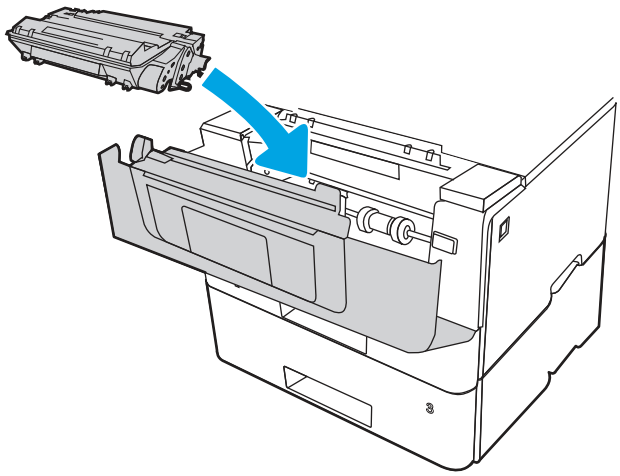
4. Nâng nắp đậy cửa tháo giấy kẹt.



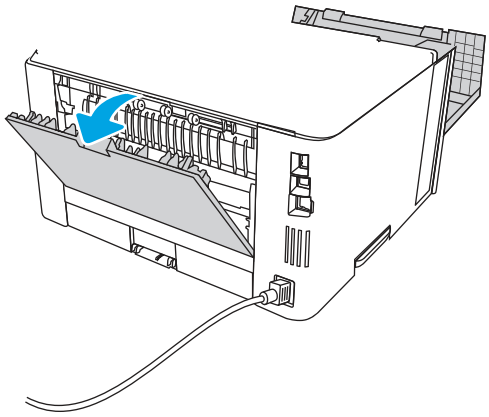
5. Lấy hết giấy bị kẹt ra.



6. Lắp hộp mực in.

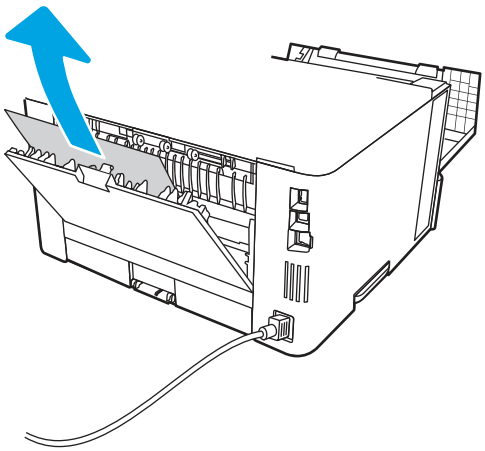


7. Mở cửa trước và cửa sau.

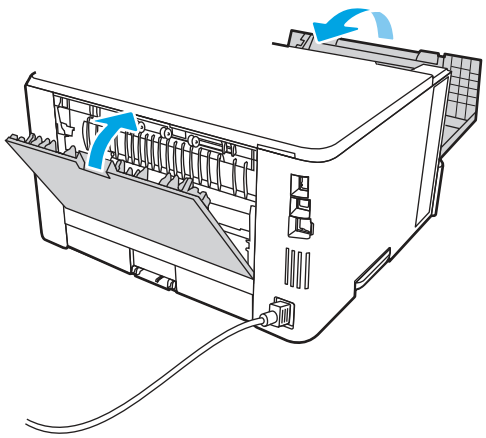


⚠ **THẬN TRỌNG:** Cuộn sấy có thể nóng trong khi sử dụng máy in. Hãy chờ cho cuộn sấy nguội trước khi xử lý cuộn sấy.

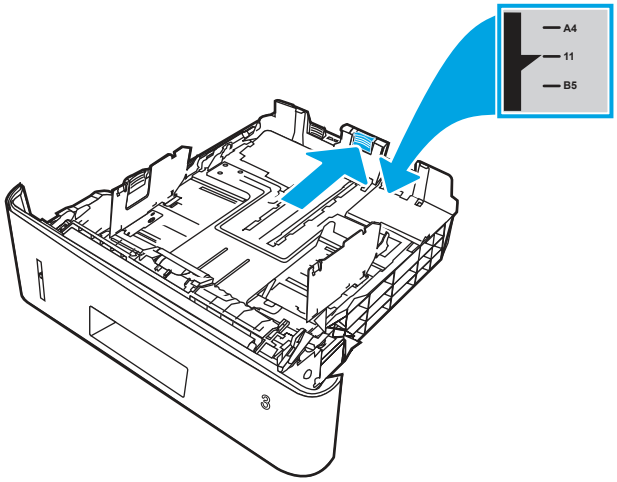
8. Nếu nhìn thấy giấy bị kẹt, lấy giấy bị kẹt ra khỏi khu vực cửa sau.



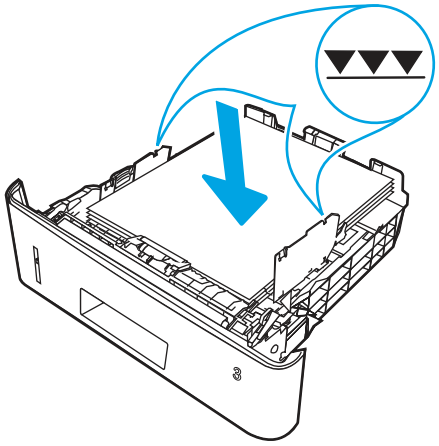
9. Đóng cửa sau và cửa trước.



10. Nếu lỗi vẫn còn, hãy kiểm tra và đảm bảo thanh dẫn giấy phía sau được điều chỉnh lề khớp với khổ giấy chính xác. Nếu cần thiết, kẹp chốt tháo và di chuyển thanh dẫn giấy phía sau tới vị trí chính xác. Thanh dẫn phải khớp vào đúng vị trí.



11. Nạp giấy vào khay. Kiểm tra chắc chắn rằng tập giấy đã được đặt phẳng tại tất cả bốn góc và rằng phần trên của tập giấy nằm dưới mức báo chiều cao tối đa được phép.



12. Nếu lỗi vẫn còn, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ được HP ủy quyền hoặc liên hệ với bộ phận hỗ trợ khách hàng tại www.hp.com/go/contactHP.

13.10, 13.11, 13.13 jam error in the output bin (Lỗi kẹt giấy 13.10, 13.11, 13.13 trong ngăn giấy đầu ra)

Sử dụng quy trình sau đây để kiểm tra giấy tại tất cả vị trí có thể bị kẹt liên quan đến ngăn giấy đầu ra.

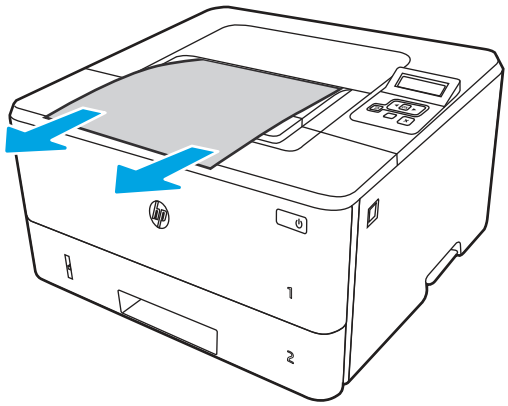
Hành động đề xuất cho khách hàng

- **Lỗi kẹt giấy 13.10, 13.11, 13.13 trong ngăn giấy đầu ra**

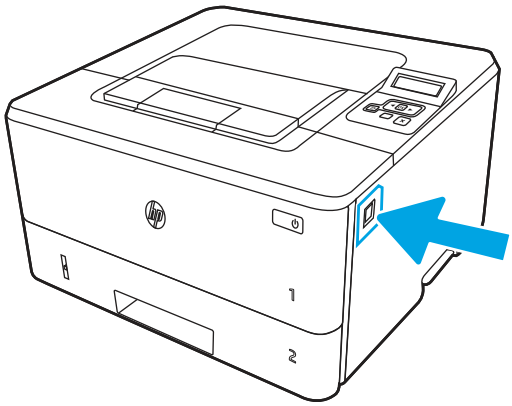
GHI CHÚ: Mặc dù báo cáo nói rằng giấy bị kẹt trong ngăn giấy đầu ra nhưng giấy có thể bị kẹt ở cửa sau.

Xem video cách xử lý kẹt giấy trong ngăn giấy ra

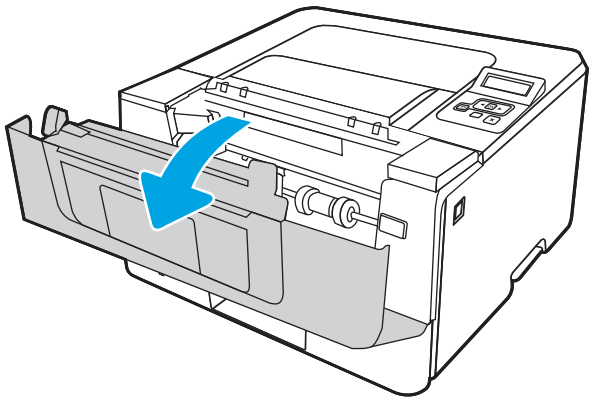
1. Nếu nhìn thấy giấy trong ngăn giấy đầu ra, nắm lấy cạnh trên và tháo nó ra.



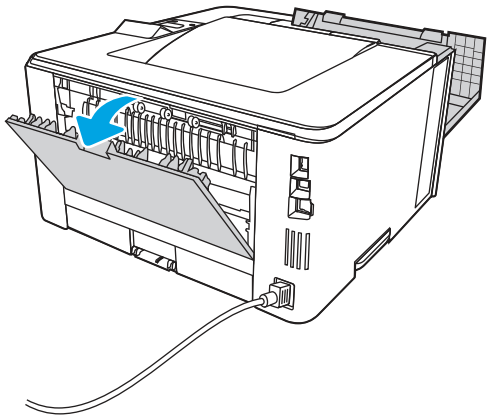
2. Nhấn nút mở cửa trước.



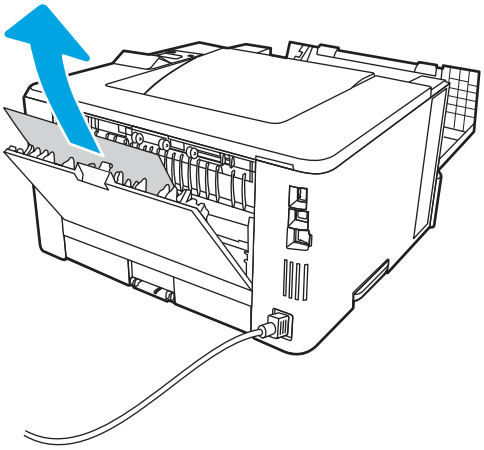
3. Mở cửa trước.



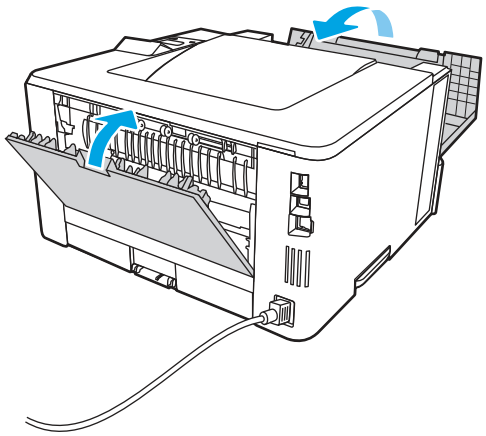
4. Mở cửa sau.



5. Lấy hết giấy bị kẹt ra khỏi khu vực cửa sau.



6. Đóng cửa sau và cửa trước.



13.14, 13.15 jam error in the duplexer (Lỗi kẹt giấy 13.14, 13.15 trong bộ in hai mặt)

Sử dụng quy trình sau đây để kiểm tra giấy tại tất cả vị trí có thể bị kẹt ở trong bộ in hai mặt tự động.

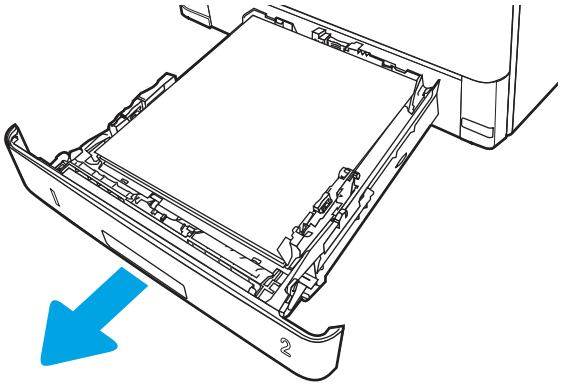
Hành động đề xuất cho khách hàng

Khi bị kẹt giấy, bảng điều khiển hiển thị một hình động để hỗ trợ gỡ giấy kẹt.

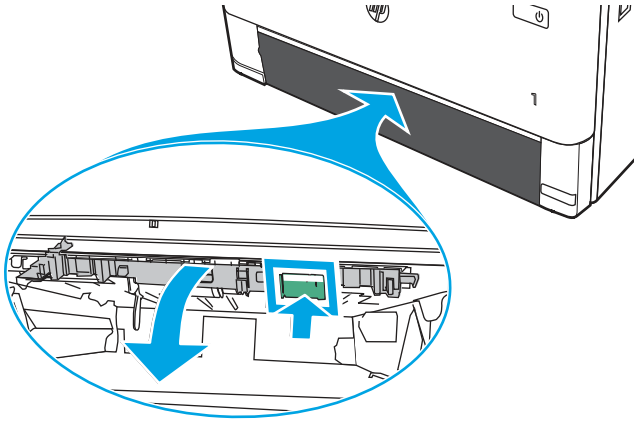
- **13.14, 13.15 jam error in the duplexer (Lỗi kẹt giấy 13.14, 13.15 trong bộ in hai mặt)**

Xem video cách xử lý kẹt giấy trong khay in hai mặt

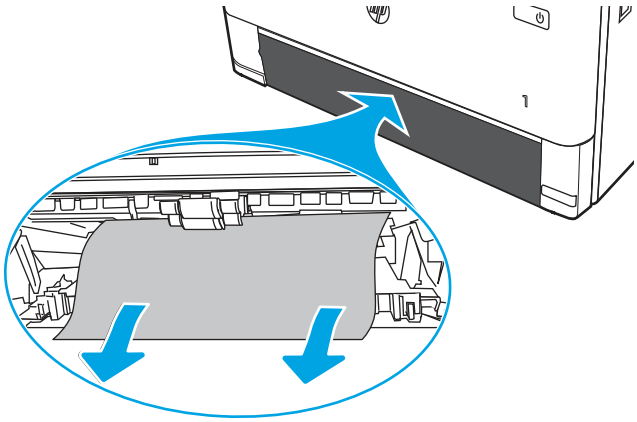
1. Tháo hoàn toàn Khay 2 ra khỏi máy in.



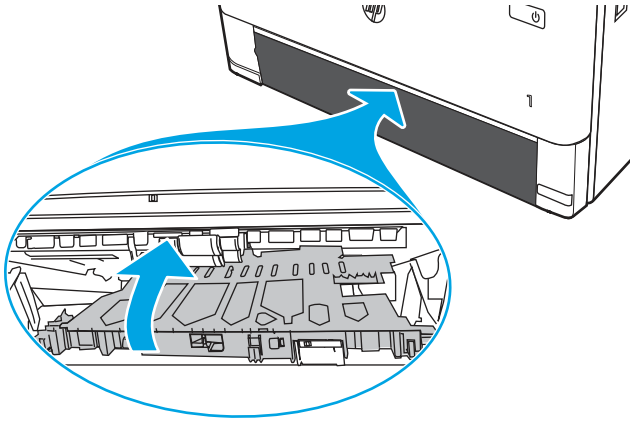
2. Nhấn nút màu xanh lá cây để nhả bàn in hai mặt.



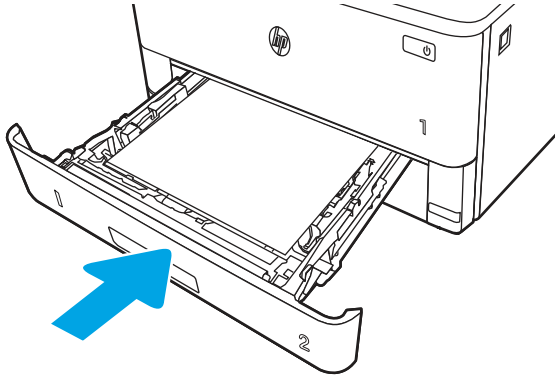
3. Lấy hết giấy bị kẹt ra.



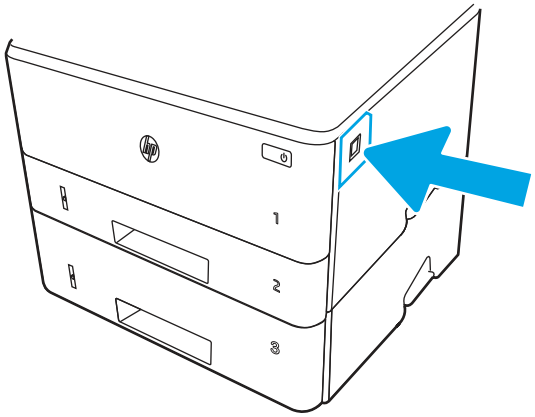
4. Đóng bàn in hai mặt.



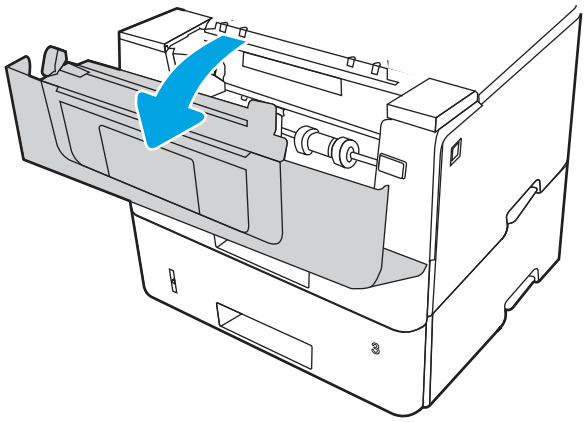
5. Lắp lại Khay 2.



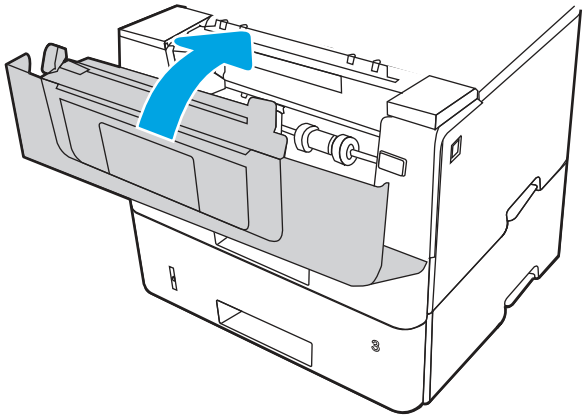
6. Nhấn nút mở cửa trước.



7. Mở cửa trước.



8. Đóng cửa trước.



Giải quyết vấn đề về chất lượng in

Xem lại các thông tin sau đây về cách xử lý sự cố chất lượng in.

Giới thiệu

Sử dụng thông tin dưới đây để xử lý sự cố về chất lượng in, kể cả các sự cố về chất lượng hình ảnh.

Các bước xử lý sự cố này có thể giúp khắc phục những lỗi sau đây:

- Trang trống
- Trang đen
- Giấy bị quăn
- Các dải đậm hoặc nhạt
- Đường sọc đậm hoặc nhạt
- In mờ
- Nền xám hoặc in đậm

- In nhạt
- Bột mực không bám dính
- Không có bột mực
- Lốm đốm bột mực
- Hình ảnh bị lệch
- Vết bẩn
- Đường sọc

Xử lý sự cố về chất lượng in

Để giải quyết các sự cố về chất lượng in, hãy thử các bước sau đây theo thứ tự trình bày.

Để khắc phục lỗi hình ảnh cụ thể, xem phần Xử lý lỗi hình ảnh.

Cập nhật chương trình cơ sở của máy in

Thử nâng cấp chương trình cơ sở của máy in.

Xem trang web support.hp.com để biết thêm thông tin.

In từ một chương trình phần mềm khác

Hãy thử in từ một chương trình phần mềm khác.

Nếu trang được in đúng, vấn đề nằm ở chương trình phần mềm mà bạn đã sử dụng để in trước đó.

Kiểm tra cài đặt loại giấy cho lệnh in

Kiểm tra cài đặt loại giấy khi in từ một chương trình phần mềm và các trang đã in có các vết bẩn, in mờ hoặc đậm, giấy bị quăn, lốm đốm bột mực, bột mực không bám dính, hoặc một số vùng nhỏ không có bột mực.

Kiểm tra cài đặt loại giấy trên bảng điều khiển

Kiểm tra cài đặt loại giấy trên bảng điều khiển máy in và thay đổi cài đặt nếu cần.

1. Mở và đóng khay giấy lại.
2. Làm theo các lời nhắc từ bảng điều khiển để xác nhận hoặc sửa đổi các cài đặt loại giấy và khổ giấy cho khay.
3. Đảm bảo giấy được nạp vào đáp ứng các thông số kỹ thuật.
4. Điều chỉnh cài đặt độ ẩm và điện trở trên bảng điều khiển để phù hợp với môi trường.
    a. Mở các menu sau:
        i. Settings (Cài đặt)
        ii. Copy/Print (Sao chép/In) hoặc Print (In)
        iii. Print Quality (Chất lượng in)
        iv. Adjust Paper Type (Điều chỉnh loại giấy)

b. Chọn loại giấy phù hợp với loại giấy được nạp vào khay.

c. Sử dụng các mũi tên để tăng hoặc giảm cài đặt độ ẩm và điện trở.

5. Đảm bảo các cài đặt trình điều khiển khớp với các cài đặt của bảng điều khiển.

GHI CHÚ: Các cài đặt trình điều khiển in sẽ ghi đè bất kỳ cài đặt bảng điều khiển nào.

Kiểm tra cài đặt loại giấy (Windows)

Kiểm tra cài đặt loại giấy cho Windows và thay đổi cài đặt nếu cần.

GHI CHÚ: Thông số cài đặt của trình điều khiển in sẽ ghi đè bất kỳ cài đặt nào của bảng điều khiển.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn máy in, rồi bấm vào nút **Properties (Thuộc tính)** hoặc nút **Preferences (Tùy chọn)**.
3. Nhấp vào tab **Paper/Quality (Giấy/Chất lượng)**.
4. Từ danh sách thả xuống **Paper Type (Loại giấy)**, nhấp vào tùy chọn **More... (Khác)**.
5. Mở rộng danh sách các tùy chọn **Type is: (Loại là:)**.
6. Mở rộng danh mục các loại giấy mô tả tốt nhất loại giấy của bạn.
7. Chọn tùy chọn cho loại giấy mà bạn đang sử dụng và nhấp vào nút **OK**.
8. Nhấp vào nút **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties (Thuộc tính tài liệu)**. Trong hộp thoại **Print (In)**, hãy bấm vào nút **OK** để in tác vụ.

Kiểm tra cài đặt loại giấy (macOS)

Kiểm tra cài đặt loại giấy cho macOS và thay đổi cài đặt nếu cần.

1. Nhấp vào menu **File (Tập tin)**, sau đó nhấp vào tùy chọn **Print (In)**.
2. Trong menu **Printer (Máy in)**, hãy chọn máy in.
3. Nhấp vào **Show Details (Hiển thị chi tiết)** hoặc **Copies & Pages (Bản sao & Trang)**.
4. Mở danh sách menu thả xuống, sau đó nhấp vào menu **Paper/Quality (Giấy/Chất lượng)**.
5. Chọn một loại từ danh sách thả xuống **Media Type (Loại phương tiện)**.
6. Nhấp vào nút **Print (In)**.

Kiểm tra tình trạng hộp mực in

Thực hiện theo các bước sau đây để kiểm tra lượng mực ước tính còn lại trong hộp mực in và tình trạng của các bộ phận bảo trì có thể thay thế nếu áp dụng.

Bước một: In trang tình trạng mực in

Sử dụng các menu trên bảng điều khiển để in trang tình trạng mực in.

1. Bấm nút OK để hiển thị Màn hình chính.
2. Sử dụng các nút mũi tên và nút OK để di chuyển đến và mở các menu sau đây:

   a. Setup (Cài đặt)

b. Reports (Báo cáo)

c. Supplies Status Page (Trang tình trạng mực in)

3. Bấm nút OK để in báo cáo.

Bước hai: Kiểm tra tình trạng mực in

Trang tình trạng mực in cung cấp thông tin về hộp mực và các bộ phận bảo trì có thể thay thế khác.

1. Xem trang tình trạng mực in để kiểm tra phần trăm lượng mực còn lại của hộp mực in và tình trạng của các bộ phận bảo trì có thể thay thế nếu áp dụng.

   - Các vấn đề về chất lượng in có thể xảy ra khi sử dụng hộp mực in đã hết. Trang tình trạng mực in cho biết khi nào mực in gần hết.
   - Bảo hành bảo vệ đặc biệt của HP hết hạn khi thông báo cho biết rằng Bảo hành bảo vệ đặc biệt của HP trên mực in này đã hết hiển thị trên Trang tình trạng mực in hoặc EWS.
   - Không cần thay thế hộp mực in ngay trừ khi chất lượng in không còn chấp nhận được. Hãy xem xét chuẩn bị sẵn hộp mực thay thế để lắp vào khi chất lượng in không còn chấp nhận được.
   - Nếu bạn xác định rằng bạn cần thay thế hộp mực in hoặc bộ phận bảo trì có thể thay thế khác thì hãy xem số bộ phận HP chính hãng được liệt kê trên Trang tình trạng mực in.

2. Kiểm tra xem liệu bạn có đang dùng hộp mực HP chính hãng không.

   Hộp mực in HP chính hãng có chữ "HP" hoặc logo HP trên đó. Để biết thêm thông tin về việc nhận diện các hộp mực HP, hãy truy cập www.hp.com/go/learnaboutsupplies.

In một trang làm sạch

Trong quá trình in, các hạt bụi, mực in, giấy có thể tích tụ bên trong máy in và có thể gây ra các vấn đề về chất lượng in, ví dụ như vết hoặc đốm mực in, vết bẩn, đường hoặc các vết dấu lặp đi lặp lại.

Thực hiện theo quy trình sau đây để in một trang làm sạch.

1. Bấm nút OK để hiển thị Màn hình chính.
2. Sử dụng các nút mũi tên và nút OK để di chuyển đến và mở các menu sau đây:

   a. Setup (Cài đặt)

   b. Printer Maintenance (Bảo trì máy in)

   c. Print Quality Tools (Công cụ chất lượng in)

   d. Cleaning Page (Trang làm sạch)

3. Khi được nhắc, hãy nạp giấy khổ Letter hoặc A4 vào khay giấy, sau đó bấm OK.

   Thông báo **Cleaning** (Làm sạch) sẽ hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Chờ cho đến khi quá trình hoàn tất. Loại bỏ tờ được in.

Kiểm tra hộp mực in hoặc hộp mực bằng mắt thường

Thực hiện theo các bước sau đây để kiểm tra từng hộp mực in:

1. Tháo hộp mực in ra khỏi máy in và kiểm tra xem băng dán đã được gỡ ra chưa.

2. Kiểm tra chip bộ nhớ xem có bị hỏng hóc không.
3. Kiểm tra mặt trống hình màu xanh lá cây.

⚠ **THẬN TRỌNG:** Không chạm tay vào trống hình. Dấu vân tay trên trống hình có thể ảnh hưởng đến chất lượng in.

4. Nếu bạn thấy bất kỳ vết xước, dấu vân tay hoặc hỏng hóc nào khác trên trống hình, hãy thay hộp mực in.
5. Lắp lại hộp mực in và in một vài trang để kiểm tra xem vấn đề đã được khắc phục chưa.

Kiểm tra môi trường in và giấy

Sử dụng thông tin sau đây để kiểm tra môi trường in và lựa chọn giấy.

Bước một: Hãy sử dụng giấy đáp ứng thông số kỹ thuật của HP

Một số sự cố về chất lượng in xảy ra do dùng giấy không đáp ứng đúng thông số kỹ thuật của HP.

- Luôn dùng loại và trọng lượng giấy mà máy in này hỗ trợ.
- Dùng giấy có chất lượng tốt và không bị rách, không bị răng cưa, cắt, khắc, lốm đốm, vật thể nhỏ, hạt bụi, quăn góc, bị khuyết, có kẹp giấy và quăn hoặc cong cạnh.
- Dùng giấy chưa in.
- Dùng giấy không chứa vật liệu kim loại, như chất liệu lấp lánh.
- Dùng giấy dành riêng cho máy in laser. Không dùng giấy chỉ dành cho máy in Inkjet.
- Không được dùng giấy quá thô. Dùng giấy nhẵn mịn hơn thường đem lại chất lượng in tốt hơn.

Bước hai: Kiểm tra môi trường

Môi trường có thể ảnh hưởng trực tiếp tới chất lượng in và là nguyên nhân phổ biến gây ra các vấn đề về chất lượng in hoặc nạp giấy. Hãy thử các giải pháp sau đây:

- Di chuyển máy in ra xa khỏi các vị trí có gió lùa như cửa sổ hay cửa mở hoặc các chỗ quạt thông gió điều hòa.
- Đảm bảo máy in không tiếp xúc với nhiệt độ hoặc độ ẩm nằm ngoài khoảng thông số kỹ thuật của máy in.
- Không đặt máy in trong không gian kín như tủ hộp.
- Đặt máy in trên bề mặt bằng phẳng và vững chắc.
- Loại bỏ bất cứ thứ gì chặn quạt thông gió trên máy in. Máy in cần được thông gió tốt ở tất cả các cạnh, bao gồm cả phần đỉnh của máy in.
- Bảo vệ máy in tránh các mảnh vụn trong không khí, bụi, hơi nước, dầu mỡ hoặc các yếu tố khác có thể tồn dư lại bên trong máy in.

Bước ba: Đặt canh chỉnh khay riêng lẻ

Làm theo các bước sau khi văn bản hoặc ảnh không được đặt ở giữa hoặc canh chỉnh đúng trên trang in, lúc in từ các khay cố định.

1. Bấm nút OK để hiển thị Màn hình chính.

2. Sử dụng các nút mũi tên và nút OK để di chuyển đến và mở các menu sau đây:
   a. Setup (Cài đặt)
   b. Tray Management (Quản lý khay)
   c. Image Adjust (Điều chỉnh hình ảnh) và chọn khay cần điều chỉnh
   d. Print Test Page (In trang kiểm tra)
3. Làm theo hướng dẫn trên trang in.
4. Cuộn đến Print Test Page (In trang kiểm tra) lần nữa để xác nhận các kết quả, sau đó điều chỉnh thêm nếu cần thiết.

Thử trình điều khiển in khác

Hãy thử sử dụng trình điều khiển in khác khi in từ một chương trình phần mềm và trang đã in có các dòng chứa hình ảnh không mong muốn, bị mất chữ, bị mất hình ảnh, định dạng sai hoặc phông chữ bị thay đổi.

Tải xuống trình điều khiển in khác từ Trang web hỗ trợ của HP: www.hp.com/support/lj4001-4004.

Kiểm tra thông số cài đặt EconoMode (Chế độ tiết kiệm)

HP không khuyến nghị việc sử dụng thường xuyên EconoMode (Chế độ tiết kiệm). Nếu EconoMode (Chế độ tiết kiệm) được sử dụng thường xuyên, nguồn bột mực có thể dùng được lâu hơn so với các bộ phận máy móc khác trong hộp mực in. Nếu chất lượng in bắt đầu giảm và không còn chấp nhận được, hãy cân nhắc thay thế hộp mực in.

GHI CHÚ: Tính năng này khả dụng với trình điều khiển in PCL 6 dành cho Windows. Nếu bạn không đang sử dụng trình điều khiển đó, bạn có thể bật tính năng này bằng cách sử dụng Máy chủ web nhúng của HP.

Hãy làm theo các bước này nếu toàn bộ trang quá đậm hoặc quá mờ.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn máy in, rồi bấm vào nút **Properties (Thuộc tính)** hoặc nút **Preferences (Tùy chọn)**.
3. Nhấp vào tab **Paper/Quality** (Giấy/Chất lượng) và xác định vùng **Print Quality** (Chất lượng in).
4. Nếu toàn bộ trang quá đậm, hãy sử dụng cài đặt này:
   - Chọn tùy chọn **600 dpi**, nếu có.
   - Chọn cài đặt **EconoMode (Chế độ tiết kiệm)** để bật chế độ đó.

   Nếu toàn bộ trang quá mờ, hãy sử dụng cài đặt này:
   - Chọn tùy chọn **FastRes 1200**, nếu có.
   - Đảm bảo không bật cài đặt **EconoMode (Chế độ tiết kiệm)**.
5. Nhấp vào nút **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties (Thuộc tính tài liệu)**. Trong hộp thoại **Print** (In), hãy nhấp vào nút **OK** để in lệnh in.

Điều chỉnh mật độ in

Điều chỉnh mật độ in khi bản in của bạn quá đậm hoặc quá mờ.

Hoàn tất các bước sau đây để điều chỉnh mật độ in.

1. Mở Máy chủ web nhúng (EWS) của HP bằng một trong các phương pháp sau đây:

   Máy in được nối trực tiếp:

   a. Từ menu **Start** (Bắt đầu), chọn **HP**, sau đó chọn tên máy in để mở HP Printer Assistant.

   b. Trong HP Printer Assistant (Trợ lý máy in HP), chọn **Print** (In) và chọn **Printer Home Page (EWS)** (Trang chủ máy in (EWS)).

   Máy in được nối mạng:

   a. Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút OK để hiển thị Màn hình chính.

   b. Sử dụng các nút mũi tên và nút OK để di chuyển đến và mở các menu sau đây:

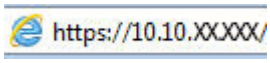
      i. Setup (Cài đặt)

      ii. Network Setup (Cài đặt mạng)

      iii. General Settings (Cài đặt chung)

   c. Trên menu General Settings (Cài đặt chung), chọn Show the IP Address (Hiển thị địa chỉ IP), sau đó chọn Yes (Có) để hiển thị địa chỉ IP hoặc tên máy chủ của máy in.

   d. Mở trình duyệt web, trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Nhấn phím Enter trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

   GHI CHÚ: Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Trên trang chủ EWS, nhấp vào tab **Settings** (Cài đặt).

3. Trong ngăn dẫn hướng bên trái, nhấp vào **Preferences** (Tuỳ chọn) để mở rộng tùy chọn, rồi nhấp vào **General Printer Settings** (Cài đặt máy in chung).

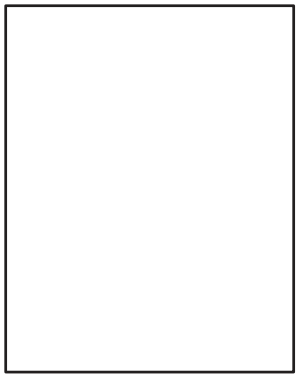
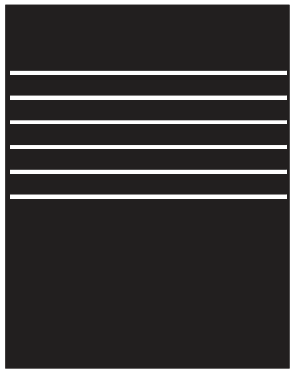
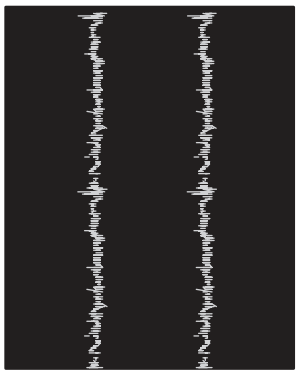
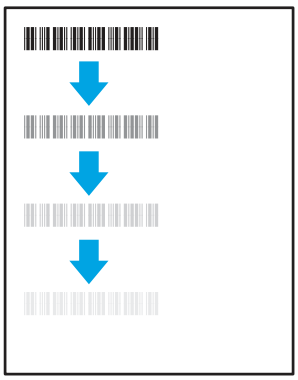
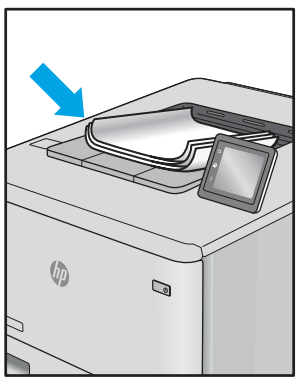
4. Trong **Print Density** (Mật độ in), sử dụng danh sách thả xuống để chọn cài đặt mong muốn.

5. Nhấp vào **Apply** (Áp dụng) để lưu các thay đổi.

Xử lý lỗi hình ảnh

Xem lại ví dụ về lỗi hình ảnh và các bước giải quyết lỗi này.

Bảng 6-3 Bảng tham khảo nhanh về lỗi hình ảnh

Mẫu	Mô tả	Giải pháp khả thi
Bảng 6-10 In nhạt trên trang 105 	Bảng 6-8 Nền xám hoặc in đậm trên trang 104 	Bảng 6-6 Trang trống – Không in trên trang 102 
Bảng 6-5 Trang đen trên trang 102 	Bảng 6-4 Lỗi dải vạch trên trang 101 	Bảng 6-12 Lỗi đường sọc trên trang 106 
Bảng 6-7 Lỗi hãm ảnh/cuộn sấy trên trang 103 	Bảng 6-9 Lỗi sắp xếp hình ảnh trên trang 104 	Bảng 6-11 Lỗi đầu ra trên trang 105 

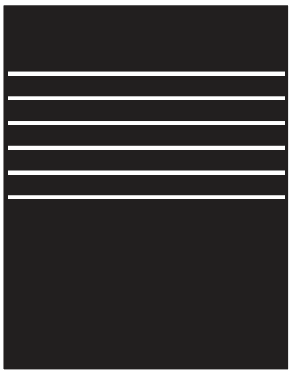
Có thể giải quyết các lỗi hình ảnh, bất kể nguyên nhân nào, bằng các bước giống nhau. Đầu tiên, sử dụng các bước sau đây để giải quyết các vấn đề lỗi hình ảnh.

1. In lại tài liệu. Về bản chất, lỗi chất lượng in có thể thỉnh thoảng xảy ra hoặc hoàn toàn biến mất khi thao tác in được tiếp tục.
2. Kiểm tra tình trạng của hộp mực hoặc các hộp mực. Nếu hộp mực ở tình trạng **Very Low (Gần hết)** (tức là đã qua thời gian sử dụng định mức), hãy thay hộp mực.
3. Đảm bảo các cài đặt chế độ in khay và trình điều khiển phù hợp với vật liệu in được nạp vào khay. Thử sử dụng ram giấy khác hoặc khay khác. Thử sử dụng chế độ in khác.
4. Đảm bảo máy in nằm trong phạm vi nhiệt độ/độ ẩm hoạt động được hỗ trợ.
5. Đảm bảo loại giấy, kích cỡ và trọng lượng giấy được hỗ trợ bởi máy in. Xem support.hp.com để biết danh sách các kích cỡ giấy và loại giấy được hỗ trợ cho máy in.

GHI CHÚ: Thuật ngữ "sấy nóng" liên quan đến một phần của quá trình in nơi hộp mực được thêm vào giấy.

Các ví dụ sau đây mô tả giấy Letter đã đi qua cạnh ngắn máy in trước tiên.

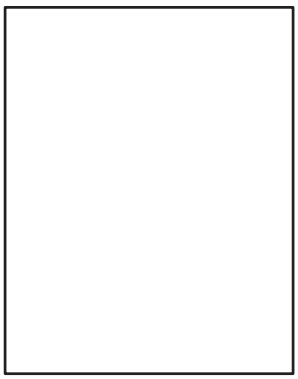
Bảng 6-4 Lỗi dải vạch

Mẫu	Mô tả	Giải pháp khả thi
	Các đường đậm hoặc nhạt lặp lại dọc theo chiều dài của giấy và có độ rộng cách nhau lặp lại và/hoặc dải xung. Các đường này có nét đậm hoặc nhạt. Lỗi chỉ hiển thị trong khu vực tô, không hiển thị trong văn bản hoặc những vùng không có nội dung in.	1. In lại tài liệu. 2. Thử in từ một khay khác. 3. Thay hộp mực. 4. Sử dụng loại giấy khác. 5. **Chỉ dành cho kiểu máy Enterprise:** Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển in, hãy truy cập vào menu Adjust Paper Types (Điều chỉnh loại giấy), sau đó chọn chế độ in được thiết kế cho một vật liệu in nặng hơn một chút so với loại bạn đang dùng. Việc này sẽ làm giảm tốc độ in và có thể cải thiện chất lượng in. 6. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com.

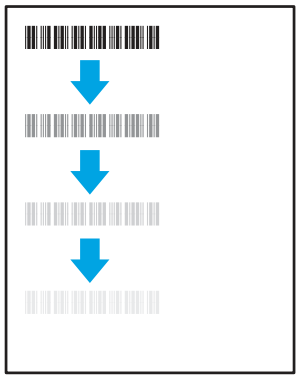
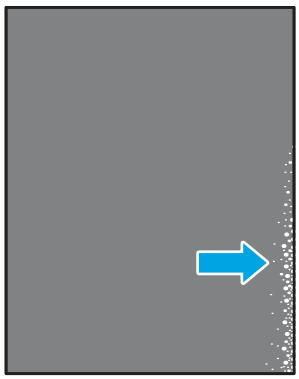
Bảng 6-5 Trang đen

Mẫu	Mô tả	Giải pháp khả thi
	Toàn bộ trang được in đều là màu đen.	1. Kiểm tra bằng mắt thường xem hộp mực có bị hỏng không. 2. Đảm bảo hộp mực được lắp đúng cách. 3. Thay hộp mực. 4. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com.

Bảng 6-6 Trang trống – Không in

Mẫu	Mô tả	Giải pháp khả thi
	Trang để trống hoàn toàn và không có nội dung in.	1. Đảm bảo đang dùng các hộp mực HP chính hãng. 2. Đảm bảo hộp mực được lắp đúng cách. 3. In bằng hộp mực khác. 4. Kiểm tra loại giấy trong khay giấy và điều chỉnh các cài đặt máy in sao cho phù hợp. Nếu cần, hãy chọn loại giấy nhẹ hơn. 5. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com.

Bảng 6-7 Lỗi hãm ảnh/cuộn sấy

Mẫu	Mô tả	Giải pháp khả thi
	Độ lệch hoặc bóng mờ của hình ảnh lặp lại dọc theo trang. Ảnh lặp lại đó có thể mờ dần theo từng lần xuất hiện.	1. In lại tài liệu. 2. Kiểm tra loại giấy trong khay giấy và điều chỉnh các cài đặt máy in sao cho phù hợp. Nếu cần, hãy chọn loại giấy nhẹ hơn. 3. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com.
	Bột mực rải dọc theo cạnh giấy. Lỗi này thường xuất hiện nhiều ở các cạnh của tác vụ có mật độ bao phủ cao và trên loại vật liệu in nhẹ, nhưng có thể xảy ra ở bất kỳ đâu trên trang.	1. In lại tài liệu. 2. Kiểm tra loại giấy trong khay giấy và điều chỉnh các cài đặt máy in sao cho phù hợp. Nếu cần, hãy chọn loại giấy sáng hơn. 3. **Chỉ dành cho kiểu máy Enterprise:** Từ bảng điều khiển máy in, hãy truy cập vào menu Edge-to-Edge (Cạnh đối cạnh), sau đó chọn Normal (Thường). In lại tài liệu. 4. **Chỉ dành cho kiểu máy Enterprise:** Từ bảng điều khiển máy in, chọn Auto Include Margins (Tự động bao gồm lề), sau đó in lại tài liệu. 5. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com.

Bảng 6-8 Nền xám hoặc in đậm

Mẫu	Mô tả	Giải pháp khả thi
	Hình ảnh hoặc văn bản được in đậm hơn mong đợi và có nền xám.	1. Đảm bảo giấy trong khay chưa chạy qua máy in. 2. Sử dụng loại giấy khác. 3. In lại tài liệu. 4. **Chỉ dành cho kiểu máy in đơn sắc:** Từ Màn hình chính trên bảng điều khiển máy in, hãy truy cập vào menu Adjust Toner Density (Điều chỉnh mật độ bột mực), sau đó điều chỉnh mật độ bột mực đến mức thấp hơn. 5. Đảm bảo máy in nằm trong phạm vi nhiệt độ và độ ẩm hoạt động được hỗ trợ. 6. Thay hộp mực. 7. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com.

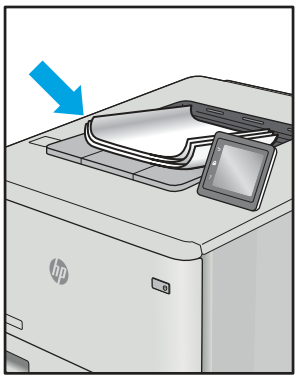
Bảng 6-9 Lỗi sắp xếp hình ảnh

Mẫu	Mô tả	Giải pháp khả thi
	Hình ảnh không nằm ở giữa hoặc bị nghiêng lệch trên trang. Lỗi xuất hiện do giấy không được đặt theo đúng cách khi bị kéo ra khỏi khay và đi qua đường dẫn giấy.	1. In lại tài liệu. 2. Lấy giấy ra và nạp lại khay. Đảm bảo tất cả các cạnh giấy xếp đồng đều nhau ở mọi bên. 3. Đảm bảo mặt trên của tập giấy ở dưới chỉ báo khay đầy. Không nạp quá nhiều giấy vào khay. 4. Đảm bảo thanh dẫn giấy đã được chỉnh đúng theo khổ giấy. Không điều chỉnh các thanh dẫn giấy quá sát tập giấy. Điều chỉnh chúng theo các dấu trên khay. 5. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com.

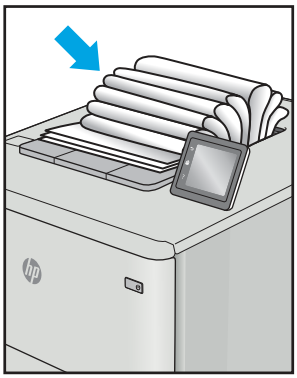
Bảng 6-10 In nhạt

Mẫu	Mô tả	Giải pháp khả thi
	Nội dung được in trên toàn bộ trang bị nhạt hoặc không rõ.	1. In lại tài liệu. 2. Tháo hộp mực, sau đó lắc để phân phối lại bột mực. Lắp lại hộp mực vào máy in và đóng nắp. Để xem hình minh họa quy trình này, hãy xem *Thay thế hộp mực in*. 3. **Chỉ dành cho kiểu máy in đơn sắc:** Đảm bảo cài đặt EconoMode (Chế độ tiết kiệm) đã tắt trên cả bảng điều khiển máy in và trong trình điều khiển in. 4. Đảm bảo hộp mực được lắp đúng cách. 5. In Trang tình trạng mực in và kiểm tra thời gian và cách sử dụng hộp mực. 6. Thay hộp mực. 7. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com.

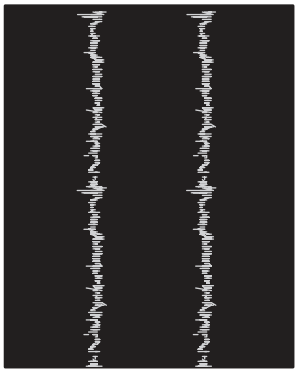
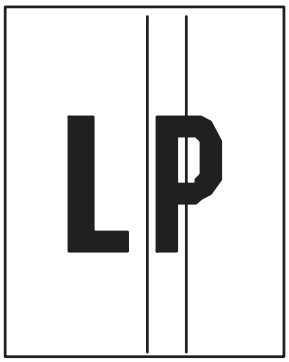
Bảng 6-11 Lỗi đầu ra

Mẫu	Mô tả	Giải pháp khả thi
	Cạnh giấy in ra bị quăn. Cạnh quăn có thể dọc theo bên ngắn hay dài của giấy. Có thể có hai kiểu quăn: • **Quăn vào:** Đường cong giấy hướng về phía được in. Lỗi xuất hiện trong các môi trường khô hoặc khi in các trang mật độ bao phủ cao. • **Quăn ra:** Đường cong giấy hướng cách xa phía được in. Lỗi xuất hiện trong các môi trường độ ẩm cao hoặc khi in các trang mật độ bao phủ thấp.	1. In lại tài liệu. 2. **Quăn vào:** Từ bảng điều khiển máy in, chọn loại giấy nặng hơn. Loại giấy nặng hơn tạo ra nhiệt độ cao hơn để in. **Quăn ra:** Từ bảng điều khiển máy in, chọn loại giấy nhẹ hơn. Loại giấy nhẹ hơn tạo ra nhiệt độ thấp hơn để in. Thử bảo quản giấy trong một môi trường khô trước khi dùng hoặc sử dụng giấy mới hoàn toàn. 3. In ở chế độ in hai mặt. 4. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com.

Bảng 6-11 Lỗi đầu ra (còn tiếp)

Mẫu	Mô tả	Giải pháp khả thi
	Giấy không xếp chồng đúng trong khay giấy ra. Chồng giấy có thể không đều, bị lệch, hoặc các trang có thể bị đẩy ra khỏi khay và rơi trên sàn. Lỗi xảy ra do một các điều kiện sau: • Giấy bị quăn nhiều • Giấy trong khay bị nhàu nát hoặc méo mó • Không phải loại giấy tiêu chuẩn, ví dụ như phong bì • Khay giấy ra quá đầy	1. In lại tài liệu. 2. Kéo dài phần mở rộng của ngăn giấy ra. 3. Nếu là lỗi do giấy bị quăn nhiều, hãy hoàn tất các bước xử lý sự cố cho "Giấy ra bị quăn". 4. Sử dụng loại giấy khác. 5. Sử dụng giấy mới hoàn toàn. 6. Lấy giấy ra khỏi khay giấy ra trước khi khay quá đầy. 7. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com.

Bảng 6-12 Lỗi đường sọc

Mẫu	Mô tả	Giải pháp khả thi
	Các đường dọc nhạt thường kéo dài qua chiều dài của giấy. Lỗi chỉ hiển thị trong khu vực tô, không hiển thị trong văn bản hoặc những vùng không có nội dung in.	1. In lại tài liệu. 2. Tháo hộp mực, sau đó lắc để phân phối lại bột mực. Lắp lại hộp mực vào máy in và đóng nắp. Để xem hình minh họa quy trình này, hãy xem *Thay thế hộp mực in*. 3. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com. **GHI CHÚ:** Cả đường sọc dọc đậm hoặc nhạt có thể xảy ra khi môi trường in nằm ngoài phạm vi nhiệt độ hoặc độ ẩm được chỉ định. Tham khảo các thông số kỹ thuật môi trường của máy in để biết các mức nhiệt độ và độ ẩm cho phép.
	Các đường dọc đậm xuất hiện dọc theo chiều dài của giấy. Lỗi có thể xảy ra ở bất kỳ chỗ nào trên trang, trong khu vực tô hoặc những vùng không có nội dung in.	1. In lại tài liệu. 2. Tháo hộp mực, sau đó lắc để phân phối lại bột mực. Lắp lại hộp mực vào máy in và đóng nắp. Để xem hình minh họa quy trình này, hãy xem *Thay thế hộp mực in*. 3. In một trang lau dọn. 4. Kiểm tra mức bột mực trong hộp mực. 5. Nếu sự cố vẫn còn, hãy truy cập support.hp.com.

Giải quyết sự cố xảy ra với mạng có dây

Kiểm tra các thông tin sau đây để khắc phục sự cố với mạng có dây.

Giới thiệu

Một số loại vấn đề có thể cho biết có sự cố truyền tín hiệu mạng. Các vấn đề này bao gồm các sự cố sau:

Kết nối vật lý kém

Kiểm tra các mối nối dây cáp.

1. Hãy kiểm tra xem máy in có được cắm vào đúng cổng mạng bằng cáp có độ dài phù hợp không.
2. Hãy kiểm tra xem các kết nối cáp có chắc không.
3. Kiểm tra kết nối cổng mạng trên mặt sau của máy in và chắc chắn rằng đèn hoạt động màu hổ phách nhấp nháy cho biết lưu lượng mạng và đèn báo tình trạng liên kết màu xanh lá cây vẫn sáng liên tục cho biết một liên kết mạng.
4. Nếu vẫn có vấn đề, hãy thử dùng dây cáp hoặc cổng khác trên bộ hub.

Máy tính không thể giao tiếp với máy in

Kiểm tra để đảm bảo máy in đang truyền tín hiệu qua mạng và máy tính của bạn.

1. Kiểm tra kết nối mạng bằng cách ping mạng.
   a. Mở lời nhắc dòng lệnh trên máy tính của bạn.
      - Đối với Windows, hãy nhấp **Start (Bắt đầu)**, nhấp **Run (Chạy)**, gõ `cmd` sau đó nhấn `Enter`.
      - Đối với macOS, hãy truy cập **Applications (Ứng dụng)**, rồi đến **Utilities (Tiện ích)** và mở **Terminal (Thiết bị đầu cuối)**.
   b. Nhập `ping` và địa chỉ IP cho máy in của bạn.
   c. Nếu cửa sổ hiển thị thời gian hai chiều, thì mạng đang hoạt động.
2. Nếu lệnh ping báo lỗi, kiểm tra xem hub mạng có bật hay không, sau đó kiểm tra các cài đặt mạng, máy in và máy tính được cấu hình dùng chung một mạng (còn được biết đến như là mạng phụ).
3. Mở thuộc tính máy in và nhấp vào tab **Ports (Cổng)**. Kiểm tra xem địa chỉ IP hiện tại cho máy in có được chọn không. Địa chỉ IP của máy in được liệt kê trên trang cấu hình máy in.
4. Nếu bạn đã cài đặt máy in bằng cổng TCP/IP chuẩn HP, hãy chọn ô **Always print to this printer, even if its IP address changes (Luôn in vào máy in này, ngay cả khi địa chỉ IP thay đổi)**.
5. Nếu bạn đã cài đặt máy in bằng cổng TCP/IP chuẩn Microsoft, hãy sử dụng tên máy chủ của máy in thay cho địa chỉ IP.
6. Nếu đúng địa chỉ IP, hãy xóa máy in và sau đó thêm lại.
7. Cài đặt lại phần mềm máy in và trình điều khiển.

Máy in đang sử dụng liên kết và cài đặt in hai mặt không đúng cho mạng này

HP khuyên bạn để những cài đặt này ở chế độ tự động (cài đặt mặc định). Nếu bạn thay đổi những thông số cài đặt này, bạn cũng phải thay đổi chúng cho mạng của bạn.

Các chương trình phần mềm mới đã gây ra sự cố tương thích

Xác minh rằng mọi chương trình phần mềm mới đều được cài đặt đúng cách và sử dụng trình điều khiển in phù hợp.

Máy tính của bạn hoặc máy trạm bị cài đặt sai

Máy tính bị cấu hình sai có thể gây ra sự cố in ấn.

1. Hãy kiểm tra các trình điều khiển mạng, trình điều khiển in và cài đặt chuyển hướng mạng.
2. Kiểm tra xem hệ điều hành có được cấu hình đúng không.

Máy in bị tắt, hoặc các cài đặt mạng khác bị sai

Kiểm tra các cài đặt mạng.

1. Xem lại trang cấu hình/mạng của máy in để kiểm tra tình trạng của các cài đặt và giao thức mạng.
2. Lập cấu hình lại cài đặt mạng nếu cần.

Giải quyết sự cố xảy ra với mạng không dây

Để giải quyết các sự cố về mạng, hãy thử các bước sau đây theo thứ tự trình bày.

Giới thiệu

Dùng thông tin xử lý sự cố để giúp giải quyết các sự cố.

GHI CHÚ: Để xác định có bật in Wi-Fi Direct trên máy in của bạn hay không, hãy in trang cấu hình từ bảng điều khiển của máy in

Danh sách kiểm tra kết nối mạng không dây

Xem lại các thông tin sau đây để kiểm tra kết nối không dây.

- Xác minh rằng cáp mạng không được kết nối.
- Xác minh máy in và bộ định tuyến mạng không dây đã được bật và có điện. Đồng thời đảm bảo rằng bộ thu tín hiệu mạng không dây của máy in đã được bật.
- Xác minh rằng số nhận dạng do dịch vụ đặt (SSID) là chính xác. In trang cấu hình để biết SSID. Nếu bạn không chắc liệu SSID có chính xác hay không, hãy chạy lại thiết lập mạng không dây.
- Với các mạng bảo mật, hãy xác minh rằng thông tin bảo mật là chính xác. Nếu thông tin bảo mật không chính xác, hãy chạy lại thiết lập mạng không dây.
- Nếu mạng không dây hoạt động chính xác, hãy thử truy cập vào các máy tính khác trên mạng không dây. Nếu mạng có truy cập Internet, hãy thử kết nối với Internet qua kết nối mạng không dây.

- Xác minh rằng phương thức mã hóa (AES hoặc TKIP) của máy in giống với phương thức mã hóa dành cho điểm truy cập không dây (trên các mạng sử dụng bảo mật WPA).
- Xác minh rằng máy in nằm trong phạm vi của mạng không dây. Đối với hầu hết các mạng, máy in phải nằm trong phạm vi 30 m so với điểm truy cập không dây (bộ định tuyến mạng không dây).
- Xác minh rằng các vật cản không chặn tín hiệu của mạng không dây. Loại bỏ bất kỳ vật kim loại lớn nào giữa điểm truy cập và máy in. Đảm bảo các cột, tường hoặc các trụ chống đỡ có chứa kim loại hoặc bê tông không ngăn cách máy in và điểm truy cập không dây.
- Xác minh rằng máy in được đặt cách xa các thiết bị điện có thể gây nhiễu tín hiệu của mạng không dây. Nhiều thiết bị có thể gây nhiễu tín hiệu của mạng không dây, trong đó gồm có động cơ, điện thoại không dây, camera hệ thống an ninh, các mạng không dây khác và một số thiết bị Bluetooth.
- Xác minh rằng trình điều khiển in đã được cài đặt trên máy tính.
- Xác minh rằng bạn đã chọn đúng cổng máy in.
- Xác minh rằng máy tính và máy in kết nối với cùng một mạng không dây.
- Đối với macOS, xác minh rằng bộ định tuyến không dây hỗ trợ Bonjour.

Máy in không in sau khi định cấu hình mạng không dây hoàn tất

Nếu máy in không in sau khi hoàn tất lập cấu hình mạng không dây, hãy thử các giải pháp sau đây.

1. Hãy chắc chắn là máy in đang được bật và ở trạng thái sẵn sàng.
2. Tắt mọi tường lửa của bên thứ ba trên máy tính của bạn.
3. Đảm bảo rằng mạng không dây hoạt động chính xác.
4. Đảm bảo rằng máy tính của bạn hoạt động chính xác. Nếu cần, hãy khởi động lại máy tính.
5. Xác nhận bạn có thể mở Máy chủ web nhúng của HP từ một máy tính trên mạng.

Máy in không in và máy tính đã cài đặt tường lửa của bên thứ ba

Nếu máy in không in và máy tính đã cài đặt tường lửa của bên thứ ba, hãy thử các giải pháp sau đây.

1. Cập nhật tường lửa bằng bản cập nhật mới nhất hiện có của nhà sản xuất.
2. Nếu chương trình yêu cầu truy cập tường lửa khi bạn cài đặt máy in hoặc cố gắng in, hãy đảm bảo bạn cho phép chương trình chạy.
3. Tạm thời tắt tường lửa, sau đó cài đặt máy in không dây trên máy tính. Bật tường lửa khi bạn đã kết thúc quá trình cài đặt không dây.

Kết nối không dây không hoạt động sau khi di chuyển bộ định tuyến không dây hoặc máy in

Nếu kết nối không dây không hoạt động sau khi di chuyển bộ định tuyến không dây hoặc máy in, hãy thử những giải pháp sau đây.

1. Đảm bảo rằng bộ định tuyến hoặc máy in kết nối với cùng một mạng mà máy tính kết nối với.
2. In một trang cấu hình.

3. So sánh số nhận dạng do dịch vụ đặt (SSID) trên trang cấu hình với SSID trong cấu hình máy in của máy tính.
4. Nếu hai số này không giống nhau, thiết bị hiện không kết nối với cùng một mạng. Định lại cấu hình thiết lập mạng không dây cho máy in.

Không thể kết nối thêm máy tính với máy in không dây

Nếu không thể kết nối thêm máy tính khác với máy in không dây, hãy thử các giải pháp sau đây.

1. Đảm bảo rằng các máy tính khác nằm trong phạm vi của mạng không dây và không có vật cản nào chặn tín hiệu. Đối với hầu hết các mạng, phạm vi của mạng không dây nằm trong vòng 30 m của điểm truy cập không dây.
2. Hãy chắc chắn là máy in đang được bật và ở trạng thái sẵn sàng.
3. Đảm bảo rằng không có nhiều hơn 5 người dùng Wi-Fi Direct cùng một lúc.
4. Tắt mọi tường lửa của bên thứ ba trên máy tính của bạn.
5. Đảm bảo rằng mạng không dây hoạt động chính xác.
6. Đảm bảo rằng máy tính của bạn hoạt động chính xác. Nếu cần, hãy khởi động lại máy tính.

Máy in không dây mất liên lạc khi được kết nối với VPN

Thông thường, bạn không thể kết nối với VPN và các mạng khác cùng một lúc.

Mạng không xuất hiện trong danh sách mạng không dây

Nếu mạng không xuất hiện trong danh sách mạng không dây, hãy thử các giải pháp sau đây.

- Đảm bảo bộ định tuyến không dây được bật và có điện.
- Mạng có thể bị ẩn. Tuy nhiên, bạn vẫn có thể kết nối với mạng bị ẩn.

Mạng không dây không hoạt động

Nếu mạng không dây không hoạt động, hãy thử các giải pháp sau đây.

1. Đảm bảo rằng cáp mạng không được kết nối.
2. Để xác minh liệu mạng có mất kết nối hay không, hãy thử kết nối các thiết bị khác với mạng.
3. Kiểm tra kết nối mạng bằng cách ping mạng.
    a. Mở lời nhắc dòng lệnh trên máy tính của bạn.
        - Đối với Windows, hãy nhấp **Start (Bắt đầu)**, nhấp **Run (Chạy)**, gõ `cmd` sau đó nhấn Enter.
        - Đối với macOS, hãy truy cập **Applications (Ứng dụng)**, rồi đến **Utilities (Tiện ích)** và mở **Terminal (Thiết bị đầu cuối)**.
    b. Nhập `ping` theo sau là địa chỉ IP của bộ định tuyến.
    c. Nếu cửa sổ hiển thị thời gian hai chiều, thì mạng đang hoạt động.
4. Đảm bảo rằng bộ định tuyến hoặc máy in kết nối với cùng một mạng mà máy tính kết nối với.
    a. In một trang cấu hình.

b. So sánh số nhận dạng do dịch vụ đặt (SSID) trên báo cáo cấu hình với SSID trong cấu hình máy in của máy tính.

c. Nếu hai số này không giống nhau, thiết bị hiện không kết nối với cùng một mạng. Định lại cấu hình thiết lập mạng không dây cho máy in.

Thực hiện kiểm tra chẩn đoán mạng không dây

Từ bảng điều khiển của máy in, bạn có thể chạy kiểm tra chẩn đoán cung cấp thông tin về các thông số cài đặt mạng không dây.

1. Trên bảng điều khiển máy in, bấm nút OK để hiển thị Màn hình chính.
2. Sử dụng các nút mũi tên và nút OK để di chuyển đến và mở các menu sau đây:
   a. Setup (Cài đặt)
   b. Network Setup (Cài đặt mạng)
   c. Wireless Setting (Cài đặt không dây)
   d. Print Wireless Test Report (In báo cáo kiểm tra không dây)

   Máy in sẽ in trang kiểm tra hiển thị các kết quả kiểm tra.

Giảm nhiễu trên mạng không dây

Các mẹo sau có thể giảm nhiễu trên mạng không dây:

- Để thiết bị không dây cách xa các vật thể kim loại lớn như tủ đựng hồ sơ và các thiết bị điện từ khác như lò vi sóng và điện thoại không dây. Những vật thể này có thể làm gián đoạn tín hiệu vô tuyến.
- Để thiết bị không dây cách xa kết cấu gạch đá lớn và các kết cấu xây dựng khác. Những vật thể này có thể hấp thu sóng vô tuyến và làm giảm cường độ tín hiệu.
- Đặt bộ định tuyến không dây vào vị trí trung tâm trong đường ngắm của các máy in không dây trên mạng.

A Dịch vụ và hỗ trợ

Tuyên bố bảo hành có giới hạn của HP

SẢN PHẨM HP	THỜI HẠN BẢO HÀNH GIỚI HẠN*
HP LaserJet Pro 4003n, 4003dn, 4003dw	Nhận trả lại để bảo hành trong vòng 1 năm

GHI CHÚ: *Các tùy chọn bảo hành và hỗ trợ thay đổi tùy theo sản phẩm, quốc gia và yêu cầu pháp lý tại địa phương. Truy cập support.hp.com để tìm hiểu về các tùy chọn hỗ trợ và dịch vụ trao thưởng thắng cuộc HP trong khu vực của bạn.

HP bảo đảm với bạn, khách hàng là người dùng cuối, rằng Bảo hành có giới hạn này của HP chỉ áp dụng cho các sản phẩm mang nhãn hiệu HP được bán hoặc cho thuê a) từ HP Inc., các công ty con, chi nhánh, đại lý được ủy quyền, nhà phân phối được ủy quyền hoặc nhà phân phối quốc gia của HP Inc.; và, b) với Bảo hành có giới hạn này của HP, phần cứng và phụ kiện của HP sẽ không có khiếm khuyết về vật liệu và và khả năng vận hành sau ngày mua, trong khoảng thời gian được chỉ định ở trên. Nếu HP nhận được các thông báo về các khiếm khuyết như thế trong thời hạn bảo hành, HP sẽ có quyền lựa chọn sửa chữa hoặc thay thế các sản phẩm có biểu hiện có khiếm khuyết. Sản phẩm thay thế sẽ là sản phẩm mới hoặc tương đương với sản phẩm mới về mặt hiệu năng hoạt động.

HP bảo đảm với bạn rằng, phần mềm HP sẽ không trục trặc khi xử lý các tác vụ chương trình sau khi mua, trong thời hạn nêu trên, gây ra bởi các khiếm khuyết về vật liệu và khả năng vận hành khi đã được cài đặt và sử dụng đúng cách. Nếu HP nhận được các thông báo về các khiếm khuyết như thế trong thời hạn bảo hành, HP sẽ thay thế phần mềm không xử lý được các tác vụ chương trình gây ra bởi các khiếm khuyết đó.

HP không bảo đảm rằng các sản phẩm của HP sẽ không gặp lỗi hoặc bị gián đoạn trong lúc vận hành. Nếu HP không thể, trong một khoảng thời gian hợp lý, sửa chữa hoặc thay thế bất kỳ sản phẩm nào trong điều kiện bảo hành, bạn sẽ có quyền được nhận lại số tiền đã trả để mua sau khi trả ngay sản phẩm đó về cho HP.

Các sản phẩm của HP có thể chứa các chi tiết đã được tái chế có chất lượng tương đương bộ phận mới về mặt hiệu năng hoạt động hoặc có thể đã được lấy làm mẫu ngẫu nhiên để kiểm tra sử dụng.

Chế độ bảo hành không áp dụng cho các khiếm khuyết có nguyên nhân từ (a) bảo trì hoặc xác lập chuẩn sai hoặc không thỏa đáng, (b) phần mềm, thiết bị nối ghép, các chi tiết máy hoặc mực in không do HP cung cấp, (c) chỉnh sửa hoặc sử dụng trái quy định, (d) sử dụng không phù hợp với các đặc điểm kỹ thuật của sản phẩm về mặt môi trường đã được công bố, hoặc (e) chuẩn bị môi trường vận hành thiết bị hoặc bảo trì thiết bị không đúng cách.

TRONG PHẠM VI ĐƯỢC LUẬT PHÁP ĐỊA PHƯƠNG CHO PHÉP, HP CHỈ CUNG CẤP CHẾ ĐỘ BẢO HÀNH TRÊN VÀ KHÔNG THỪA NHẬN BẤT KỲ CHẾ ĐỘ HOẶC ĐIỀU KIỆN BẢO HÀNH NÀO KHÁC, DÙ ĐƯỢC THỂ HIỆN BẰNG VĂN BẢN HAY LỜI NÓI, ĐƯỢC DIỄN TẢ CỤ THỂ HAY HÀM Ý VÀ HP TỪ CHỐI RÕ RÀNG MỌI YÊU CẦU HOẶC ĐIỀU KIỆN BẢO HÀNH NÀO MÀ HP KHÔNG CÔNG BỐ VỀ KHẢ NĂNG BÁN ĐƯỢC SẢN PHẨM, CHẤT LƯỢNG VỪA Ý, VÀ TÍNH PHÙ HỢP VỚI MỤC ĐÍCH RIÊNG. Một số quốc gia/vùng lãnh thổ, bang hoặc tỉnh không cho phép giới hạn thời hạn bảo hành đối với chế độ bảo hành không công bố, thì điều khoản giới hạn hoặc loại trừ trên có thể không áp dụng đối với bạn. Điều này cho phép bạn có được các quyền lợi cụ thể về mặt pháp luật và bạn cũng có thể có thêm các quyền lợi khác tùy theo từng quốc gia/vùng lãnh thổ, bang hoặc tỉnh.

Chế độ bảo hành có giới hạn của HP được áp dụng cho mọi quốc gia/khu vực hoặc địa phương HP có cung cấp dịch vụ hỗ trợ và những nơi HP có bán sản phẩm này ra thị trường. Mức độ bảo hành cho bạn có thể khác nhau theo các tiêu chuẩn địa phương. HP sẽ không điều chỉnh hình dạng, tính phù hợp hoặc chức năng hoạt động của sản phẩm để sử dụng ở các quốc gia/khu vực không nằm trong kế hoạch cung cấp sản phẩm của HP cho sử dụng vì các lý do luật pháp hoặc quy định.

Ở MỨC ĐỘ PHÁP LUẬT ĐỊA PHƯƠNG CHO PHÉP, CÁC BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC TRONG TUYÊN BỐ BẢO HÀNH NÀY CHỈ ÁP DỤNG RIÊNG VÀ ĐỘC QUYỀN CHO BẠN. TRỪ KHI ĐƯỢC NÊU RÕ Ở TRÊN, TRONG MỌI TRƯỜNG HỢP, HP HOẶC CÁC NHÀ CUNG CẤP CỦA HP SẼ KHÔNG CHỊU BẤT KỲ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ NÀO VỀ SỰ MẤT MÁT DỮ LIỆU HOẶC CÁC THIỆT HẠI TRỰC TIẾP, CÁ BIỆT, NGẪU NHIÊN, GIÁN TIẾP HOẶC HỆ QUẢ (KỂ CẢ HAO HỤT LỢI NHUẬN HAY MẤT DỮ LIỆU) HOẶC CÁC THIỆT HẠI KHÁC, BẤT KỂ LÀ THEO HỢP ĐỒNG, DO SAI LẦM CÁ NHÂN HOẶC NGUYÊN NHÂN KHÁC. Ở một số quốc gia/vùng lãnh thổ, bang hoặc tỉnh không cho phép giới hạn hoặc loại trừ các thiệt hại ngẫu nhiên hoặc gián tiếp, thì điều khoản giới hạn hoặc loại trừ trên có thể không áp dụng đối với bạn.

CÁC ĐIỀU KHOẢN QUY ĐỊNH VỀ BẢO HÀNH TRONG BẢN TUYÊN BỐ NÀY, NGOẠI TRỪ TRƯỜNG HỢP LUẬT PHÁP CHO PHÉP, SẼ KHÔNG GÂY LOẠI TRỪ, GIỚI HẠN, HOẶC THAY ĐỔI HAY BỔ SUNG THÊM ĐỐI VỚI CÁC QUYỀN LỢI ĐƯỢC PHÁP LUẬT QUY ĐỊNH BẮT BUỘC ÁP DỤNG TRONG VIỆC BÁN SẢN PHẨM NÀY CHO BẠN.

Vương quốc Anh, Ireland và Malta

The HP Limited Warranty is a commercial guarantee voluntarily provided by HP. The name and address of the HP entity responsible for the performance of the HP Limited Warranty in your country/region is as follows:

UK: HP Inc UK Limited, Earley West, 300 Thames Valley Park Drive, Reading, RG6 1PT, United Kingdom

Ireland: HP Technology Ireland Limited, Liffey Valley Office Campus, 1st FLOOR, BLOCK B Quarryvale, Co. Dublin D22 X0Y3 Ireland

Malta: HP Europe B.V., Amsterdam, Meyrin Branch, Route du Nant-d'Avril 150, 1217 Meyrin, Switzerland

United Kingdom: The HP Limited Warranty benefits apply in addition to any legal rights to a guarantee from seller of nonconformity of goods with the contract of sale. These rights expire six years from delivery of goods for products purchased in England or Wales and five years from delivery of goods for products purchased in Scotland. However various factors may impact your eligibility to receive these rights. For further information, please consult the following link: Consumer Legal Guarantee (http://www.hp.com/go/eu-legal) or you may visit the European Consumer Centers website (https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net). Consumers have the right to choose whether to claim service under the HP Limited Warranty or against the seller under the legal guarantee.

Ireland: The HP Limited Warranty benefits apply in addition to any statutory rights from seller in relation to nonconformity of goods with the contract of sale. However various factors may impact your eligibility to receive these rights. Consumer statutory rights are not limited or affected in any manner by HP Care Pack. For further information, please consult the following link: Consumer Legal Guarantee (www.hp.com/go/eu-legal) or you may visit the European Consumer Centers website (https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net). Consumers have the right to choose whether to claim service under the HP Limited Warranty or against the seller under the legal guarantee.

Malta: The HP Limited Warranty benefits apply in addition to any legal rights to a two-year guarantee from seller of nonconformity of goods with the contract of sale; however various factors may impact your eligibility to receive these rights. Consumer statutory rights are not limited or affected

in any manner by the HP Limited Warranty. For further information, please consult the following link: Consumer Legal Guarantee (www.hp.com/go/eu-legal) or you may visit the European Consumer Centers website (https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net). Consumers have the right to choose whether to claim service under the HP Limited Warranty or against the seller under two-year legal guarantee.

Áo, Bỉ, Đức, Luxemburg và Thụy Sĩ

Die beschränkte HP Herstellergarantie ist eine von HP auf freiwilliger Basis angebotene kommerzielle Garantie. Der Name und die Adresse der HP Gesellschaft, die in Ihrem Land für die Gewährung der beschränkten HP Herstellergarantie verantwortlich ist, sind wie folgt:

Schweiz: Die beschränkte HP Herstellergarantie ist eine von HP auf freiwilliger Basis angebotene kommerzielle Garantie. Der Name und die Adresse der HP Entität, die in Ihrem Land für die Gewährung der beschränkten HP Herstellergarantie verantwortlich ist, sind wie folgt:

Deutschland: HP Deutschland GmbH, Schickardstr. 32, D-71034 Böblingen

Österreich: HP Austria GmbH., Technologiestrasse 5, A-1120 Wien

Luxemburg: HP Luxembourg S.C.A., 75, Parc d'Activités Capellen, L-8308 Capellen

Belgien: HP Belgium BV, Hermeslaan 1, Building B, B-1831 Diegem, Unternehmensnummer 0597.618.285

Schweiz: HP Schweiz GmbH, Glatt Tower, Neue Winterthurerstrasse 99, 8304 Wallisellen

Deutschland: Die Rechte aus der beschränkten HP Herstellergarantie gelten zusätzlich zu den gesetzlichen Ansprüchen wegen Sachmängeln auf eine zweijährige Gewährleistung ab dem Lieferdatum. Ob Sie Anspruch auf diese Rechte haben, hängt von zahlreichen Faktoren ab. Die Rechte des Kunden sind in keiner Weise durch die beschränkte HP Herstellergarantie eingeschränkt bzw. betroffen. Weitere Hinweise finden Sie auf der folgenden Website: Gewährleistungsansprüche für Verbraucher (http://www.hp.com/go/eu-legal) oder Sie können die Website des Europäischen Verbraucherzentrums (https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net) besuchen. Verbraucher haben das Recht zu wählen, ob sie eine Leistung von HP gemäß der beschränkten HP Herstellergarantie in Anspruch nehmen oder ob sie sich gemäß der gesetzlichen zweijährigen Haftung für Sachmängel (Gewährleistung) sich an den jeweiligen Verkäufer wenden.

Österreich, Luxemburg und Belgien: Die Rechte aus der beschränkten HP Herstellergarantie gelten zusätzlich zu den gesetzlichen Ansprüchen wegen Sachmängeln auf eine zweijährige Gewährleistung ab dem Lieferdatum. Ob Sie Anspruch auf diese Rechte haben, hängt von zahlreichen Faktoren ab. Die Rechte des Kunden sind in keiner Weise durch die beschränkte HP Herstellergarantie eingeschränkt bzw. betroffen. Weitere Hinweise finden Sie auf der folgenden Website: Gewährleistungsansprüche für Verbraucher (http://www.hp.com/go/eu-legal) oder Sie können die Website des Europäischen Verbraucherzentrums (https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net) besuchen. Verbraucher haben das Recht zu wählen, ob sie eine Leistung von HP gemäß der beschränkten HP Herstellergarantie in Anspruch nehmen oder ob sie sich gemäß der gesetzlichen zweijährigen Haftung für Sachmängel (Gewährleistung) sich an den jeweiligen Verkäufer wenden.

Schweiz: Die beschränkte HP Herstellergarantie Vorteile gelten zusätzlich zu den rechtlichen Gewährleistungsansprüchen bei fehlerhaften Produkten aus dem Kaufvertrag. Ob Sie Anspruch auf diese Rechte haben, hängt von zahlreichen Faktoren ab. Die Rechte des Kunden sind in keiner Weise durch die beschränkte HP Herstellergarantie eingeschränkt bzw. betroffen.

Verbraucher haben das Recht zu wählen, ob sie die beschränkte HP Herstellergarantie beanspruchen wollen oder sich mit den Gewährleistungsansprüchen an den Verkäufer richten wollen

Bỉ, Pháp, Luxemburg và Thụy Sĩ

La garantie limitée HP est une garantie commerciale fournie volontairement par HP. Voici les coordonnées de l'entité HP responsable de l'exécution de la garantie limitée HP dans votre pays:

France: HP France SAS, société par actions simplifiée identifiée sous le numéro 448 694 133 RCS Nanterre, Meudon Campus Bât. 1, 14 rue de la Verrerie 92190 Meudon, tel. 09 69 32 04 35 (produits des gammes grand public et gaming) ou 01 70 48 53 19 (produits de la gamme professionnelle). Autres options de contact : WhatsApp et Messenger.

G.D. Luxembourg: HP Luxembourg S.C.A., 75, Parc d'Activités Capellen, L-8308 Capellen

Belgique: HP Belgium BV, Hermeslaan 1, Building B, B-1831 Diegem, numéro d'entreprise 0597.618.285

Suisse: HP Suisse Sàrl, Glatt Tower, Neue Winterthurerstrasse 99, 8304 Wallisellen

France: La Garantie Limitée HP s'applique sans préjudice du droit pour le consommateur de bénéficier de la garantie légale de conformité dans les conditions prévues aux articles L. 217-1 à L. 217-32 du code de la consommation et de celle relative aux vices cachés dans les conditions prévues aux articles 1641 à 1649 du code civil. Le consommateur peut ainsi choisir d'exercer ses droits au titre de la Garantie Limitée HP ou, auprès du vendeur, au titre des garanties légales dont les modalités de mises en œuvre sont rappelées ci-dessous.

Le consommateur dispose d'un délai de deux ans à compter de la délivrance du bien pour obtenir la mise en oeuvre de la garantie légale de conformité en cas d'apparition d'un défaut de conformité. Durant ce délai, le consommateur n'est tenu d'établir que l'existence du défaut de conformité et non la date d'apparition de celui-ci.

Lorsque le contrat de vente du bien prévoit la fourniture d'un contenu numérique ou d'un service numérique de manière continue pendant une durée supérieure à deux ans, la garantie légale est applicable à ce contenu numérique ou ce service numérique tout au long de la période de fourniture prévue. Durant ce délai, le consommateur n'est tenu d'établir que l'existence du défaut de conformité affectant le contenu numérique ou le service numérique et non la date d'apparition de celui-ci.

La garantie légale de conformité emporte obligation pour le professionnel, le cas échéant, de fournir toutes les mises à jour nécessaires au maintien de la conformité du bien.

La garantie légale de conformité donne au consommateur droit à la réparation ou au remplacement du bien dans un délai de trente jours suivant sa demande, sans frais et sans inconvénient majeur pour lui.

Si le bien est réparé dans le cadre de la garantie légale de conformité, le consommateur bénéficie d'une extension de six mois de la garantie initiale. Si le consommateur demande la réparation du bien, mais que le vendeur impose le remplacement, la garantie légale de conformité est renouvelée pour une période de deux ans à compter de la date de remplacement du bien.

Le consommateur peut obtenir une réduction du prix d'achat en conservant le bien ou mettre fin au contrat en se faisant rembourser intégralement contre restitution du bien, si:

1° Le professionnel refuse de réparer ou de remplacer le bien;

2° La réparation ou le remplacement du bien intervient après un délai de trente jours;

3° La réparation ou le remplacement du bien occasionne un inconvénient majeur pour le consommateur, notamment lorsque le consommateur supporte définitivement les frais de reprise ou d'enlèvement du bien non conforme, ou s'il supporte les frais d'installation du bien réparé ou de remplacement;

4° La non-conformité du bien persiste en dépit de la tentative de mise en conformité du vendeur restée infructueuse.

Le consommateur a également droit à une réduction du prix du bien ou à la résolution du contrat lorsque le défaut de conformité est si grave qu'il justifie que la réduction du prix ou la résolution du contrat soit immédiate. Le consommateur n'est alors pas tenu de demander la réparation ou le remplacement du bien au préalable.

Le consommateur n'a pas droit à la résolution de la vente si le défaut de conformité est mineur.

Toute période d'immobilisation du bien en vue de sa réparation ou de son remplacement suspend la garantie qui restait à courir jusqu'à la délivrance du bien remis en état.

Les droits mentionnés ci-dessus résultent de l'application des articles L. 217-1 à L. 217-32 du code de la consommation.

Le vendeur qui fait obstacle de mauvaise foi à la mise en oeuvre de la garantie légale de conformité encourt une amende civile d'un montant maximal de 300 000 euros, qui peut être porté jusqu'à 10 % du chiffre d'affaires moyen annuel (article L. 241-5 du code de la consommation).

Le consommateur bénéficie également de la garantie légale des vices cachés en application des articles 1641 à 1649 du code civil, pendant une durée de deux ans à compter de la découverte du défaut. Cette garantie donne droit à une réduction de prix si le bien est conservé ou à un remboursement intégral contre restitution du bien.

Pour de plus amples informations, veuillez consulter le lien suivant: Garanties légales accordées au consommateur (http://www.hp.com/go/eu-legal) ou vous pouvez également consulter le site Web des Centres européens des consommateurs (https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net).

G.D. Luxembourg et Belgique: Les avantages de la garantie limitée HP s'appliquent en complément des droits dont vous disposez au titre de la garantie de non-conformité des biens avec le contrat de vente. Cependant, de nombreux facteurs peuvent avoir un impact sur le bénéfice de ces droits. Vos droits en tant que consommateur au titre de ces garanties ne sont en aucune façon limités ou affectés par la garantie limitée HP. Pour de plus amples informations, veuillez consulter le lien suivant: Garanties légales accordées au consommateur (http://www.hp.com/go/eu-legal) ou vous pouvez également consulter le site Web des Centres

européens des consommateurs (https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net). Les consommateurs ont le droit de choisir de réclamer un service sous la garantie limitée HP ou auprès du vendeur au cours d'une garantie légale de deux ans.

Suisse: Les avantages de la garantie limitée HP s'appliquent en complément des droits dont vous disposez au titre de la garantie de non-conformité des biens avec le contrat de vente. Cependant, de nombreux facteurs peuvent avoir un impact sur le bénéfice de ces droits. Vos droits en tant que consommateur au titre de ces garanties ne sont en aucune façon limités ou affectés par la garantie limitée HP. Pour de plus amples informations, veuillez consulter le lien suivant: Garanties légales accordées au consommateur (http://www.hp.com/go/eu-legal) ou vous pouvez également consulter le site Web des Centres européens des consommateurs (https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net). Les consommateurs ont le droit de choisir de réclamer un service sous la garantie limitée HP ou auprès du vendeur au cours d'une garantie légale.

Ý

La Garanzia limitata HP è una garanzia commerciale fornita volontariamente da HP. Di seguito sono indicati nome e indirizzo della società HP responsabile della fornitura dei servizi coperti dalla Garanzia limitata HP nel vostro Paese:

Italia: HP Italy S.r.l., Via G. Di Vittorio 9, 20063 Cernusco S/Naviglio

I vantaggi della Garanzia limitata HP vengono concessi ai consumatori in aggiunta ai diritti derivanti dalla garanzia di due anni fornita dal venditore in caso di non conformità dei beni rispetto al contratto di vendita. Tuttavia, diversi fattori possono avere un impatto sulla possibilita' di beneficiare di tali diritti. I diritti spettanti ai consumatori in forza della garanzia legale non sono in alcun modo limitati, né modificati dalla Garanzia limitata HP. Per ulteriori informazioni, si prega di consultare il seguente link: Garanzia legale per i clienti (http://www.hp.com/go/eu-legal), oppure visitare il sito Web dei Centri europei per i consumatori (https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net). I consumatori hanno il diritto di scegliere se richiedere un servizio usufruendo della Garanzia limitata HP oppure rivolgendosi al venditore per far valere la garanzia legale di due anni.

Tây Ban Nha

Su Garantía limitada de HP es una garantía comercial voluntariamente proporcionada por HP. El nombre y dirección de las entidades HP que proporcionan la Garantía limitada de HP (garantía comercial adicional del fabricante) en su país es:

España: HP Printing and Computing Solutions S.L. Calle Jose Echegaray 18 Las Rozas, 28232 Madrid

Los beneficios de la Garantía limitada de HP son adicionales a la garantía legal de 2 años a la que los consumidores tienen derecho a recibir del vendedor en virtud del contrato de compraventa; sin embargo, varios factores pueden afectar su derecho a recibir los beneficios bajo dicha garantía legal. A este respecto, la Garantía limitada de HP no limita o afecta en modo alguno los derechos legales del consumidor (http://www.hp.com/go/eu-legal). Para más información, consulte el siguiente enlace: Garantía legal del consumidor o puede visitar el sitio web de los Centros europeos de los consumidores (https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net). Los clientes tienen derecho a elegir si reclaman un servicio acogiéndose a la Garantía limitada de HP o al vendedor de conformidad con la garantía legal de dos años.

Đan Mạch

Den begrænsede HP-garanti er en garanti, der ydes frivilligt af HP. Navn og adresse på det HP-selskab, der er ansvarligt for HP's begrænsede garanti i dit land, er som følger:

Danmark: HP Inc Danmark ApS, Engholm Parkvej 8, 3450, Allerød

Den begrænsede HP-garanti gælder i tillæg til eventuelle juridiske rettigheder, for en toårig garanti fra sælgeren af varer, der ikke er i overensstemmelse med salgsaftalen, men forskellige faktorer kan dog påvirke din ret til at opnå disse rettigheder. Forbrugerens lovbestemte rettigheder begrænses eller påvirkes ikke på nogen måde af den begrænsede HP-garanti. Se nedenstående link for at få yderligere oplysninger: Forbrugerens juridiske garanti (http://www.hp.com/go/eu-legal) eller du kan besøge De Europæiske Forbrugercentres websted (https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net). Forbrugere har ret til at vælge, om de vil gøre krav på service i henhold til HP's begrænsede garanti eller hos sælger i henhold til en toårig juridisk garanti.

Na Uy

HPs garanti er en begrenset og kommersiell garanti som HP selv har valgt å tilby. Følgende lokale selskap innestår for garantien:

Norge: HP Norge AS, Rolfbuktveien 4b, 1364 Fornebu

HPs garanti kommer i tillegg til det mangelsansvar HP har i henhold til norsk forbrukerkjøpslovgivning, hvor reklamasjonsperioden kan være to eller fem år, avhengig av hvor lenge salgsgjenstanden var ment å vare. Ulike faktorer kan imidlertid ha betydning for om du kvalifiserer til å kreve avhjelp iht slikt mangelsansvar. Forbrukerens lovmessige rettigheter begrenses ikke av HPs garanti. Hvis du vil ha mer informasjon, kan du klikke på følgende kobling: Juridisk garanti for forbruker (http://www.hp.com/go/eu-legal) eller du kan besøke nettstedet til de europeiske forbrukersentrene (https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net). Forbrukere har retten til å velge å kreve service under HPs garanti eller iht selgerens lovpålagte mangelsansvar.

Thụy Điển

HP:s begränsade garanti är en kommersiell garanti som tillhandahålls frivilligt av HP. Namn och adress till det HP-företag som ansvarar för HP:s begränsade garanti i ditt land är som följer:

Sverige: HP PPS Sverige AB, SE-169 73 Stockholm

Fördelarna som ingår i HP:s begränsade garanti gäller utöver de lagstadgade rättigheterna till tre års garanti från säljaren angående varans bristande överensstämmelse gentemot köpeavtalet, men olika faktorer kan påverka din rätt att utnyttja dessa rättigheter. Konsumentens lagstadgade rättigheter varken begränsas eller påverkas på något sätt av HP:s begränsade garanti. Mer information får du om du följer denna länk: Lagstadgad garanti för konsumenter (http://www.hp.com/go/eu-legal) eller så kan du gå till European Consumer Centers webbplats (https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net). Konsumenter har rätt att välja om de vill ställa krav enligt HP:s begränsade garanti eller på säljaren enligt den lagstadgade treåriga garantin.

Bồ Đào Nha

A Garantia Limitada HP é uma garantia comercial fornecida voluntariamente pela HP. O nome e a morada da entidade HP responsável pela prestação da Garantia Limitada HP no seu país são os seguintes:

Portugal: HPCP – Computing and Printing Portugal, Unipessoal, Lda., Edificio D. Sancho I, Quinta da Fonte, Porto Salvo, Lisboa, Oeiras, 2740 244

As vantagens da Garantia Limitada HP aplicam-se cumulativamente com quaisquer direitos decorrentes da legislação aplicável à garantia de dois anos do vendedor, relativa a defeitos do produto e constante do contrato de venda. Existem, contudo, vários fatores que poderão afetar a sua elegibilidade para beneficiar de tais direitos. Os direitos legalmente atribuídos aos consumidores não são limitados ou afetados de forma alguma pela Garantia Limitada HP. Para mais informações, consulte a ligação seguinte: Garantia legal do consumidor (http://www.hp.com/go/eu-legal) ou visite o Web site da Rede dos Centros Europeus do Consumidor (https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net). Os consumidores têm o direito de escolher se pretendem reclamar assistência ao abrigo da Garantia Limitada HP ou contra o vendedor ao abrigo de uma garantia jurídica de dois anos.

Hy Lạp và Síp

Η Περιορισμένη εγγύηση HP είναι μια εμπορική εγγύηση η οποία παρέχεται εθελοντικά από την HP. Η επωνυμία και η διεύθυνση του νομικού προσώπου HP που παρέχει την Περιορισμένη εγγύηση HP στη χώρα σας είναι η εξής:

Ελλάδα /Κύπρος: HP Printing and Personal Systems Hellas EPE, Tzavella 1-3, 15232 Chalandri, Attiki

Ελλάδα /Κύπρος: HP Συστήματα Εκτύπωσης και Προσωπικών Υπολογιστών Ελλάς Εταιρεία Περιορισμένης Ευθύνης, Tzavella 1-3, 15232 Chalandri, Attiki

Τα προνόμια της Περιορισμένης εγγύησης HP ισχύουν επιπλέον των νόμιμων δικαιωμάτων για διετή εγγύηση έναντι του Πωλητή για τη μη συμμόρφωση των προϊόντων με τις συνομολογημένες συμβατικά ιδιότητες, ωστόσο η άσκηση των δικαιωμάτων σας αυτών μπορεί να εξαρτάται από διάφορους παράγοντες. Τα νόμιμα δικαιώματα των καταναλωτών δεν περιορίζονται ούτε επηρεάζονται καθ' οιονδήποτε τρόπο από την Περιορισμένη εγγύηση HP. Για περισσότερες πληροφορίες, συμβουλευτείτε την ακόλουθη τοποθεσία web: Νόμιμη εγγύηση καταναλωτή (http://www.hp.com/go/eu-legal) ή μπορείτε να επισκεφτείτε την τοποθεσία web των Ευρωπαϊκών Κέντρων Καταναλωτή (https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net). Οι καταναλωτές έχουν το δικαίωμα να επιλέξουν αν θα αξιώσουν την υπηρεσία στα πλαίσια της Περιορισμένης εγγύησης HP ή από τον πωλητή στα πλαίσια της νόμιμης εγγύησης δύο ετών.

Hungary

A HP korlátozott jótállás egy olyan kereskedelmi jótállás, amelyet a HP a saját elhatározásából biztosít. Az egyes országokban a HP mint gyártó által vállalt korlátozott jótállást biztosító vállalatok neve és címe a jótállási jegyen vagy a termékhez csatolt egyéb dokumentumban található, vagy ennek hiányában erről az eladó ad tájékoztatást.

Budapest, Hungary, (BUD): HP Inc Magyarország Kft. 1117 Budapest, Újbuda Allee Corner Október huszonharmadika u. 8-10.

A HP korlátozott jótállásban biztosított jogok azokon a jogokon felül illetik meg Önt, amelyek a termékeknek az adásvételi szerződés szerinti minőségére vonatkozó kétéves, jogszabályban foglalt eladói szavatosságból, továbbá ha az Ön által vásárolt termékre alkalmazandó, a jogszabályban foglalt kötelező eladói jótállásból erednek, azonban számos körülmény hatással lehet arra, hogy ezek a jogok

Önt megilletik-e. További információért kérjük, keresse fel a következő webhelyet: Jogi Tájékoztató Fogyasztóknak (http://www.hp.com/go/eu-legal) vagy látogassa meg az Európai Fogyasztói Központok webhelyét (https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net). A fogyasztóknak jogában áll, hogy megválasszák, hogy a jótállással kapcsolatos igényüket a HP korlátozott jótállás alapján vagy a kétéves, jogszabályban foglalt eladói szavatosság, illetve, ha alkalmazandó, a jogszabályban foglalt kötelező eladói jótállás alapján érvényesítik.

Cộng hòa Séc

Omezená záruka HP je obchodní zárukou dobrovolně poskytovanou společností HP. Názvy a adresy společností skupiny HP, které odpovídají za plnění omezené záruky HP ve vaší zemi, jsou následující:

Česká republika: HP Inc Czech Republic s. r. o., Za Brumlovkou 5/1559, 140 00 Praha 4

Výhody, poskytované omezenou zárukou HP, se uplatňuji jako doplněk k jakýmkoli právním nárokům na dvouletou záruku poskytnutou prodejcem v případě nesouladu zboží s kupní smlouvou. Váš nárok na uznání těchto práv však může záviset na mnohých faktorech. Omezená záruka HP žádným způsobem neomezuje ani neovlivňuje zákonná práva zákazníka. Další informace získáte kliknutím na následující odkaz: Zákonná záruka spotřebitele (http://www.hp.com/go/eu-legal) případně můžete navštívit webové stránky Evropského spotřebitelského centra (https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net). Spotřebitelé mají právo se rozhodnout, zda chtějí službu reklamovat v rámci omezené záruky HP nebo v rámci zákonem stanovené dvouleté záruky u prodejce.

Slovakia

Obmedzená záruka HP je obchodná záruka, ktorú spoločnosť HP poskytuje dobrovoľne. Meno a adresa subjektu HP, ktorý zabezpečuje plnenie vyplývajúce z Obmedzenej záruky HP vo vašej krajine:

Slovenská republika: HP Inc Slovakia, s.r.o., Galvaniho 7, 821 04 Bratislava

Výhody Obmedzenej záruky HP sa uplatnia vedľa prípadných zákazníkových zákonných nárokov voči predávajúcemu z vád, ktoré spočívajú v nesúlade vlastností tovaru s jeho popisom podľa predmetnej zmluvy. Možnosť uplatnenia takých prípadných nárokov však môže závisieť od rôznych faktorov. Služby Obmedzenej záruky HP žiadnym spôsobom neobmedzujú ani neovplyvňujú zákonné práva zákazníka, ktorý je spotrebiteľom. Ďalšie informácie nájdete na nasledujúcom prepojení: Zákonná záruka spotrebiteľa (http://www.hp.com/go/eu-legal), prípadne môžete navštíviť webovú lokalitu európskych zákazníckych stredísk (https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net). Spotrebitelia majú právo zvoliť si, či chcú uplatniť servis v rámci Obmedzenej záruky HP alebo počas zákonnej dvojročnej záručnej lehoty u predajcu.

Ba Lan

Ograniczona gwarancja HP to komercyjna gwarancja udzielona dobrowolnie przez HP. Nazwa i adres podmiotu HP odpowiedzialnego za realizację Ograniczonej gwarancji HP w Polsce:

Polska: HP Inc Polska sp. z o.o., ul. Szturmowa 2a, 02-678 Warszawa, wpisana do rejestru przedsiębiorców prowadzonego przez Sąd Rejonowy dla m.st. Warszawy w Warszawie, XIII Wydział Gospodarczy Krajowego Rejestru Sądowego, pod numerem KRS 0000546115, NIP 5213690563, REGON 360916326, BDO 000006211, kapitał zakładowy 480.500 PLN.

Świadczenia wynikające z Ograniczonej gwarancji HP stanowią dodatek do praw przysługujących nabywcy w związku z dwuletnią odpowiedzialnością sprzedawcy z tytułu niezgodności towaru

z umową (rękojmia). Niemniej, na możliwość korzystania z tych praw mają wpływ różne czynniki. Ograniczona gwarancja HP w żaden sposób nie ogranicza praw konsumenta ani na nie nie wpływa. Więcej informacji można znaleźć pod następującym łączem: Gwarancja prawna konsumenta (http://www.hp.com/go/eu-legal), można także odwiedzić stronę internetową Europejskiego Centrum Konsumenckiego (https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net). Konsumenci mają prawo wyboru co do możliwosci skorzystania albo z usług gwarancyjnych przysługujących w ramach Ograniczonej gwarancji HP albo z uprawnień wynikających z dwuletniej rękojmi w stosunku do sprzedawcy.

Bulgaria

Ограничената гаранция на HP представлява търговска гаранция, доброволно предоставяна от HP. Името и адресът на дружеството на HP за вашата страна, отговорно за предоставянето на гаранционната поддръжка в рамките на Ограничената гаранция на HP, са както следва:

HP Inc Bulgaria EOOD (Ейч Пи Инк България ЕООД), HP Inc България ЕООД, Бизнес Парк София, 1766 София, сграда 10, България

Предимствата на Ограничената гаранция на HP се прилагат в допълнение към всички законови права за двугодишна гаранция от продавача при несъответствие на стоката с договора за продажба. Въпреки това, различни фактори могат да окажат влияние върху условията за получаване на тези права. Законовите права на потребителите не са ограничени или засегнати по никакъв начин от Ограничената гаранция на HP. За допълнителна информация, моля вижте Правната гаранция на потребителя (http://www.hp.com/go/eu-legal) или посетете уебсайта на Европейския потребителски център (https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net). Потребителите имат правото да избират дали да претендират за извършване на услуга в рамките на Ограничената гаранция на HP или да потърсят такава от търговеца в рамките на двугодишната правна гаранция.

Romania

Garanția limitată HP este o garanție comercială furnizată în mod voluntar de către HP. Numele și adresa entității HP răspunzătoare de punerea în aplicare a Garanției limitate HP în țara dumneavoastră sunt următoarele:

România: HP Inc Romania SRL, 5 Fabrica de Glucoza Str., Building F, Ground Floor and Floor 8, 2nd District, București

Beneficiile Garanției limitate HP se aplică suplimentar față de orice drepturi privind garanția de doi ani oferită de vânzător pentru neconformitatea bunurilor cu contractul de vânzare; cu toate acestea, diverși factori pot avea impact asupra eligibilității dvs. de a beneficia de aceste drepturi. Drepturile legale ale consumatorului nu sunt limitate sau afectate în vreun fel de Garanția limitată HP. Pentru informații suplimentare consultați următorul link: garanția acordată consumatorului prin lege (http://www.hp.com/go/eu-legal) sau puteți accesa site-ul Centrul European al Consumatorilor (https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net). Consumatorii au dreptul să aleagă dacă să pretindă despăgubiri în cadrul Garanției limitate HP sau de la vânzător, în cadrul garanției legale de doi ani.

Bỉ và Hà Lan

De Beperkte Fabrieksgarantie van HP is een commerciële garantie vrijwillig verstrekt door HP. De naam en het adres van de HP-entiteit die verantwoordelijk is voor het uitvoeren van de Beperkte Fabrieksgarantie van HP in uw land is als volgt:

Nederland: HP Nederland B.V., Startbaan 16, 1187 XR Amstelveen

België: HP Belgium BV, Hermeslaan 1, Building B, B-1831 Diegem, ondernemingsnummer 0597.618.285

De voordelen van de Beperkte Fabrieksgarantie van HP vormen een aanvulling op de wettelijke garantie voor consumenten gedurende twee jaren na de levering te verlenen door de verkoper bij een gebrek aan conformiteit van de goederen met de relevante koopovereenkomst. Niettemin kunnen diverse factoren een impact hebben op de eventuele aanspraak van de consument op deze wettelijke rechten. De wettelijke rechten van de consument worden op geen enkele wijze beperkt of beïnvloed door de Beperkte Fabrieksgarantie van HP. Raadpleeg voor meer informatie de volgende webpagina: Wettelijke garantie voor consumenten (http://www.hp.com/go/eu-legal) of u kan de website van het Europees Consumenten Centrum bezoeken (https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net). Consumenten hebben het recht om te kiezen tussen enerzijds de Beperkte Fabrieksgarantie van HP of anderzijds het aanspreken van de verkoper ter uitoefening van de wettelijke garantie.

Phần Lan

HP:n rajoitettu takuu on HP:n vapaaehtoisesti antama kaupallinen takuu. HP:n myöntämästä takuusta maassanne vastaavan HP:n edustajan yhteystiedot ovat:

Suomi: HP Finland Oy, Piispankalliontie, FIN - 02200 Espoo

HP:n takuun edut ovat voimassa mahdollisten kuluttajansuojalakiin perustuvien oikeuksien lisäksi sen varalta, että tuote ei vastaa myyntisopimusta. Saat lisätietoja seuraavasta linkistä: Kuluttajansuoja (http://www.hp.com/go/eu-legal) tai voit käydä Euroopan kuluttajakeskuksen sivustolla (https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net). Kuluttajilla on oikeus vaatia virheen korjausta HP:n takuun ja kuluttajansuojan perusteella HP:lta tai myyjältä.

Slovenia

Omejena garancija HP je prostovoljna trgovska garancija, ki jo zagotavlja podjetje HP. Ime in naslov poslovne enote HP, ki je odgovorna za omejeno garancijo HP v vaši državi, sta naslednja:

Slovenija: HP Europe B.V. Meyrin Branch, Route du Nant-d'Avril 150, 1217 Meyrin, Switzerland

Ugodnosti omejene garancije HP veljajo poleg zakonskih pravic, ki ob sklenitvi kupoprodajne pogodbe izhajajo iz dveletne garancije prodajalca v primeru neskladnosti blaga, vendar lahko na izpolnjevanje pogojev za uveljavitev pravic vplivajo različni dejavniki. Omejena garancija HP nikakor ne omejuje strankinih z zakonom predpisanih pravic in ne vpliva nanje. Za dodatne informacije glejte naslednjo povezavo: Strankino pravno jamstvo (http://www.hp.com/go/eu-legal); ali pa obiščite spletno mesto evropskih središč za potrošnike (https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net). Potrošniki imajo pravico izbrati, ali bodo uveljavljali pravice do storitev v skladu z omejeno garancijo HP ali proti prodajalcu v skladu z dvoletno zakonsko garancijo.

Croatia

HP ograničeno jamstvo komercijalno je dobrovoljno jamstvo koje pruža HP. Ime i adresa HP subjekta odgovornog za HP ograničeno jamstvo u vašoj državi:

Hrvatska: HP Computing and Printing d.o.o. za računalne i srodne aktivnosti, Radnička cesta 41, 10000 Zagreb

Pogodnosti HP ograničenog jamstva vrijede zajedno uz sva zakonska prava na dvogodišnje jamstvo kod bilo kojeg prodavača s obzirom na nepodudaranje robe s ugovorom o kupnji. Međutim, razni faktori mogu utjecati na vašu mogućnost ostvarivanja tih prava. HP ograničeno jamstvo ni na koji način ne utječe niti ne ograničava zakonska prava potrošača. Dodatne informacije potražite na ovoj adresi: Zakonsko jamstvo za potrošače (http://www.hp.com/go/eu-legal) ili možete posjetiti web-mjesto Europskih potrošačkih centara (https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net). Potrošači imaju pravo odabrati žele li ostvariti svoja potraživanja u sklopu HP ograničenog jamstva ili pravnog jamstva prodavača u trajanju ispod dvije godine.

Latvia

HP ierobežotā garantija ir komercgarantija, kuru brīvprātīgi nodrošina HP. HP uzņēmums, kas sniedz HP ierobežotās garantijas servisa nodrošinājumu jūsu valstī:

Latvija: HP Finland Oy, PO Box 515, 02201 Espoo, Finland

HP ierobežotās garantijas priekšrocības tiek piedāvātas papildus jebkurām likumīgajām tiesībām uz pārdevēja un/vai ražotāju nodrošinātu divu gadu garantiju gadījumā, ja preces neatbilst pirkuma līgumam, tomēr šo tiesību saņemšanu var ietekmēt vairāki faktori. HP ierobežotā garantija nekādā veidā neierobežo un neietekmē patērētāju likumīgās tiesības. Lai iegūtu plašāku informāciju, izmantojiet šo saiti: Patērētāju likumīgā garantija (http://www.hp.com/go/eu-legal) vai arī Eiropas Patērētāju tiesību aizsardzības centra tīmekļa vietni (https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net). Patērētājiem ir tiesības izvēlēties, vai pieprasīt servisa nodrošinājumu saskaņā ar HP ierobežoto garantiju, vai arī pārdevēja sniegto divu gadu garantiju.

Lithuania

HP ribotoji garantija yra HP savanoriškai teikiama komercinė garantija. Toliau pateikiami HP bendrovių, teikiančių HP garantiją (gamintojo garantiją) jūsų šalyje, pavadinimai ir adresai:

Lietuva: HP Finland Oy, PO Box 515, 02201 Espoo, Finland

HP ribotoji garantija papildomai taikoma kartu su bet kokiomis kitomis įstatymais nustatytomis teisėmis į pardavėjo suteikiamą dviejų metų laikotarpio garantiją dėl prekių atitikties pardavimo sutarčiai, tačiau tai, ar jums ši teisė bus suteikiama, gali priklausyti nuo įvairių aplinkybių. HP ribotoji garantija niekaip neapriboja ir neįtakoja įstatymais nustatytų vartotojo teisių. Daugiau informacijos rasite paspaudę šią nuorodą: Teisinė vartotojo garantija (http://www.hp.com/go/eu-legal) arba apsilankę Europos vartotojų centro internetinėje svetainėje (https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net). Vartotojai turi teisę prašyti atlikti techninį aptarnavimą pagal HP ribotąją garantiją arba pardavėjo teikiamą dviejų metų įstatymais nustatytą garantiją.

Estonia

HP piiratud garantii on HP poolt vabatahtlikult pakutav kaubanduslik garantii. HP piiratud garantii eest vastutab HP üksus aadressil:

Eesti: HP Finland Oy, PO Box 515, 02201 Espoo, Finland

HP piiratud garantii rakendub lisaks seaduses ettenähtud müüjapoolsele kaheaastasele garantiile, juhul kui toode ei vasta müügilepingu tingimustele. Siiski võib esineda asjaolusid, mille puhul teie jaoks need õigused ei pruugi kehtida. HP piiratud garantii ei piira ega mõjuta mingil moel tarbija seadusjärgseid õigusi. Lisateavet leiate järgmiselt lingilt: tarbija õiguslik garantii (http://www.hp.com/go/eu-legal) või võite külastada Euroopa tarbijakeskuste

veebisaiti (https://commission.europa.eu/live-work-travel-eu/consumer-rights-and-complaints/resolve-your-consumer-complaint/european-consumer-centres-network-ecc-net). Tarbijal on õigus valida, kas ta soovib kasutada HP piiratud garantiid või seadusega ette nähtud müüjapoolset kaheaastast garantiid.

Nga

Срок службы принтера для России

Срок службы данного принтера HP составляет пять лет в нормальных условиях эксплуатации. Срок службы отсчитывается с момента ввода принтера в эксплуатацию. В конце срока службы HP рекомендует посетить веб-сайт нашей службы поддержки по адресу http://www.hp.com/support и/или связаться с авторизованным поставщиком услуг HP для получения рекомендаций в отношении дальнейшего безопасного использования принтера.

Tuyên bố bảo hành có giới hạn cho hộp mực in HP, trống hình và bộ phận hình để sử dụng với máy in HP LaserJet, máy in HP Laser và máy in Laser màn nhãn hiệu Samsung

Sản phẩm này được bảo hành theo chế độ Bảo hành thương mại/có giới hạn của HP tại các quốc gia/khu vực được phép sử dụng/phân phối. Để biết thông tin chi tiết về bảo hành, xem: hp.com/toner/info.

Bản công bố về bảo hành có giới hạn dành cho bộ dụng cụ bảo trì và vật tư tiêu hao có thời gian sử dụng dài

Chúng tôi bảo đảm rằng sản phẩm HP này không có các khiếm khuyết về vật liệu và tay nghề cho đến khi a) máy in báo sắp hết thời gian sử dụng trên bảng điều khiển hoặc b) hết thời gian bảo hành, tùy theo thời điểm nào đến trước. Bộ dụng cụ Bảo trì Ngăn ngừa Thay thế hoặc sản phẩm LLC có bảo hành hữu hạn 90 ngày chỉ dành cho linh kiện tính từ ngày mua trước.

Chế độ bảo hành này không áp dụng cho những sản phẩm (a) đã tân trang, tái chế hoặc can thiệp vào dưới mọi hình thức, (b) đã bị các sự cố xuất phát từ việc sử dụng sai, bảo quản không đúng, hoặc sử dụng không phù hợp với các đặc điểm kỹ thuật của sản phẩm về mặt môi trường đã được công bố (c) có biểu hiện hao mòn trong quá trình sử dụng bình thường.

Để được bảo hành, xin gửi sản phẩm về nơi đã mua (kèm theo bản mô tả sự cố) hoặc liên hệ bộ phận hỗ trợ khách hàng của HP. HP sẽ quyết định lựa chọn hoặc đổi cho bạn sản phẩm mới thay cho sản phẩm có khiếm khuyết hoặc hoàn tiền lại cho bạn số tiền bạn đã trả để mua sản phẩm.

Ở MỨC ĐỘ PHÁP LUẬT ĐỊA PHƯƠNG CHO PHÉP, CHỈ BẢO HÀNH NÊU TRÊN VÀ KHÔNG CÓ BẢO HÀNH HAY ĐIỀU KIỆN NÀO KHÁC, DÙ BẰNG VĂN BẢN HOẶC LỜI NÓI, ĐƯỢC TRUYỀN ĐẠT RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, ĐƯỢC ÁP DỤNG. HP ĐẶC BIỆT TỪ CHỐI MỌI BẢO HÀNH HOẶC ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC NGỤ Ý VỀ KHẢ NĂNG BÁN, MỨC ĐỘ THỎA MÃN VÀ PHÙ HỢP VỚI BẤT KỲ MỤC ĐÍCH CỤ THỂ NÀO.

Ở MỨC ĐỘ PHÁP LUẬT ĐỊA PHƯƠNG CHO PHÉP, HP HOẶC CÁC NHÀ CUNG CẤP CỦA HP TRONG MỌI TRƯỜNG HỢP SẼ KHÔNG CHỊU BẤT KỲ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ NÀO VỀ CÁC THIỆT HẠI TRỰC TIẾP, CÁ BIỆT, NGẪU NHIÊN, GIÁN TIẾP (KỂ CẢ MẤT MÁT VỀ LỢI NHUẬN VÀ DỮ LIỆU) HOẶC CÁC THIỆT HẠI KHÁC, CÓ HAY KHÔNG ĐƯỢC GHI TRONG HỢP ĐỒNG, CÁC SAI SÓT KHÔNG VI PHẠM HỢP ĐỒNG, HOẶC BẤT KỲ THIỆT HẠI NÀO KHÁC.

CÁC ĐIỀU KHOẢN QUY ĐỊNH VỀ BẢO HÀNH TRONG BẢN CÔNG BỐ NÀY, NGOẠI TRỪ TRƯỜNG HỢP LUẬT PHÁP CHO PHÉP, SẼ KHÔNG GÂY LOẠI TRỪ, GIỚI HẠN, HOẶC THAY ĐỔI VÀ BỔ SUNG THÊM ĐỐI

VỚI CÁC QUYỀN LỢI ĐƯỢC PHÁP LUẬT QUY ĐỊNH BẮT BUỘC ÁP DỤNG TRONG VIỆC BÁN SẢN PHẨM NÀY CHO BẠN.

Máy in có tính năng bảo mật động

Máy in này chỉ hoạt động với các hộp mực có chip HP mới hoặc chip HP được tái sử dụng. Chip HP được tái sử dụng cho phép sử dụng các hộp mực được tái sử dụng, tái sản xuất và nạp lại.

Máy in sử dụng các biện pháp bảo mật động để chặn hộp mực sử dụng chip không phải của HP. Các bản cập nhật chương trình cơ sở định kỳ được cung cấp qua Internet sẽ duy trì hiệu quả của các biện pháp bảo mật động và chặn các hộp mực đã hoạt động trước đó.

Các bản cập nhật có thể cải thiện, nâng cao hoặc mở rộng chức năng và tính năng của máy in, bảo vệ khỏi các mối đe dọa bảo mật và phục vụ các mục đích khác, nhưng các bản cập nhật này cũng có thể chặn các hộp mực sử dụng chip không phải của HP hoạt động trong máy in, bao gồm cả các hộp mực hoạt động ngày nay. Trừ khi bạn đã đăng ký một số chương trình HP nhất định ví dụ như Instant Ink hoặc sử dụng các dịch vụ khác yêu cầu bản cập nhật chương trình cơ sở trực tuyến tự động, hầu hết các máy in HP có thể được định cấu hình để nhận bản cập nhật tự động hoặc nhận bản cập nhật kèm theo thông báo cho phép bạn chọn cập nhật hay không. Để biết thêm thông tin về bảo mật động và cách định cấu hình cập nhật chương trình cơ sở trực tuyến, vui lòng truy www.hp.com/learn/ds.

Chính sách của HP về mực in không phải của HP

HP không khuyến nghị sử dụng các hộp mực không phải của HP, dù là còn mới hay đã tái sản xuất.

GHI CHÚ: Đối với các sản phẩm máy in HP, việc sử dụng hộp mực không phải của HP hoặc hộp mực được nạp lại sẽ không ảnh hưởng đến bảo hành hoặc bất kỳ hợp đồng hỗ trợ nào của HP dành cho khách hàng. Tuy nhiên, nếu sản phẩm bị lỗi hoặc hỏng hóc do việc sử dụng hộp mực không phải của HP hoặc hộp mực được nạp lại, HP sẽ tính phí thời gian tiêu chuẩn và phí nguyên vật liệu để bảo dưỡng sản phẩm đối với lỗi hoặc hỏng hóc cụ thể.

Trang web chống hàng giả HP

Truy cập vào www.hp.com/go/anticounterfeit khi bạn lắp hộp mực HP và thông báo trên bảng điều khiển sẽ cho biết hộp mực này không phải của HP. HP sẽ giúp xác định xem liệu hộp mực này có phải là chính hãng hay không và thực hiện các bước để khắc phục sự cố.

Hộp mực của bạn có thể không phải là hộp mực HP chính hãng nếu bạn thấy những hiện tượng sau:

- Trang trạng thái của mực in cho biết đã lắp một hộp mực in không phải của HP.
- Bạn gặp phải nhiều sự cố với hộp mực này.
- Hộp mực này trông không giống như hộp mực thông thường (ví dụ như bao gói khác với kiểu bao gói của HP).

Dữ liệu được lưu trữ trên hộp mực in

Hộp mực in HP được sử dụng với sản phẩm này chứa một chip bộ nhớ hỗ trợ việc vận hành sản phẩm.

Ngoài ra, chip bộ nhớ này còn thu thập một số thông tin nhất định về việc sử dụng sản phẩm, chẳng hạn như: ngày hộp mực in được lắp vào lần đầu tiên, ngày gần nhất hộp mực in được sử dụng, số trang đã in bằng hộp mực in này, tổng số trang, chế độ in đã sử dụng, mọi lỗi in có thể đã xảy ra và kiểu sản phẩm.

Thông tin này giúp các sản phẩm thiết kế trong tương lai của HP đáp ứng được nhu cầu in của khách hàng.

Dữ liệu được thu thập từ chip bộ nhớ của hộp mực in không chứa thông tin có thể được sử dụng để nhận dạng khách hàng hoặc người sử dụng hộp mực in hay sản phẩm của họ.

HP thu thập mẫu của chip bộ nhớ từ các hộp mực in được trả lại cho chương trình hoàn trả và tái chế miễn phí của HP (Đối tác Toàn cầu của HP: www.hp.com/hprecycle). Các chip bộ nhớ từ mẫu này được đọc và nghiên cứu để cải thiện sản phẩm của HP trong tương lai. Các đối tác của HP hỗ trợ tái chế hộp mực in này cũng có quyền truy cập vào dữ liệu này.

Bất kỳ bên thứ ba nào xử lý hộp mực in này cũng có quyền truy cập vào thông tin ẩn danh trên chip bộ nhớ.

Thỏa thuận cấp phép người dùng cuối

HÃY ĐỌC KỸ TRƯỚC KHI SỬ DỤNG THIẾT BỊ PHẦN MỀM NÀY: Thỏa thuận cấp phép người dùng cuối ("EULA") này là một thỏa thuận pháp lý giữa (a) bạn (với tư cách cá nhân hoặc tổ chức) và (b) HP Inc. ("HP"), chi phối việc bạn dùng ứng dụng Đăng nhập một lần được cài đặt trên thiết bị in của bạn hoặc được HP cung cấp để dùng với thiết bị in của bạn ("Phần mềm").

Bản sửa đổi hoặc phụ lục của EULA này có thể đi kèm Sản phẩm của HP.

CÁC QUYỀN TRONG PHẦN MỀM NÀY CHỈ ĐƯỢC CUNG CẤP VỚI ĐIỀU KIỆN LÀ BẠN ĐỒNG Ý VỚI TẤT CẢ CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA EULA NÀY. KHI CÀI ĐẶT, SAO CHÉP, TẢI XUỐNG HOẶC SỬ DỤNG PHẦN MỀM THEO CÁCH KHÁC, BẠN ĐỒNG Ý CHỊU SỰ RÀNG BUỘC CỦA CÁC ĐIỀU KHOẢN TRONG EULA NÀY. NẾU BẠN KHÔNG CHẤP NHẬN CÁC ĐIỀU KHOẢN CẤP PHÉP NÀY, THÌ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC DUY NHẤT CỦA BẠN LÀ NGAY LẬP TỨC DỪNG SỬ DỤNG PHẦN MỀM VÀ GỠ CÀI ĐẶT SẢN PHẨM KHỎI THIẾT BỊ CỦA BẠN.

EULA NÀY LÀ THỎA THUẬN TOÀN CẦU VÀ KHÔNG DÀNH CHO CHO QUỐC GIA, TIỂU BANG HOẶC VÙNG LÃNH THỔ CỤ THỂ NÀO. NẾU BẠN CÓ ĐƯỢC PHẦN MỀM NÀY VỚI TƯ CÁCH LÀ NGƯỜI TIÊU DÙNG THEO DIỄN GIẢI CỦA LUẬT NGƯỜI TIÊU DÙNG CÓ LIÊN QUAN TẠI QUỐC GIA, TIỂU BANG HOẶC VÙNG LÃNH THỔ CỦA BẠN, THÌ DÙ CHO CÓ NỘI DUNG NÀO TRONG EULA NÀY MÂU THUẪN, KHÔNG NỘI DUNG NÀO TRONG EULA NÀY ẢNH HƯỞNG TỚI BẤT KỲ QUYỀN VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC KHÔNG THỂ LOẠI TRỪ THEO LUẬT ĐỊNH NÀO MÀ BẠN ĐƯỢC HƯỞNG THEO LUẬT NGƯỜI TIÊU DÙNG VÀ EULA NÀY TUÂN THEO NHỮNG QUYỀN VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC ĐÓ. HÃY THAM KHẢO PHẦN 17 ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN VỀ QUYỀN CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG.

1. **CẤP GIẤY PHÉP**. HP sẽ cấp cho bạn các quyền sau, với điều kiện bạn tuân thủ tất cả các điều khoản và điều kiện của EULA này: Trong trường hợp bạn đại diện cho một pháp nhân hoặc tổ chức, các điều khoản và điều kiện trong Phần 1 này cũng sẽ được áp dụng cho việc sử dụng, sao chép và lưu trữ Phần mềm trên các thiết bị của pháp nhân hoặc tổ chức tương ứng.

    a. Sử dụng. Bạn có thể sử dụng một bản sao Phần mềm trên thiết bị của bạn cho mục đích truy cập và sử dụng Phần mềm. Bạn không thể tách rời các bộ phận cấu thành của Phần mềm để sử dụng trên nhiều thiết bị. Bạn không có quyền phân phối Phần mềm, cũng như không có quyền điều chỉnh Phần mềm hay vô hiệu hóa bất cứ tính năng kiểm soát hoặc cấp phép nào của Phần mềm. Bạn có thể tải Phần mềm vào bộ nhớ tạm thời (RAM) trên thiết bị của bạn cho mục đích sử dụng Phần mềm.

    b. Lưu trữ. Bạn có thể sao chép Phần mềm vào bộ nhớ cục bộ hoặc thiết bị lưu trữ trên thiết bị của bạn.

    c. Sao chép. Bạn có thể tạo các bản lưu trữ hoặc sao lưu Phần mềm, với điều kiện là bản sao chứa tất cả các thông báo bản quyền của Phần mềm gốc và chỉ được sử dụng cho mục đích sao lưu.

d. Bảo lưu các Quyền. HP và nhà cung cấp của mình bảo lưu tất cả các quyền không được trao cụ thể trong EULA này.

e. Phần mềm miễn phí. Bất kể các điều khoản và điều kiện của EULA này là gì, nhưng tất cả hoặc bất kỳ phần nào của Phần mềm tạo thành phần mềm không độc quyền của HP hoặc phần mềm được bên thứ ba cung cấp theo giấy phép công khai ("Phần mềm miễn phí") đều được cấp phép cho bạn theo các điều khoản và điều kiện của thỏa thuận cấp phép phần mềm hoặc tài liệu khác đi kèm với Phần mềm miễn phí đó tại thời điểm tải xuống, cài đặt hoặc sử dụng Phần mềm miễn phí. Việc bạn sử dụng Phần mềm miễn phí sẽ được chi phối hoàn toàn bằng bằng các điều khoản và điều kiện của giấy phép đó.

2. **NÂNG CẤP**. Để sử dụng Phần mềm được xác định là bản nâng cấp, trước tiên, bạn phải được cấp phép cho Phần mềm gốc được HP xác nhận là đủ điều kiện để nâng cấp. Sau khi nâng cấp, bạn không thể sử dụng các Sản phẩm Phần mềm ban đầu đã giúp bạn có đủ điều kiện nâng cấp nữa.

3. **PHẦN MỀM BỔ SUNG**. EULA này áp dụng cho các bản cập nhật hoặc bổ sung cho Phần mềm gốc do HP cung cấp, trừ khi HP cung cấp các điều khoản khác kèm theo bản cập nhật hoặc bổ sung này. Trong trường hợp có xung đột giữa các điều khoản đó, các điều khoản khác sẽ được ưu tiên áp dụng.

4. **CHUYỂN NHƯỢNG**.

a. Bên thứ ba. Người dùng ban đầu của Phần mềm có thể thực hiện chuyển nhượng một lần Phần mềm cho một người dùng cuối khác. Mọi chuyển nhượng phải bao gồm tất cả các bộ phận cấu thành, phương tiện, tài liệu in, EULA này và Chứng nhận xác thực, nếu áp dụng. Không được tiến hành chuyển nhượng gián tiếp, chẳng hạn như ký gửi. Trước khi chuyển nhượng, người dùng cuối nhận sản phẩm được chuyển nhượng phải đồng ý với tất cả điều khoản của EULA này. Khi chuyển nhượng Phần mềm, giấy phép của bạn tự động bị chấm dứt.

b. Hạn chế. Bạn không được thuê, cho thuê hoặc cho mượn Phần mềm hoặc sử dụng Phần mềm cho mục đích sử dụng chia sẻ thương mại theo thời gian hoặc theo nhóm. Bạn không được cấp giấy phép con, chuyển giao hoặc chuyển nhượng Phần mềm, trừ khi được quy định rõ ràng trong EULA này.

5. **QUYỀN SỞ HỮU**. Tất cả các quyền sở hữu trí tuệ trong Phần mềm và tài liệu cho người dùng đều thuộc sở hữu của HP hoặc nhà cung cấp của HP và được bảo vệ theo pháp luật, bao gồm nhưng không giới hạn ở luật bản quyền, luật bí quyết thương mại và luật thương hiệu của Hoa Kỳ, cũng như các luật hiện hành khác và các quy định trong hiệp ước quốc tế. Bạn không được xóa bất kỳ thông tin nhận dạng sản phẩm, thông báo bản quyền hoặc hạn chế quyền sở hữu nào khỏi Phần mềm.

6. **GIỚI HẠN ĐỐI VỚI NGHIÊN CỨU ĐẢO NGƯỢC**. Bạn không được nghiên cứu đảo ngược, dịch ngược hoặc phân tách Phần mềm, ngoại trừ và chỉ trong phạm vi được phép thực hiện như vậy theo yêu cầu của luật pháp hiện hành bất kể giới hạn này, hoặc nếu được nêu rõ ràng trong EULA này.

7. **ĐIỀU KHOẢN**. EULA này sẽ có hiệu lực trừ khi bị chấm dứt hoặc hủy bỏ. EULA này cũng sẽ chấm dứt khi bạn không tuân thủ các điều kiện đã được nêu trong EULA này hoặc bất kỳ điều kiện hoặc điều khoản nào của EULA này.

8. **THIẾT LẬP TÀI KHOẢN**.

a. Bạn phải đăng ký và thiết lập tài khoản theo ID HP để sử dụng Phần mềm. Bạn có trách nhiệm kiếm và bảo trì tất cả các thiết bị, dịch vụ và phần mềm cần thiết để truy cập và sử dụng tài khoản ID HP, mọi ứng dụng được liên kết qua Phần mềm này và các thiết bị của bạn, cũng như chi trả bất kỳ khoản phí áp dụng nào.

b. BẠN HOÀN TOÀN CHỊU TRÁCH NHIỆM GIỮ BÍ MẬT BẤT KỲ TÊN NGƯỜI DÙNG VÀ MẬT KHẨU NÀO DO PHẦN MỀM THU THẬP. Bạn phải thông báo ngay cho HP về mọi việc sử dụng trái phép tài khoản ID HP của bạn hoặc mọi vụ việc vi phạm khác liên quan đến Phần mềm này hoặc các thiết bị được cài đặt Phần mềm.

9. **THÔNG BÁO THU THẬP DỮ LIỆU.** HP có thể thu thập tên người dùng, mật khẩu, địa chỉ IP của thiết bị và/hoặc các thông tin xác thực khác được bạn sử dụng để truy cập ID HP và các ứng dụng khác nhau được kết nối qua Phần mềm này. HP có thể sử dụng dữ liệu này để tối ưu hóa hiệu suất phần mềm dựa theo sở thích của người dùng, cung cấp dịch vụ hỗ trợ và bảo trì, cũng như bảo đảm tính bảo mật và sự toàn vẹn của phần mềm. Bạn có thể đọc thêm thông tin về việc thu thập dữ liệu trong các phần có tiêu đề "Dữ liệu được chúng tôi thu thập" và "Cách thức chúng tôi sử dụng dữ liệu" trong Tuyên bố về quyền riêng tư của HP.

10. **TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ BẢO HÀNH**. THEO PHẠM VI TỐI ĐA MÀ LUẬT HIỆN HÀNH CHO PHÉP, HP VÀ NHÀ CUNG CẤP CỦA HP CUNG CẤP PHẦN MỀM "NGUYÊN TRẠNG" VÀ CÙNG VỚI TẤT CẢ CÁC LỖI, VÀ QUA TÀI LIỆU NÀY, HP KHƯỚC TỪ MỌI BẢO HÀNH, NGHĨA VỤ VÀ ĐIỀU KIỆN, DÙ RÕ RÀNG, NGỤ Ý HAY THEO LUẬT ĐỊNH, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN Ở CÁC BẢO HÀNH: (i) VỀ NHÃN HIỆU VÀ SỰ KHÔNG VI PHẠM; (ii) VỀ TÍNH BÁN ĐƯỢC; (iii) VỀ TÍNH PHÙ HỢP VỚI MỘT MỤC ĐÍCH CỤ THỂ; (iv) RẰNG PHẦN MỀM SẼ HOẠT ĐỘNG VỚI VẬT TƯ HOẶC PHỤ KIỆN KHÔNG PHẢI CỦA HP; VÀ (v), VỀ TÌNH TRẠNG KHÔNG CÓ VIRUS CỦA PHẦN MỀM. Một số quốc gia/khu vực pháp lý không cho phép loại trừ bảo hành hoặc giới hạn ngụ ý trên thời hạn bảo hành ngụ ý, vì vậy tuyên bố miễn trừ trách nhiệm được nêu trên có thể không áp dụng cho bạn một cách tổng thể.

11. **GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM**. Tùy theo luật pháp địa phương, bất kể những thiệt hại mà bạn phải gánh chịu, toàn bộ trách nhiệm của HP và nhà cung cấp của hãng theo bất kỳ điều khoản nào của EULA này, và biện pháp khắc phục duy nhất của bạn theo EULA này, sẽ được giới hạn là khoản tiền mà bạn thực chi cho Phần mềm hoặc số tiền 5 USD, tùy theo khoản tiền nào lớn hơn. TRONG PHẠM VI TỐI ĐA ĐƯỢC LUẬT PHÁP HIỆN HÀNH CHO PHÉP, TRONG MỌI TRƯỜNG HỢP, HP HOẶC NHÀ CUNG CẤP CỦA HÃNG SẼ KHÔNG PHẢI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHO BẤT KỲ THIỆT HẠI ĐẶC BIỆT, TRỰC TIẾP, GIÁN TIẾP HOẶC DO HẬU QUẢ NÀO (BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN Ở THIỆT HẠI DO TỔN THẤT LỢI NHUẬN, MẤT THÔNG TIN BÍ MẬT HOẶC THÔNG TIN KHÁC, DO TÌNH TRẠNG GIÁN ĐOẠN KINH DOANH, DO THƯƠNG TÍCH CÁ NHÂN HOẶC DO VIỆC MẤT QUYỀN RIÊNG TƯ) PHÁT SINH TỪ BẤT KỲ HOẠT ĐỘNG NÀO LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC SỬ DỤNG PHẦN MỀM HOẶC VIỆC KHÔNG THỂ SỬ DỤNG SẢN PHẨM PHẦN MỀM HOẶC TÌNH TRẠNG KHÁC LIÊN QUAN ĐẾN BẤT KỲ QUY ĐỊNH NÀO CỦA EULA NÀY, NGAY CẢ KHI HP HOẶC BẤT KỲ NHÀ CUNG CẤP NÀO ĐÃ ĐƯỢC TƯ VẤN VỀ KHẢ NĂNG XUẤT HIỆN CÁC THIỆT HẠI NÀY VÀ NGAY CẢ KHI CÁC BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC KHÔNG MANG LẠI KẾT QUẢ. Một số tiểu bang/khu vực pháp lý không cho phép việc loại trừ hoặc giới hạn đối với các thiệt hại tình cờ hoặc do hậu quả, nên hạn chế và loại trừ trên có thể không áp dụng cho bạn.

12. **KHÁCH HÀNG LÀ CHÍNH PHỦ HOA KỲ**. Tuân theo FAR 12.211 và 12.212, Phần mềm máy tính thương mại, Tài liệu của phần mềm máy tính, và Dữ liệu kỹ thuật cho các mục thương mại đều được Chính phủ Hoa Kỳ cấp phép theo thỏa thuận cấp phép thương mại của HP.

13. **TUÂN THỦ LUẬT XUẤT KHẨU**. Bạn phải tuân theo mọi luật pháp và quy định của Hoa Kỳ và các quốc gia khác ("Luật xuất khẩu") để bảo đảm rằng Phần mềm không (1) được xuất khẩu, dù là trực tiếp hoặc gián tiếp, theo cách thức vi phạm Luật xuất khẩu, hoặc (2) được sử dụng cho bất kỳ mục đích nào bị Luật xuất khẩu nghiêm cấm, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc phát triển vũ khí sinh học, hóa học và hạt nhân.

14. **KHẢ NĂNG VÀ THẨM QUYỀN VỚI HỢP ĐỒNG**. Bạn thể hiện rằng bạn đủ tuổi hợp pháp tại quốc gia cư trú của mình, nếu áp dụng, được người lao động ủy quyền hợp pháp để ký kết hợp đồng này.

15. **LUẬT HIỆN HÀNH**. EULA này chịu sự điều chỉnh của luật Bang California, Hoa Kỳ.

16. **THỎA THUẬN TỔNG THỂ**. Trừ trường hợp bạn đã ký kết thỏa thuận cấp phép riêng cho Phần mềm, EULA này (bao gồm mọi phụ lục hoặc phần sửa đổi cho EULA này đi kèm với Sản phẩm HP) là toàn bộ thỏa thuận giữa bạn và HP về Phần mềm, và thỏa thuận này sẽ thay thế tất cả các thông tin trao đổi, bằng văn bản hoặc lời nói, đề xuất và tuyên bố hiện có liên quan đến Phần mềm hoặc bất kỳ vấn đề nào khác thuộc phạm vi của EULA này. Trong trường hợp các điều khoản của chương trình hoặc chính sách của HP cho các dịch vụ hỗ trợ có xung đột với các điều khoản của EULA này thì điều khoản của EULA sẽ được ưu tiên áp dụng.

17. **QUYỀN CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG**. Người tiêu dùng ở một số quốc gia, tiểu bang hoặc vùng lãnh thổ có thể được hưởng lợi từ các quyền và biện pháp khắc phục nhất định theo quy định của luật người tiêu dùng đối với những vấn đề mà trách nhiệm của HP theo luật không được giới hạn hoặc miễn trừ. Nếu bạn có được phần mềm với tư cách là người tiêu dùng theo diễn giải trong luật người tiêu dùng có liên quan của quốc gia, tiểu bang hoặc vùng lãnh thổ của bạn, các quy định trong EULA này (bao gồm tuyên bố miễn trừ bảo hành, giới hạn và loại trừ trách nhiệm) phải tuân theo luật hiện hành và chỉ áp dụng theo phạm vi tối đa mà luật hiện hành cho phép.

Người tiêu dùng Australia: Nếu bạn có được Phần mềm với tư cách là người tiêu dùng theo diễn giải của "Luật tiêu dùng Australia" trong Đạo luật cạnh tranh và tiêu dùng của Australia 2010 (Cth) thì dù cho có bất kỳ quy định nào khác của EULA này:

a. Phần mềm đi kèm các bảo đảm không thể loại trừ theo Luật tiêu dùng Australia, bao gồm việc hàng hóa có chất lượng có thể chấp nhận và dịch vụ được cung cấp một cách chuyên nghiệp và tận tình. Bạn có quyền được thay thế hoặc hoàn lại tiền cho lỗi nghiêm trọng và được bồi thường cho bất kỳ mất mát hoặc thiệt hại hợp lý có thể lường trước nào khác. Bạn cũng có quyền sửa chữa hoặc thay thế Phần mềm nếu chất lượng phần mềm không chấp nhận được và lỗi chưa đủ để coi là lỗi nghiêm trọng

b. không điều nào trong EULA này loại trừ, giới hạn hoặc chỉnh sửa được bất kỳ quyền hoặc biện pháp khắc phục, hoặc bất kỳ bảo đảm, bảo hành hoặc điều khoản và điều kiện khác được áp dụng và quy định trong Luật tiêu dùng Australia không thể loại trừ hoặc giới hạn theo luật; và

c. lợi ích mà bảo hành công khai trong EULA này cung cấp cho bạn được thêm vào các quyền và biện pháp khắc phục khác bạn được hưởng theo Luật tiêu dùng Australia. Các quyền của bạn theo Luật tiêu dùng Australia sẽ được ưu tiêu trong trường hợp các quyền này không nhất quán với bất kỳ giới hạn nào có trong bảo hành công khai.

   Phần mềm có thể chứa dữ liệu do người dùng tạo. Sau đây, HP thông báo rằng nếu HP sửa chữa Phần mềm của bạn, những dữ liệu đó có thể bị mất. Theo phạm vi tối đa mà luật cho phép, trách nhiệm của HP trong EULA này sẽ được giới hạn và loại trừ trong trường hợp vấn đề mất mát dữ liệu này xảy ra.

   Nếu bạn cho rằng mình được quyền hưởng bất kỳ bảo hành nào theo thỏa thuận này, hoặc được hưởng bất kỳ biện pháp khắc phục nào ở trên, vui lòng liên hệ HP:

Bảng A-1

HP PPS Australia Pty Ltd
Building F, 1 Homebush Bay Drive
Rhodes, NSW 2138
Australia

Để mở yêu cầu trợ giúp hoặc khiếu nại bảo hành, vui lòng gọi đến 13 10 47 (nội địa Australia) hoặc +61 2 8278 1039 (nếu gọi quốc tế), hay truy cập www.hp.com.au và chọn tab "Support" (Hỗ trợ) để biết các tùy chọn dịch vụ khách hàng mới nhất.

Nếu bạn là người tiêu dùng theo diễn giải trong Luật tiêu dùng Australia và bạn mua Sản phẩm hoặc gói bảo hành và dịch vụ hỗ trợ cho phần Phần mềm với mục đích sử dụng hoặc tiêu dùng ban đầu không phải là cá nhân, gia đình hoặc hộ gia đình, thì dù cho có bất kỳ quy định nào khác trong EULA này, HP giới hạn trách nhiệm của mình đối với lỗi tuân thủ bảo đảm cho người tiêu dùng như sau:

a. việc cung cấp các dịch vụ hỗ trợ hoặc bảo hành cho Phần mềm: cho một hoặc nhiều mục sau: tái cung cấp các dịch vụ hoặc chi trả các chi phí của việc tái cung cấp các dịch vụ;

b. việc cung cấp Phần mềm: cho một hoặc nhiều mục sau: thay thế Phần mềm hoặc cung cấp phần mềm tương đương; sửa chữa Phần mềm; chi trả phí thay thế Phần mềm hoặc phí nhận phần mềm tương đương; hoặc chi trả phí sửa chữa Phần mềm; và

c. nếu không, theo phạm vi tối đa mà luật cho phép.

Người tiêu dùng New Zealand: Tại New Zealand, Phần mềm đi kèm với các đảm bảo không thể loại trừ theo Đạo luật đảm bảo cho người tiêu dùng 1993. Tại New Zealand, Giao dịch người tiêu dùng có nghĩa là giao dịch liên quan đến cá nhân mua hàng hóa với mục đích sử dụng hoặc tiêu dùng cho cá nhân, gia đình hoặc hộ gia đình và không phải cho mục đích kinh doanh. Người tiêu dùng New Zealand mua hàng hóa với mục đích sử dụng hoặc tiêu dùng cho cá nhân, gia đình hoặc hộ gia đình và không phải cho mục đích kinh doanh ("Người tiêu dùng New Zealand") có quyền sửa chữa, thay thế hoặc được hoàn lại tiền khi xảy ra lỗi và được bồi hoàn cho mất mát hoặc thiệt hại hợp lý có thể lường trước khác. Một Người tiêu dùng New Zealand (như định nghĩa ở trên) có thể thu hồi chi phí trả lại sản phẩm cho nơi mua nếu có vi phạm luật tiêu dùng New Zealand; ngoài ra, nếu tốn chi phí đáng kể để Người tiêu dùng New Zealand trả lại hàng hóa cho HP thì HP sẽ thu thập hàng hóa đó theo giá của HP. Trong trường hợp bất kỳ sản phẩm hoặc dịch vụ nào được cung cấp cho mục đích kinh doanh, bạn đồng ý rằng Đạo luật đảm bảo cho người tiêu dùng 1993 không áp dụng và đồng ý rằng giá trị và bản chất của giao dịch là hợp lý và công bằng.

© Copyright 2019 HP Development Company, L.P.

Thông tin có trong tài liệu này có thể thay đổi mà không cần phải thông báo. Tất cả các tên sản phẩm khác được đề cập ở đây có thể là các nhãn hiệu của công ty tương ứng. Theo phạm vi được luật pháp hiện hành cho phép, các bảo hành duy nhất dành cho các sản phẩm và dịch vụ HP đều được lập ra ở trên trong các bản tuyên bố bảo hành rõ ràng kèm theo những sản phẩm và dịch vụ như vậy. Không có điều nào trong tài liệu này được hiểu là bảo hành bổ sung. Theo phạm vi được luật pháp hiện hành cho phép, HP sẽ không chịu trách nhiệm về lỗi kỹ thuật hoặc biên tập trong tài liệu này.

Phiên bản: Tháng 04/2019

Dịch vụ bảo hành khách hàng tự sửa chữa

Các sản phẩm của HP được thiết kế với nhiều bộ phận Khách hàng Tự Sửa chữa (CSR) để giảm thời gian sửa chữa đến mức tối thiểu và cho phép linh động hơn trong việc thực hiện thay thế các bộ phận bị lỗi. Nếu trong thời gian chẩn đoán, HP xác định rằng có thể sử dụng bộ phận CSR để hoàn thành việc sửa chữa thì HP sẽ chuyển bộ phận đó trực tiếp đến bạn để thay thế. Có hai loại bộ phận CSR: 1) Bộ phận bắt buộc phải có để khách hàng tự sửa chữa. Nếu bạn yêu cầu HP thay thế những bộ phận này, bạn sẽ phải trả tiền vận chuyển và chi phí nhân công cho dịch vụ này. 2) Bộ phận tùy chọn để khách hàng tự sửa chữa. Những bộ phận này cũng là để Khách hàng Tự Sửa chữa. Tuy nhiên, nếu bạn yêu cầu HP thay thế chúng cho bạn, bạn có thể không phải trả tiền theo dạng dịch vụ bảo hành dành cho sản phẩm của bạn.

Dựa trên độ khả thi và vị trí địa lý cho phép, các bộ phận CSR sẽ được chuyển đến cho bạn trong lần giao hàng của ngày làm việc tiếp theo. Việc giao hàng trong cùng ngày hoặc trong vòng bốn giờ đồng hồ có thể được thực hiện miễn phí tại nơi điều kiện địa lý cho phép. Nếu cần hỗ trợ, bạn có thể gọi đến Trung tâm Hỗ trợ Kỹ thuật HP và kỹ thuật viên sẽ trợ giúp bạn qua điện thoại. HP sẽ cho biết có phải hoàn trả bộ phận bị lỗi cho HP không, ở trong tài liệu được chuyển kèm với bộ phận CSR thay thế. Trong trường hợp cần phải hoàn trả bộ phận bị lỗi cho HP, bạn phải chuyển bộ phận bị lỗi đó cho HP trong một khoảng thời gian xác định, thường là trong năm (5) ngày làm việc. Bộ phận bị lỗi phải được hoàn trả cùng với tài liệu liên quan trong hộp vận chuyển đi kèm. Nếu bạn không hoàn trả bộ phận bị lỗi, HP có thể sẽ yêu cầu bạn trả tiền cho bộ phận thay thế. Đối với những sửa chữa do khách hàng thực hiện, HP sẽ trả mọi chi phí hoàn trả bộ phận và chi phí vận chuyển, và xác định nhà vận chuyển/hãng vận tải sẽ được dùng để chuyển bộ phận đến bạn.

Hỗ trợ khách hàng

Nhận hỗ trợ qua điện thoại cho quốc gia/vùng của bạn Chuẩn bị sẵn sàng tên sản phẩm, số sê-ri, ngày mua hàng và thông tin mô tả sự cố.	Bạn có thể xem các số điện thoại cho mỗi quốc gia/vùng lãnh thổ trên tờ rơi đi kèm trong hộp sản phẩm bạn đã mua hoặc xem tại www.hp.com/support/.
Được hỗ trợ Internet 24 giờ và tải xuống các tiện ích và trình điều khiển phần mềm	www.hp.com/support/lj4001-4004
Đặt mua thêm dịch vụ HP hoặc đặt hợp đồng bảo trì	www.hp.com/go/carepack
Đăng ký sản phẩm của bạn	www.register.hp.com

B Chương trình quản lý sản phẩm môi trường

Bảo vệ môi trường

HP cam kết việc cung cấp sản phẩm chất lượng theo cách thức thân thiện với môi trường. Sản phẩm này được thiết kế với một số thuộc tính giúp giảm thiểu tác động đến môi trường.

Thông tin về pin

Sản phẩm này có thể chứa:

- Pin lithium poly-carbonmonofluoride (loại BR) hoặc
- Pin lithium manganese dioxide (loại CR)

có thể yêu cầu xử lý đặc biệt khi hết thời gian sử dụng.

GHI CHÚ: LƯU Ý chỉ dành cho loại CR: Vật liệu perchlorate - xử lý đặc biệt có thể áp dụng. Xem http://dtsc.ca.gov/hazardouswaste/perchlorate.

Trọng lượng: ~3 g

Vị trí: Trên bo mạch chủ

Có thể tháo rời bởi người dùng: Số



廢電池請回收

Để biết thông tin về tái chế, bạn có thể truy cập vào www.hp.com/hprecycle hoặc liên hệ với chính quyền địa phương hay Electronics Industries Alliance (Hiệp hội Doanh nghiệp Điện tử): http://www.eiae.org.

Hóa chất

HP cam kết cung cấp cho khách hàng các thông tin về hóa chất trong sản phẩm của chúng tôi khi cần nhằm tuân thủ các yêu cầu pháp lý ví dụ như REACH (Quy định EC Số 1907/2006 của Nghị viện châu Âu và Hội đồng châu Âu). Bạn có thể tìm thấy báo cáo thông tin hóa chất cho sản phẩm này tại: www.hp.com/go/reach.

Tái chế phần cứng điện tử

HP khuyến khích khách hàng tái chế phần cứng điện tử đã được sử dụng. Để biết thêm thông tin về các chương trình tái chế, hãy truy cập: www.hp.com/hprecycle.

EPEAT

EPEAT là Công cụ đánh giá môi trường của sản phẩm điện tử được sử dụng để đánh giá ảnh hưởng của một sản phẩm đối với môi trường.

Các sản phẩm của HP được thiết kế đạt tiêu chí EPEAT. Nhấp vào đây để biết thông tin về các sản phẩm đã đăng ký EPEAT của HP.

Để biết thêm thông tin về EPEAT, hãy truy cập EPEAT.net.

Giới hạn nguyên liệu

Sản phẩm HP này không chứa thủy ngân bổ sung.

Bảng chỉ dẫn An toàn Hóa chất (MSDS)

Bạn có thể tải Bảng chỉ dẫn An toàn Hóa chất (MSDS) đối với mực in có chứa các hóa chất (ví dụ như bột mực) bằng cách truy cập vào trang web của HP tại địa chỉ www.hp.com/go/msds.

Tạo khí Ozone

Lượng khí thải ozone của sản phẩm này được đo lường theo giao thức tiêu chuẩn hóa* và khi áp dụng dữ liệu khí thải này vào bối cảnh mức độ sử dụng cao trong môi trường văn phòng**, HP đã xác định rằng lượng ozone tạo ra trong quá trình in là không đáng kể, và mức độ ozone phù hợp với tiêu chuẩn và hướng dẫn về chất lượng không khí trong nhà hiện nay.

* Phương pháp thử nghiệm để xác định lượng khí thải từ các thiết bị in ấn được dán nhãn thân thiện với môi trường dành cho các thiết bị văn phòng có chức năng in ấn; RAL-UZ 219 - BAM Tháng 1 năm 2021

** Dựa trên nồng độ ozone khi in 2 giờ mỗi ngày trong không gian 30,6 mét khối với tỉ lệ thông gió thay đổi không khí 0,68 mỗi giờ bằng mực in của HP

Giấy

Sản phẩm này có khả năng sử dụng giấy được tái chế và giấy nhẹ (EcoFFICIENT ™) khi giấy này đáp ứng các hướng dẫn được nêu trong *Hướng dẫn về phương tiện in dành cho dòng máy in HP LaserJet*. Sản phẩm này phù hợp cho việc sử dụng giấy tái chế và giấy nhẹ (EcoFFICIENT ™) theo EN12281:2002.

Sử dụng giấy

Tính năng in hai mặt (thủ công hay tự động) của sản phẩm này và khả năng in N-up (in nhiều trang trên một trang) có thể làm giảm việc sử dụng giấy, từ đó giảm nhu cầu về tài nguyên thiên nhiên.

Nhựa

Các bộ phận bằng nhựa trên 25 gam được đánh dấu theo tiêu chuẩn quốc tế nhằm tăng cường khả năng nhận dạng nhựa cho mục đích tái chế khi sản phẩm ở cuối vòng đời.

Mức tiêu thụ điện

Việc sử dụng điện giảm đáng kể khi máy ở chế độ Sẵn sàng, Nghỉ hoặc Tắt, giúp tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên và tiết kiệm tiền mà không ảnh hưởng đến hiệu suất cao của sản phẩm. Thiết bị in ấn và xử lý hình ảnh của HP được đánh dấu với logo ENERGY STAR® đạt chuẩn theo thông số kỹ thuật ENERGY STAR của Cơ quan bảo vệ môi trường Hoa Kỳ đối với thiết bị xử lý hình ảnh. Dấu hiệu sau sẽ xuất hiện trên các sản phẩm tạo hình đạt chuẩn ENERGY STAR:



Thông tin bổ sung về kiểu sản phẩm tạo hình đạt chuẩn ENERGY STAR được liệt kê tại:

www.hp.com/go/energystar

Mực in HP LaserJet

Mực in HP Chính hãng được thiết kế với mục tiêu bảo vệ môi trường. HP giúp bạn dễ dàng tiết kiệm tài nguyên và giấy khi in. Và khi bạn hoàn tất, chúng tôi sẽ giúp bạn tái chế một cách dễ dàng và miễn phí.[1]

Tất cả các hộp mực HP đã hoàn trả cho Đối tác toàn cầu của HP đều trải qua quá trình tái chế nhiều giai đoạn, trong đó nguyên liệu được phân tách và tinh chế để sử dụng làm nguyên liệu thô trong các hộp mực HP Chính hãng mới và các sản phẩm hàng ngày. Chưa từng có hộp mực HP Chính hãng nào đã hoàn trả qua Đối tác toàn cầu của HP được thải ra ngoài bãi rác. HP cũng chưa bao giờ nạp đầy hoặc bán lại các hộp mực HP Chính hãng.

Để tham gia chương trình tái chế và hoàn trả hộp mực in cho Đối tác toàn cầu của HP, hãy truy cập www.hp.com/hprecycle. Chọn quốc gia/khu vực của bạn để biết thông tin về cách thức hoàn trả bộ mực in HP. Các hướng dẫn và thông tin về chương trình bằng nhiều ngôn ngữ cũng được đi kèm trong mọi hộp mực in HP LaserJet mới.

[1] Mức độ sẵn có của chương trình có thể thay đổi. Để biết thêm thông tin, hãy truy cập www.hp.com/hprecycle.

Tiêu thụ bột mực

EconoMode (Chế độ Tiết kiệm) sử dụng ít bột mực hơn, và điều này có thể kéo dài tuổi thọ của hộp mực in. HP không khuyến cáo việc luôn sử dụng EconoMode (Chế độ tiết kiệm). Nếu lúc nào cũng sử dụng EconoMode (Chế độ Tiết kiệm), nguồn bột mực có thể dùng được lâu hơn so với các bộ phận máy móc khác trong hộp mực. Nếu chất lượng in bắt đầu giảm và không còn chấp nhận được, hãy cân nhắc thay thế hộp mực in.

Để biết thêm thông tin

Để xem thông tin về các chủ đề về môi trường này:

- Trang sơ lược về đặc điểm môi trường của sản phẩm cho sản phẩm này và các sản phẩm liên quan khác của HP
- Cam kết của HP đối với môi trường
- Hệ thống quản lý môi trường của HP
- Chương trình tái chế và thu hồi sản phẩm hết hạn sử dụng của HP
- Bảng chỉ dẫn An toàn Hóa chất

Xem trang www.hp.com/go/environment.

Ngoài ra, hãy truy cập vào www.hp.com/hprecycle.

Thông tin về việc tái chế phần cứng tại Brazil



Não descarte o produto eletrônico em lixo comum

Este produto eletrônico e seus componentes não devem ser descartados no lixo comum, pois embora estejam em conformidade com padrões mundiais de restrição a substâncias nocivas, podem conter, ainda que em quantidades mínimas, substâncias impactantes ao meio ambiente. Ao final da vida útil deste produto, o usuário deverá entregá-lo à HP. A não observância dessa orientação sujeitará o infrator às sanções previstas em lei.

Após o uso, as pilhas e/ou baterias dos produtos HP deverão ser entregues ao estabelecimento comercial ou rede de assistência técnica autorizada pela HP.

Para maiores informações, inclusive sobre os pontos de recebimento, acesse:

www.hp.com.br/reciclar

Bảng hóa chất (Trung Quốc)

电器电子产品中有害物质的名称及含有信息表

The Table of names and content information of hazardous substances in electrical and electronic products

根据中国《电器电子产品有害物质限制使用管理办法》

As required by China's Management Methods for Restricted Use of Hazardous Substances in Electrical and Electronic Products

产品中有害物质的名称及含有的信息表

Table of names and content information of hazardous substances in the products

部件名称 Part name	有害物质 Hazardous substances									
	铅 (Pb)	汞 (Hg)	镉 (Cd)	六价铬 (Cr(VI))	多溴联苯 (PBBs)	多溴二苯醚 (PBDEs)	邻苯二甲酸二正丁酯 (DBP)	邻苯二甲酸二异丁酯 (DIBP)	邻苯二甲酸丁苄酯 (BBP)	邻苯二甲酸二（2-乙基）己酯 (DEHP)
打印引擎	×	○	○	○	○	○	○	○	○	○
控制面板	×	○	○	○	○	○	○	○	○	○
塑料外壳	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○
格式化板组件	×	○	○	○	○	○	○	○	○	○
碳粉盒	×	○	○	○	○	○	○	○	○	○

注 1：○：表示该有害物质在该部件所有均质材料中的含量均不超出电器电子产品有害物质限制使用国家标准要求。

Note 1: ○ : denotes that the content of said hazardous substance in all of the homogeneous materials in the said part does not exceed the limits given in the national standard regarding restricted use of hazardous substances in electrical and electronic products.

× ：表示该有害物质至少在该部件的某一均质材料中的含量超出电器电子产品有害物质限制使用国家标准要求。

× : denotes that the content of said hazardous substance in at least one of the homogeneous materials in the said part exceeds the limits given in the national standard regarding restricted use of hazardous substances in electrical and electronic products.

注 2：以上未列出的部件,表明其有害物质含量均不超出电器电子产品有害物质限制使用国家标准要求。

Note 2: Parts not listed above indicate that the content of hazardous substances contained therein does not exceed the limits given in the national standard regarding restricted use of hazardous substances in electrical and electronic products.

CHR-LJ-PK-SFP-03

Thông tin cho người dùng Nhãn sinh thái SEPA (Trung Quốc)

中国环境标识认证产品用户说明

噪声大于 63.0 dB(A)的办公设备不宜放置于办公室内，请在独立的隔离区域使用。

如需长时间使用本产品或打印大量文件，请确保在通风良好的房间内使用。

如您需要确认本产品处于零能耗状态，请按下电源关闭按钮，并将插头从电源插座断开。

您可以使用再生纸，以减少资源耗费。

Quy định về việc áp dụng nhãn năng lượng của Trung Quốc đối với máy in, máy fax và photocopy

依据“复印机、打印机和传真机能源效率标识实施规则”，本打印机具有中国能效标签。根据“复印机、打印机和传真机能效限定值及 能效等级”(“GB21521”) 决定并计算得出该标签上所示的能效等级和 TEC (典型能耗) 值。

1. 能效等级

能效等级分为三个等级，等级 1 级能效最高。根据产品类型和打印速度标准决定能效限定值。

2. 能效信息

2.1 LaserJet 打印机和高性能喷墨打印机

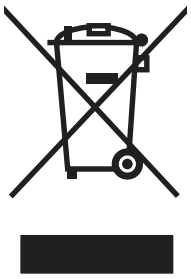
- 典型能耗

  典型能耗是正常运行 GB21521 测试方法中指定的时间后的耗电量。此数据表示为每周千瓦时 (kWh)。

标签上所示的能效数字按涵盖根据“复印机、打印机和传真机能源效率标识实施规则”选择的登记装置中所有配置的代表性配置测定而 得。因此，本特定产品型号的实际能耗可能与标签上所示的数据不同。

有关规格的详细信息，请参阅 GB21521 标准的当前版本。

Thải bỏ thiết bị hỏng bởi người sử dụng (Liên minh Châu Âu, Vương quốc Anh và Ấn Độ)



Biểu tượng này cho biết không được vứt bỏ sản phẩm chung với rác thải sinh hoạt khác của bạn. Thay vào đó, bạn nên bảo vệ sức khỏe con người và môi trường bằng cách mang thiết bị hỏng đến địa điểm thu thập được chỉ định cho việc tái chế thiết bị điện và thiết bị điện tử hỏng. Để biết thêm thông tin, vui lòng liên hệ với dịch vụ vứt bỏ phế phẩm của gia đình bạn, hoặc truy cập vào: www.hp.com/hprecycle.

Vỉ nhựa EU



Dữ liệu công suất sản phẩm theo Quy định 1275/2008 của Ủy ban Liên minh Châu Âu và các Yêu cầu pháp lý có liên quan của Vương quốc Anh

Về dữ liệu điện năng của sản phẩm, bao gồm cả mức tiêu thụ điện năng của sản phẩm ở chế độ chờ có mạng nếu tất cả các cổng mạng có dây được kết nối và tất cả các cổng mạng không dây được kích hoạt, vui lòng xem phần P14 'Thông tin bổ sung' về Tuyên bố IT ECO tại địa chỉ www.hp.com/hpinfo/globalcitizenship/environment/productdata/itecodesktop-pc.html.

Quy định về Quản lý rác thải pin của Ấn Độ (BWM)

EpR Registration No (Đăng ký EPR Số): 141163

Tuyên bố hạn chế các chất độc hại (Ấn Độ)

This product, as well as its related consumables and spares, complies with the reduction in hazardous substances provisions of the "India E-waste Rule 2016." It does not contain lead, mercury, hexavalent chromium, polybrominated biphenyls or polybrominated diphenyl ethers in concentrations exceeding 0.1 weight % and 0.01 weight % for cadmium, except where allowed pursuant to the exemptions set in Schedule 2 of the Rule.

Bảng hóa chất (Đài Loan)

限用物質含有情況標示聲明書

Declaration of the Presence Condition of the Restricted Substances Marking

若要存取產品的最新使用指南或手冊，請前往 http://www.hp.com/support 。選取**搜尋您的產品**，然後依照畫面上的指示繼續執行。

To access the latest user guides or manuals for your product. Go to http://www.support.hp.com. Select **Find your product**, and then follow the on-screen instructions.

單元Unit	限用物質及其化學符號 Restricted substances and its chemical symbols					
	鉛Lead (Pb)	汞Mercury (Hg)	鎘 Cadmium (Cd)	六價鉻 Hexavalent chromium (Cr^{+6})	多溴聯苯 Polybrominated biphenyls (PBB)	多溴二苯醚 Polybrominated diphenyl ethers (PBDE)
列印引擎 Print engine	—	○	○	○	○	○
控制面板 Control panel	—	○	○	○	○	○
塑膠外殼 Plastic housing parts	○	○	○	○	○	○
格式化組件 Formatter	—	○	○	○	○	○

備考1. 〝超出0.1 wt %〞及〝超出0.01 wt %〞係指限用物質之百分比含量超出百分比含量基準值。

Note 1：“Exceeding 0.1 wt %” and “exceeding 0.01 wt %” indicate that the percentage content of the restricted substance exceeds the reference percentage value of presence condition.

備考2. 〝○〞係指該項限用物質之百分比含量未超出百分比含量基準值。

Note 2：“○” indicates that the percentage content of the restricted substance does not exceed the percentage of reference value of presence.

備考3. 〝—〞係指該項限用物質為排除項目。

Note 3：The “–” indicates that the restricted substance corresponds to the exemption.

WEEE (Thổ Nhĩ Kỳ)

Türkiye Cumhuriyeti: AEEE Yönetmeliğine Uygundur

C Thông tin về quy định

Tuyên bố về quy định

Số nhận dạng kiểu máy theo quy định

Vì mục đích nhận dạng theo quy định, sản phẩm của bạn được gán số kiểu máy theo quy định. Không nên nhầm lẫn số kiểu máy theo quy định với tên tiếp thị hoặc số sản phẩm.

Bảng C-1 Số kiểu máy theo quy định

Số kiểu sản phẩm	Số kiểu máy theo quy định
HP LaserJet Pro 4003n	SHNGC-1800-00
HP LaserJet Pro 4003dn	SHNGC-1800-00
HP LaserJet Pro 4003dw	SHNGC-1800-01

Sự ổn định của sản phẩm

Không in nhiều khay giấy một lần.

Không dùng khay giấy làm bậc lên xuống.

Bạn phải đóng tất cả các khay khi di chuyển sản phẩm.

Để tay ra ngoài khay giấy khi đóng.

Nếu máy in có bàn phím, hãy đóng khay bàn phím khi không sử dụng.

Hướng dẫn về dây nguồn

Đảm bảo rằng nguồn điện của bạn phù hợp với định mức điện áp của sản phẩm. Định mức điện áp được ghi trên nhãn sản phẩm. Sản phẩm sử dụng điện áp 100-127 Vac hoặc 220-240 Vac và 50/60 Hz.

Cắm dây dẫn vào sản phẩm và ổ điện AC có tiếp đất.

⚠ **THẬN TRỌNG:** Để tránh làm hỏng sản phẩm, chỉ sử dụng dây điện được cung cấp cùng sản phẩm.

GHI CHÚ: Ký hiệu "~" tượng trưng cho dòng điện xoay chiều.

Tuyên bố về dây dẫn (Nhật Bản)

製品には、同梱された電源コードをお使い下さい。
同梱された電源コードは、他の製品では使用出来ません。

Canada - Tuyên bố Tuân thủ ICES-003 Công nghiệp Canada

CAN ICES (B)/NMB (B)

Tuyên bố hợp chuẩn Âu Á (Armenia, Belarus, Kazakhstan, Kyrgyzstan)

Өндіруші және өндіру мерзімі

HP Inc. Мекенжайы: 1501 Page Mill Road, Palo Alto, California 94304, U.S.

Өнімнің жасалу мерзімін табу үшін өнімнің қызмет көрсету жапсырмасындағы 10 таңбадан тұратын сериялық нөмірін қараңыз.

4-ші, 5-ші және 6-шы сандар өнімнің жасалған жылы мен аптасын көрсетеді. 4-ші сан жылын көрсетеді, мысалы «3» саны «2013» дегенді білдіреді.

5-ші және 6-шы сандары берілген жылдың қай аптасында жасалғанын көрсетеді, мысалы, «12» саны «12-ші» апта дегенді білдіреді.

Жергілікті өкілдіктері:

Ресей: ООО "ЭйчПи Инк",
Ресей Федерациясы, 125171, Мәскеу, Ленинград шоссесі, 16А блок 3,
Телефон/факс: +7 495 797 35 00 / +7 499 92132 50

Қазақстан: "ЭйчПи Глобал Трэйдинг Би.Ви." компаниясының Қазақстандағы филиалы, Қазақстан Республикасы, 050040, Алматы к., Бостандық ауданы, Әл-Фараби даңғылы, 77/7,
Телефон/факс: +7 727 355 35 52

Производитель и дата производства

HP Inc. Адрес: 1501 Page Mill Road, Palo Alto, California 94304, U.S.

Дата производства зашифрована в 10-значном серийном номере, расположенном на наклейке со служебной информацией изделия.

4-я, 5-я и 6-я цифры обозначают год и неделю производства. 4-я цифра обозначает год, например, «3» обозначает, что изделие произведено в «2013» году.

5-я и 6-я цифры обозначают номер недели в году производства, например, «12» обозначает «12-ю» неделю.

Местные представители:

Россия: ООО "ЭйчПи Инк",
Российская Федерация, 125171, г. Москва, Ленинградское шоссе, 16А, стр.3,
Телефон/факс: +7 495 797 35 00 / +7 499 92132 50

Казахстан: Филиал компании "ЭйчПи Глобал Трэйдинг Би.Ви.", Республика Казахстан, 050040, г. Алматы, Бостандыкский район, проспект Аль-Фараби, 77/7, Телефон/факс: + 7 727 355 35 52

Tuyên bố về laser của Phần Lan

Luokan 1 laserlaite

HP LaserJet Pro 4003n, 4003dn, 4003dw, laserkirjoitin on käyttäjän kannalta turvallinen luokan 1 laserlaite. Normaalissa käytössä kirjoittimen suojakotelointi estää lasersäteen pääsyn laitteen ulkopuolelle. Laitteen turvallisuusluokka on määritetty standardin EN 60825-1:2014 +A11:2021 mukaisesti.

VAROITUS !

Laitteen käyttäminen muulla kuin käyttöohjeessa mainitulla tavalla saattaa altistaa käyttäjän turvallisuusluokan 1 ylittävälle näkymättömälle lasersäteilylle.

VARNING !

Om apparaten används på annat sätt än i bruksanvisning specificerats, kan användaren utsättas för osynlig laserstrålning, som överskrider gränsen för laserklass 1.

HUOLTO

HP LaserJet Pro 4003n, 4003dn, 4003dw - kirjoittimen sisällä ei ole käyttäjän huollettavissa olevia kohteita. Laitteen saa avata ja huoltaa ainoastaan sen huoltamiseen koulutettu henkilö. Tällaiseksi huoltotoimenpiteeksi ei katsota väriainekasetin vaihtamista, paperiradan puhdistusta tai muita käyttäjän käsikirjassa lueteltuja, käyttäjän tehtäväksi tarkoitettuja ylläpitotoimia, jotka voidaan suorittaa ilman erikoistyökaluja.

VARO !

Mikäli kirjoittimen suojakotelo avataan, olet alttiina näkymättömällelasersäteilylle laitteen ollessa toiminnassa. Älä katso säteeseen.

VARNING !

Om laserprinterns skyddshölje öppnas då apparaten är i funktion, utsättas användaren för osynlig laserstrålning. Betrakta ej strålen.

Tiedot laitteessa käytettävän laserdiodin säteilyominaisuuksista: Aallonpituus 775-800 nm Teho 5 m W Luokan 3B laser.

Tuyên bố GS (Đức)

Das Gerät ist nicht für die Benutzung im unmittelbaren Gesichtsfeld am Bildschirmarbeitsplatz vorgesehen. Um störende Reflexionen am Bildschirmarbeitsplatz zu vermeiden, darf dieses Produkt nicht im unmittelbaren Gesichtsfeld platziert werden.

Das Gerät ist kein Bildschirmarbeitsplatz gemäß BildscharbV. Bei ungünstigen Lichtverhältnissen (z. B. direkte Sonneneinstrahlung) kann es zu Reflexionen auf dem Display und damit zu Einschränkungen der Lesbarkeit der dargestellten Zeichen kommen.

Die Bilddarstellung dieses Gerätes ist nicht für verlängerte Bildschirmtätigkeiten geeignet.

Thông báo quy định của Liên minh châu Âu và Vương quốc Anh

Các sản phẩm mang dấu CE và dấu UKCA tuân thủ một hoặc nhiều Chỉ thị sau đây của Liên minh châu Âu và/hoặc các Công cụ pháp lý tương đương của Vương quốc Anh nếu có thể áp dụng: Chỉ thị về điện áp thấp 2014/35/EU, Chỉ thị EMC 2014/30/EU, Chỉ thị về thiết kế sinh thái 2009/125/EC, RED 2014/53/EU, Chỉ thị RoHS 2011/65/EU, Quy định về pin 2023/1542.

Việc tuân thủ các chỉ thị này được đánh giá bằng Tiêu chuẩn hài hòa của châu Âu. Bạn có thể tìm thấy đầy đủ Tuyên bố về sự phù hợp của Liên minh châu Âu và Vương quốc Anh tại trang web sau đây: www.hp.com/go/certificates (Tìm kiếm với tên kiểu sản phẩm hoặc Số kiểu theo quy định (RMN) của sản phẩm, có thể được tìm thấy trên nhãn quy định.)

Mọi vấn đề liên quan tới quy định vui lòng liên hệ theo địa chỉ: Gửi email đến reg@hp.com

Đầu mối liên hệ tại Liên minh châu Âu về các vấn đề pháp lý là:

HP REG 23010, 08028, Barcelona, Tây Ban Nha

Đầu mối liên hệ tại Vương quốc Anh về các vấn đề pháp lý là:

HP Inc UK Ltd, Regulatory Enquiries, Earley West, 300 Thames Valley Park Drive, Reading, RG6 1PT

Sản phẩm laser tiêu dùng tại Liên minh Châu Âu

CLASS 1 LASER PRODUCT

CONSUMER LASER PRODUCT

EN 50689:2021

Tuyên bố VCCI (Nhật Bản)

VCCI 32-1 規定適合の場合

この装置は、クラスB機器です。この装置は、住宅環境で使用することを目的としていますが、この装置がラジオやテレビジョン受信機に近接して使用されると、受信障害を引き起こすことがあります。
取扱説明書に従って正しい取り扱いをして下さい。 VCCI ー B

Tuyên bố Bắc Âu (Đan Mạch, Phần Lan, Na Uy, Thụy Điển)

Đan Mạch:

Apparatets stikprop skal tilsuttes en stikkontakt med jord, som giver forbindelse til stikproppens jord.

Phần Lan:

Laite on liitettävä suojakoskettimilla varustettuun pistorasiaan.

Na Uy:

Apparatet må tilkoples jordet stikkontakt.

Thụy Điển:

Apparaten skall anslutas till jordat uttag.

Tuyên bố về Cổng USB BSMI đài Loan (Walk-up)

台灣 BSMI USB 埠 (Walk-up) 聲明

產品前端, 上方或側邊之 USB 埠 (walk-up 埠), 僅支持隨身碟.

Các quy định của FCC

Thiết bị này đã được thử nghiệm và cho thấy đã tuân thủ các giới hạn cho thiết bị kỹ thuật số Loại B, căn cứ theo phần 15 của Nguyên tắc FCC. Các giới hạn này được thiết kế để cung cấp bảo vệ hợp lý chống hiện tượng nhiễu sóng có hại khi lắp đặt ở khu dân cư. Thiết bị này tạo, sử dụng và có thể phát ra năng lượng tần số sóng vô tuyến và nếu không được cài đặt và sử dụng phù hợp với hướng dẫn, có thể gây nhiễu sóng có hại cho các cuộc liên lạc qua sóng vô tuyến. Tuy nhiên, không có gì bảo đảm rằng hiện tượng nhiễu sóng sẽ không xảy ra trong một tình huống lắp đặt nhất định. Nếu thiết bị này gây nhiễu cho việc thu hình và thu thanh, có thể xác định bằng cách bật hoặc tắt thiết bị, người sử dụng nên tìm cách khắc phục bằng một hay nhiều biện pháp sau đây:

- Điều chỉnh lại hướng hay xác định lại vị trí ăng-ten.
- Tăng khoảng cách giữa thiết bị và máy thu.
- Nối thiết bị vào ổ cắm của mạch điện không cùng ổ cắm với máy thu.
- Tham khảo ý kiến của đại lý bán hàng hoặc chuyên viên có kinh nghiệm về radio/truyền hình để được trợ giúp.

GHI CHÚ: Bất kỳ thay đổi hoặc điều chỉnh nào đối với sản phẩm mà không được HP chấp thuận có thể khiến người sử dụng mất quyền vận hành thiết bị này.

Nên dùng dây cáp có vỏ bọc đúng theo các giới hạn cho Loại B trong Phần 15 của các quy định FCC.

An toàn laser

Trung tâm Thiết bị và Tình trạng Phóng xạ (CDRH) thuộc Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ đã triển khai các quy định về các sản phẩm laser được sản xuất từ ngày 1 tháng 8 năm 1976. Sản phẩm được bán tại thị trường Hoa Kỳ bắt buộc phải tuân thủ các quy định này. Thiết bị này được chứng nhận là sản phẩm laser "Loại 1" theo Tiêu chuẩn Hiệu suất Bức xạ của Bộ Y tế và Dịch vụ Nhân sinh Hoa Kỳ (DHHS) tuân theo Đạo luật Kiểm soát Bức xạ vì Sức khỏe và Sự an toàn năm 1968. Do bức xạ nội sinh của thiết bị hoàn toàn bị giới hạn bên trong lớp bảo vệ và vỏ bọc ngoài, nên tia laser không thể thoát ra trong bất kỳ giai đoạn hoạt động thông thường nào của người dùng.

CẢNH BÁO! Việc sử dụng bộ điều khiển, điều chỉnh hoặc thực hiện các quy trình khác với những nội dung trong bản hướng dẫn sử dụng này có thể dẫn tới việc phơi nhiễm với bức xạ có hại.

Đối với các vấn đề về pháp lý khác tại Hoa Kỳ/Canada, vui lòng liên hệ:

HP Inc.

1501 Page Mill Rd, Palo Alto, CA 94304, USA

Email liên hệ: reg@hp.com hoặc Điện thoại liên hệ: +1 (650) 857-1501

Tuyên bố về pin

Tuyên bố về độ an toàn của pin đồng xu/pin cúc áo

Các tuyên bố sau đây chỉ áp dụng cho các sản phẩm có pin đồng xu/pin cúc áo.

⚠ **CẢNH BÁO!** Sản phẩm này có chứa pin đồng xu/pin cúc áo. Nếu nuốt phải pin đồng xu/pin cúc áo, pin có thể gây bỏng nặng bên trong chỉ sau 2 giờ và có thể dẫn đến tử vong.

⚠ **CẢNH BÁO!** Để pin mới và pin đã sử dụng xa tầm tay trẻ em.

⚠ **CẢNH BÁO!** Nếu ngăn chứa pin không đóng chặt, hãy ngừng sử dụng sản phẩm và để sản phẩm xa tầm tay trẻ em.

⚠ **CẢNH BÁO!** Nếu bạn cho rằng pin có thể đã bị nuốt hoặc đặt bên trong bất kỳ bộ phận nào của cơ thể, hãy tìm kiếm sự chăm sóc y tế ngay lập tức.

Tuyên bố về thiết bị không dây

Thông báo điều chỉnh của châu Âu

Chức năng không dây tại châu Âu

Đối với các sản phẩm có sóng vô tuyến 802.11b/g/n hoặc Bluetooth	Sản phẩm này hoạt động trên dải tần số vô tuyến từ 2400 MHz đến 2483,5 MHz, với công suất truyền từ 20 dBm (100 mW) trở xuống.
Đối với các sản phẩm có sóng vô tuyến 802.11a/b/g/n	**THẬN TRỌNG:** LAN không dây IEEE802.11x với dải tần 5.15-5.35 GHz được hạn chế **chỉ sử dụng trong nhà** tại tất cả các nước thành viên của Liên minh châu Âu, EFTA (Iceland, Na Uy, Liechtenstein) và hầu hết các nước châu Âu khác (ví dụ: Thụy Sĩ, Thổ Nhĩ Kỳ, Cộng hòa Serbia). Sử dụng ứng dụng WLAN này ở bên ngoài có thể gây ra sự cố nhiễu sóng với các dịch vụ vô tuyến hiện có. Sản phẩm này hoạt động trên dải tần số vô tuyến từ 2400 MHz đến 2483,5 MHz và từ 5170 MHz đến 5710 MHz với công suất truyền từ 20 dBm (100 mW) trở xuống.

Úc

This device incorporates a radio-transmitting (wireless) device. For protection against radio transmission exposure, it is recommended that this device be operated no less than 20 cm from the head, neck, or body.

Brazil

Este equipamento não tem direito à proteção contra interferência prejudicial e não pode causar interferência em sistemas devidamente autorizados.

Para maiores informações consulte o site da ANATEL – www.anatel.gov.br

Canada

For Indoor Use. This digital apparatus does not exceed the Class B limits for radio noise emissions from digital apparatus as set out in the radio interference regulations of the Canadian Department of Communications. The internal wireless radio complies with RSS 210 of Industry Canada.

Pour l´usage d´intérieur. Le présent appareil numérique n´émet pas de bruits radioélectriques dépassant les limites applicables aux appareils numériques de Classe B prescribes dans le règlement sur le brouillage radioélectrique édicté par le Ministère des Communications du Canada. Le composant RF interne est conforme à la norme CNR-210 d´Industrie Canada.

Sản phẩm hoạt động với tần số 5 GHz theo Bộ Công nghiệp Canada

⚠ THẬN TRỌNG: When using IEEE 802.11a wireless LAN, this product is restricted to indoor use, due to its operation in the 5.15- to 5.25-GHz frequency range. Industry Canada requires this product to be used indoors for the frequency range of 5.15 GHz to 5.25 GHz to reduce the potential for harmful interference to co-channel mobile satellite systems. High-power radar is allocated as the primary user of the 5.25- to 5.35-GHz and 5.65- to 5.85-GHz bands. These radar stations can cause interference with and/or damage to this device.

Lors de l'utilisation d'un réseau local sans fil IEEE 802.11a, ce produit est réservé à une utilisation en intérieur en raison de sa plage de fréquences, comprise entre 5,15 et 5,25 GHz. Industrie Canada recommande l'utilisation en intérieur de ce produit pour la plage de fréquences comprise entre 5,15 et 5,25 GHz afin de réduire les interférences nuisibles potentielles avec les systèmes de satellite portables utilisant le même canal. Le radar à haute puissance est défini comme étant le principal utilisateur des bandes 5,25 à 5,35 GHz et 5,65 à 5,85 GHz. Ces stations radar peuvent provoquer des interférences sur ce périphérique et/ou l'endommager.

Phơi nhiễm Bức xạ Tần số Vô tuyến (Canada)

⚠ CẢNH BÁO! Exposure to Radio Frequency Radiation The radiated output power of this device is below the Industry Canada radio frequency exposure limits. Nevertheless, the device should be used in such a manner that the potential for human contact is minimized during normal operation.

To avoid the possibility of exceeding the Industry Canada radio frequency exposure limits, human proximity to the antennas should not be less than 20 cm.

AVERTISSEMENT! Exposition aux émissions de fréquences radio. La puissance de sortie émise par ce périphérique est inférieure aux limites fixées par Industrie Canada en matière d'exposition aux fréquences radio. Néanmoins, les précautions d'utilisation du périphérique doivent être respectées afin de limiter tout risque de contact avec une personne.

Tuyên bố về Không dây CMIIT của Trung Quốc

中国无线电发射设备通告

型号核准代码显示在产品本体的铭牌上。

Thông báo quy định của châu Âu

Có thể sử dụng tính năng viễn thông của sản phẩm này ở các quốc gia/khu vực sau của châu Âu:

Áo, Bỉ, Bungari, Síp, Cộng hòa Séc, Đan Mạch, Estonia, Phần Lan, Pháp, Đức, Hy Lạp, Hungari, Iceland, Ireland, Ý, Latvia, Liechtenstein, Lithuania, Luxembourg, Malta, Hà Lan, Na Uy, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Rumania, Cộng Hòa Slovak, Slovenia, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Thụy Sĩ và Vương quốc Anh.

Lưu ý khi sử dụng ở Nhật Bản

この機器は技術基準適合証明又は工事設計認証を受けた無線設備を搭載しています。

Tuyên bố của Mexico

Aviso para los usuarios de México

"La operación de este equipo está sujeta a las siguientes dos condiciones: (1) es posible que este equipo o dispositivo no cause interferencia perjudicial y (2) este equipo o dispositivo debe aceptar cualquier interferencia, incluyendo la que pueda causar su operación no deseada."

Para saber el modelo de la tarjeta inalámbrica utilizada, revise la etiqueta regulatoria de la impresora.

Tuyên bố của Đài Loan

取得審驗證明之低功率射頻器材，非經核准，公司、商號或使用者均不得擅自變更頻率、加大功率或變更原設計之特性及功能。低功率射頻器材之使用不得影響飛航安全及干擾合法通信；經發現有干擾現象時，應立即停用，並改善至無干擾時方得繼續使用。前述合法通信，指依電信管理法規定作業之無線電通信。低功率射頻器材須忍受合法通信或工業、科學及醫療用電波輻射性電機設備之干擾。

Tuyên bố NCC của Đài Loan

應避免影響附近雷達系統之操作。

高增益指向性天線只得應用於固定式點對點系統。

Tuyên bố về không dây của Thái Lan

เครื่องวิทยุคมนาคมนี้มีระดับ การแผ่คลื่นแม่เหล็กไฟฟ้าสอดคล้องตามมาตรฐานความปลอดภัย ต่อสุขภาพของมนุษย์จากการใช้เครื่องวิทยุคมนาคมที่คณะกรรมการกิจการโทรคมนาคมแห่งชาติประกาศกำหนด

This radio communication equipment has the electromagnetic field strength in compliance with the Safety Standard for the Use of Radio Communication Equipment on Human Health announced by the National Telecommunications Commission.

Tuyên bố tuân thủ FFC—Hoa Kỳ

Exposure to radio frequency radiation

⚠ THẬN TRỌNG: The radiated output power of this device is far below the FCC radio frequency exposure limits. Nevertheless, the device shall be used in such a manner that the potential for human contact during normal operation is minimized.

In order to avoid the possibility of exceeding the FCC radio frequency exposure limits, human proximity to the antenna shall not be less than 20 cm during normal operation.

This device complies with Part 15 of FCC Rules. Operation is subject to the following two conditions: (1) this device may not cause interference, and (2) this device must accept any interference, including interference that may cause undesired operation of the device.

⚠ THẬN TRỌNG: Based on Section 15.21 of the FCC rules, changes of modifications to the operation of this product without the express approval by HP may invalidate its authorized use.

Tuyên bố về thiết bị tầm ngắn của Trung Quốc

Notice to Users in China/中国用户须知

如果适用，使用微功率短距离无线电设备应符合国家无线电管理有关规定。

（一）本产品符合《微功率短距离无线电发射设备目录和技术要求》的具体条款和使用场景。天线类型为 PCB天线和/或外置天线，控制、调整及开关等使用方法详见本手册或产品说明书,使用时温度和电压的环境条件详见本手册或产品说明书。

（二）不得擅自改变使用场景或使用条件、扩大发射频率范围、加大发射功率（包括额外加装射频功率放大器），不得擅自更改发射天线；

（三）不得对其他合法的无线电台（站）产生有害干扰，也不得提出免受有害干扰保护；

（四）应当承受辐射射频能量的工业、科学及医疗（ISM）应用设备的干扰或其他合法的无线电台（站）干扰；

（五）如对其他合法的无线电台（站）产生有害干扰时，应立即停止使用，并采取措施消除干扰后方可继续使用；

（六）在航空器内和依据法律法规、国家有关规定、标准划设的射电天文台、气象雷达站、卫星地球站（含测控、测距、接收、导航站）等军民用无线电台（站）、机场等的电磁环境保护区域内使用微功率设备，应当遵守电磁环境保护及相关行业主管部门的规定；

（七）禁止在以机场跑道中心点为圆心、半径 5000米的区域内使用各类模型遥控器。

Bảng chú dẫn

A

AirPrint 46, 49

B

bảng điều khiển
  định vị 2
  định vị các tính năng 4
bàn phím
  định vị 2
bảo hành
  cấp phép 112, 126
  hộp mực in 112, 124
  khách hàng tự sửa chữa 112, 130
  sản phẩm 112
bảo vệ mực in 26, 28
bảo vệ nguồn cấp 26
bộ định dạng
  định vị 3
bộ in hai mặt
  kẹt giấy 67
  xử lý kẹt giấy 90
bộ nhớ
  đi kèm 6
bộ phận
  tổng quan 24
bộ phận thay thế
  số bộ phận 25
Bảng chỉ dẫn An toàn Hóa chất (MSDS) 132, 133
Bộ phận Chăm sóc khách hàng của HP 61, 131

C

các hệ điều hành được hỗ trợ 7
cài đặt mạng 54
cài đặt tiết kiệm 57
cài đặt EconoMode (Chế độ tiết kiệm) 57, 94
cài đặt trình điều khiển Mac
  Lưu trữ lệnh in 41
cấp phép, phần mềm 112, 126
công tắc nguồn
  định vị 2
cổng giao tiếp
  định vị 3
cổng mạng
  định vị 3
Các khay 550 tờ
  kẹt giấy 67
Các quy định của FCC 140
Cài đặt mạng IP
  cấu hình 54

CH

chất lượng hình ảnh
  kiểm tra tình trạng hộp mực in 94, 95
chế độ in sẵn đầu đề khác 12
chip bộ nhớ, hộp mực in
  bản mô tả 125
  mô tả 112
chip bộ nhớ (bột mực)
  định vị 31
chính sách hộp mực 26
chương trình cơ sở
  cập nhật 59
chương trình quản lý môi trường 132

D

danh sách kiểm tra
  kết nối không dây 108
dấu ce 142

Đ

đặt hàng
  mực in và phụ kiện 24
điện
  tiêu thụ 10

G

Giấy phép nguồn mở 2

GI

giấy
  chọn 94, 97
  kẹt giấy 67, 69
  nạp Khay 1 12
  nạp Khay 2 16
  nạp Khay 3 19
  Hướng Khay 1 12, 15
  Hướng Khay 2 18
  Hướng Khay 3 21
giấy, đặt hàng 24
giới hạn nguyên liệu 132, 133

H

hệ điều hành, được hỗ trợ 7
hoãn chế độ nghỉ
  cài đặt 57
hoãn tắt máy sau
  cài đặt 57
hộp mực
  bảo hành 112, 124
hộp mực
  bộ phận 31
hộp mực
  không phải của HP 112, 125
hộp mực
  số đặt hàng 31
hộp mực
  số đặt hàng 31
  tái chế 132, 134
  thay thế 31, 32
hộp mực in
  bảo hành 112, 124
  bộ phận 31
  cài đặt ngưỡng còn ít 62
  chip bộ nhớ 112, 125
  Xem hộp mực in
  không phải của HP 112, 125
  số bộ phận 25
  sử dụng khi còn ít 62
  tái chế 132, 134
  thay thế 31, 32
hộp mực HP chính hãng 26
hỗ trợ
  trực tuyến 61, 131
hỗ trợ
  trực tuyến 112
hỗ trợ
  trực tuyến 61, 131
hỗ trợ khách hàng
  trực tuyến 61, 112, 131
hỗ trợ kỹ thuật
  trực tuyến 61, 112, 131
hỗ trợ trực tuyến 61, 112, 131
Hộp mực
  kẹt giấy 84

HP ePrint 48
HP EWS, sử dụng 51
HP Web Jetadmin 59

I

in
  lệnh đã lưu 41
  tổng quan 36
in di động, phần mềm được hỗ trợ 8
in di động
  Thiết bị Android 46, 49
in hai mặt
  cài đặt (Windows) 36
in hai mặt
  thủ công (Mac) 39
  thủ công (Windows) 36
  tự động (Windows) 37
in hai mặt
  Mac 39
  Windows 36
in hai mặt thủ công
  Mac 39
  Windows 36
in hai mặt tự động
  cài đặt (Windows) 36
in riêng 41
in trên cả hai mặt
  cài đặt (Windows) 36
  thủ công, Windows 36
  Mac 39
  Windows 36
In Wireless Direct 46

J

Jetadmin, HP Web 59

K

kèm theo pin 132, 133
kẹt giấy
  bộ in hai mặt 67, 90
  hộp mực in 84
  ngăn giấy đầu ra 67, 88
  vị trí 67, 69
  Các khay 550 tờ 67
  Hộp mực 84
  Khay 1 67, 69
  Khay 2 67, 73
  Khay 3 80
  Khay 550 tờ 80
kết nối nguồn
  định vị 3
kích thước, máy in 8
Khay 1
  hướng giấy 15
  kẹt giấy 67, 69
  nạp phong bì 22
Khay 2
  hướng giấy 18
  kẹt giấy 67, 73
Khay 3
  kẹt giấy 80
Khay 550 tờ
  kẹt giấy 80

KH

khay
  định vị 2
  đi kèm 6
  sức chứa 6
khắc phục sự cố
  kẹt giấy 67
  mạng có dây 107
  tổng quan 61
  vấn đề nạp giấy 63
  vấn đề về mạng 107
khay giấy
  số bộ phận 25
  tổng quan 12
khay giấy 550 tờ
  số bộ phận 25

L

làm sạch
  đường dẫn giấy 94
lệnh, đã lưu
  in 41
  tạo (Windows) 41
  xóa 41, 46
  Cài đặt Mac 41
lệnh đã lưu
  in 41
  tạo (Mac) 41
  tạo (Windows) 41
  xóa 41, 46
loại giấy
  chọn (Mac) 39
  chọn (Windows) 36
lưu lệnh
  với Windows 41
lưu trữ, lệnh
  Cài đặt Mac 41
lưu trữ lệnh in 41
Laser tiêu dùng loại 1 143

M

mạng
  được hỗ trợ 6
  HP Web Jetadmin 59
mạng không dây
  xử lý sự cố 108
máy in
  tổng quan 1
mực in
  cài đặt ngưỡng còn ít 62
  hàng giả 112, 125
  không phải của HP 112, 125
  số bộ phận 25
  sử dụng khi còn ít 62
  tái chế 132, 134
  thay hộp mực in 31, 32
  tổng quan 24
mực in chống hàng giả 112, 125
mực in giả 112, 125
mực in không phải của HP 112, 125
Máy chủ web nhúng (EWS)
  các tính năng 51
  gán mật khẩu 56
Máy chủ web nhúng (EWS) của HP
  các tính năng 51
Máy in có tính năng bảo mật động 24, 59, 125

N

nạp
  giấy vào Khay 1 12
  giấy vào Khay 2 16
  giấy vào Khay 3 19
nút bảng điều khiển
  định vị 4
nút bật/tắt
  định vị 2
Nút Hủy
  định vị 4
Nút OK
  định vị 4

NG

ngăn, giấy ra
  định vị 2
ngăn giấy đầu ra
  định vị 2
  xử lý kẹt giấy 67, 88
nguy cơ điện giật tiềm ẩn 2

NH

nhiều trang trên một tờ
  chọn (Mac) 39
  chọn (Windows) 36
  in (Mac) 39
  in (Windows) 36
nhiễu trên mạng không dây 108, 111

PH

phần mềm
  thỏa thuận cấp phép phần mềm 112, 126
phong bì
  hướng 22
  nạp 22
phương tiện in
  nạp vào Khay 1 12
phụ kiện
  đặt hàng 24
  số bộ phận 25
  tổng quan 24

Q

Quản lý chất thải pin (BWM) 138

S

sản phẩm không chứa thủy ngân 132, 133
số bộ phận
  bộ phận thay thế 25
  hộp mực in 25
  mực in 25
  phụ kiện 25
sự cố nạp giấy
  giải quyết 63-65

T

tái chế
  phần cứng điện tử 132, 133
tái chế phần cứng, Brazil 132, 135
tái chế phần cứng điện tử 132, 133
tính năng bảo mật 56
tuyên bố về an toàn 140
tuyên bố về an toàn laser 140
tuyên bố về an toàn laser của Phần Lan 140, 141
Thiết bị Android
  in từ 46, 49
Trang chủ máy in HP, sử dụng 51
Trang web
  báo cáo giả mạo 125
  hỗ trợ khách hàng 61, 131
  Bảng chỉ dẫn An toàn Hóa chất (MSDS) 132, 133
Trang web giả mạo HP 112, 125
Tray 1 (Khay 1)
  hướng giấy 12
Tray 2 (Khay 2)
  nạp 16
Tray 3 (Khay 3)
  hướng giấy 21
  nạp 19
Trung tâm Chăm sóc Khách hàng HP 112
Tuyên bố hợp chuẩn Âu Á 140, 141
Tuyên bố về an toàn 141, 144
Tuyên bố về an toàn laser 141, 144
Tuyên bố EMC của Hàn Quốc 140
Tuyên bố EMI của Đài Loan 140
Tuyên bố VCCI của Nhật Bản 140, 143

TH

thải bỏ, hết thời gian sử dụng 132, 133
thải bỏ khi hết thời gian sử dụng 132, 133
thải bỏ phế phẩm 132
thay thế
  hộp mực in 31, 32
thông số kỹ thuật
  điện và âm thanh 10
thông số kỹ thuật về điện 10
thông số kỹ thuật về âm thanh 10

TR

trang mỗi phút 6
trang web
  báo cáo giả mạo 112
  hỗ trợ khách hàng 112
  HP Web Jetadmin, tải về 59
trang web giả mạo 112, 125
trình điều khiển in, được hỗ trợ 7
trình điều khiển, được hỗ trợ 7
trọng lượng, máy in 8

V

vấn đề về chất lượng hình ảnh
  ví dụ và giải pháp 93
vật tư
  đặt hàng 24
vỏ, định vị 3
vứt bỏ phế phẩm 137
Vi nhựa eu 137

W

Wi-Fi Direct Print 8

X

xóa
  lệnh đã lưu 41, 46
xử lý sự cố
  chất lượng in 94
  kiểm tra tình trạng hộp mực in 94, 95
  mạng không dây 108

Y

yêu cầu hệ thống
  Máy chủ web nhúng của HP 51
yêu cầu về trình duyệt
  Máy chủ web nhúng của HP 51
yêu cầu về trình duyệt web
  Máy chủ web nhúng của HP 51